

X TANHIX LAP GAGARIN



BA BONDAT CUA I-A-NUE



X TANH I X L A P G A G A R I N

B A B O M A T
C U A I A N U E



Xta-nhi-xlap Ga-ga-rin
BA BỘ MẶT CỦA I-A-NÚT

Truyện tình báo Liên Xô

Người dịch: Nguyễn Thụy Láng

NHÀ XUẤT BẢN THUẬN HÓA

HUẾ - 1987

Số trang: 240

Dịch từ nguyên bản tiếng Nga

BA BỘ MẶT CỦA I-A-NÚT

Báo Tiểu thuyết - Tháng 6-1984

Nguồn sách, scan, làm pdf: 4DHN

Sửa lỗi chính tả: nguoiacquaduong, 4DHN

Làm epub, azw3: 4DHN

Tàu ngầm «Van-ki-ri-a» mất tích

Vào tháng sáu năm 1944, chiếc tàu ngầm của hải quân Đức mang tên Van-ki-ri-a bị mất tích. Khi thời hạn thẩm tra kết thúc, thì ở căn cứ hải quân, nơi chiếc tàu ngầm Van-ki-ri-a có trong danh sách, các tàu khác đã treo cờ rủ và các sĩ quan đều mang băng tang. Ban tham mưu xếp nó vào danh sách các tàu ngầm và thủy thủ bị mất tích, còn người thân của các thủy thủ thì được biết là họ đã hy sinh anh dũng trong một trận chiến đấu với kẻ thù của nước Đức vĩ đại. Ít người được biết số mệnh thật sự của chiếc tàu ngầm này. Hành trình các chuyến đi kéo dài của nó người ta lại càng biết ít hơn.

Một người dáng vóc vạm vỡ, bắp thịt nở nang, da rám nắng, từ biển bước lên bãi tắm óng ánh cát vàng, gạt những giọt nước đọng trên mình rồi thung thảng đi dọc theo mép nước.

Giờ này trên bãi tắm Ca-pa-ca-ban ở Ri-ôđơ Gia-nê-rô chỉ có ít người. Từ Đại Tây Dương, từng luồng gió mát thổi vào sâu trong lục địa xô bạt luồng khí nóng oi bức đang bốc lên từ những con đường rải nhựa của thành phố. Hắn ta đứng lại, lấy chân hất chiếc vỏ ốc nửa chìm nửa nổi trong cát.

- Chào Ghéc-man!

Người đàn ông đứng tuổi có bộ râu hung hung kiểu thủy thủ với thân hình rắn chắc cất tiếng chào. Y đang nằm ngửa cách Ghéc-man chừng dăm bước và bây giờ lật sấp, chống khuỷu tay nhòm dậy, đưa tay che mắt cho khỏi bị chói nắng.

- Chào bác sĩ Dên-khốp!

Ghéc-man đáp lại rồi ngồi xuống cát bên cạnh y.

- Anh đến muộn 15 phút đấy.

- Có một chuyện hoàn toàn tình cờ, thưa bác sĩ. Ghéc-man nói.

- Khởi cần chi tiết. Ta hãy nói vào việc đi. Mong sao anh tránh khỏi được mọi chuyện tình cờ, chàng trai ạ.

- Thuyền đã đến vào đêm qua. Đội thủy thủ đã được bố trí ngay tức khắc, và bây giờ chắc là đang vung tiền vào tiệc rượu chè. Trên thuyền chỉ còn lại thuyền trưởng và một gã Mê-hi-cô tên là Pê-rét.

- Thế gã Pê-rét này làm việc ra sao?

- Một chàng trai đáng tin cậy. Có thể trông cậy vào anh ta.

- Bọn họ chỉ có hai người thì không thể đưa thuyền ra khỏi cảng được!

- Vâng, tất nhiên, nhưng tôi đã chuẩn bị thêm hai người nữa. Ghéc-man trả lời.

- Hãy thận trọng đấy ! Đừng quên rằng chính phủ nước này, về hình thức, đang theo con đường trung lập.

- Tôi hiểu ngài. Thưa bác sĩ. Cuộc gặp gỡ sẽ diễn ra ở đâu ạ?

- Ở vương 27-15. Các anh cần phải có mặt ở đấy từ 23 giờ đến nửa đêm. Tín hiệu - pháo lửa đỏ để mọi góc độ nhìn thấy rõ và ở phía dưới là những đốm sáng xanh. Anh sẽ bắn pháo hiệu. Họ sẽ tự tìm đến chỗ anh. Mật khẩu của họ «Chào buổi sáng». Anh sẽ trả lời: «Địa bàn bị hỏng, bây giờ đêm nào cũng lạnh».

- Tất cả đã rõ. Ngay đêm nay ạ? Ghéc-man hỏi.

- Chính đêm nay. Hàng chở trên tàu là bao nhiêu?

- Một trăm sáu mươi tấn - Ghéc-man trả lời. - Một trăm tấn ở dạng thỏi, còn lại là tiền đúc.

Bác sĩ Dên-khốp cau mày.

- Phải đúc lại tất cả. Với những số tiền đúc ấy thì nguy hiểm hơn đây.

Ghéc man nhún vai.

- Đây không phải là điều quan tâm của chúng ta, thưa bác sĩ. - Ghéc-man đáp...

- Phải. - Dên-khốp xác nhận. - Thôi, đi đi, Ghéc-man! Trước tiên hãy xuống nước, sau đó lên bờ, ở đâu thì tùy ý. Ban ngày hãy nghỉ ngơi đi. Đêm nay anh phải đứng trước một công việc khó khăn nặng nề đây. Hãy nhớ nhé: Ô vuông 27-15.

Con cá Ma-rơ-lin to lớn lao nhanh vào tấn công. Đàn cá chuồn vọt lên, bay trên mặt nước, giương những cặp vây dài lướt set trong màn đêm dày đặc để thoát nạn... Một lúc sau chúng lại hạ xuống nước. Chỉ còn một con vì bay cao hơn cả đàn nên không trở về với biển được. Bị mắc vào kính tiềm vọng, nó rơi xuống dưới chân những người đang đứng trên cầu tàu, chút nữa làm rơi chiếc mũ lưỡi trai của viên chỉ huy tàu.

- Đồ dơ dáy! - Viên chỉ huy rửa rồi lấy chân hất con cá chuồn vào một góc.

- Nửa giờ nữa là đến hẹn! - Tê-ô-đo Phôn Bết-man nhận định.

- Anh tin rằng chúng ta đang ở đúng địa điểm đã định chứ? - Viên chỉ huy hỏi.

- Hoàn toàn tin chắc.

- Tốt. Chúng ta chờ đợi vậy.

Chiếc tàu ngầm Van-ki-ri-a đã tắt đèn, đậu đúng ô vuông 27-15 trong tư thế chiến đấu: thân tàu dài và hẹp ẩn chìm dưới nước, chỉ có buồng chỉ huy, như một mỏm đá ngầm, nổi mấp mөр trên mặt nước khó mà đoán nổi trong đêm tối.

Địa điểm chúng ta đậu đúng trên chí tuyến Ma-kết. Viên thuyền phó thứ nhất phá tan sự im lặng.

Trong khi đó chiếc thuyền «Ô-ri-nô-cô» đang tiến đến địa điểm hẹn. Vài giờ trước, dưới sự chỉ huy của Han-xơ Đrê-vít, một người Đức sinh ra ở Ác-hen-ti-na, con thuyền rời cảng Ri-ô đơ Gia-nê-rô ra khơi. Các nhà chức trách trên cảng theo thông báo của viên thuyền trưởng đã nhận xét trong các giấy tờ: cảng đến là Xan-tô Ca-ra-vê-lốc; hàng chuyên chở là máy khâu, đoàn thủy thủ gồm năm người.

Đứng bên cạnh viên thuyền trưởng trên mạn tàu là người giúp việc có vẻ mặt râu rĩ, đó là Pê-rét, mà trước đây theo lời đồn là một tên cướp sừng sỏ, gốc Mê-hi-cô. Ở đây còn có cả Ghéc-man và hai thủy thủ bỏ trốn từ chiếc tàu thủy Ác-hen-ti-na vì bị cám dỗ bởi viễn cảnh sẽ kiếm thêm chút đỉnh trong chuyến đi này. Tên chúng là Jô và Lu-ít. Trên thuyền gắn một máy nổ công suất lớn. Giờ đây, thuyền Ô-ri-nô-cô đang đi vào ô quy định, viên thuyền trưởng và Ghéc-man nhìn về phía trước. Pê-rét đứng bên tay trái, các thủy thủ đang chơi xúc xắc trong buồng của họ.

- Có lẽ ta đã đến địa điểm - Viên thuyền trưởng nói và cho thuyền chạy chậm lại.

- Dừng máy và chuẩn bị lửa hiệu. Mười lăm phút nữa chúng ta sẽ bắt đầu.

Trên bầu trời, một phát pháo hiệu đỏ bùng lên như một ngôi sao và phía dưới nó nhấp nháy một đốm lửa xanh.

- Lẽ ra đã đến lúc họ phải xuất hiện.

Viên chỉ huy tàu ngầm Van-ki-ri-a vừa càu nhàu vừa đưa chiếc đồng hồ dạ quang lên tận mắt.

- Mới quá có 10 phút. Phôn Bết-man trả lời - có thể họ đến muộn.

- Thế anh tin chắc rằng chúng ta đang ở đúng vị trí ta phải có mặt chứ? - Viên chỉ huy hỏi lại.

Tê-ô-đo Bết-man nói với về bực mình:

- Tôi đã đích thân kiểm tra lại những tính toán của hoa tiêu. Chính ông cũng có thể thấy rõ được điều đó.

- Tôi đã thấy các đốm lửa rồi! - Tên nhận tín hiệu kêu lên.

- Không thể nói khê hơn được à! - Viên chỉ huy càu nhàu - các anh không phải đang đi dạo chơi ở ngoại ô đâu nhé. Đứng bên bánh lái đi.

Việc chuyển các hòm nặng từ thuyền lên tàu ngầm kéo dài đến tận lúc rạng đông. Tham gia vận chuyển có đoàn thủy thủ của cả hai chiếc tàu và thuyền. Pê-rét đã hai lần xuống tàu ngầm và trở về với một chai rượu vốt-ca chính phẩm trên tay. Trong một lần đi như vậy, chớp lấy thời cơ khi trong khoang không có ai. Pê-rét đã nhanh như cắt rút từ trong áo khoác ra một hộp kim loại dẹt to như hộp thuốc lá, cúi xuống nhét dưới một ống chạy dọc theo boong tàu Van-ki-ri-a.

Đến sáng, tất cả các máy khâu đã nằm gọn trong chiếc bụng thép của tàu Van-ki-ri-a. Ghéc-man lên cầu tàu nói thầm vào tai viên chỉ huy khoảng 5 phút, sau đó trở về thuyền Ô-ri-nô-cô. Các thủy thủ tàu Va-ki-ri-a tháo dây buộc, và cả tàu lẫn thuyền đều tiến theo các hướng khác nhau.

- Chúng ta đi lên phía bắc chứ, thuyền trưởng? - Ghéc-man nói - đến Rê-xi-phi, Pê-rét hãy đứng lên bánh lái đi. Ta muốn ứng tiền trước cho mấy anh bạn này. Ê! Jô, Lu-ít!

Các thủy thủ đang ngồi trong khoang thuyền, buông thõng những cánh tay rã rời vì khuôn vác từ đêm đến giờ, nặng nề đứng dậy đi về phía Ghéc-man đang đứng bên cửa buồng điều khiển.

- Các chàng trai ơi, các anh giỏi lắm - Ghéc-man nói - các bạn nghĩ sao về một hộp rượu ngon và mấy đồng tạm ứng?

Jô, một lên lai lực lưỡng, cười sung sướng và nhảy cẫng lên ở trên boong.

- Tốt quá, thưa ông chủ, tốt quá! - Hấn nói.

Lu-ít, một tên Ấn Độ bán thuần chủng có thân hình dài ngoẵng và gầy gò, mỉm cười rụt rè.

- Các bạn, hãy cầm lấy rượu và tiền đây này! Và có thể nghỉ ngơi được! - Ghéc-man nói.

Các thủy thủ xoay lưng lại, sánh vai nhau đi về buồng thủy thủ ở phía mũi thuyền. Ghéc-man nhìn viên thuyền trưởng đang đứng bên chiếc cửa sổ mở của buồng điều khiển, hấn đưa mắt về phía tấm lưng to bè của Lu-ít và dùng tay trái lấy khẩu súng máy trong chiếc tủ con ra.

Những tiếng nổ vang lên liên tiếp. Lu-ít khựng lại, ngã sấp mặt xuống boong, co giật rồi hết cựa quậy: chai rượu từ từ tuột khỏi tay hấn. Viên đạn làm cho Jô sững lại dường như có một bức tường bóng hiện lên trước mặt hấn. Hấn đứng sững trong giây lát, không nhúc nhích và thế là Ghéc-man lại nâng khẩu súng máy lên một lần nữa. Chỉ có điều hấn chưa kịp bắn thì Jô đã đột ngột quay ngoắt lại, đôi mắt mất hết thần sắc, nhìn thẳng, tiến về phía Ghéc-man đang giương súng. Jô tiến lại gần, còn Ghéc-man thì giật lùi về buồng điều khiển. Cuối cùng, trong buổi sáng yên tĩnh của biển khơi vang lên những tiếng nổ chát chúa của loạt súng máy, những viên đạn từ nòng súng bay ra cắm ngập và xé nát tấm ngực nở nang của tên lai. Hấn bước thêm được một bước cuối cùng, rồi thở khè khè đứt đoạn:

- Ông... chủ... sao... lại...

Hành trình của chiếc tàu ngầm hải quân Đức Van-ki-ri-a trong một thời gian được thực hiện trên mặt nước. Sau đó, viên chỉ huy ra

lệnh bắt đầu lặn, vì tàu đi ngang qua khu vực nhiều tàu bè và thủy thủ tàu ngầm Đức không muốn để một ai phát hiện ra mình.

- Tê-ô-do, tôi sẽ ngủ chừng hai tiếng - viên chỉ huy nói với Phôn Bết-man - hãy cho tàu chạy về phía đảo Mác-tin Vác, từ đó ta sẽ rẽ về hướng xích đạo. Hai giờ nữa tôi sẽ thay ca cho anh.

Tê-ô-do suy nghĩ về những điều ngang trái mà số phận đã ném hấn - một sĩ quan tàu ngầm xuất sắc - vào cái hộp thép nhét đầy những máy khâu để thay thế cho những quả thủy lôi khủng khiếp. Tê-ô-do Phôn Bết-man, tất nhiên hiểu rằng món hàng này quan trọng đối với nước đại Đức biết chừng nào. Nhưng công việc của hấn là đánh chìm các tàu địch chứ không phải là lẩn tránh giữa đại dương trên chiếc tàu ngầm không có máy phóng ngư lôi. Hấn liếc nhìn đồng hồ, mắng nhiếc tên cầm lái đã làm tàu lệch hướng mất 3 độ và lom khom chui qua những chiếc cửa hình ô-van của các ngăn buồng đi đến ca-bin. Song, Tê-ô-do Phôn Bết-man đã không kịp tới đó. Một luồng khí nén từ phía sau xô hấn ngã chúi xuống, đập cằm vào khung cửa. Hấn thấy đau ở cằm. Sau đó, viên thuyền phó thứ nhất không còn cảm thấy được gì nữa. Tên cầm lái ở vị trí trung tâm thấy lớp vỏ bọc có một chỗ bị bung vào phía trong và một dòng nước đen ngòm cuộn cuộn chảy về phía hấn rồi cuốn lấy hấn, vò xé hấn và chìm hấn chết ngập. Viên chỉ huy cũng chết ngập trong nước không kịp dậy. Các thủy thủ trong khoang mũi của tàu thì còn sống sót được một ít vì tiếng nổ làm cho chiếc tàu đứt làm đôi, nhưng phần mũi vẫn còn đủ kín. Chiếc quan tài bằng sắt vừa nhào lộn vừa chìm sâu xuống đáy đại dương, và ở đây nó bị một lớp nước dày chừng 300 mét đè lên.

Chừng nửa dặm về bên phải, chiếc tàu chở hàng đang chạy từ Ri-ô Grăng đi Môn-rô-via thấy một vòm nước nổi lên lóng lánh dưới ánh mặt trời. Cột nước chừng chình giầy lát rồi sau đó vỡ tung ra, gây nên sự kinh hoàng cho đoàn thủy thủ của chiếc tàu Bra-xin mang

tên «Xao-pao-lô». Khoảng đen lấp lánh các màu lan rộng ra ở ngay chỗ vòm nước đã biến đi. Con tàu quay mũi đến gần nó, hạ xuống, bắt đầu lợm lặt những mảnh vỡ và xác chết bị tung lên cùng với những bóng nước bị vỡ ra trên mặt biển.

Bây giờ là thời chiến và thuyền trưởng tàu «Xao-pao-lô» cảm không được báo tin về sự kiện đã xảy ra. Viên thuyền trưởng cố xác minh quốc tịch của những xác người đã được thủy thủ mình vớt lên, nhưng việc đó không thể được. Chẳng có giấy tờ gì, chẳng một dấu hiệu nào ngoài những dấu hiệu về chủng tộc. Ông ta không tìm được gì hết.

Chiếc tàu ngầm «Van-ki-ri-a» bị mất trong tình trạng bí ẩn đối với các nhà chỉ huy Đức, nó chở 160 tấn ni-ken dưới dạng thỏi cùng với tiền đúc của Mỹ và Ca-na-đa.

Ni-ken - một kim loại ánh bạc có giá trị bậc nhất trong bảng tuần hoàn của Men-dê-lê-ép với ký hiệu 28, là kim loại khó nóng chảy, cứng và không bị biến đổi trong không khí.

Ni-ken trở thành một vấn đề nan giải đối với nước Đức cũng như nhiên liệu và còn có thể nan giải hơn. Dầu sao thì dầu lửa còn có thể thay thế được. Còn ni-ken thì không. Thiếu ni-ken không thể có vỏ thép. Thiếu vỏ thép không thể có xe tăng. Thiếu xe tăng thì không chiến thắng nổi trên những chiến trường của đại chiến thế giới lần thứ II. Thiên nhiên đã bớt xén, không cho nước Đức đủ ni-ken. Ở thung lũng sông Ranh chỉ có một trữ lượng ni-ken không đáng kể. Phần lớn ni-ken nước Đức phải mua của Ca-na-đa.

Chiến tranh bắt đầu và nước Đức bị mất đi nguồn ni-ken từ Ca-na-đa. Hít-le chiếm được Hy-lạp và cùng với nó là các mỏ ni-ken. Nước chư hầu Phần Lan mở rộng cửa các mỏ ni-ken ở miền Bắc tại vùng Pết-xa-mô cho người Đức. Ở đó có các tù nhân và tù binh làm việc. Cả một quân đoàn SS đảm nhận bảo vệ các hầm mỏ và đảm

bảo khai thác, liên tục loại quặng pyrit đỏ có hàm lượng ni-ken và gửi về các nhà máy luyện kim ở Đức.

Khi xe tăng T-34 của Liên Xô xuất hiện trên các chiến trường, các chuyên viên Đức kinh ngạc bởi độ bền của vỏ thép các xe tăng đó.

Theo mệnh lệnh từ Béc-lin, chiếc xe tăng T-34 đầu tiên chiếm được đã được đưa về Đức. Ở đây, các nhà khoa học đã phân tích vỏ thép của nó. Họ xác định rằng vỏ thép của xe tăng Nga có một tỷ lệ ni-ken cao và do đó vỏ thép này cực kỳ bền vững.

Việc thiếu ni-ken trong vỏ thép đã dẫn đến tình trạng là cho đến năm 1944, các nhà máy quốc phòng của Đức quốc xã phải sản xuất xe tăng vỏ dày hơn bình thường. Nhưng ngay vỏ như vậy vẫn dễ bị phá vỡ và các xe tăng «con hổ» «con báo» «phéc-đi-năng» rõ ràng là nặng nề hơn và yếu thế hơn các xe tăng và xe tự hành của Liên Xô.

Ni-ken và ni-ken! Cần nhiều ni-ken hơn nữa!

Tổng nha của Hít-le nhận được lệnh của Quốc trưởng là phải đặc biệt theo dõi vấn đề ni-ken. Ngoài các nguồn ni-ken ở châu Âu ra, chúng quyết định phải kiếm được ni-ken ở Bắc Mỹ thông qua cơ quan gián điệp Đức. «Đội quân thứ 5» của Đức quốc xã ở Mỹ và Ca-na-đa đã không từ cả việc thu nhặt những đồng tiền bằng ni-ken. Một phần được nấu chảy thành các thỏi. Còn một phần để nguyên ở dạng tiền đúc, cùng với các thỏi bạc, chúng được gửi về Đức.

Lộ trình của các chuyến vận tải như vậy đã được tính toán hết sức chu đáo. Ni-ken được gửi về các nước trung lập ở châu Mỹ la tinh trên các tàu thường. Ở đó, tại những địa điểm quy định, người ta chở chúng trên những chiếc tàu ngầm mang tên Van-ki-ri-a. Người ta đã tháo bỏ các máy phóng ngư lôi khỏi tàu ngầm để có thể chứa các thỏi ni-ken được nhiều hơn.

Cho đến năm 1943 nước Đức đã mất ưu thế về lực lượng xe tăng. Liên bang Xô-viết sau khi xây dựng ngành công nghiệp xe tăng mới

ở U-ran đã đưa ra chiến trường những chiếc xe tăng ngày càng mới, hiện đại, có vỏ thép bền vững khó bắn thủng đối địch với các đội quân xe tăng Đức. Để đua tranh có kết quả với người Nga, cần phải các loại xe tăng mới với vỏ thép thật bền vững. Cần phải có ni-ken! Phải có ni-ken với bất cứ giá nào!

Các-hoóc là vùng ngoại vi của Béc-lin với các phố xá và biệt thự đầy đủ tiện nghi chạy dài ven hồ Rum-men-búc. Con đường sắt từ Phrăng-phuốc về thủ đô chia vùng ngoại ô ra làm hai phần.

Một ngày cuối tháng 7 năm 1944, từ sớm mặt trời đã chiếu sáng. Đến gần trưa, khi một người tầm thước mặc quân phục sĩ quan còn mới - đại úy quân đội Đức - ra khỏi tàu điện ngầm ở bến cuối khu Bắc Các-hoóc, thì bầu trời bị phủ kín bởi những đám mây đen. Một lát sau mưa bắt đầu rơi lác đác. Khi qua chiếc cầu bắc qua tuyến đường sắt, viên đại úy mở chiếc áo mưa vải sơn màu đen ra khoác lên vai. Đi ven hồ khoảng một cây số rưỡi, viên đại úy ngoặt vào một đường phố có nhiều cây.

Trên giậu của ngôi nhà thứ 3 từ chỗ rẽ có treo một tấm biển đồng nhỏ với dòng chữ gô-tích *«Bác sĩ I-ô-han Phôn Sva-nê-béc. Giáo sư Y khoa Khoa tiết niệu và các bệnh hoa liễu. Khám bệnh từ 9 giờ đến 12 giờ»*.

Viên đại úy đi chậm lại nhìn dãy phố vắng người rồi đường hoàng đi vào như tất cả những bệnh nhân đến tìm giáo sư. Anh bấm chuông. Phía trên đầu anh có vật gì đó kêu lách cách và một người nào đó đang ở giữa hai cái cột lớn bằng sa thạch, giữa chúng là cái giậu cửa, dang hắng và nói:

- Mời vào, cửa không khóa.

Viên đại úy đẩy giậu cửa, bước nhanh đến cổng lớn ngôi biệt thự, theo bậc thềm đi lên, mở chiếc cửa nặng nề ra.

Qua phòng ngoài không lớn lắm, viên đại úy lọt vào một gian phòng rộng, cao, có những chiếc ghế bành bọc đệm mềm đặt dọc theo tường và chiếc cầu thang hình xoắn ốc đi lên tầng trên. Bao quanh tầng này là chiếc ban công bán cầu. Dọc ban công, sau lớp lan can chạm trổ, người ta bố trí những tủ sách bóng loáng của một thư viện.

Viên sĩ quan tiến thêm một bước, dừng lại ngó nhìn.

- Anh bạn trẻ, là nạn nhân của tình yêu phải không?

Viên đại úy quay người lại, đứng sau lưng anh là một ông già rắn rỏi, tóc hoa râm, có bộ râu ngắn bù xù, viền quanh đôi má rậm nắng. Ông già mỉm cười:

- Chào I-a-nút. Cuối cùng thì ông già nói khẽ.

Viên đại úy chạy xô lại ôm lấy ông già.

- Ôi, ôm nhẹ thôi, ôm nhẹ thôi! Ông già cười nói.

Bỗng nhiên ông ta lấy hết gân sức và dễ dàng nâng I-a-nút khỏi sàn nhà, xoay tròn trong phòng. Cuối cùng cả hai người bình tâm lại, vỗ vai nhau. I-a-nút nhớ lại buổi gặp gỡ đầu tiên của mình với giáo sư, khi anh vừa mới là học sinh tốt nghiệp, trường phản gián, lần đầu tiên đến nước Đức và sống hai tháng trong nhà I-ô-han Svan-nê-béc với tư cách là «cháu ruột» thăm người chú ở thủ đô.

Theo như chuyện đã xếp đặt cho I-a-nút, anh lớn lên ở châu Á, sau sống ở miền nam châu Mỹ, trong gia đình một nhà ngoại giao Đức và hầu như chưa về Tổ quốc (thời gian này không ở gần những người thân thích). Giáo sư I-ô-han Svan-nê-béc là người đầu tiên mà I-a-nút được gặp trên đất nước xa lạ và là người thầy của anh. Theo nghĩa chân chính, đó là người bạn tốt nhất giữ gìn cho người tình báo trẻ tránh khỏi những hành động bất thận trọng, mà vì nó anh có thể phải trả giá bằng cuộc đời.

- Có chuyện gì vậy? I-a-nút hỏi - Tại sao người ta lại khoác lên mình cháu bộ quân phục này? Cháu đã được bảo đảm chắc chắn là không phải phục vụ trong quân đội kia mà.

- Đây là chỉ thị của Trung tâm, anh bạn thân mến ạ. Mệnh lệnh... Ngày mai anh sẽ có mặt ở Tổng nha của anh và sẽ nhận quyết định về Kuê-ních-béc. Anh sẽ làm việc ở ban tham mưu của tướng Ôt-tô Phôn Li-at-sơ.

- Thế còn nhiệm vụ của cháu ở hãng Krúp?

- Anh đã hoàn thành nhiệm vụ đó rồi, I-a-nút ạ. Giờ thì chúng ta đã có những mối liên hệ đáng tin cậy ở Thụy Điển. Và có tất cả những cái đó là do anh đã chỉ đạo việc cung cấp các kim loại hiếm cho đất tổ. Những tư liệu về một số tổ chức độc quyền Mỹ cộng tác với người Đức thông qua các quốc gia trung lập hóa rất có ích. Thông tin này đã được chuyển về cho Chính phủ và Chính phủ đang dùng nó theo đúng mục đích. Tôi được ủy quyền gửi tới anh lời cảm ơn của bộ chỉ huy và chuyển tới anh lời chào nồng nhiệt của cha anh...

- Cảm ơn chú I-ô-han. - Viên đại úy nói.

- Bây giờ, cha anh là người lãnh đạo trực tiếp và chủ yếu của chúng ta.

- Cha cháu bây giờ ra sao? Bao nhiêu năm cha con cháu không được thấy mặt nhau. I-a-nút trầm tư nói.

- Chà, nếu căn cứ vào các chỉ thị và cả những lời xác định của ông nữa thì Ác-vít I-a-nô-vich đúng là tuyệt vời! Chính tôi cũng chẳng được gặp ông nhiều hơn anh. Vậy mà trước kia tôi đã cùng ông chiến đấu ở vùng núi Đa-ghe-xtan.

Viên đại úy mỉm cười buồn bã.

- Vùng núi... liệu có khi nào cháu sẽ được nhìn lại vùng núi ấy không chú?

- Anh bạn ơi, hãy chấm dứt đi thôi, sao anh lại âu sầu như vậy? Cách đây không lâu anh chẳng từng ở trên núi đó sao!

- Nhưng đó là dãy núi An-pơ, chú I-ô-han ạ. Còn những dãy núi của cháu ở cách đây rất xa.

- Thôi, chấm dứt đi nhé! Tôi sẽ cùng anh còn đi đến đây, chúng ta sẽ cùng ăn chả nướng và nhất định đi tới hẻm núi đó nghiêng mình trước mộ của Ác-mét và Mút-xli-mát. Này, có một tin thú vị đây: Ở Lát-vi-a người ta đã tìm thấy bà Ven-ta!

- Ôi mẹ Ven-ta! - Viên đại úy thốt lên - Chú hãy nói mau xem mẹ cháu ra sao rồi?

- Mọi việc đều ổn cả. Bà đã ở trong một đội du kích, thay đổi họ tên khác đi. Người ta đã dùng máy bay đưa bà về Mát-xcơ-va. In-đra bị thương, nhà nước đã cho nó giải ngũ. A-nhi-ta cũng muốn ra mặt trận nhưng người ta không cho vì nó còn bé. Như vậy là cả gia đình nhà Vin-xơ đều họp mặt, chỉ còn có cháu ở đây thôi.

- Chưa đến lúc, chú I-ô-han nhỉ? - I-a-nút nói.

- Tiện thể chú báo cho cháu biết một việc mới do những người của cháu ở Bra-xin thực hiện.

Viên đại úy mỉm cười:

- Pê-rét cừ thật. Anh chàng yêu nước người Mê-hi-cô này thật tuyệt vời. Về bề ngoài của anh ta làm cho trẻ con phải sợ, còn tâm hồn anh thật vĩ đại. Anh ta đã chiến đấu ở Tây-ban-nha.

- Cháu lắng nghe nhé. Hiện bọn Đức muốn bỏ cách chuyển ni-ken qua đại dương. Chúng đã sắp xếp lại việc khai thác tích cực những mỏ ni-ken ở bắc Phần-lan và ở Pét-xa-mô. Từ đó chúng có thể đưa quặng về cảng Tu-cu và từ Tu-cu về Kuê-ních-béc rất gần. Đây là cảng gần nhất của Đức, thêm vào đó cảng này lại được trang bị để bốc dỡ tốt nhất. Các tàu vận tải chở ni-ken về Kuê-ních-béc, sau đó ni-ken được đưa về các vùng trung tâm bằng đường bộ. Cần phải chặn

đứng ngay các đầu mối này nữa. Bộ chỉ huy cần biểu đồ vận chuyển của các tàu vận tải này.

- Cháu hiểu, chú I-ô-han ạ.

- Ở Kuê-níc-béc chúng ta có một công nhân già bí danh là «Thợ nguội». Chú sẽ đưa cháu một bức thư giới thiệu để ngỏ đem đến cho ông ta. Cháu sẽ bắt liên lạc qua ông ta. Ông ta thông thạo hết mọi chuyện.

- Cháu sẽ gửi tin trực tiếp về Trung tâm chứ? I-a-nút hỏi.

- Được, nhưng phải thông qua «Thợ nguội». Công việc của cháu ở Kuê-níc-béc là chủ yếu.

- Cháu sẽ nhận phương hướng hoạt động tỉ mỉ ở chú chứ?

- Chỉ ở chú mà thôi. Ở đây không ai được biết cháu cả. Nhưng chưa hết đâu. Chúng ta được biết rằng ở Cục An ninh Đức đã chuẩn bị một bản dự thảo mệnh lệnh thành lập các đơn vị biệt kích trên phần lãnh thổ Đức bị hồng quân chiếm. Bọn Giét-ta-pô và SD* sẽ đảm nhiệm công việc này. Có thể chúng sẽ huy động cả quân đội nữa.

- Khi nào thì lệnh đó được thực hiện?

- Him-le đã đọc lệnh này và đã có hàng loạt những nhận định. Các ý kiến đó đang được cân nhắc. Chú nghĩ rằng khi lệnh này có hiệu lực thì cháu đã ở Đông Phổ rồi. Đó là nhiệm vụ thứ 2 của cháu. Chú cũng chẳng biết nhiệm vụ nào sẽ quan trọng hơn nhiệm vụ nào.

Mùa thu vàng năm 1944

- Ngài dùng cà-phê, thưa ngài? Tôi sẽ làm ngài phải phiền lòng. Ngài cũng biết đó, khó mà tìm được cà-phê nguyên chất. Châu Âu đang có chiến tranh mà, thưa ngài: Ở đó họ đang bắn giết nhau, còn ở Thụy-sĩ thì vẫn thanh bình. Duy chỉ có cà-phê là không được nguyên chất thôi...

- Vâng, tất nhiên, tất nhiên, ngài là khách quen, trả giá thật sòng phẳng. Tôi hiểu ngài, thưa ngài. Dẫu sao tôi cũng thuận tình từ bỏ cà-phê, và mong sao bọn chúng... Ngài đã biết đấy, tôi chưa bao giờ yêu thích bọn Đức cả. Bây giờ ở Thụy-sĩ chúng nhiều vô kể. Cần phải có ngoại tệ, vàng thưa ngài, cà-phê chỉ có thể tìm được ở chợ đen. Ngài cảm tạm gói nhỏ này vậy. Thưa ngài, chỉ dành phần ngài thôi đấy ạ. Ngài là khách quen...

Khi bước ra phố, người mua cà-phê thận trọng ghìm chiếc cửa lại, lắng nghe chiếc chuông nhỏ vang lên lạnh lót và mỉm cười.

Mười lăm phút sau, người đó đi đến một quảng trường nhỏ ở một khu cổ của Giơ-ne-vơ. Anh ta mua một tờ báo ở quán, mở ra và liếc nhanh các tit báo.

Chiếc đồng hồ trên tháp điểm 1 tiếng. Người mặc chiếc áo khoác sáng màu gấp báo lại, nhét vào túi và rảo bước trên con đường có cây râm mát dẫn đến nghĩa trang thành phố. Khi đến cách cổng chính nghĩa trang chừng 300 mét anh ta bước chậm lại. Vẻ đau thương hiện ra trên mặt.

Nghĩa trang vắng tanh. Anh ta gặp hai bà già mặc bộ đồ đen trên đường đi. Lá cây chưa bắt đầu rụng, hơi thở của mùa thu đã làm chúng tàn đi. Những chiếc lá đã mất một phần cái sắc màu ngọc

bích và ửng lên một màu đỏ. Còn mặt trời, vẫn nóng hầm hập, chiếu chan hòa những tia sáng vui tươi và cây cối reo vui dường như quên cả cái ngày mai sẽ đến không tránh khỏi. Cây cối reo vui, chúng không hiểu rằng chuyện đó là không đúng chỗ ở nơi đây, trong nghĩa trang này, nơi mà do ý muốn của con người, chúng phải đứng đó để tạo nên một ảo tưởng về sự bình yên và tĩnh mịch, giúp họ đắm mình trong suy tư về thế giới phù sinh và về sự bận rộn uống công vô ích ở trên đời.

Anh ta rẽ vào một con đường phía bên, chậm rãi đi ngang theo các bia mộ bằng đá cẩm thạch, khi nhìn thấy một người đàn ông ăn mặc sang trọng đầu đội mũ ngồi trên một chiếc ghế dài đầu ngoẹo xuống ngực, không thay đổi nhịp bước, anh ta đi ngang qua.

Đi được khoảng năm chục bước anh ta dừng lại rồi quay người lại chăm chú nhìn chung quanh, và đi trở lại. Khi anh ta ngồi xuống ghế, người đàn ông đội mũ vẫn không nhúc nhích.

- Mùa thu năm nay đẹp quá! - Người đàn ông mặc áo khoác nói to và ngó nhìn sang phía bên.

Người đội mũ không trả lời - Đúng là mùa thu vàng phải không? - Người mặc áo khoác hỏi tiếp, quay sang phía người đội mũ và kéo ống tay áo ông ta. Người đội mũ đổ nghiêng sang một bên. Người mặc áo khoác đứng phắt dậy. Người đội mũ từ từ một cách khác thường ngã xuống bên cạnh chiếc ghế dài, hai tay dang ra hai bên. Chiếc mũ lăn trên đường, rồi lật ngửa, nằm im bên vệ đường. Cái xác người đàn ông mở mắt trừng trừng như kinh ngạc nhìn lên bầu trời xanh Thụy-sĩ. Chiếc lá vàng đầu tiên rời cây rụng xuống, lóe lên màu hổ phách dưới ánh mặt trời, quay lộn rồi rơi xuống nền đá cẩm thạch đen.

Sếp của phòng II Áp-ve* không thích ánh sáng mặt trời. Các cửa sổ phòng làm việc của Sếp trông ra sân trong tòa nhà gần như cả

ngày lẫn đêm có màn che kín, và giờ đây trong phòng, chỉ có ánh sáng lơ mờ ngự trị. Ánh sáng của một ngọn đèn nhỏ có chiếc chụp màu xanh lục chiếu lên chiếc bàn gỗ sồi mặt bóng loáng rồi phản chiếu lại mặt Sếp, làm cho mặt Sếp trắng bệch.

Trên bàn, chẳng có gì ngoài vài tờ giấy có chữ đánh máy và một bộ bút mực bình thường.

Sếp thu dọn giấy tờ, đưa gần lên mặt và nheo cặp mắt cận thị nhìn.

Trên bảng lóe sáng ánh đèn xanh. Sếp ném các tờ giấy xuống bàn và với tay bấm nút. Gần như là đồng thời, chiếc cửa lớn mở rộng. Một người mặc bộ đồ đen giống như bộ đồ của Sếp, bước vào.

- Có tin mới không, Smít?

- Có, thưa Sếp. Côm-ba đã xác nhận tin tức về việc thủ tiêu Zê-rô.

- Lại đây, có mang hồ sơ đến không?

Smít bước lại gần bàn trao cho một tờ giấy rồi mở cặp hồ sơ dày cộp có bìa cứng màu sẫm.

Bên trong có một cái cặp khác. Trên bìa có dòng chữ: «*Diệp viên số E-117 - Zê-rô*». Hắn mở cặp này ra và đưa cho Sếp. Sếp lật trang giấy.

- «*I-ô-a-khim Ma-ri-a Hen-rích Phôn Sta-ken-béc*» - Sếp đọc thành tiếng - Anh đích thân biết hắn, Smít?

- Đúng vậy, thưa Sếp. Hắn ta đang làm việc, xin lỗi Sếp, hắn đã làm việc từ năm 1915, của quý này do đại tá Nhi-cô-lai tìm được đây ạ. Sếp có nhớ câu chuyện nổi tiếng ở mặt trận Nga vào năm 1916 không ạ?

Sếp lật lật các trang giấy:

- Nước Nga, Bra-xin, Mỹ, Tây-ban-nha, I-ta-li-a, Pháp, Thụy-sĩ... và ở đâu đâu hắn cũng nhận quốc tịch.

- Hẳn biết năm ngoại ngữ như tiếng mẹ đẻ. Đây là một điệp viên cỡ thượng hạng, thưa Sếp.

- Dầu sao đi nữa... - Sếp ưỡn người trên ghế bành.

- Những con đường của Chúa thì không thể lường biết được, thưa Sếp.

- Đừng đổ lỗi cho chúa, Smít. Chúng ta sẽ bị mất đầu nếu chúng ta không đào bới được chuyện này. Nói đúng hơn, người ta sẽ chặt đầu tôi, còn cái đầu của anh thì chính tôi sẽ quan tâm đến. Quan tâm đến trước đây, Smít ạ! Thế còn ý kiến anh?

- Người Nga hoặc người Anh.

- Tiếng «hoặc» từ cửa miệng của một điệp viên? Anh già đi rồi Smít ạ. Tại sao không phải là người Mỹ?

- Công việc được làm rất chu đáo. Có lẽ, tôi nói thêm là rất thanh lịch. Những người Mỹ lại làm việc này lỗ mãng hơn ta nghĩ.

- Anh chưa đánh giá đúng mức đối thủ.

- Tôi đã làm việc với họ 10 năm trời, thưa Sếp - Smit nói một cách bất thường.

- Thôi được, thôi được. Anh hãy bảo Cô-m-ba thẩm tra lại.

- Thưa Sếp, việc đó đã làm rồi ạ.

- Điều quan trọng là phải vì sao lại có chuyện bại lộ này. Anh có nhớ Zê-rô được chuẩn bị cho mục đích gì không?

- Tất nhiên ạ.

- Như vậy có nghĩa là anh hiểu vì sao chúng ta lại cần biết nguyên nhân việc bại lộ của Zê-rô. Kẻ nào đã khám phá được ý đồ này, và chắc hẳn đã biết chúng ta chuyển Zê-rô về Kuê-nic-béc.

Sếp lại mở cặp hồ sơ ra, nhìn vào tấm ảnh to dán ở trang đầu chừng một phút, sau đó viết vài chữ lên một tờ giấy đặt lên phía trên tấm ảnh, đóng ập chiếc cặp lại rồi chia cho Smít. Sếp đứng dậy,

nhẹ nhàng vươn vai, chậm chạp bước gần lại cửa sổ, vén tấm màn che lên. Bên ngoài, một ngày đang tàn. Những tia nắng cuối cùng của mặt trời đang lặn lọt vào sân chiếu sáng tàu lá dẻ đã ngả màu vàng úa. Nheo mắt lại vì ánh sáng khác lạ mà Sếp không thường nhìn. Sếp nhìn lên các ngọn cây và không ngoảnh đầu lại nói:

- Hình như là mùa thu?

- Vâng, đúng vậy, thưa Sếp, đã là mùa thu - Smít trả lời.

Sau ngày thứ hai, các đám mây thấp vẫn đang đè nặng trên bầu trời thành phố. Chiếc máy bay là thấp hồi lâu để hạ cánh cho đến khi giữa những cánh rừng thưa cằn cỗi hiện ra một khu đất trống. Những mảng mây cuối cùng vút lên cao rồi biến mất. Thiếu tá Cli-mốp thở phào khoan khoái. Cli-mốp nghĩ rằng sẽ có người đón anh. Nhưng chẳng thấy bóng dáng một chiếc ô tô nào. Một chiếc xe cứu thương đến bên máy bay chở đi tám thương binh. Bốn phi công hành khách xách hành lý vui vẻ trò chuyện, đi tới ngôi nhà thấp của ban tham mưu sân bay. Thiếu tá đã rút ra một điều thuốc lá, nhưng chợt nhớ là ở đây không được hút, anh lại cất điều thuốc vào hộp. Anh khoác chiếc ba lô lên vai định đi theo các chàng trai để gọi dây nói về cục, ngay lúc đó anh nghe thấy tiếng động cơ và quay người lại. Một chiếc «Em-ka» màu đen hăm phanh ngay bên cạnh. Cửa trước bật mở, một người đội mũ lưỡi trai quân đội bằng da, mặc chiếc áo bờ-lu-dông đen không đeo cầu vai ngồi cạnh người lính lái xe, hỏi nhanh:

- Thiếu tá Cli-mốp phải không?

Một người tầm thước, gầy, tóc màu hạt dẻ sẫm, điểm ít sợi tóc bạc nhấp nháy, rời khỏi chiếc bàn rộng lớn bước lại đón Cli-mốp.

- Chào trung tá! Đồng chí ngạc nhiên sao? Lệnh phong quân hàm mới cho đồng chí vừa được ký hôm nay. Xin chúc mừng đồng chí và

cảm ơn đồng chí đã hoàn thành nhiệm vụ xuất sắc. Mời đồng chí ngồi. Cli-mốp cảm ơn lời chúc mừng, nhưng vẫn tiếp tục đứng, lúng túng nhìn chủ nhân căn phòng.

- Xin lỗi đồng chí - Anh ngập ngừng lên tiếng.

- Thấy đồng chí... Không lẽ lại như vậy! Không, tôi không nhầm. Có phải đồng chí chính là I-an? I-an Mi-lích?

Giờ thì Cli-mốp đã nhận ra người ngồi trước mặt anh. Đó là người cố vấn của quân đội nước cộng hòa Tây-ban-nha bị thương nặng được chở trên chiếc thuyền đánh cá đến bên mạn tàu của Cli-mốp. Tàu của anh bắt được điện báo, đó là lệnh tiếp nhận một người có tên là I-an Mi-lích và đưa về Liên Xô. Chỉ khi đến gần Ô-đét-xa. I-an Mi-lích mới hơi tỉnh. Ông được các nhân viên Tsê-ca* đón ở bên tàu địa phương. Họ chu đáo chuyển ông lên xe cứu thương và chuyển đi. Cli-mốp được ban chỉ huy biểu dương và từ đó anh không còn gặp lại I-an nữa. Hồi đó là năm 1939...

- Do đâu mà đồng chí biết Mi-lích? - vị tướng hỏi.

- Đồng chí còn nhớ chiếc tàu «Crưm đỏ» chứ ạ. Tôi đã tiếp nhận đồng chí ở những bến... đó mà...

- Thế ra là đồng chí đây ư? - giọng nói của vị tướng run run vì cảm động. Vị tướng tiến đến bên Cli-mốp và ôm chặt lấy anh.

- Bây giờ tôi là người mắc nợ đồng chí đây, Cli-mốp ạ - Vị tướng nói. Sau đó ông kéo Cli-mốp ngồi xuống ghế bành, tự mình kéo một chiếc ghế ngồi đối diện với anh - Công việc cứ để sau sẽ hay, ngày mai đồng chí hãy viết báo cáo tỉ mỉ. Chỗ ở của đồng chí đã bố trí. Đồng chí đã ăn chưa?

- Thưa đồng chí, tôi ăn rồi.

- Tôi là Ác-vít I-a-nô-vích. Đồng chí hút thuốc đi - ông chìa cho Cli-mốp bao thuốc - đúng lý ra đồng chí phải được nghỉ ngơi sau khi đi đường, song chưa thể được. Thực ra vấn đề không phải ở đồng

chí, mà ở đồng chí khác. Ngày mai đồng chí đó phải lên đường. Đồng chí sẽ tiếp thu công việc của đồng chí đó. Vì thế chúng tôi mới phải gọi đồng chí về khẩn cấp như vậy. - Ác-vít đặt bao diêm sang một bên, đứng dậy, lại gần chiếc bàn đồ:

- Thế nhé, A-lếch-xây Nhi-cô-lai-ê-vích, chúng tôi đã quyết định để đồng chí ở lại Trung tâm.

Sau khi chuyển từ «anh» sang «đồng chí»* Ác-vít I-a-nô-vích tiếp tục nói - Đồng chí sẽ phụ trách Ban Đông Phổ và các vùng phụ cận. Tôi xin báo trước, một khu vực khó khăn nhưng lý thú đấy... Mời đồng chí đến gần đây. Đây là Kuê-nic-béc, một thành trì và pháo đài của chủ nghĩa dân tộc Phổ. Một bàn đạp để tiến công sang đất Sla-vo, một bàn tay sắt bóp vào cuống họng nước Nga.

- Và là một khẩu súng lục dí vào Thái dương nước Nga nữa chứ ạ!
- Cli-mốp phụ họa thêm.

- Phải, phải. Đồng chí là nhà sử học kia mà, A-lếch-xây Nhi-cô-lai-ê-vích. Tôi đã đọc bản luận văn của đồng chí về tiền đề lịch sử cái bản chất hai mặt của triết học Căng. Đồng chí có biết là tôi thích thú sự táo bạo về những nhận định của đồng chí như thế nào không... Rất thích thú.

- Đồng chí đã đọc bản thuyết trình của tôi? - Thưa đồng chí, còn tôi đã quên không nghĩ đến nó rồi.

- Về Căng hãy để dịp khác nhé. - Ác-vít I-a-nô-vích nhẹ nhàng ngăn Cli-mốp lại - Chúng ta chuyển sang công việc. Ông nhìn đồng hồ: lát nữa người tiền nhiệm của đồng chí sẽ tới, còn tôi sẽ phải giúp cho đồng chí nắm được mọi tình hình với những nét khái quát nhất. Vùng đồng chí phụ trách sẽ có khó khăn đấy. Không thể mong đợi vào những người dân địa phương. Thực ra thì ở các miền đất Ba Lan, Lít-va và Bạch Nga phụ cận với nó cũng không loại trừ khả năng này. Tuy vậy, ngay ở Ba Lan tình hình cũng khá phức tạp. Tôi muốn ngụ ý nói đến hoạt động của quân đội Crai-ô-va và những hy

vọng mà chính phủ lưu vong ở Luân-đôn, và đứng sau chính phủ này là người Anh, đặt vào nó. Các đồng chí khác đang nghiên cứu vấn đề này. Đồng chí sẽ phải làm việc kết hợp với họ. Vấn đề Ba Lan thật tế nhị.

- Thưa đồng chí Ác-vít I-a-nô-vích, tôi hiểu rồi.

-Ồ, thế thì tuyệt quá, nhiệm vụ chủ yếu của đồng chí là Kuê-nic-béc, các vùng công nghiệp của Phổ, các bến cảng, các công binh xưởng bí mật, các công trình phòng thủ. Các cộng sự của đồng chí ở đó, một phần là nhân viên của Trung tâm đã nhập quốc tịch Đức. Tôi kể vào đây cả những người Đức chân chính mới được tuyển trong thời gian gần đây. Một phần khác là người của chúng ta ở trong số những tù binh và những người bị dồn sang Đức làm việc. Giữa hai bộ phận này có sự liên lạc phức tạp, nhiều nấc, nhiều tầng. Mỗi liên lạc đáng tin cậy đây, song quá trình chuyển các tin tức phải xúc tiến nhanh hơn. Nhiệm vụ chung là: thu lượm thông tin quân sự và kinh tế, vô hiệu hóa bọn tình báo Đức, mở rộng liên lạc tình báo của chúng ta, tổ chức công tác phá hoại ở Đông Phổ và thường xuyên tiếp xúc với các cán bộ ban tham mưu phong trào du kích, thông qua những nhóm hoạt động ở các vùng đất đai của Ba Lan, Lít-va và Bạch Nga.

Khi quân đội chúng ta tiến vào lãnh thổ Đông Phổ, một vùng đất đai tua tủa súng ống và đầy rẫy công sự sẽ tiếp đón họ. Bộ phận của đồng chí, và tất nhiên cả đồng chí nữa, cần phải làm tất cả để đảm bảo bước tiến của quân đội chúng ta dễ dàng, đồng chí đã hiểu chưa?

- Thưa, tôi hiểu. - Cli-mốp nói.

- Còn việc này nữa. Tôi muốn báo cho đồng chí biết các đề nghị của tổng tư lệnh tối cao ở hội nghị Tê-hê-ran giữa nguyên thủ các cường quốc về vấn đề Đông Phổ. Hội nghị đã quyết định thủ tiêu vĩnh viễn cái hang ổ này của chủ nghĩa quân phiệt Đức. Bởi vậy Kuê-

nic-béc và Mô-mên* với các vùng công nghiệp kế cận như Tin-lit, In-téc-bua, Gum-bin-nên v.v... được chuyển giao cho ta. Chuyện này thì hiển nhiên là Bộ tư lệnh Đồng minh đã biết rõ. Đáng tiếc là tin tức đã đến tay bọn Đức.

Cánh cửa mở rộng. Một người đàn ông cao, vai rộng, trạc 40 tuổi, bước vào. Bộ tóc màu sáng, chiếc mũi to hơi khoằm và cặp mắt nâu dễ mến. Bộ quần áo may rất khéo, chiếc sơ mi bên trong màu trắng cùng chiếc cra-vát thắt rất chỉnh, làm cho anh khác lạ với thủ đô Mát-xcơ-va thời chiến.

- À, đồng chí đại tá! Ác-vit I-a-nô-vích thốt lên vui vẻ, đây, người thay thế đồng chí đây. Hãy làm quen với nhau đi, các đồng chí - ông nói tiếp - và bắt tay vào việc nhé. Đến sáng mọi việc phải làm xong.

- Chúng ta đi thôi, anh bạn đồng nghiệp ạ, nói rồi đồng chí đại tá cao lớn ôm lấy vai Cli-mốp rồi xoay nhẹ về phía cửa ra vào.

Khi họ bước vào phòng làm việc, đại tá nói:

- Hãy sắp xếp thế nào thuận tiện hơn thì làm, đồng chí A-léc-xây Nhi-cô-lai-ê-vich nhé, từ giờ, đây là khu giáo đường của đồng chí. Ông dùng một điệu bộ chỉ chiếc bàn và chiếc ghế bành đặt phía sau. San đó lại gần một chiếc tủ sắt lớn thay đổi chìa khóa 3 lần, mở chiếc cánh cửa nặng nề ra, đem đặt lên bàn một chồng những cặp các-tông đựng tài liệu.

- Ta bắt đầu chứ? - Đồng chí đại tá nói. Cli-mốp gật đầu đồng ý.

- Hiện nay - ông vừa nói vừa cởi giải băng buộc chiếc cặp tài liệu ra. - chỗ dựa chủ yếu của chúng ta ở Đông Phổ là I-a-nút.

Chiếc xe Lin-côn màu xám xanh đi qua vùng ngoại vi của thủ đô nước Mỹ, tăng tốc độ đến 70 dặm một giờ, vượt qua con đường vòng, rẽ vào một con đường làng hẹp trải nhựa, rồi một lát sau dừng lại. Hai bên đường là hai hàng cây có tán lá thu đỏ ép sát vào ô-tô.

Hai người đàn ông trạc tuổi trung niên, mặc quần áo vải tơ-vít, đầu trần, đứng bên cạnh chiếc xe Lin-côn đã tắt máy. Họ im lặng say mê ngắm nhìn màu sắc của rừng cây đang chuẩn bị đi vào giấc ngủ đông.

- Tôi thích mùa này, Jim ạ - Cuối cùng thì một người cũng đã lên tiếng - Thành thật mà nói, tôi rất vui sướng được thấy lại tất cả những cái này.

- Tôi biết là anh sẽ thấy dễ chịu, En ạ. Bởi thế, tôi mới đưa anh tới đây để nói chuyện, tôi đã chán ngấy cái cảnh phải ngồi mãi trên ghế trong phòng làm việc rồi. Vậy, thế công việc ra sao?

- Đã thực hiện vô cùng chu đáo. Chính tôi đã vạch ra chiến dịch này. Người của chúng ta ở Kuê-níc-béc không còn phải lo về Zê-rô nữa. Zê-rô là người duy nhất biết việc tuyển mộ I-rô-két. Giờ đây, I-rô-két có thể yên tâm làm việc ở Kuê-níc-béc. Thôi được, chúng ta cũng đã sửa chữa kịp thời dự tính sai lầm đã mắc phải. Giá mà anh được thấy nét mặt của tên bí mật «Zê-rô» như thế nào? Tôi theo dõi vở hài kịch này từ hàm mộ dòng họ của một người thợ chữa đồng hồ nào đó. Các âm bản đã trắng. Có trao lại cho Ban không?

- Anh đưa đây. Còn gì nữa không?

- Ở Thụy-sĩ, bọn Đức đang phái người của chúng đến gặp các chàng trai của chúng ta. Để phòng xa, tôi đã cho phép có những cuộc tiếp xúc không ép buộc phải cam kết gì cả.

- Anh cừ lắm En-vít ạ! Đó chính là điều hiện nay đang cần. Anh có thể trông đợi lời khen của bác Bil*.

- Còn tiền thưởng thì sao?

- Dĩ nhiên là có rồi. Thôi nhé, những vấn đề còn lại dành cho bản báo cáo viết và anh hãy chuẩn bị lên đường đi.

- Jim này, tôi sẽ khiêu nại với công đoàn. Hừ, tổ chức đó, các anh không có, vậy mà, có lẽ cần phải... Công ty sẽ chắc chắn hơn, Jim,

anh hiểu không, tôi muốn hít thở không khí ở Mỹ quá. Anh nghe thấy không. Trời không khí ở Mỹ!...

- Tuy nhiên, anh đang trở thành người đa cảm rồi đấy, En-vít ạ. Được chứ, tinh thần yêu nước tốt và đô-la đó là sự kết hợp tuyệt vời. Anh sẽ được hít thở không khí ở nước Mỹ già nua tốt bụng đúng 48 tiếng sau khi nộp báo cáo và mọi tài liệu. Và sau đó... chúng tôi sẽ điều anh khỏi Thụy-sĩ, En ạ. Anh sẽ bàn giao lại công việc. Nhưng thôi, việc đó ta sẽ bàn ở nhà. Anh sẽ bay đi Mát-xcơ-va. En-vít Hô-li-dây ạ.

Những con quỷ xuất hiện trong đêm

- Anh mới đến chỗ chúng tôi chưa lâu phải không, đại úy?

- Thưa đúng vậy, từ đầu tháng 8. Tôi từ vùng sông Ranh đến đây. Kỹ sư thiết bị cho một nhà máy ở Phổ. Tôi đã được đào tạo...

- Đủ rồi, Phôn Sli-dên. Tôi đã xem giấy tờ của anh. Mời anh lại gần đây.

Tướng bộ binh Ốt-tô Phôn Li-át-sơ, tư lệnh quân khu I ở Đông Phổ, một người đường bệ, hơi cao, bắt đầu phát phì, song biết cách khéo léo che giấu điều này, nhẹ nhàng bước đi trên thảm, quay trở lại chiếc bàn, cầm lấy chiếc bao có gắn xi.

- Đại úy Phôn Sli-dên! Tôi trao cho đại úy một nhiệm vụ tối mật. Tất nhiên đại úy đã biết là quân Nga đang ở sát biên giới. Một vài tháng nữa có thể chúng sẽ tràn vào lãnh thổ chúng ta. Theo lệnh của thống chế Him-le thì tại những vùng chúng ta bỏ lại, phải thành lập những nhóm «sói thành tinh» đó là những người du kích Đức của chúng ta. Hiện nay, các ngài trong SD, Giét-ta-pô, Đảng và Đoàn thanh niên Hít-le đang nghiên cứu. Quân đội cũng được lệnh chi viện cho họ, đặc biệt là cho họ vũ khí và đạn dược cần thiết. Đại úy là một sĩ quan có kinh nghiệm của bộ phận quân khí và đại úy sẽ làm công việc này tốt hơn mọi người khác. Li-át-sơ chìa cho Phôn Sli-dên chiếc bao: Ở đây có các quyền hạn của đại úy, các chỉ dẫn, danh sách các bộ phận mà đại úy sẽ tới đó lấy vũ khí. Đại úy dưới quyền điều khiển của Phân cục trưởng Ho-xơ. Đại úy đến ngay Giét-ta-pô đi, người ta đang đợi đại úy đây. Đại úy có ô tô không?

- Thưa tướng quân, ô tô của tôi đang sửa chữa.

- Hãy chọn lấy một chiếc của tôi mà đi.

Chiếc ô tô chuyển bánh qua khỏi cổng Bộ tham mưu, tăng tốc và lướt nhanh qua An-stát.

Khu Trung tâm Kuê-níc-béc đã biến thành nơi đổ nát sau những trận ném bom mùa hè của không quân Mỹ-Anh, các bức tường xiêu vẹo, biến dạng, các cửa sổ trống hoác và bụi gạch đỏ như những vết máu loang phủ lên mặt đất. Vê-nhê Phôn Sli-dên đến đây giữa lúc các trận oanh kích diễn ra ác liệt nhất, anh ta đã phải ném cảnh hàng mấy trăm chiếc máy bay liên tục bổ nhào gieo chết chóc.

Các đường phố đã được dọn sạch và chiếc Méc-xê-đéc màu đen nhanh chóng chạy tới quảng trường. Vòng qua Noóc-ban-khốp* chiếc xe rẽ vào một ngõ hẹp giữa ngôi nhà quét vôi màu hoàng yến của cảnh sát hình sự và khu nhà có vẻ như cau có của các cơ quan tư pháp Đông Phổ. Cho xe chạy thêm khoảng trăm mét nữa, Han-xơ, một anh chàng lái xe khỏe mạnh, bình nhất trong đội bảo vệ riêng của Tư lệnh, phanh gấp xe lại trước ngôi nhà của Cơ quan an ninh Đức quốc xã.

- Cho xe vào sân chứ, thưa ngài đại úy?

- Chẳng cần đâu. Hãy đợi tôi ở đây.

Phôn Sli-dên mở cửa xe, với lấy cái xác trong đựng hồ sơ, tiến đến cổng vào. Ra đón Sli-dên là một chỉ huy Phân cục tác chiến, đầu đội chiếc mũ lưỡi trai có chỏm cao.

- Đại úy Phôn Sli-dên? - Hấn hỏi nhất gừng.

Cả hai đi qua cổng vào, có lính cầm tiểu liên gác, đi ngang qua một tiền sảnh hẹp, lên tầng hai và đi một hồi lâu trên các hành lang dài đầy sĩ quan SS mặc quân phục màu đen, và những nhân viên Giét-ta-pô mặc quần áo dân sự.

Đến một cửa vào có bọc lớp vải sơn đen, viên sĩ quan dẫn đường ra hiệu cho đại úy Sli-dên dừng lại. Bên trong là một phòng tiếp khách có hai chiếc ghế di-văng dài, hẹp và một chiếc bàn viết nhỏ. Ngồi sau chiếc máy chữ đặt trên bàn là một phụ nữ còn trẻ mặc đồng phục SS.

Tên chỉ huy đưa đường hé cửa, sau đó mở rộng ra, rồi mời Sli-dên vào. Hắn bước lên phía trước, dừng lại đập gót giày, giơ tay làm động tác chào.

- Mời đại úy vào - Phân cục trưởng Phân cục tác chiến Ho-xơ đứng dậy khỏi bàn và bước về phía Vê-nhê - Đại úy mang theo hồ sơ chứ?

- Thưa ngài Phân cục trưởng Phân cục tác chiến, có ạ!

- Đại úy đưa đây. Đại úy có thể ngồi! – Hắn chỉ cho Sli-dên chiếc ghế bành, sau đó trở lại bàn bóc xi gấn, rút ra một vài tờ giấy đánh máy chữ, đưa mắt liếc nhanh tờ thứ nhất, ngó nhìn tờ cuối, đặt các tờ giấy ra mép bàn rồi quay lại viên đại úy đang ngồi trên ghế.

- Đại úy cứ ngồi - Ho-xơ nói khi thấy Vê-nhê toan đứng bật dậy. - Tướng quân đã chỉ thị cho đại úy có phải không, đại úy Phôn Sli-dên?

- Mới chỉ rất chung chung thôi, thưa ngài.

- Mới chung chung thôi à! - Ho-xơ cười mát. - Các chi tiết tôi sẽ đảm nhận.

Hắn ngồi xuống ghế, kéo những tờ giấy trong bao hồ sơ do Vê-nhê mang đến rồi bắt đầu chăm chú đọc từng tờ một. Sau đó, hắn lựa một vài tờ trong số đó, rồi bấm chuông gọi người phụ nữ trẻ ở phòng tiếp khách vào.

- Ê-len, hãy vào sổ rồi chuyển lại cho viên sĩ quan này kèm theo giấy biên nhận. Đây là bản dành cho đại úy. - Hắn nói tiếp. - Sau chiến dịch, đại úy giao lại cho văn phòng của tôi, còn bây giờ đại úy

hãy chú ý nghe đây. - Hắn nói khi Ê-len ra khỏi phòng - Đại úy thuộc quyền điều khiển của tôi trong vòng 4 - 5 ngày, có thể một tuần lễ. Không mang gì theo cả. Tất cả mọi thứ đã được chuẩn bị xong. Chúng ta lên đường thôi. Đại úy có xe ô tô chứ?

- Báo cáo có ạ, xe của tướng quân Li-át-sơ.

- Chúng ta sẽ cùng đi một xe. Đại úy đợi tôi ở phòng đợi.

- Xin vâng lệnh, thưa ngài. - Vê-nhê đứng dậy. - Cho phép tôi đi chứ ạ?

Ho-xơ đi cùng với Sli-đen về phía cửa.

- Hen-mút, - hắn bảo tên chỉ huy Phân cục tác chiến vừa đứng bật dậy khỏi chiếc đi-văng trong phòng khách: hãy trả lại chiếc xe của đại úy. Anh ấy sẽ đi cùng chúng ta. Rồi đến đón tôi ngay.

Vê-nhê ngồi trong phòng khách, thỉnh thoảng liếc nhìn người phụ nữ trẻ đánh máy chữ ngồi sau chiếc bàn viết. Cô ta đánh máy rất nhanh, chẳng hề chú ý đến viên sĩ quan lạ. Tên chỉ huy Phân cục tác chiến xuất hiện và lặng lẽ đi vào phòng Ho-xơ. Quan sát kỹ người phụ nữ mặc bộ đồng phục SS, Vê-nhê cố gắng đoán xem cô ta là người như thế nào, chiếc chìa khóa nào có thể mở cửa đi vào trái tim phụ nữ, để sử dụng chủ nhân của nó vào công việc của mình không. Viên đại úy cho rằng nếu lôi kéo phụ nữ vào công việc anh ta đang làm thì thật là nguy hiểm. Vê-nhê hoàn toàn không hạ thấp giá trị các ưu điểm của phụ nữ, song anh ta cũng không tin tưởng vào sự chung thủy chỉ đặt trên cơ sở tình cảm mà thôi. Chuyện này luôn luôn làm cho công việc rắc rối thêm và đòi hỏi những sự chi phí quá đáng về tinh thần. Mà đại úy lại không có quyền làm chuyện xa xỉ ấy.

Dẫu sao cũng nên tìm hiểu ma-dam này là người như thế nào, anh ta nghĩ, và nói chung nhiệm vụ tướng quân giao đã đến rất kịp thời.

Phân cục trưởng phân cục tác chiến xuất hiện từ phía phòng làm việc, người mang chiếc áo khoác dài nhấp nhánh. Vê-nhê Phon Sli-dên đứng dậy.

- Ta đi thôi, đại úy.

Cả hai đi nhanh qua các hành lang dài. Trong tòa nhà chẳng còn ai, dường như một giờ trước đây đã không có những tên SS mặc quân phục đen và những nhân viên mặc quần áo dân sự mà Sli-dên đã thấy.

Chiếc Méc-xê-đéc đỗ trong sân trông giống chiếc xe đã chở đại úy đến, nhưng ngồi sau tay lái là một tên lính tóc hung mặc bộ quân phục đen. Tên sĩ quan SS quen thuộc đã đứng bên cạnh.

- Hen-mút Phon Di-tríc, - hắn nói và chìa tay cho Vê-nhê.

Sli-dên tự giới thiệu và tên sĩ quan SS ngồi vào ghế cạnh lái xe.

- Mời đại úy ngồi, Ho-xơ ra hiệu chỉ vào chỗ ngồi cạnh mình.

Chiếc Méc-xê-đéc chạy ra đường Hên-dên, rẽ sang trái, và đến chỗ ngoặt thì Sli-dên nhìn thấy một ô tô tải phủ kín chạy theo xe mình.

Từ lâu ông già Crăng đã có ý định đi Lan-xbéc để mua thuốc hút của người anh em họ có một cửa hàng nhỏ ở ngay ngã ba con đường qua thành phố. Ban ngày công việc nhà làm lão chẳng lúc nào được rảnh tay. Chỉ có một người đàn ông trong nhà, các nàng dâu chẳng được tích sự gì, bà già thì hình như ốm không dậy nổi. Thuê một công nhân nông nghiệp Nga hoặc Ba Lan ở sở lao động ở Kuê-níc-béc rồi sau đó phải nuôi y thì ông già Crăng không đủ tiền, mà những người làm việc như vậy cũng không vừa ý ông. Mẹ của ông trước kia xuất thân là người Sla-vơ vùng Ma-đu-ra. Đôi khi Crăng vẫn nhớ mình chỉ là người Đức một nửa thôi, nhất là gần đây.

Mặt trời mùa thu đã xuống thấp gần đường chân trời, khi ông chuẩn bị xong để lên đường. Từ áp đến Lan-xbéc theo đường cái ít

nhất cũng đến tám cây số, nhưng nếu đi tắt theo đường rừng thì không quá sáu cây số.

- Tôi đến Van-te đây. Nếu bị trễ tôi sẽ ngủ lại đây đêm nay. Đêm nay nhớ canh chừng con bò chữa, Lu-i-da nhé! Ông già nói với cô con dâu - một phụ nữ cao, gầy, có bộ mặt âu sầu và đôi mắt dờ dẩn. Đôi mắt cô ta đã trở nên dửng dưng sau khi Cuộc, con trai của Crăng, bị bắt tin gần Sta-lin-grát.

Crăng đi khoảng ba trăm mét rồi băng qua đường cái rẽ vào con đường nhỏ dẫn vào rừng cây xanh xanh ở phía xa.

Khi lão đến gần, hàng cây đầu tiên dường như đón chào lão. Trời lấm tấm mưa. Mặt trời đã khuất. Những đám mây tím nhạt bao phủ đầy trời. Lão nghĩ là mình đã không chọn đúng ngày để đi thăm người anh. Sau đó, chợt nhớ ra là suốt ngày lão đã bị khổ sở vì không có thuốc hút, lão lại dần bước.

Trời tối mau. Mưa đổ xuống không ngớt. Vừa đến con đường mòn, lão đã nghe thấy có tiếng động cơ ô-tô. Thoạt tiên, lão ngạc nhiên, vì từ lâu chẳng ai dùng đến con đường này nữa. Rủi ro đã ập đến bất ngờ! Mưa làm cho con đường mòn quay ngoắt sang phải rồi chạy xiên xuống phía dưới lầy bùn.

Lão Crăng bị trượt chân đứng ở chỗ ngoặt đó, lão phải bò từ con đường mòn lên đám cỏ úa, mò đến bên một cây du cao, ngồi xuống cạnh gốc cây. Duỗi chiếc chân tê dại, rồi xoa bóp.

Trời đã tối hẳn, mưa vẫn tiếp tục rơi. Bỗng nhiên lão nghe thấy tiếng người. Có tiếng răng rắc của cành cây gãy, tiếng chửi rủa giận dữ. Trên con đường mòn xuất hiện bốn hình người.

Lão Crăng muốn kêu nhờ giúp đỡ, nhưng trong thâm tâm như có tiếng nói nhắc nhở lão rằng đừng để lộ sự có mặt của mình ở đây là khôn ngoan hơn cả.

Bọn người lạ đến gần và Crăng nhận rõ họ đang còng lưng xuống vì các bao, hòm nặng đè trên vai. Đi phía trước là ba người. Người đi sau cùng trong ba người này, khi đến ngang chỗ lão thì ngoảnh đầu lại rồi tiến lên đuổi kịp người đi trước, kéo tay áo hắn, nói với hắn một câu gì đó, còn tay thì hua hua về phía trước, lão thấy ngờ ngợ, dường như giọng nói của ai đó nghe quen quen. «Đúng rồi, ông ta là thủ lĩnh trưởng của Đảng ở ấp ta!» Lão nghĩ vậy.

Một mảnh đất nhão rơi khỏi vách boong-ke lăn xuống rồi bắn tung trên các chiếc hòm đặt ở phía dưới.

- Phải che đây tất cả lại. - Vê-nhê Phôn Sli-đen nói.

- Ở đây chúng ta chưa kịp làm ván che như thường làm, ta sẽ phủ bằng vải bạt vậy. Bởi vì các hòm rất chắc chắn không lo đâu. ông thủ lĩnh này, tên ông là gì nhỉ? - Tên sĩ quan SS vừa trả lời và hỏi tên Đảng trưởng địa phương.

- Han-xơ Huýt-te. Thưa ông sĩ quan.

- Tại sao không chuẩn bị được một cái boong-ke cho ra hồn?

- Chúng tôi nhận được lệnh muộn quá, thưa ông.

- Quỷ bắt các anh! Đây không phải là lời biện bạch.

- Thôi. Hen-mút ạ, - Phôn Sli-đen nói - ông ta quả thật chẳng có lỗi. Vả lại chúng ta còn có các tù binh. Sẽ làm lại cơ mà!

Trong những ngày này, bọn chúng đã gắn bó với nhau và trong lúc rối rắm, đã có lần chúng nhậ nhệch với nhau do Ho-xơ khoản dãi ở dinh cơ trong rừng của Đôm-bôi, chúng đã xưng hô thân mật «anh, tôi» với nhau.

- Tôi đã bị ướn súng như chuột lột...

Phôn Đi-tríc không kịp nói hết câu thì một chiếc bạt nặng, phải hai người tù khiêng lặc lè mới nổi, va vào chân Hen-mút, làm hắn suýt nữa lăn xuống hố.

Vê-nhê nắm được vạt áo khoác của hấn. Hen-mút khó khăn lắm mới đứng thẳng được dậy. Hấn vội rút súng lục.

- Đồ ngu xuẩn!

- Không nên... Dừng lại, Hen-mút!

Sli-dên tóm lấy tay tên sĩ quan SS - không nên gây tiếng động trong rừng làm mọi người chú ý! - Sli-dên bình tĩnh nói. Các tù binh buông tấm bạt và đứng ở mép hố gườm gườm nhìn những tên sĩ quan.

Đi-tríc khoát tay cho một tên SS. Tên này gào lên:

- Làm đi, làm đi! - vừa gào hấn vừa chĩa súng máy vào đám tù binh nhảy xuống boong-ke. Tên SS lừa thêm hai người nữa xuống. Cả ba bắt đầu lắp những chiếc hòm đặt ở phía dưới boong-ke.

- Đời là thế đấy! - Hen-mút làu bàu - ở Tổ quốc mình mà mình phải sợ không dám bắn vào bọn Nga dê tiện, như anh thấy đấy, để khỏi gây ra sự chú ý vì có tiếng súng nổ.

- Biết làm thế nào được, Hen-mút thân mến! - Sli-dên nói - Trong những công việc như công việc này của chúng ta thì tốt hơn hết là hết sức thận trọng. Tôi không dám dạy khôn anh đâu.

- Anh nói đúng, đại úy ạ. Anh làm một hộp chứ? Ta làm một hộp cho ấm người!

- Béc-lin gọi ngài, thưa ngài!

Han-xơ I-ô-han Buê-me, cục trưởng cục an ninh Đông Phổ giật mình vì chuyện bất ngờ này. Hấn khó chịu nhìn tên sĩ quan tùy tùng đứng trước mặt. Buê-me lắc lắc đầu để xua đuổi những ý nghĩ đen tối đã làm hấn phải bận tâm trước lúc tên láu cá, xu nịnh này xuất hiện.

Cách đây không lâu hấn buộc phải gạt bỏ viên sĩ quan tùy tùng cũ của mình do việc mưu sát quốc trưởng vào ngày 20 tháng 7. Còn tên

sĩ quan tùy tùng mới này hẳn vẫn chưa quen. Ngay trước khi cuộc mưu sát Hít-le do tên đại tá cụt tay Stan-phen-béc chủ mưu, tên thủy sư đô đốc Ca-na-rích khôn ngoan cũng đã bị đánh bật khỏi chức trùm tình báo quân đội và hoàn toàn bị thống chế Him-le đè bẹp, cơ quan «Áp ve» đã mất người cầm đầu. Ngài thống chế đã thuyết phục được Hít-le hợp nhất Giét-ta-pô, SĐ, Áp-ve và cảnh sát hình sự làm một. Như vậy, thống chế nắm trong tay toàn bộ những lực lượng bí mật của quốc gia, còn hẳn - Buê-me, được bổ nhiệm đứng đầu lực lượng thống nhất đó ở Đông Phổ. Buê-me còn được giao phụ trách cơ quan Áp-ve địa phương, trong những cơ quan này không được gọi là Áp-ve nữa. Ngài thống chế quan tâm đến cả việc diệt trừ ngay cả cái tên gọi cơ quan của tên thủy sư đô đốc đã bị ngài đánh bại. Nhưng giờ đây, cơ quan phản gián quân đội ở Kuê-níc-béc vẫn đặt dưới sự chỉ huy của Phôn Điu-khéc, kẻ được lên «thủy sư đô đốc đen» ưa thích, song đã may mắn thoát nạn. Điu-khéc cũng được sự sủng ái của cả Hít-le nữa, hẳn đối xử với Buê-me quả thật là dê tiện.

- Ông sẽ nói chuyện với thống chế, - nghe thấy một giọng nói xa xôi ở trong ống nghe. Buê-me thấy từng tức ngực. Him-le không phân phát những lời khen qua điện thoại.

- Ông Buê-me đó à? - Hẳn nghe thấy tiếng nói của Him-le - Tôi muốn biết lệnh ra ngày 6 tháng 8 được thực hiện ra sao.

- Thưa thống chế, mọi việc đã được hoàn tất. - Buê-me trả lời - Hôm nay viên trưởng sĩ quan được ủy nhiệm đặc biệt, ông phân cục trưởng Vin-hem Ho-xơ đang kết thúc công việc chủ yếu. Ngày mai, chúng tôi sẽ gửi báo cáo đi cùng với giao thông viên riêng.

- Có thể ngay ngày hôm nay thì tốt hơn, ông Buê-me ạ, ở đây ông cũng biết rõ hơn ai hết là thời gian không chờ đợi. Tài sản mới của các ông ra sao?

«Ông ta đang hỏi về cơ quan phản gián quân đội đây! - Trong óc hắn lóe lên ý nghĩ - Than phiền về Diu-khéc chăng? Nếu như sự phỏng đoán của ta là chính xác?» Buê-me nhớ đến những mối ngờ vực của mình và nói.

- Mọi việc đều ổn thỏa cả, thừa thống chế, với tài sản mới thì tất cả đều ổn thỏa cả ạ.

- Thế thì tốt. Điều cuối cùng là: không cần giao thông viên riêng. Chính ông sẽ đến Béc-lin báo cáo, Quốc trưởng của chúng ta muốn tự mình thấy rõ chất lượng công việc đã làm.

Chiếc ống nghe vang lên vo vo, rồi sau đó là sự im lặng. Tên cục trưởng SS Han-xơ I-ô-han Buê-me đưa ống tay áo quân phục lên lau những giọt mồ hôi lạnh trên trán.

Chúng đã làm việc sang tuần thứ hai. Đã hai tuần rồi đêm đêm chúng không được ngủ. Ho-xơ cùng với tên trợ lý Hen-mút, đại úy Phôn Sli-dên là đại diện của quân đội và một phân đội SS canh gác các lực lượng lao động - đó là các tù binh Nga. Ở mọi địa điểm, Ho-xơ đều liên lạc với các tên coi rừng. Để liên lạc với chúng, Bậy-gân Đôm-bôi, tên giám đốc kiểm lâm Đông Phổ đã cho người của hắn đi theo. Đôi khi chính hắn đưa các sỹ quan Đức vào rừng.

Ho-xơ chẳng cho họ nghỉ ngơi lấy một giờ. Chính hắn đôi lúc cũng lưu lại thị trấn mà cử Hen-mút vào rừng. Trong thời gian này đã hai lần Ho-xơ về Kuê-níc-béc. Hành trình tương đối phức tạp.

Từ Kuê-níc-béc, cả toán đi Vit-ten-béc. Sau đó đến Ta-rau, Crôi-búc và Lăng-xbéc. Tên giám đốc kiểm lâm đã tổ chức một bữa tiệc linh đình thết đãi các sỹ quan tại dinh cơ của hắn gần Lăng-xbéc. Trong bữa tiệc có cả các bà các cô. Buổi tối hôm đó Hen-mút và Vê-nhê nhớ lại những tình tiết thú vị. Khi họ trở về Lăng-xbéc, Vin-hem Ho-xơ lại phái Di-tríc vào rừng, còn hắn chuẩn bị về Kuê-níc-béc.

- Các bạn ơi, chỉ còn đêm nay là đêm cuối cùng, sáng ra các bạn sẽ được về nhà rồi! – Hấn nói.

Công việc xây hầm boong-ke đã hoàn tất. Di-tríc vẫy gọi tên đội trưởng đội SS lại và hỏi:

- Các anh sẽ xử bọn tù binh ra sao?

- Tôi không nhận được chỉ thị cụ thể nào cả, thưa ngài sĩ quan. Tôi được lệnh thực hiện mọi chỉ thị của ngài.

- Thử tiêu bọn tù binh, xóa sạch dấu vết. Hãy sử dụng chiếc hồ không làm boong-ke được, rõ chưa?

- Thưa rõ.

- Hen-mút này, nhưng mình lại nghe thấy ngài Ho-xơ nói bọn tù binh sẽ được đưa về phía Tây kia mà - Phôn Sli-đen nói.

- Theo tôi, đưa chúng về châu trời là tốt nhất! - Nói rồi Hen-mút khoát tay cho tên đội trưởng canh gác.

- Anh đi đi!

- Tôi thiết nghĩ hiện nay, hơn bao giờ hết, đang cần thêm những cánh tay lao động, Hen-mút ạ. Tuy nhiên, anh cũng biết rồi đấy - Vê-nhê nói rồi xoay lưng lại, cất bước đi trên con đường mòn.

Đi được khoảng trăm bước, anh rùng mình khi nghe thấy ở phía bên phải những tràng súng máy khô khốc phá tan cảnh yên lặng trong rừng. Tiếng người kêu thét lên trong khu rừng vắng lặng, rồi bị những tiếng súng tiếp sau át đi. Vê-nhê Phôn Sli-đen áp chặt trán vào lớp vỏ nhẵn nhúm của một cây thông già.

Một phần tư thế kỷ trước

- Nào chúng ta bắt đầu đi thôi các bạn! - Ác-vít Vin nói rồi nhổm người trên yên ngựa, rút gươm ra khỏi vỏ.

- Vì cách mạng! Tiến lên!

Mười kỵ binh từ sau các mỏm đá lao vút đến khoảng trống giữa các ghềnh đá. Con đường thì hẹp, và các kỵ binh phải kéo dài đội hình hàng đôi vì không thể phi theo hàng ba được.

Khẩu tiểu liên im bật. Hẳn là bọn bạch vệ sợ hãi vì cuộc tấn công dũng cảm của tiểu đội Hồng quân. Nhưng sự việc chỉ xảy ra như vậy trong những khoảnh khắc đầu tiên và đột nhiên khẩu súng máy lên tiếng «pằng pằng pằng».

Loạt đạn đầu bay cao và các kỵ binh Hồng quân vẫn tiếp tục vọt đến hẻm núi. Nhưng rồi những viên đạn súng máy đã phạt đổ các kỵ binh đi sau. Một kỵ binh ngã xuống, nhưng vẫn mắc vào yên, còn con ngựa vẫn tiếp tục mang xác anh phi lên phía trước. Con ngựa của chiến sĩ thứ hai phi vút lên, quay một vòng, rồi cùng với người kỵ binh rơi xuống vực thẳm, thêm một loạt đạn nữa và lại thêm những người hy sinh mới. Tiểu đội kỵ binh của Ác-vít Vin không phi đến được vùng tử giác, họ đã không kịp phi đến! Một viên đạn xuyên vào người tiểu đội trưởng trinh sát, Anh cúi gục người xuống, úp mặt vào bờm ngựa, phi bên cạnh là Ác-mét, bạn anh.

- Ác-vít! - Ác-mét thét gọi, nhưng Vin vẫn im lặng, đầu anh cứ nghẹo thấp mãi xuống.

Ác-mét ngoái cổ lại nhìn sang và thấy chỉ có hai người. Vẫn còn trên yên ngựa. Súng máy địch đã quét ngã các bạn anh. Và chỉ có

anh là chưa bị...

Ác-mét giằng Vin ra khỏi yên ngựa và đặt nằm ngang trên lưng ngựa của mình, quay lộn lại, rồi cho ngựa chạy chữ chi phi về phía mỏm đá. Chỉ còn khoảng chục bước nữa là anh phi tới nơi thì một viên đạn đã đuổi kịp ngựa anh, con ngựa chệnh choạng, vấp ngã. Ác-mét cùng bạn lăn lông lốc trên con đường xám bụi mù mịt. Nhưng ngay lập tức các chiến sĩ đã nhảy xổ ra kéo tuột họ vào phía sau mỏm đá. Ác-vít được đưa đến thầy thuốc băng bó, còn Ác-mét, người đầy bụi, đang đứng trước đồng chí chỉ huy trung đoàn bộ binh Lát-vi-a. Anh nghiêng răng ken két đòi cho ngựa, để một mình phi dưới làn đạn, thanh toán bọn súc sinh.

- Hãy bình tĩnh, chàng dzighít ạ! Tôi biết, đồng chí đi tới cái chết mà không run sợ, nhưng chúng tôi cần sự sống của đồng chí. Lapin-xơ nói. Vừa lúc đó, một người sĩ quan tùy tùng tiến lại và kéo tay áo trung đoàn trưởng.

Đa-ghe-xtan - một xứ sở khắc nghiệt, nhưng những người dân ở đây rất chân thật và tốt bụng đối với những ai đến với họ bằng trái tim rộng mở, và không hề biết thương xót kẻ thù. Các ngọn núi đã dạy họ tin vào lời nói của con người và bên trong những phong tục hiếu khách là những con người tự do trên đồi núi của mình, giống như những con chim đại bàng sống cạnh họ, người Đa-ghe-xtan đã dũng cảm bảo vệ những ngôi nhà của mình khỏi tay nhiều kẻ thù và không hạ vũ khí ngay cả khi quân thù mạnh hơn gấp bội. Cuộc nội chiến đã lan nhanh khắp vùng Cáp-ca-dơ, tựa như cơn tuyết lở và khi nó tràn lên các dãy núi Đa-ghe-xtan, đến các làng bản Ka-múc, Lắc-xơ, Đa-rơ-ghin, Lê-dơ-ghin và A-va-rơ thì những chàng kỵ sĩ dzi-ghít tài ba của núi rừng đã đứng lên dưới lá cờ của chính quyền Xô-viết. Chẳng có ai trên trái đất lại được những người dân ở đây kính yêu bằng Lê-nin. Tình hình ở các miền núi này thật phức tạp. Trong

những năm đầy gay go nguy hiểm, cha, con, anh em đánh lẫn nhau, song trong cảnh hỗn loạn chung, những người dân miền núi với trái tim nhạy cảm đã nghe thấy tiếng nói luôn trong sáng và nhân hậu, và họ đã đến với tiếng nói của Lê-nin, làm theo lời kêu gọi của Người. Những người dân miền núi Đa-ghe-xtan được biết rằng: theo lệnh của Vla-di-mia I-lích một trung đoàn bộ binh Lát-vi-a, dưới sự chỉ huy của người Cộng sản Lê-nin-nít La-pin-xơ đến vùng núi để đánh tan bọn bạch vệ vô lại và tống cổ bọn chúng về Ca-xpien. Các làng bản Đa-ghe-xtan gửi con em mình đến giúp đỡ những sứ giả của lãnh tụ.

Các chiến sĩ bộ binh Lát-vi-a cùng với những người du kích đỏ Đa-ghe-xtan đã bám riết bọn bạch vệ, cố gắng đuổi chúng, chặn các ngã đèo và không cho chúng rút chạy về phía dãy núi Cáp ca-dơ. Cuối cùng thì trung đoàn của La-pin-xơ cũng đã tiến vượt lên, tới được những ngọn đèo. Trung đoàn chỉ còn phải băng qua hẻm núi rồi tiến vào mặt sau của các đơn vị bạch vệ. Khi đó chẳng có gì có thể cứu nổi quân địch nữa. Nhưng khi các đội kỵ binh trinh sát đầu tiên vừa mới tiến vào hẻm núi thì từ phía trên cao rít lên một tràng súng máy bắn sát sát. Con đường đi qua hẻm núi đã bị bịt kín hoàn toàn, bọn bạch vệ đã nhanh chân vượt trước La-pin-xơ.

- Chúng ta sẽ làm gì đây, các đồng chí? - La-pin-xơ hỏi các cán bộ chỉ huy.

- Có thể đánh vu hồi chăng?

- Chuyển quân phải mất không hai ngày đêm - ông nói.

- Không được đâu! - Trung đoàn trưởng thốt lên - bọn bạch vệ chuồn mất.

- Tôi có đề nghị, - Đội trưởng trinh sát Ác-vít Vin bước ra phía trước. - Tôi sẽ đem theo mười đồng chí, từ chỗ ẩn nấp, chúng tôi đuổi ngựa phi nước đại qua khu vực xạ kích là đến khi chúng kịp

hiểu ra thì chúng tôi đã lọt nhanh vào vùng tử giác, vào phía dưới mỏm đá lớn, và ở đó thì, Ác-vít giơ tay chém mạnh vào không khí.

La-pin-xơ lắc đầu hoài nghi.

- Đồng chí sẽ không kịp đâu, Ác-vít ạ! - Ông nói.

- Tôi sẽ kịp, đồng chí La-pin-xơ ạ. Đồng chí cứ cho phép tôi đi. - Người đội trưởng trình sát cất tiếng nói hăng hái và áp tay lên ngực.

- Có thể kịp, đồng chí chỉ huy ạ! - Ác-mét tiến lại bên Ác-vít và đứng cạnh anh - nếu đồng chí chỉ huy cho phép, tôi sẽ cùng đi với Ác-vít.

- Cảm ơn bạn! Vin bắt tay Ác-mét.

- Thôi được, các đồng chí thử xem - La-pin-xơ nói.

Họ đã thử. Cuộc đột kích táo bạo đã không thành công!

Viên sĩ quan tùy tùng kéo tay áo La-pin-xơ, cúi sát vào tai ông hỏi thăm điều gì đó.

Đứng trước mặt ông là một người phụ nữ miền núi còn trẻ, người xương xương, đầu choàng một chiếc khăn trắng lớn, đôi mắt đen lóng lánh bình tĩnh nhìn La-pin-xơ.

- Tôi sẽ đi, đồng chí chỉ huy ạ. - Chị nói - Chúng sẽ không đụng vào phụ nữ đâu.

- Chị đi đâu? - La-pin-xơ không hiểu, hỏi lại.

- Đến chỗ khẩu súng máy! - Chị lật mở các nếp gấp của một chiếc khăn, thọc tay vào phía trước ngực rút ra một con dao găm dài.

- Như vậy chưa đủ sao mà còn phải bắt phụ nữ hy sinh cùng với chúng ta nữa! - La-pin-xơ nói một cách giận dữ.

- Cho phép tôi đi. - Chị nhắc lại - Bọn chúng không đụng đến phụ nữ đâu.

- Chị ấy nói đúng đấy, đồng chí La-pin-xơ ạ. - một người miền núi nói vậy. - Chỉ có phụ nữ mới giúp được chúng ta thôi. Chị ta sẽ luôn từ phía sau tới chỗ bọn bắn súng máy.

Đúng lúc đó Ác-mét xuất hiện trong đám đông chiến sĩ. Anh vừa gặp y sĩ để băng đầu bị đập thương vì ngã ngựa. Ác-mét nhìn thấy người phụ nữ tay cầm dao găm đứng trước đồng chí chỉ huy, anh kêu lên:

- Mút-li-mát!

Chị ta ngoảnh lại, giấu vũ khí vào ngực.

- Anh biết chị ta à, Ác-mét? - La-pin-xơ hỏi.

- Vợ tôi đấy, đồng chí chỉ huy ạ!

- Vợ đồng chí hả? Đồng chí có biết là chị ta đang đề nghị một mình đi diệt bọn xạ thủ súng máy ở trong hẻm núi không ?

- Nếu cô ta nói như vậy, có nghĩa là cô ta sẽ có thể làm được. - Ác-mét nói. Anh quay lại phía Mút-li-mát. - Anh hiểu là em sẽ có cách tiếp cận bọn chúng. - Anh nói với cô bằng tiếng địa phương. - Nhưng em hãy nói xem em có run tay khi giết bọn chúng không? Đây không phải là công việc của đàn bà.

- Em không run tay đâu Ác-mét à.

- Thế thì em đi đi. Thằng Xi-ra-rút-đin của chúng ta gửi nơi tin cậy chứ?

- Vâng, con ở với bà nội, Ác-mét ạ.

- Đi đi em, Mút-li-mát. Thánh A-la sẽ phù hộ cho em! - Anh quay sang La-pin-xơ nói tiếp, - cô ta sẽ qua được đấy đồng chí chỉ huy ạ. Đồng chí hãy cho phép cô ta.

- Được! - Đồng chí chỉ huy nhăn mặt nói. - Chỉ có điều là cô không được đi theo con đường cũ đâu nhé.

- Vâng, tôi sẽ đi theo phía khác. - Mút-li-mát trả lời. - Khi mọi việc xong xuôi, tôi sẽ vẫy khăn.

Toàn đội ngồi yên trên yên ngựa, sẵn sàng bước vào cuộc tấn công quyết định và nóng lòng chờ đợi tín hiệu. La-pin-xơ nhìn đồng hồ và khe khẽ rửa thầm bằng tiếng Lát-vi-a là đã đồng ý cho Mút-li-mát đi.

- Cần phải tìm phương án khác, - Ông quay sang tham mưu trưởng nói, và bỗng nhiên một trong những người đang quan sát kêu to:

- Chiếc khăn! Tôi nhìn thấy chiếc khăn! Khăn trắng! Từ hẻm núi vang đến tiếng kêu của phụ nữ.

- Tiên! - La-pin-xơ ra lệnh.

Các kỵ binh tràn ra như thác đổ từ phía sau mỏm đá rồi phi nhanh đến hẻm núi. Khẩu súng máy cầm bật. Tiếng hô «xung phong» xé toang bầu không khí của núi rừng, rồi vang vọng nhiều lần trong núi.

...Khi trận đánh kết thúc, La-pin-xơ đề nghị dẫn Mút-li-mát đến. Ông cùng cô bước lên và trước hàng quân, ông đã bắt chặt tay cô như bắt tay một chiến sĩ nam giới.

- Thay mặt cách mạng tôi tỏ lời cảm ơn...

Lúc đó, một tên sĩ quan có bộ râu rể tre màu hung, đầu không đội mũ với chiếc cầu vai bên trái bị rách tả tơi đã vùng chạy ra khỏi đám đông tù binh bạch vệ đang đứng ở phía xa. Hắn rút từ trong ngực ra khẩu súng lục. Mọi người đứng lặng đi vì bất ngờ, chỉ có La-pin-xơ đang đứng chềch với tên sĩ quan là không hay biết gì cả. Ông vẫn niềm nở mỉm cười với Mút-li-mát. Bỗng Mút-li-mát nhảy lên ôm lấy cổ ông và cũng ngay lúc đó vang lên tiếng súng nổ.

Tên sĩ quan bạch vệ ngã nghiêng người xuống đất, bàn tay cầm súng lục của hắn vẫn còn giật, ngón tay bóp cò súng rung lên bần

bật nả những viên đạn lên không trung. Quân y sỹ I-ô-han Phôn Svan-nê-béc - một tù binh Đức đi theo cách mạng và đang chiến đấu vì cách mạng trong đội ngũ bộ binh Lát-vi-a, vừa nhét vội khẩu súng lục Mau-de còn bốc khói vào bao súng gỗ, chạy đến với La-pin-xơ đang đưa tay đỡ thân hình bất động của Mút-li-mát. Trong khi đó ở phía bên, Ác-mét đang giơ hai tay lên trời, bước đi chệnh choạng, vấp ngã như người mù.

Ác-vít Vin đã hồi phục nhanh chóng, lại sắp có thể tham gia các trận chiến đấu của đội trinh sát. Sau khi vợ chết, Ác-mét không một phút nào xa rời người bạn mình. Anh không nói năng gì cả, người khô héo đi, âm thầm, đau khổ và chỉ biến đổi trong chiến đấu. Khi đó, dường như có một sức mạnh huyền bí nhập vào anh, anh tung hoành giữa đám quân địch. Chém giết chúng không thương tiếc. Nhưng sau trận đánh thì sự hưng phấn ấy lại tan đi, Ác-mét lại ủ rũ, âm thầm, và chỉ có Ác-vít Vin mới có thể cậy rằng anh ta được.

- Cậu ấy đi tìm cái chết đấy. - Vin nói với La-pin-xơ như vậy về người bạn của mình - cậu ấy cố tình lao vào lửa đạn.

Nhưng một hôm, trong những trận đánh cuối cùng thân chết không thể tránh được nữa và đành phải chạm trán với Ác-mét.

Khi đội trưởng trinh sát được gọi đến gặp người anh em kết nghĩa của mình thì anh đang hấp hối, anh nhận ra Ác-vít và ra hiệu cho Ác-vít cúi xuống.

Ác-mét thì thào nói:

- Tôi đi đây, bạn ạ. Thánh A-la đã cho gọi tôi đi gặp Mút-li-mát... chỉ xin bạn...

Ác-mét cố nhồm đầu dậy.

- Không nên, bạn cứ nằm yên đi. - Vin nói.

- Xin bạn... con trai tôi... Xi-ra-rút-din... Bạn nhận nó làm con nhé.

Tay anh quàng tìm bàn tay Ác-vít, nắm chặt lấy và đây là cử động cuối cùng của anh.

Khi trung đoàn bộ binh Lát-vi-a đã hoàn thành nhiệm vụ ở Đaghe-xtan thì Xi-ra-rút-din cũng cùng với cha nuôi về nước Nga.

Vên-ta - vợ chưa cưới của Ác-vít chờ Ác-vít ở Mát-xcơ-va. Ít lâu sau họ cưới nhau. Con đại bàng A-ra-bi tên của Xi-ra-rút-din, được dịch sang như vậy từ tiếng A-rập, trở thành con trai họ. Tên gọi thường ngày của nó ở nhà cũng như ở trường là Xê-ri-ô-sa, còn họ của nó là họ ghép: Ác-mét-đốp-vin.

Sau đó nó có thêm hai em gái: In-đra và A-nhi-ta. Gia đình sống hòa thuận. Xê-ri-ô-sa biết rõ tất cả về cha mẹ đẻ của mình, người cha nuôi thường kể cho nó nghe về Mút-li-mát và Ác-mét. - Nhưng không khi nào nó cảm thấy mình là người ngoài trong cái gia đình Lát-vi-a này.

Năm tháng trôi qua, Ác-vít Vin làm việc ở Cục tình báo quân đội, ông thường bắt chọt vắng nhà. Các con đi học, vợ ông - Vên-ta bận rộn việc nhà và công việc thư viện do bà phụ trách.

Cậu bé sớm biểu lộ năng khiếu về kỹ thuật và sau khi tốt nghiệp trường phổ thông, cậu vào học ở trường cao đẳng kỹ thuật Bau-man. Khi Xi-ra-rút-din sắp tốt nghiệp trường cao đẳng thì chế độ phát xít ở Đức thắng thế. Là một thanh niên am hiểu hơn bạn bè về các vấn đề chủ yếu đang xảy ra trên thế giới, Xi-ra-rút-din chờ đợi cha trở về sau chuyến đi công tác thường lệ, rồi tuyên bố dứt khoát:

- Con cần có mặt ở nơi mà mọi người đang chiến đấu chống chủ nghĩa phát xít cha ạ. Con muốn thành một chiến sĩ tình báo, con muốn đi theo con đường của cha.

Sau một thời gian lưỡng lự, Vin đã đồng ý với các lý lẽ của con nuôi. Trong khi học ở trường tình báo đặc biệt, Xi-ra-rút-din đồng thời đã tốt nghiệp trường kỹ thuật Bau-man. Cha nuôi của anh đã đòi hỏi như vậy, khi ông đề cập đến công việc sắp tới của Xi-ra-rút-din. Anh thông thạo tiếng Đức ngay từ bé vì cha mẹ nuôi anh giỏi tiếng Đức. Anh cũng học tốt cả tiếng Anh.

Việc học tập ở trường tình báo đặc biệt thật khó khăn phức tạp, song lại rất thú vị. Ngày nào cũng được bố trí sát sao từng phút từng giây. Chẳng còn thời giờ nhàn rỗi nữa vì Xi-ra-rút-din theo học lớp đào tạo cấp tốc. Sự đa dạng của các môn học đã góp phần làm cho thời gian trôi đi rất nhanh. Các giảng viên là những người am hiểu công việc, họ có nhiều kinh nghiệm trong công tác, nghiệp vụ.

Việc huấn luyện Xi-ra-rút-din đã kết thúc, song vẫn chưa có dịp tung anh ra ngoài biên giới. Nhiều chiến dịch được vạch ra liên tiếp, song tất cả đều bị bác bỏ, vì dường như các chiến dịch này chứa đựng một nguy cơ thất bại trong tương lai.

Cuối cùng người ta được biết một nhà ngoại giao Đức đang được chuyển từ một nước Cận Đông sang Nam Mỹ. Ông ta có quan điểm chống phát xít, nhưng giờ đây, trong hoàn cảnh chính trị hiện nay, ông đã cố gắng không để bị lộ ra. Ông ta có một cậu con trai với người vợ Ý. Cậu con trai này cùng lứa tuổi với Xi-ra-rút-din. Khi nhận được các bức ảnh chụp cậu ta thì những người chuẩn bị cho Ác-mét-đốp-vin đều phát hiện ra vẻ giống nhau bề ngoài của người họ bảo trợ và cậu con trai của nhà ngoại giao Đức. Người của chúng ta đã bí mật gặp Phôn Sli-đen và đề nghị ông tham gia vào chiến dịch đang chuẩn bị. Nhà ngoại giao Đức không phản đối, ông ta không muốn con trai mình phục vụ Hít-le. Cả Vê-nhê Phôn Sli-đen cũng đồng ý với quan điểm của người cha. Chuyến tàu tốc hành đi Béc-lin rời Ix-tăm-bun* đúng theo bảng giờ tàu. Phôn Sli-đen và con trai của ông, Vê-nhê, đến Ix-tăm-bun bằng tàu thủy để rồi theo

đường sắt trở về Tổ quốc. Buổi trưa họ ăn ở tiệm. Sau món ăn thứ hai, con trai nhà ngoại giao rời bàn vào buồng vệ sinh. Từ đó cậu ta theo lối cửa sau đi ra phố bên cạnh, ở đây có một chiếc xe ô tô to treo rèm ở các ô cửa. Vê-nhê lên xe ô tô và ở trong đó không lâu. Lát sau cửa xe mở toang ra, rồi người

trẻ tuổi ung dung rời chiếc xe hòm quay trở về tiệm ăn, ngồi xuống bàn và ăn món tráng miệng. Chẳng một ai nhận ra được sự đánh tráo đó. Xi-ra-rút-đin bình thản ăn nốt bữa trưa cùng với «cha» của mình. Còn Vê-nhê Phôn Sli-đen thật thì đã đi ô tô ra cảng. Từ Ix-tăm-bun, con trai nhà ngoại giao ngồi trên tàu thủy Xô-viết đi Ô-dét-xa.

... Như vậy là Xi-ra-rút-đin không còn tồn tại nữa. Vê-nhê Phôn Sli-đen đã cùng «cha» đến Ri-ô đơ Gia- nô-rô bình an vô sự. Nhưng ít lâu sau Vê-nhê trở về Đức, và ở chơi hai tháng tại nhà «ông chú» I-ô-han Phôn Sta-nê-béc - giáo sư y học và là một điệp viên ngầm từ lâu của Liên Xô ở Béc-lin.

Sau đó Vê-nhê lại đi Mỹ học ở trường cao đẳng kỹ thuật. Chiến tranh bùng nổ khi đang ở Ri-ô đơ Gia-nê-rô, ở đó «con» của nhà ngoại giao đã là kỹ sư trong chi nhánh Nam Mỹ của một trong những công ty kỹ nghệ của Đức.

Bra-xin vẫn giữ trung lập, nhưng ở Bra-xin nhan nhản điệp viên Đức.

Vê-nhê Phôn Sli-đen, mà trung tâm đặt mật danh là I-a-nút, chuyên làm công việc tổ chức mạng lưới tình báo có thể sử dụng để chống đối những quyền lợi của quốc gia Đức ở Bra-xin. Khi công việc này được hoàn thành thì người «cha» - nhà ngoại giao Đức - đã chết. Chẳng còn lý do để ở lại Bra-xin và cũng theo chỉ thị của trung tâm, I-a-nút chuyển về Đức. Những bức thư giới thiệu có nhiều uy tín đã mở đường cho I-a-nut đến với Krúp. Ở đó anh đã nhận chức trách kỹ sư ủy nhiệm đặc biệt và không phải vào lính.

Và thế rồi đến năm 1944, anh khoác quân phục sĩ quan Đức và được cử về Ban tham mưu quân khu I ở Kuê-níc-béc.

Câu chuyện bên chén trà

Những tiếng nổ lớn làm rung chuyển thủ đô đế quốc Anh. Đế chế đệ tam bị sụp đổ trước các đòn tiến công của Hồng quân Liên Xô, đang cố gắng cứu vãn lấy bản thân mình, hy vọng, sau lưng Liên Xô, hòa hoãn với các thành viên khác của mỗi liên minh chống Hít-le. Và muốn cho người Anh tỏ ra dễ dãi hơn, phát xít Đức đã quyết định «khích lệ» họ bằng trận mưa tên lửa «Fau».

Đâu đó trên những cồn cát vàng ở Hà Lan và trong các fi-ô u ám ở Na-uy, ngọn lửa rừng rực cũng đang giội xuống những mảnh đất nhiều đau thương. Và tên lửa đang mang đến cho người dân Luân-đôn sự tàn phá và chết chóc. Những chiếc tên lửa «Fau» ác độc chứa hướng bay của mình không chỉ vào thủ đô nước Anh. Chúng đã rơi xuống Cô-ven-tơ-ri, Man-che-xtơ, Li-véc-pun và trong thời gian đầu chúng đã gây kinh hoàng cho những người dân, hạ giá cổ phần ở thị trường chứng khoán Luân-đôn, mặc dù ý nghĩa quân sự của những phương tiện trừng phạt này đã được cơ quan của Gơ-ben phóng đại quá mức.

Các phi công Anh đã khá nhanh chóng biết cách hạ rơi các tên lửa «Fau», khi chúng đến gần các mục tiêu đã được bọn Hít-le đánh dấu.

Song cơ quan tình báo các nước đang tham chiến với đệ tam đế chế cũng đã biết là các máy bay, trái phá và tên lửa chưa phải là những phương tiện cuối cùng ở trong kho vũ khí mà Hít-le hy vọng sẽ sử dụng để chiến thắng. Những tiếng la hét điên cuồng của bọn tuyên truyền quốc xã về loại vũ khí mới có sức mạnh ma quái, sẽ cứu sống nền đế chế ngàn năm và sẽ tiêu diệt tất cả mọi kẻ thù của nền

để chế đến mức «thế giới phải run rẩy», là hoàn toàn có cơ sở hiện thực. Ngay sau khi chiếm được Tiệp Khắc, khi bọn quốc xã đã có khả năng sử dụng U-ran, thì các nhà bác học làm việc trong lĩnh vực lý thuyết hạt nhân nguyên tử đã thấy rõ nhân loại đang đứng trước một nguy cơ như thế nào. Frăng-clin dê-la-nô Ru-dơ-ven, trước chiến tranh không lâu, đã nhận được một bức thư của nhà vật lý vĩ đại An-be Anh-xtanh báo trước cho Tổng thống Mỹ biết rằng: Ở nước Đức Hít-le, người ta có thể sẽ chế tạo được một loại bom có sức mạnh phi thường. Và loại bom đó thực tế đã được chế tạo. Lính biệt kích người Anh đã làm nổ tung nhà máy chế tạo nước nặng ở Na-uy. Bọn Đức đã xây dựng các nhà máy mới. Chúng chuyển công việc về lãnh thổ Đức. Ngoài Tiệp Khắc ra, bọn quốc xã đã nhận được nguyên liệu để chế tạo ra loại vũ khí khủng khiếp này thông qua các bàn tay trung gian thứ ba, thứ tư từ những địa phương khác. Chúng sử dụng rộng rãi các tình báo viên của chúng ở các nước trung lập để làm công việc đó.

Và khi các tên lửa đầu tiên xuyên qua tầng bình lưu thì ở cả Mát-xơ-va lẫn Luân-đôn và Oa-sinh-tơn người ta hiểu, cái gì sẽ có thể xảy ra, nếu như các tên lửa này chứa đầy loại chất nổ có sức mạnh đặc biệt, mặc dù tác động của nó mọi người mới chỉ có thể phán đoán dựa theo các tính toán lý thuyết của các nhà vật lý.

Một chiếc xe ô tô hòm màu đen, các cửa bên và cửa sau che rèm kín mít chạy qua khu trung tâm Luân-đôn rẽ vào một khu phố, rồi dừng lại trước cổng ngôi biệt thự bốn tầng xây theo phong cách Vích-tô-ri-a. Cánh cổng mở ra và chiếc ô tô chạy vào sân. Người tài xế lễ phép mở cửa sau ô tô và đỡ khuỷu tay một ngài đứng tuổi, trông có vẻ phong nhã, mặc bộ quần áo lịch sự màu sẫm, đầu đội một chiếc mũ kiểu cũ đang từ ô tô bước ra.

Bên chiếc cửa lớn của ngôi nhà xuất hiện hai người đàn ông trẻ tuổi. Họ cúi đầu chào, dáng điệu của họ cho ta thấy họ rất kính trọng ngài phong nhã kia, rồi đi lại phía chiếc xe.

- Thưa ngài, chúng tôi rất sung sướng được đón tiếp ngài. - Một tên trẻ tuổi nói - Chúng tôi được giao nhiệm vụ theo hầu ngài, thưa ngài.

Ngài phong nhã đứng tuổi được hai người trẻ tuổi đưa vào trong ngôi nhà. Ngôi nhà này chẳng phải gì xa lạ. Nó chính là công thự của sếp trưởng cơ quan mật vụ Anh. «Xi-crít In-te-li-giân Xéc-vít» - cơ quan tình báo nổi tiếng của nước Anh. Nói cho đúng ra thì từ «In-te-li-giân xéc-vít» đã được dùng và cho đến nay vẫn đang được dùng với tư cách là tên gọi chung của một mạng lưới rộng rãi các cơ quan gián điệp và phản gián đủ loại của nhà nước và đế quốc Anh. Các cơ quan gián điệp và phản gián trung tâm đặt dưới sự điều khiển trực tiếp của nội các, thí dụ như Xi-crét xéc-vít - Cục cơ mật - là cơ quan trung tâm gián điệp mà hiện giờ người đứng tuổi đang đến gặp cục trưởng.

Ở Phô-rin Ô-phít - Bộ ngoại giao Anh có cơ quan tình báo chính trị, đó là Pô-li-ti-côn in-te-li-giân đi-pát-mân. Đặc biệt phức tạp là hệ thống tình báo và phản gián quân đội. Ở đây có cả bốn tình báo hợp nhất trực thuộc hội đồng các tham mưu trưởng, có cả văn phòng tình báo hợp nhất, cả cục tình báo trực thuộc Bộ quốc phòng, các cục tình báo thuộc Bộ chiến tranh, Bộ không quân và Bộ tư lệnh hải quân. Để chống lại gián điệp của đối phương, có cơ quan phản gián Trung ương, Ban phản gián đặc biệt thuộc Xcôt- len I-a-rơ và Cục an ninh của Bộ cung ứng.

Hoạt động của Xi-crít Xéc-vít được giữ bí mật đặc biệt là vũ khí nguy hiểm và thâm độc của chủ nghĩa đế quốc Anh. Cục cơ mật này khoác lên mình một lớp màu bí ẩn hiểm độc. Theo tập quán, tên gọi của Sếp (Xi-crét Xéc-vít) chỉ có nhà vua và thủ tướng được biết mà

thôi. Đúng là bóng hình thần bí của một người hiệp sĩ bí ẩn khoác áo và đeo gươm.

- Sức khỏe của cô cháu gái ra sao rồi, Hen-ri? Họ dọn trà ngay bây giờ. - Sếp nói.

- Cảm ơn. Mọi việc đều tốt đẹp, thưa ngài! - Người đứng tuổi phong nhã trả lời. Hắn ngồi trong chiếc ghế da cứng, người ưỡn thẳng không được tự nhiên.

Ngài phong nhã đứng tuổi này phụ trách cục tình báo Bộ không quân, biết Sếp từ thời còn học ở trường Ốc-pho. Hắn học trên Sếp một lớp, cho Sếp là một kẻ thích chơi trội và không thích phong cách của Sếp nói chuyện với hắn như nói với một người bạn cũ. Và giờ đây, với tất cả đáng điệu của mình, hắn muốn nhấn mạnh rằng hắn không có ý định nói về một điều gì đó mà không có liên quan đến công việc. Sếp rất hiểu điều đó, nhưng Sếp thích trêu chọc ông già Hen-ri hóm hỉnh về nguồn gốc xuất thân của mình. Sếp ngồi trong phần ánh sáng mở hắt ra từ chiếc chụp đèn mờ đục của cây đèn bàn và nghĩ rằng người bạn cũ, học cùng trường đại học với Sếp trước đây, nói chung không phải là một tình báo viên tồi, song ông ta không theo kịp thời đại mà giờ đây, thời đại của đại tá Lô-u-ren-xơ đã qua rồi và những phương pháp cũ thì hoàn toàn không còn hiệu lực nữa.

Trà đã được mang lên.

- Xin ngài chuyển đến các nhân viên trong cục của ngài lời cảm ơn của Thủ tướng. - Sếp chuyển sang giọng trịnh trọng: - Các tài liệu chụp bằng máy bay vùng X rất tốt. Chúng đã được các nguồn tin tình báo xác nhận. Đa-bliu* đề nghị sử dụng rộng rãi hơn nữa những chuyến bay con thoi của các máy bay oanh tạc của chúng ta để đạt được mục đích này.

- Chúng tôi đã áp dụng những phương sách theo hướng này thưa ngài.

- Tốt, bây giờ ta sang vấn đề chính, ông đã biết các văn kiện hội nghị Tê-hê-ran của tam cường rồi chứ?

- Ta xem lại một lần nữa cũng chẳng thừa đâu.

Sếp đưa cho giám đốc cục tình báo không quân một cuốn sách mỏng màu xanh. Hắn mở chỗ đã đánh dấu rồi đọc:

«Phiên họp thứ tư của hội nghị những người đứng đầu các chính phủ Liên Xô, Mỹ và Anh. Tê-hê-ran ngày mùng 1 tháng 12 năm 1943...

Sta-lin - «Người Nga không có những cảng không bị đóng băng ở biển Ban-tích. Bởi vậy người Nga cần có các cảng không bị đóng băng ở Kuê-níc-béc và Mê-mên và bộ phận lãnh thổ tương ứng của Đông Phổ. Hơn nữa về mặt lịch sử, đó là những vùng đất Sla-vơ từ xưa. Nếu người Anh đồng ý chuyển cho chúng tôi phần lãnh thổ đã định, thì chúng tôi sẽ thỏa thuận với phương thức mà ngài Sốc-sin đã đề nghị».

- Sốc-sin - «Đây là một đề nghị rất thú vị mà tôi nhất thiết sẽ nghiên cứu».

- Thế nào Hen-ri? - Sếp hỏi - Bây giờ ông đã nắm được ý kiến của tôi rồi chứ? Tôi cần phải báo cáo cho ông biết là đề nghị của Sta-lin đã được mọi người chấp thuận dứt khoát và không thay đổi. Người Nga nhận miếng mồi béo bở, nhiệm vụ của chúng ta là làm giảm giá trị của nó càng nhiều càng tốt. Hiện giờ chúng đang bị sa lầy ở vùng ven Ban-tích. Người Nga đã chính thức đề nghị ta giúp họ không quân oanh tạc. Đa-bliu của chúng ta đã thông báo ưng thuận về Mát-xcơ-va. Nhưng cần làm thế nào để phi công của không quân Hoàng gia ném bom xuống Kuê-níc-béc và ném thật chính xác. Ông hiểu chứ, Hen-ri?

- Tất nhiên, thưa ngài. Chúng tôi có sơ đồ các công sự phòng thủ của thành phố này. Chúng sẽ không bị thiệt hại...

- Rất tuyệt, ông bạn ạ. Đó chính là điều ta cần. Chúng ta vẫn giúp cho bọn Nga, và...

- Xin ngài tha lỗi, nhưng tôi có cảm nghĩ là bọn I-răng-ki sẽ khoái chí nắm lấy ý đồ này, vì như tôi được rõ thì bọn chúng sẽ tham gia vào việc «Trợ giúp» bọn Nga.

- Tôi muốn đề nghị ông chính về chuyện này đây. Người của ta từ Đông Phổ báo tin về là người Đức đã bố phòng rất tốt. Bọn Nga sẽ phải gãy răng, bươu đầu sút trán vì miền Đông Phổ này. Và khi chúng tới được đây thì Kuê-níc-béc chỉ còn như một chút hồi ức mà thôi.

Trong tiệm «Phiên tòa đẫm máu»

Thiếu tá Ba-dên-khúp, tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn xe tăng đã có mặt ở đây ngay sau bữa ăn trưa và bây giờ đang chuẩn choáng. Khi say, người ta có thể hành động ngược hoặc lăn quay ra ngủ.

Cũng phải công nhận rằng: thiếu tá Ba-dên-khúp biết uống rượu. Về ngoài anh ta không có gì khác biệt với các sĩ quan khác đang ngồi trong gian phòng nhỏ của tiệm «Bluýt-ghê-rích» - «Phiên tòa đẫm máu» nổi tiếng ở Kuê-níc-béc nằm trong lâu đài An-stát.

Trong phòng vắng vẻ, thiếu tá ngồi bên chiếc bàn nhỏ ở một góc phòng. Trước mặt anh ta là chai rượu đã rót hết một nửa và chiếc tẩu đã tắt. Thỉnh thoảng thiếu tá lại rót rượu đầy chiếc ly con, nốc cạn một hơi và lại ngậm tẩu thuốc chờ dần nhìn khoảng không trước mặt.

Dần dần gian phòng đông thêm các sĩ quan mặc quân phục xanh của bộ binh Đức và quân phục màu đen của đội quân SS. Các chỗ trống ngày càng ít đi. Đến lượt chiếc bàn nhỏ của Ba-dên-khúp cũng như vậy. Đến bên anh là một thiếu tá người hơi thấp có đầu hói cao, bộ râu hung và chiếc bụng phệ cùng một thượng úy người cao có dáng đường bệ.

- Chào Ôt-tô! - Tên thiếu tá chào Ba-dên-khúp.

- Anh không phản đối, nếu chúng tôi đến phá sự cô đơn của anh chứ?

Ba-dên-khúp gật đầu và im lặng chìa tay ra.

- Các bạn hãy làm quen nhau đi chứ. Thiếu tá Ba- dên-khúp... Ôt-tô, cho phép tôi giới thiệu với anh, đây là người bạn tôi, thượng úy

Phôn Ghê-rô-lắc.

Phôn Ghê-rô-lắc đập gót giày. Thiếu tá chậm chạp nhồm dậm khỏi ghế rồi lại nặng nề ngồi phịch xuống.

Một người phục vụ vội đến bên bàn.

- Hãy đợi một chút, - thiếu tá thấp người nói - bạn chúng tôi sẽ đặt món, anh ta sẽ đến sau mười phút, song hãy mang cho chúng tôi mỗi người một ly.

Từ phòng lớn vọng sang tiếng nhạc. Chương trình buổi tối bắt đầu. Ở cửa ra vào, xuất hiện một nhóm đông SS, họ tản ra ngồi bên bàn tiệc, rõ ràng là được dành cho họ từ trước.

- Kìa, Phon Sli-đen, - thiếu tá người thấp tên là Hen-rích Mắc, chỉ huy một đồn ở Kuê-níc-béc, nói.

Viên thượng úy cũng đã nhìn thấy Vê-nhê. Vê-nhê thông thả lách qua các bàn tìm bạn. Vê-nhê đã thấy họ và đưa tay vẫy.

- Tôi hy vọng là không bắt các ngài phải đợi tôi lâu chứ? - Vê-nhê vừa hỏi vừa mỉm cười đến bàn.

- Sao đại úy lại nói vậy, - Mắc phản đối - chúng tôi đã kịp uống hộp nào đâu!

Anh ta định giới thiệu Ba-đen-khúp với Vê-nhê, nhưng Vê-nhê nói họ đã quen nhau và thiếu tá tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn xe tăng cũng gật đầu xác nhận.

Thiếu tá Mắc kể chuyện:

- ...Tất nhiên, lúc đầu cô ta phẫn nộ: «Tại sao anh lại có thể như thế được? Chồng tôi đang ở ngoài mặt trận! Tôi là một phụ nữ chung thủy!».

«Này, tôi thậm chí nghĩ, tất cả các cô đều chung thủy! Vợ tôi cũng đã nói như vậy cho tới khi tôi bắt được cô ta nằm với một con chuột cống ở hậu phương. Đúng... Tôi đã trói tay cô ta, hừ... Nít-sơ có lý,

khi ông ta nói: «Khi đến với đàn bà thì đừng quên mang theo chiếc roi...».

- Đúng. Nít-sơ là một vĩ nhân - Hen-rích Mác chuyển chủ đề câu chuyện. - Ông ta là người đầu tiên đặt mầm mống cho một tôn giáo mới, tôn giáo của những con người thực sự bất thể giới phải phục tùng! Chúc sức khỏe của quốc trưởng.

Viên thượng úy đặt chiếc ly xuống bàn và nói nhỏ:

- Bọn Nga đang ở biên giới Đông Phổ...

- Những khó khăn tạm thời thôi, Phri-đric thân mến ạ. Vũ khí mới sẽ làm thay đổi tình thế. Vả lại tôi không thích chủ nghĩa bi quan của anh. - Mắc nhận định.

- Đề nghị nâng cốc mừng chiến thắng. - Vê-nhê đề nghị. Anh luôn cố gắng tỏ ra rằng mình bị khổ sở vì các cuộc nói chuyện có tính chất trí tuệ, và chính mình cũng chẳng bao giờ khơi ra các chuyện đó. Đại úy nổi tiếng là một thanh niên tốt trong đội trú phòng. Anh luôn đủ tiền để khao các bạn bè. Mọi người đều xem Vê-nhê là một người Đức tốt, biết say cùng bè bạn và đúng mực với mọi nhóm bạn bè... Với thượng úy Phri-đric Phôn Ghê-rơ-lắc, đại úy đã làm quen ở Béc-lin trong một buổi dạ hội. Vê-nhê ngồi cùng bàn với Phri-đric, họ cùng nhau hút thuốc, đi ra hành lang và hẹn gặp nhau lần sau. Nhưng cuộc gặp mặt đó lại ở Kuê-níc-béc.

Vê-nhê thích Phri-đric, nhưng trong lúc đó nhiều người thế này, thượng úy đưa ra những nhận xét làm anh thấy ngại ngại tuy không có sự khiêu khích nào cả. Quan điểm của anh là tránh xa các vấn đề dính đến chính trị. Đại úy thường loại bỏ bất kỳ một phản đáp nào dấy và thường im lặng hoặc chuyển câu chuyện sang hướng khác.

Tuy vậy Ghê-rơ-lắc vẫn thích Vê-nhê có mặt bên hắn, còn Vê-nhê thì bắt đầu thận trọng quan sát người bạn mới của mình. Ít ra hắn cũng làm cho đại úy Phôn Sli-dên thích thú vì đại úy có dịp phân

tích về mặt tâm lý, tâm trạng của giới thượng lưu Đức có ý thức phê phán.

- Nít-sơ vĩ đại đã nói rằng, không có loại chất độc nào độc hơn thuyết bình đẳng. - Tên trưởng đồn tiếp tục triết lý - Khi truyền giáo sự công bằng và thuyết bình đẳng, trên thực tế loài người đang hướng tới sự tiêu vong công bằng, bình đẳng cho những ai ngang nhau, không bình đẳng cho những ai không ngang nhau - đó là sự công bằng thực sự, và từ đó suy ra, bọn hạ đẳng không thể so sánh được với người thượng đẳng. Thật vậy giữa tôi và những tên Ba Lan hoặc những tên Nga có thể có cái gì chung được chứ? Đó là tôi chưa nói đến bọn Do Thái dê tiện. Giống người thông minh tóc vàng - và chỉ có nó mới làm bá chủ toàn thế giới.

- Còn anh thì tóc hung, Hen-rích, và lại hói nữa - Thiếu tá Ba-đen-khúp nói.

Đó là những lời nói đầu tiên của anh ta trong suốt buổi tối.

Mắc đã muốn nổi cáu, nhưng sau đó hắn thấy tốt hơn cả là biến mọi chuyện thành bông đùa.

- Tuổi tác mà. Ốt-tô thân mến, tuổi tác mà. Hai mươi năm trước tôi hoàn toàn không như thế này!

- Vậy mà tôi lại không biết, Hen-rích ạ, rằng anh là chuyên gia trong lĩnh vực triết học, - Phôn Sli-đen nói - «con lợn lông hung» - Anh nghĩ Mắc.

- Người ta đã đuổi tôi khỏi năm thứ ba khoa triết. Tôi học ở Ghê-đen-béc và tôi đã đập vỡ đầu một tên Do Thái quá thông minh bằng một cái cốc uống bia. Lúc đó việc ấy bị coi là tội lỗi.

- Có người nhìn anh kìa, đại úy! - Thiếu tá Ba-đen-khúp làm bầm nói và đưa mắt ra hiệu cho Vê-nhê nhìn về phía bàn tiệc, ở đó bọn SS đang ngồi ăn.

Phôn Sli-dên quay lại và thấy Vin-hem Ho-xơ đang chòng chọc nhìn mình. Ho-xơ biết Vê-nhê nhìn thấy mình và lấy tay làm hiệu mời anh tới bàn hân.

- Xin lỗi các bạn, tôi ra đây một phút thôi. - Vê-nhê nói, khi anh đến gần thì tất cả bọn sĩ quan đều yên lặng và đưa mắt dò hỏi.

- Xin giới thiệu với các anh, đây là đại úy Vê-nhê Phôn Sli-dên - Vin-hem Ho-xơ nói. - Một sĩ quan tuyệt vời, là người bạn rất quen biết của tôi, mặc dù anh ấy không phục vụ trong SS.

Một tên SS hét toáng lên:

- Mời đại úy cạ chén cùng chúng tôi về việc là có lúc nào đó, đại úy đã là đồng sự của chúng tôi.

- Bốn phận của chúng ta là thực hiện ý nguyện của quốc trưởng.

- ... Anh chàng Sli-dên này là một chàng trai không đến nỗi tồi - Thiếu tá Mắc nói, khi Sli-dên rời bàn - Phri-đric, anh biết anh ta lâu chưa?

- Tôi làm quen với anh ta ở Béc-lin. - Phôn Ghê-rơ-lắc trả lời. - Trước kia, Vê-nhê sống ở Béc-lin tương đối lâu. Cha anh ta là tham tán của Đại sứ quán chúng ta. Vê-nhê đã tốt nghiệp trường cao đẳng kỹ thuật ở Mỹ, sau đó cha anh ta chết ở nước ngoài, và Vê-nhê trở về Tổ quốc.

- Có lẽ người bạn hào phóng của anh là người miền Nam, - Mắc nói, - những người Đức tóc sẫm như thế là ở vùng giáp ranh với nước Ý. Do đâu mà anh ta lắm tiền thế? Anh ta thừa hưởng một gia tài lớn chắc?

- Anh đã đoán được một nửa, Hen-rích ạ. Vê-nhê xuất thân trong một gia đình dòng dõi quý tộc lâu đời ở Ba-va-ria, nhưng từ lâu đã mất những lãnh địa của mình. Tóm lại là thế này: Tổ tiên của anh ta đã lang thang ở phía bên này và phía bên kia dãy An-pơ... Còn mẹ anh ta có lẽ là người Ý hoàn toàn. Còn về chuyện tiền bạc, Ôt-tô ạ,

tôi không phải là người quan tâm đến ví tiền ở trong túi người khác. Vê-nhê là một kỹ sư có năng lực. Trước khi vào quân đội... anh ta đã làm việc cho hãng Krúp, theo ý tôi thì đó là việc rất quan trọng có liên quan đến những chuyển tiếp tế từ Thụy Điển.

- Thế thì rõ rồi, Mắc nói - Trong công việc này, phải là thằng hoàn toàn đần độn mới không biết vớ đầy tiền vào túi của mình.

Khi Vê-nhê trở lại bàn, Hen-rích Mắc tiếp tục ba hoa:

- Cái gì là kỳ vọng căn bản của cuộc sống? - Hấn nói, - ý chí nắm quyền. Ý chí này là mạnh mẽ hay yếu hèn, trước hết là do đặc thù của con người. Toàn bộ lịch sử của loài người là quan hệ của kẻ mạnh với kẻ yếu và ngược lại. Và chính chúng ta, những người đại diện cho chủng tộc Đức, những con người hùng mạnh và quyền lực, chúng ta có năng lực lãnh đạo những kẻ khác. Chỉ có ở chúng ta mới thể hiện rõ trí tuệ và tài nghệ của các chủng tộc thống trị. Các anh hãy nhớ những câu nói của Nít-sơ: «Người tóc vàng và các mảnh thú, chủng tộc của những kẻ đi chinh phục và thống trị» hoặc là «Mục đích của lịch sử là ở sự tồn tại của những kẻ được chọn lọc», «sự nô lệ là một trong những điều kiện tối cần thiết của văn minh, và sự thật này, tất nhiên không có chỗ cho bất kỳ một sự nghi ngờ nào».

- Chẳng đến nỗi tôi đối với một nhà triết học nửa mùa - Thượng úy Phôn Ghê-rơ-lác mỉa mai nhận xét.

- Quốc trưởng của chúng ta chính là siêu nhân mà loài người lúc nào cũng phải khao khát đến, - không thềm chú ý đến nhận xét của Phri-đric, tên thiếu tá thấp người theo học thuyết Nít-sơ tiếp tục nói, - dân tộc chúng ta vĩ đại vì nó đã sản sinh ra cho thế giới con người này. Quốc trưởng sẽ để lại dấu tay của mình cho nhiều thế kỷ như trên sáp mềm, người sai khiến và làm chúa tể thế giới, người ở trong lớp người kiệt xuất hiếm có. «Mới trông thấy dáng hình của

họ, theo như Nít-sơ nói - Những thần thiện, thần ác đã tồn tại trên mặt đất này đều sợ hãi và biến mất».

- Ở đây thì anh hoàn toàn đúng đấy, Hen-rích ạ - Thượng úy nói - Các thần linh run sợ từ lâu rồi.

«Minh cần những câu chuyện có chủ đề ẩn ý này để làm quái gì?» Đại úy nghĩ.

Thời gian gần đây Vê-nhê đã bắt đầu thấy mệt mỏi vì đám người này. Anh đóng vai của mình rất khéo. Thậm chí không phải là đóng vai nữa - Người tình báo đã học cách suy nghĩ giống như Phôn Sli-dên cần phải suy nghĩ, Phôn Sli-dên, con trai của một nhà quý tộc, một nhà ngoại giao Đức, một tín đồ trung thành của Quốc trưởng và nước Đại Đức. Đại úy đã quen với tâm lý của người mình thủ vai và trong bộ mặt này, giờ đây, đôi lúc Vê-nhê bị một cảm giác nặng nề xâm chiếm dường như anh phải mang một gánh nặng lớn mà đặt lên chưa được thuận vai. Cái của bản thân anh, cái chân thực cứ khẳng khẳng muốn vùng thoát ra ngoài, và thắng được chuyện đó mới là khó khăn hơn.

Anh còn mệt mỏi vì đơn độc... Đó là một gánh nặng khó khăn. Người tình báo ở trong lòng địch, khi thực hiện các trách nhiệm của mình, anh ta có đơn độc hay không. Vừa có vừa không. Do đặc điểm của nghề nghiệp, người tình báo không có quyền cởi mở với bất cứ một ai, không có quyền chân thật, và do vậy anh ta cũng chẳng có bạn thực sự, để người bạn đó hiểu rõ mọi ý định, hiểu rõ nội tâm của anh. Nhưng một người thì chẳng đủ sức làm được gì và người tình báo cũng phải tìm người giúp đỡ mình. Những người này có những động cơ khác nhau, nhưng sự giúp đỡ của họ đối với người tình báo là cần thiết và cũng cần có những người đồng chí trên mặt trận vô hình. Họ từ trung tâm đến để móc nối với người tình báo nằm trong hậu phương địch. Và cũng phải có những người còn ở lại phía bên kia chiến lũy. Những người họ hàng và thân quyến mà anh

ta không có quyền nhấn cho họ một tin, dù là ngắn ngủi nhất về bản thân mình. Phải, người tình báo là đơn độc đối với bản thân mình nhưng anh ta không phải là đơn độc đối với tất cả mọi người. Sự căng thẳng thường xuyên quá mức sẽ có thể gây ra nguy cơ của sự thất bại về mặt tâm lý. Trong tất cả những trường hợp như vậy, người tình báo cần được giải lao, cần được nghỉ ngơi hoặc thay đổi thể cục. Và khi biết điều này, ban chỉ huy tình báo có lúc phải gọi anh ta về trung tâm, chuyển anh ta sang một nước khác chẳng hạn. Nhưng khi có chiến tranh, thì chuyện đó bị loại trừ. Giờ đây, chiến tranh đang ở giai đoạn kết thúc, và như thế Ác-mét Vin lại càng không có quyền được nghỉ ngơi.

Ban đêm, không quân Xô-viết ném bom Kuê-níc-béc. Khi những biên đội máy bay ném bom đầu tiên xuất hiện trên bầu trời thành phố thì cả bốn sĩ quan Đức đã rời tiệm từ lâu và đang vui vẻ nốc sạch những chai rượu mà Vê-nhê lấy ở tiệm mang về. Có ba cô gái mà họ kéo theo, giúp họ một cách kết quả trong trò tiêu khiển này, chứng tỏ các cô gái cũng không thiếu kinh nghiệm. Họ nằm ngòai la liệt trong biệt thự rộng rãi hai tầng của cha Phôn Ghê-rô-lác. Cha mẹ Phri-đric đã chạy về thái ấp tránh các cuộc oanh tạc và ngôi nhà ở A-ma-liên-hau là địa điểm rất tốt cho những cuộc chơi trời trăng táng của bạn bè viên thượng úy.

Khi nghe thấy tiếng ầm ầm của động cơ, các cô gái hốt hoảng và định chạy ra hầm trú ẩn. Nhưng rượu cô-nhắc hảo hạng mà Vê-nhê rót cho mọi người đầy cốc, đã làm các cô gái tươi tỉnh, còn chủ nhân thì nói:

- Bọn Nga không ném bom xuống đây đâu, chúng thương dân lành mà!

Một nụ cười gần chua xót phớt trên môi hắn.

Chẳng mấy chốc thiếu tá Ba-đen-khúp đã ngáy khò khò trên chiếc đi văng trong phòng khách và như thế cũng hay, vì các cô chẳng đủ cho mọi người ở đây. Các sĩ quan sang phòng bên và rút thăm chia nhau. Vê-nhê may mắn được tán tỉnh một cô gái tóc màu hạt giẻ, đáng điệu dễ thương, có hàng lông mi dài, đôi mắt buồn, và thân hình cân đối. Cô ta tên là I-rơ-ma.

Hen-rich Mắc chẳng mấy chốc đã chuẩn choáng. Hấn xông tới ôm hôn Phôn Sli-đen và nhai nhải nói rằng Vê-nhê là chàng trai tuyệt vời. Tên thượng úy biến mất cùng với cô bạn gái, còn cô gái tóc vàng đẩy dà dành cho Mắc thì đang giặt tay áo hấn về phía cầu thang đi lên tầng trên.

Cuối cùng còn lại một mình Vê-nhê với cô I-rơ-ma. Họ đi qua một hành lang nhỏ rồi lọt vào một căn phòng có một chiếc giường lớn. Đại úy cởi quân phục, khoác lên lưng ghế và ngồi xây lại phía I-rơ-ma đang đứng bên cạnh giường.

Trọng nhà yên tĩnh, Vê-nhê lấy thuốc lá trong túi và vẫn ngồi xây lưng như trước. Hút xong điếu thuốc, anh dấm nát mẫu thuốc còn lại, đứng dậy, duỗi tay, vươn vai rồi xoay người lại.

Cô gái vẫn để nguyên áo quần và đang ngồi trên mép giường, mắt nhìn chăm chú viên đại úy.

- Tôi cứ tưởng cô đã ngủ rồi - Vê-nhê nói.

Cô gái nheo mắt đáp:

- Anh nghĩ uống rượu xong là lập tức lên giường ngay được à?

- Sao cô lại làm vậy? - Vê-nhê nói và bước đến gần cô.

- Anh không được lại gần tôi! - I-rơ-ma nói giận dữ.

- Cô thật là ngốc! - Vê-nhê Phôn Sli-đen nói, - Cô hiểu biết về mọi người còn tồi lắm, cô em yêu quý ạ. Tôi thuộc loại đàn ông chỉ đến với các cô gái khi họ muốn mà thôi. Thôi cô ngủ đi, cô em bé bỏng ạ. Hãy ngủ ngon nhé. Tôi đi tìm nơi ngủ khác đây.

Đại úy mở cửa bước ra hành lang.

- Hãy khoan! - I-rơ-ma thầm kêu lên ngăn anh.

Vê-nhê quay trở lại, khép cửa và dừng lại trước mặt I-rơ-ma. Cô ta vẫn ngồi trên giường.

- Anh để thuốc lá lại cho tôi!

Viên đại úy chìa cho cô bao thuốc lá, sau đó lấy trong túi ra chiếc bật lửa, đưa cả cho cô.

- Anh đừng đi. - Bỗng nhiên cô ta nói.

Cô nhồm người lên, nắm lấy tay áo Vê-nhê rồi kéo anh về phía mình. Cô nấc lên thở dài, - anh ngồi đây với em...

Người chủ cửa hàng thực phẩm ở đường Ôt-tô-ca-rơ Vôn-phe-giăng Phi-se dọn đến Kuê-níc-béc gần hai mươi năm nay. Ông ta từ Xi-lê-di đến, có một số vốn không lớn lắm, kiếm ngay được một cửa hàng của một nhà buôn phá sản ở Pô-nát. Công việc buôn bán của Phi-se tương đối trôi chảy. Ông ta có tài nhạy bén với tình hình thị trường. Các khách hàng của Phi-se hài lòng về giá cả phải chăng và vì các hàng loại hảo hạng. Hai năm sau Vôn-phơ-găng Phi-se lấy Sác-lốt-ta Vên-cơ, con gái độc nhất của I-ô-han Vên-cơ - một thành viên trong tòa thị chính thành phố. Phi-se lấy vợ thật là đạt. Sác-lốt-ta là một người vợ tốt, và ông ta lại còn được thêm món của hồi môn lớn, chi tiết đầu tiên mang lại cho Phi-se cảm giác luôn luôn ổn định về tinh thần, còn chi tiết thứ hai đem lại khả năng mở rộng việc buôn bán ở Pôn-nát. Và ông ta chuyển về đường Ôt-tô-ca-rơ ở A-ma-liên-nau một khu vực quý tộc ở Kuê-níc-béc.

Vôn-phơ-găng Phi-se có quan hệ rộng rãi với các giới rất khác nhau. Dầu sao, bất kể ở địa vị xã hội nào phần đông mọi người vẫn thích ăn ngon, uống tốt, mà Phi-se thì luôn luôn có khả năng đảm

bảo nhu cầu cho nhiều người ở các giới khác nhau, ngay cả khi Đế chế tam đang đe dọa cả hành tinh phải thất lưng buộc bụng.

Thậm chí, ngay đến cuối năm 1944 này, người chủ cửa hàng thực phẩm vẫn dự trữ được một số hàng thực phẩm và những loại rượu quý. Ông ta ưu tiên các sĩ quan có cấp bậc quan trọng trong các cơ quan quân đội và dân sự.

Phi-se cũng kiếm được đôi chút gì đó cho các sĩ quan thường nhưng có nhiều tiền hoặc được sự giới thiệu của những người có tên tuổi.

Đại úy Phôn Sli-đen có cả hai thứ đó.

Tại biệt thự ở đại lộ Héc-tô mọi người dậy muộn. Thiếu tá Ba-đen-khúp lập tức trở về tiểu đoàn tăng của mình, còn đối với mọi người thì hôm đó là ngày nghỉ. Hen-rích Mắc đề nghị nên tổ chức vui chơi. Cả bọn đều bị nhức đầu, còn các cô thì trông thật phờ phạc.

Bọn đàn ông nhìn Vê-nhê hy vọng. Trông anh ta tươi tỉnh và chinh tề hơn cả bọn.

- Hơi khó khăn một chút thôi, nhưng mình cứ thử làm một cái gì đấy xem sao. - Vê-nhê nói với các bạn đang tươi tỉnh mặt mày.

Những con số màu đen của Phi-se

- Jim, trong lúc mình tắm, cậu gọi cho mình một ly cà phê nhé. - En Hô-li-dây vừa nói vừa bước ra khỏi phòng ngủ loại sang của khách sạn «U-ôn-đốp» ở Niu-oóc.

- Có lẽ uyệt-ky hay hơn chứ? - Jim hỏi.

- Chúng ta sẽ uống uyệt-ky sau khi xuống dưới nhà. Còn bây giờ là cà phê, mình nhớ món cà phê quá. Dẫu sao cũng không thể hình dung nổi là trong những tuần gần đây mình đã phải uống những của bẩn thỉu như thế nào.

En nói xong, rồi khuất sau cánh cửa phòng tắm. Jim gọi điện thoại đặt cà phê. Hắn đặt xuống bàn nào thuốc lá, nào bật lửa rồi ngồi vào ghế bành chờ đợi. Hắn châm thuốc hút rồi với tay lấy tờ báo «Chàng trai chưa vợ» có hình một cô gái đẹp với cặp dò cao in ở ngoài bìa. Hắn thấy phía dưới tờ tuần báo có một quyển sách nhỏ bìa đỏ. Đây là quyển kinh thánh truyền thống của nhà xuất bản Hen-déc-xơn mà các chủ khách sạn ở nước Mỹ mua dành cho khách trọ.

Jim gạt niềm an ủi cho những chàng trai chưa vợ sang một bên, cười khẩy vì sự tiếp xúc lộ bịch giữa hai thứ khác nhau này và mở cuốn kinh thánh ra.

En đang vỗ nước oàm oạp ở phía sau cánh cửa vừa hát nghêu ngao, vừa rên hừ hừ vì khoái trá. Hắn tắm rửa khoảng nửa giờ và khi hắn xuất hiện trong chiếc áo khoác bằng vải bông, thì Jim không bỏ lỡ dịp để châm chọc về thời gian đã trôi qua kể từ hắn tắm trước của En.

- Cậu cười cũng vô ích, anh bạn già ạ. - En nói. - Châu Âu năm 1944 là chuyện nghiêm chỉnh đấy, và hoàn toàn không phải là tiện nghi quyết định được mọi việc đang xảy ra ở đó.

Hắn muốn nói thêm điều gì nữa, nhưng có tiếng gõ cửa. Người hầu mang cà phê đến. En nóng vội với ngay lấy tách cà phê trên khay và nheo mắt thích thú nhấp từng ngụm.

Khi En chuẩn bị xong thì cả hai rời phòng. Người gác thang máy đưa hai người đàn ông phong nhã từ tầng mười lăm xuống dưới. Hắn thản nhiên nhận tiền thưởng, hồ hững nhìn khách bước ra khỏi thang máy, rồi trở lại với nhiệm vụ của mình. Cũng chỉ là những ông khách bình thường thôi, không phải là các nhà triệu phú, không phải là các võ sĩ quyền anh và cũng không phải là những cư dân của Hô-li-út. Có thể họ là những người môi giới của thị trường chứng khoán, hoặc là những nhà kinh doanh nhỏ từ phương Tây đến. Nếu như người gác thang máy được biết dù chỉ một phần rất nhỏ hoạt động của hai người đàn ông phong nhã này, thì mối quan tâm của hắn đối với họ chắc chắn sẽ tăng lên.

Hai người đàn ông phong nhã đi qua những cánh cửa quay của khách sạn và được người quản lý dẫn qua phòng lớn tới một chiếc bàn kê cạnh tường.

Câu chuyện về công việc được bắt đầu ngay, họ chỉ khéo léo chuyển đề tài khi có một người hầu bàn đến gần chiếc bàn được kê hơi tách biệt của họ.

- Sự kiện hiển nhiên ở Nga gây cho tôi nhiều ấn tượng, nhất là việc bọn cộng sản biết huy động mọi nguồn dự trữ về vật chất lẫn tinh thần của đất nước, - En nói. Hắn pha thêm chút nước khoáng vào cốc Úyt-ky - Chúng làm được việc này với một trình độ nghệ thuật cao. Tôi đã ở Nga hồi tháng 7 năm 1912. Quân đội trước kia của chúng không thể nào so sánh được với quân đội bây giờ. Trang bị thật tuyệt vời với một số lượng lớn. Những công ở Xi-bi-a và U-ran

làm việc suốt ngày đêm, tung ra những xe tăng và máy bay ngày càng hiện đại hơn.

- Cậu không tô vẽ đấy chứ En? Hãy nhớ là điều đó có thể làm cho một số người chẳng thích thú gì đâu...

- Cần phải tận mắt thấy nước Nga, Jim ạ. Tôi đã thấy những người Nga, thấy cả những người chuẩn bị vào trận chiến đấu, thấy cả những người đứng bên máy, cả những người điều khiển đầu óc của số người thứ nhất lẫn số người thứ hai. Có hơn mười triệu người cầm súng. Đội quân đông đảo, khổng lồ này đang tràn về phía Tây mà không gì có thể ngăn cản nổi. Người Nga đã thanh toán được những khó khăn tạm thời ở ngoại Ban-tích sau khi dồn được các sư đoàn của Đức về phía biển và cắt rời chúng với Đông Phổ. Họ đã giải phóng lãnh thổ của họ và đưa chiến tranh ra ngoài đất nước, mà tất cả chỉ xảy ra trong một thời gian ngắn. Trong khi đó Ai-xen-hao và Mông-gô-mê-ri của chúng ta đang dậm chân tại chỗ.

- Tôi biết điều đó qua các bản thông báo rồi, En ạ. - Jim nhẹ nhàng ngắt lời En.

- Xin lỗi, tôi thấy nhẹ nhõm hơn khi bắt đầu kể những sự thật hiển nhiên đó. Đối với chúng ta, điều quan trọng là trong những tầng lớp rất khác nhau của nhân dân Nga, ta có thể nghe được những câu nói về việc cần thiết phải thanh toán chủ nghĩa Quốc xã Đức, mà còn phải thanh toán bất cứ chủ nghĩa quốc xã nào nói chung. Đây không phải đơn thuần là khẩu hiệu, mà là niềm tin tinh tảo vào sự cần thiết mở rộng sứ mạng giải phóng của Hồng quân đến tận bờ Đại Tây Dương, và tôi cũng có những tài liệu, thật ra cũng chưa phải tuyệt đối chính xác, rằng Sta-lin đã tin chắc như thế.

- Chuyện này cần quan tâm đặc biệt - Jim nói - Tất nhiên tôi đã trao đổi với ngài đại sứ Mỹ tại Liên Xô, ngài A-vê-rên. Ông ta không

muốn tin chuyện đó và từ chối chính thức báo tin về Bộ ngoại giao cho đến khi chúng ta cung cấp cho ông ta thông tin đáng tin cậy.

- Người Nga đón tiếp cậu thế nào hả En?

- Tốt thôi, chính cậu cũng biết đấy, tôi đi với lớp vỏ bọc khác, nhưng các nhân viên công an Nga rất nhớ tôi, vả lại, tôi cũng công khai đối với họ, chúng ta và họ là đồng minh kia mà, - Hô-li-dây cười khẩy - Thật ra họ «bảo vệ» tôi khá chặt chẽ, lịch thiệp, chu đáo nhưng rất chắc chắn. Bản thân tôi thì chẳng có thể làm được việc gì, chỉ qua bàn tay khác mới tập hợp được tin tức, ở những điệp viên cài sẵn bây giờ mới đưa vào hoạt động.

- Việc tuyển mộ bọn Nga ra sao?

- Hầu như chẳng có kết quả gì. Tinh thần yêu nước của họ tăng gấp bội, và những mối quan hệ liên minh của chúng ta cũng vậy, đó là những nguyên nhân cơ bản. Đến với chúng ta chỉ toàn bọn cặn bã.

- Chuyện nước Nga như thế cũng tạm đủ, - Jim ngắt lời - cậu hãy chuyển qua Đông Phổ đi. Đúng hơn là cậu đã qua Đông Phổ, cậu cũng đã từng đến đó bằng đường không rồi mà.

- Cũng như sự giúp đỡ của người Nga đấy. - Hô-li-dây trả lời.

- Như các đồng chí đã biết, quân đội chúng ta đang chuẩn bị vượt biên giới Đông Phổ - Trung tá Cli-mốp bước lại gần bản đồ, kéo tấm màn che ra - Đã đến lúc cần nghiêm túc tính đến bọn điệp viên của các cơ quan tình báo Đông Phổ mà bọn SS và bọn SD đã gài lại ở hậu phương tương lai của quân đội ta. Vả lại, ban phản gián của chúng ta được thành lập cũng để làm việc này... Chúng ta bắt đầu từ bọn «Véc-vôn-phơ».

Họ đã biết gì về bọn «Véc-vôn-phơ»? Đó là «Bầy sói thành tinh» - Tên dịch theo từng từ của nó. Tên gọi đó biểu lộ sự sùng mộ của người Đức đối với lời lẽ hào nhoáng bề ngoài, với một biểu tượng và

sự thần bí. Cơ quan của tiến sĩ Gơ-ben một mực đem so sánh bọn ma quái ấy với những người du kích Nga nhằm hai mục đích: Một mặt tuyên bố đội ngũ của những tên giết người được thành lập một cách đặc biệt, chỉ gồm những đảng viên Đảng Quốc xã và đoàn viên thanh niên Hít-le, là «những người báo thù cho nhân dân Đức». Mặt khác, loan truyền rộng rãi huyền thoại về tính chất bất khả chiến thắng của tổ chức này, nó tương tự như tổ chức của những người du kích. Những đội quân ma quái này bắt đầu được thành lập sau vòng vây Min-xơ chứng tỏ chiến tranh chẳng mấy chốc sẽ chuyển sang lãnh thổ Đế tam đế chế.

Ngày 6 tháng 8 năm 1944 «Véc-vôn-phơ» được chính thức hóa bằng một văn bản đặc biệt do thống chế Him-le chỉ huy. Ông ta đã triển khai hoạt động một cách mạnh mẽ và thường xuyên báo cáo với người đứng đầu đế chế ngàn năm về những đội ngũ ngày càng mới của những kẻ «hùng mạnh và dũng cảm» có sứ mệnh ngăn chặn Hồng quân Liên xô. Chúng dự định làm cho mạng lưới đội quân ma quái ở Đông Phổ thật rộng lớn và trang bị thật tốt.

- Theo tài liệu chúng ta hiện có, việc phiên chế «Véc-vôn-phơ» ở Đông Phổ đã được hoàn tất - Trung tá Cli-mốp nói - Cầm đầu nó là thiếu tá Smít-xđen. Cách đây không lâu tên Ghét-xên đã thay thế hắn. Bộ tham mưu của «Véc-vôn-phơ» đặt ở Kuê-níc-béc tại phố Lên-sơ-rát 3/5. Chúng ta đã biết khoảng 1/3 những kho bí mật của bọn ma quái này, biết được họ tên của một số tên cầm đầu, tuy nhiên những điều biết được đó còn rất ít.

- Người Nga đã giúp tôi nhảy dù xuống Đông Phổ sau nhiều lần mưu toan, thăm dò mục đích cuộc viếng thăm của tôi đến đó. - En nói.

- Chúng tôi đã làm tất cả để họ cho phép anh.

- Cảm ơn Jim. Tất nhiên chẳng có cuộc gặp gỡ bí mật nào, chẳng có một liên hệ nào với các điệp viên của họ. Ở đó các ông nhất định phải có người của mình, ngài Hô-li-đây ạ. - Một nhân viên Công an Nga nói với tôi bằng tiếng Anh pha cách phát âm miền Têch-dát. Sẽ chẳng ngạc nhiên nếu tôi gặp hấn ở San An-tô-ni-ô. Tất nhiên, họ đúng. Nguyên tắc hoạt động bí mật và cách giữ bí mật tuyệt đối của họ đang mang lại kết quả tốt. Vả lại người Nga có một đội quân tình báo tổ chức rất hoàn chỉnh ở châu Âu, và không phải chỉ ở đó. Đáng ngạc nhiên là sao họ lại có được nhiều kết quả, trong một thời gian rất ngắn như vậy. Anh hãy nhớ lại hoạt động của «Dàn đồng ca đỏ» ở Tây Âu; hoạt động của tiến sĩ Doóc-gơ, người trong bao nhiêu năm đã dắt mũi cơ quan phản gián nổi tiếng của Nhật Bản; hoặc những tin tức hoàn toàn chính xác mà cơ quan tình báo Xô-viết nhận được từ những nhân viên có trách nhiệm của Bộ kinh tế và Bộ thông tin; nhớ đến sự giúp đỡ của một thương gia châu Mỹ la-tinh, sau này mới vỡ lẽ anh ta là một sĩ quan tình báo Xô-viết, báo rằng sau khi chiếm được Rốt-xtốp, Hít-le nhất định sẽ tiến đánh Sta-lin-grát.

- En này, chiếc ghế giảng viên môn lịch sử tình báo đang làm anh mê muội phải không?

- Xin lỗi, đã lâu tôi không nói tiếng Anh, tôi không thể chịu được ngôn ngữ kẻ cả mà tôi đã phải tán gẫu và thậm chí tư duy bằng ngôn ngữ đó suốt cả tháng.

- Nhưng cậu nói ngôn ngữ đó chúa lắm... ông chúa - con người Đức ạ! - Jim nói.

- Vậy đó, việc đổ bộ đã hoàn thành tốt đẹp. - Hô-li-đây nhún vai nói tiếp. - Tôi đã tìm ra I-rô-kít của chúng ta. Hấn vẫn mạnh khỏe, có uy tín lớn, vững vàng trong S.Đ. Địa vị đó là chức tước hiển nhiên của những người như vậy. Khi tôi ngồi uống rượu với hấn ở Kuê-níc-béc, thì một lần nữa tôi cứ thầm cảm ơn Thượng đế về thành công ở Giơ-ne-vơ. Nếu như tôi không thanh toán «Zê-rô» vào lúc đó, trong

cái nghĩa địa ấy, thì có lẽ hẳn đã yên ổn đến Kuê-níc- béc, và như thế có thể là I-rô-rét đã tận số rồi.

- Thế chiến dịch «cây xương rồng» ra sao? - Jim ngắt lời Hô-li-dây.

- Đang bắt đầu triển khai, I-rô-két đang chuẩn bị chiến dịch này cho các ông chủ Đức của hẳn. Người Anh đã bán ý định ấy cho chúng ta, còn bản thân họ như thường lệ, lại muốn đứng ngoài cuộc. Tôi đã búng mũi chúng chút xíu, đã tuyển mộ lại được ở Ba Lan một vài tên hoạt động thứ yếu trong đội quân Crai-ô-va. Chúng sẽ làm việc cho chúng ta.

- En này, có gì đó về «Bản đồ án Men» không? - Jim hỏi - Chính cậu cũng biết là những «Bộ óc vĩ đại» của chúng ta đang hết sức cố gắng để vượt bọn Đức. Mà những thành công của bọn Đức rất lớn. Hiềm một nỗi là người Nga cũng đang hoạt động tích cực, theo hướng này. Chúng ta đã nhận được thông tin rất quan trọng từ In-te-li-giân Xơ-vít. Ở Na-uy có những nguyên liệu tuyệt vời cho loại vũ khí mới. Bọn Đức đang cố gắng dùng mọi cách chuyển tất cả về Đức. Tôi e rằng cậu sẽ lại phải sang châu Âu một lần nữa. Mặt Hô-li-dây thuôn ra.

- Thôi được, thôi được! Có thể là một người nào đó sẽ đi. Chỉ có điều cậu đừng cho ai biết tin đó. Tốt hơn hết cậu hãy kể cho tôi nghe về cuộc gặp gỡ của cậu ở Giơ-ne-vơ với đại diện của Him-le.

Vê-nê Phôn Sli-dên bỏ mặc các bạn rượu của mình ngồi lại trong biệt thự, vung vẩy chiếc sắc du lịch, vội vã đến cửa hiệu của Phi-se ở đại lộ Ôt-tô-ca-rơ.

Phi-se luôn mở cửa hàng muộn. Biết rõ điều đó nên đại úy không vào cửa chính, mà rẽ vào ngõ tới bên chiếc cửa con của hàng đậu mắt cáo bằng sắt. Từ đây có một con đường nhỏ màu đỏ nhạt chạy thẳng tới cửa chính ngôi biệt thự nhỏ xinh xắn.

Sli-dên bấm nút chuông và từ cuối sân, dường như ngay lập tức, xuất hiện thân hình to béo của chủ hiệu.

- Chào ngài đại úy - Phi se giơ tay phải lên chào từ xa, rồi vội vàng đến bên cửa giậu.

- Ông Phi-se, các bạn đang chờ tôi, ông hiểu chứ - Vê-nhê nói.

- Tất nhiên, tất nhiên - Phi-se đưa tay khẽ chạm vào khuỷu tay của viên sĩ quan, rồi dẫn anh đi theo con đường nhỏ.

Sau đó họ rẽ phải và bước vào sân sau của cửa hiệu. Phi-se kéo viên sĩ quan lên bậc thềm gian nhà kho nhỏ. Trong kho có những ngăn để đầy những chai rượu. Phi-se đón lấy chiếc sắc du lịch của viên đại úy và xếp rượu vào đầy sắc. Sau đó rút thêm một chai rượu từ phía dưới và chìa cho Vê-nhê:

- Còn chai này thì dành riêng cho ngài, thưa ngài đại úy. Rượu hiếm đấy.

Sli-dên cảm ơn người chủ hiệu và chìa ra một sấp phiếu tín dụng xếp trong một chiếc phiếu tín dụng khác lớn hơn được gấp đôi lại.

- Phi-se, anh hãy chuyển đi ngay hôm nay những tin tức mới về «Véc-vôn-phơ». Thật ra chưa phải là tất cả. Đáng tiếc là tôi đang phải dành toàn bộ sức lực cho chiến dịch nắm được đồ thị vận chuyển quặng. Anh hãy báo tin: Có cái gì đó đã chuyển dịch.

- Tôi sẽ làm tất cả - Phi-se nói - Anh cầm lại tiền đi.

Người chủ hiệu cầm lấy tờ tín phiếu đã gấp đôi cất vào túi, chỗ tiền còn lại thì đưa cho Vê-nhê Phôn Sli-dên.

- Anh có cần thêm tiền không? - Người chủ hiệu hỏi viên đại úy.

- Cảm ơn! Hiện giờ thì chưa cần. Hãy kiếm cho tôi tin tức về tên chỉ huy cảng - Việc này phải làm thật nhanh chóng. Tôi sợ là đồ thị vận chuyển các tuyến hàng thường xuyên sẽ thay đổi. Các tin tức cuối cùng về «Véc-vôn-phơ» anh chuyển đi rồi chứ?

- Đã.

- Thế thì tốt!

- Vê-nhê, ta làm một cốc rượu Vốt-ka chính cống chứ? Thế nào?...
Mừng chiến thắng - Phi-se nói.

- Anh là một con rắn độc quyền rũ người ta, Phi-se ạ - Viên đại úy mỉm cười nói - Này, lẽ nào chỉ rượu suông? Chắc anh phải có dưa chuột muối nữa chứ?

- Dưa chuột thì không có, chỉ có cải bắp ngâm dấm theo cách đặc biệt của Sác-lốt. Tôi xin cam đoan với anh, đây là món thượng hảo hạng...

Phi-se đi ra sau ít phút trở vào với một chai rượu bọc trong giấy cuộn thuốc lá. Tay kia cầm một bát sành đựng bắp cải. Người chủ hiệu đặt đĩa bắp cải xuống bàn, mở giấy bọc chai rượu ra.

- Ô hô Vốt-ka chính cống! - Vê-nhê nói.

- Thế anh nghĩ tôi đãi anh loại Vốt-ka rởm hay sao? Tôi là một ông chủ thực phẩm loại nhất ở Kuê-níc-béc kia mà?! Tôi đặt mua từ mặt trận phía đông ba hòm từ năm 41 đây. Bây giờ chỉ còn có hai chai. Chai này và một chai nữa thôi. Tôi sẽ cùng anh uống cạn chai kia vào ngày anh trút bỏ được bộ quân phục này, thưa ngài đại úy.

Vê-nhê nâng cốc.

- Nếu dành cho ngày đó thì một chai là quá ít đối với chúng ta đây, thưa ngài chủ hiệu.

Họ cười phá lên.

- Nào ta bắt đầu! - Phi-se nói - Xin mời!

- Công việc buôn bán của anh ra sao? - Vê-nhê vừa hỏi vừa nhấp rượu với dưa cải bắp giòn tan.

- Công việc buôn bán của tôi tồi lắm. Những người giao hàng cho tôi đã biến đi đâu hết, tôi đang ngồi trên sổ hàng dự trữ còn lại.

- Đừng buồn, Phi-se ạ «Qua cơn bĩ cực đến tuần cam lai»!

- Cảm ơn Vê-nhê!

Vôn-phơ-găng Phi-se siết chặt tay viên đại úy. Phôn Sli-dên vỗ vai người chủ hiệu thực phẩm rồi anh nhắc chiếc sắc du lịch nặng chịch đầy rượu lên, đi ra phía cửa.

Phi-se tiễn anh đến tận hàng rào rồi quay vào nhà. Ông đi theo chiếc hành lang hẹp lên một căn phòng nhỏ dành cho việc thực hiện hoạt động buôn bán.

Người chủ hiệu thực phẩm Vôn-phơ-găng Phi-se sinh cơ lập nghiệp từ lâu ở Kuê-níc-béc. Ông là chiến sĩ chống phát xít và là người công nhân khuôn vác từ Hăm-buốc đến; thực ra ông là một nhà buôn giả danh và là người tình báo có tài; người tổ chức mạng lưới tình báo ở Đông Phổ và lãnh đạo tổ chức này. Ông đã thực hiện tốt nhiệm vụ chủ yếu của mình cũng như việc buôn bán thực phẩm tạp hóa và bảo vệ chắc chắn cho người của mình khỏi bị lộ.

Bản thân Phi-se không trực tiếp thu thập các tin tức tình báo, những người khác hợp tác với ông. Những người đó đem tin tức cần thiết cho Phi-se thông qua người trung gian thứ ba, thứ tư. Ông tiếp đón các giao thông viên từ trung tâm đến, chỉ đạo việc liên lạc bằng điện đài bí mật; liên hệ với các tổ chức chống phát xít hoạt động bí mật; theo dõi công việc của các nhóm đề kháng trong các trại tù binh.

Khi I-a-nút đến Kuê-níc-béc thì Vôn-phơ-găng Phi-se nhận được chỉ thị của Trung tâm là đảm bảo sự giúp đỡ cần thiết về người, tiền, của, liên lạc, cho hoạt động của Ác-mét-đốp-vin. Chỉ Vôn-phơ-găng Phi-se được biết đại úy Vê-nhê Phôn Sli-dên. Việc viên đại úy cục quân khí thuộc ban tham mưu tướng Li-át-sơ thường xuyên đến thăm người chủ hiệu thực phẩm và thích nhậu nhẹt với bè bạn không thể gây một chút nghi ngờ nào. Và lúc này đây, sau cuộc gặp gỡ với I-a-nút, Vôn-phơ-găng Phi-se lên phòng làm việc của mình, cẩn thận khóa cửa lại, ngồi vào bàn và lấy ra tờ tín phiếu mà người

mua hàng đến sớm trao cho ông. Sau đó ông đến bên chiếc tủ kính dùng làm tủ thuốc gia đình, lấy ra hai lọ nước nhỏ. Trên một lọ có đề chữ «thuốc đau dạ dày», còn lọ thứ hai không có nhãn thì đựng một thứ thuốc không màu.

Trở lại bàn với hai lọ nước trong tay, Phi-se kéo một ngăn bàn ra và lấy hai chiếc bút lông. Cẩn thận vuốt phẳng tờ tín phiếu trên bàn, ông nhúng chiếc bút lông vào lọ nước không màu, rồi bắt đầu quệt lên mặt tờ tín phiếu. Sau đó Phi-se cẩn thận cầm một góc tờ tín phiếu đưa lên, khua khua vài lần cho chóng khô.

Ông nhúng chiếc bút lông kia vào chiếc lọ đựng thuốc «đau dạ dày» rồi lại cẩn thận quệt lên tờ tín phiếu.

Trên mặt giấy bỗng nhiên xuất hiện bốn dòng số màu đen.

Chuyến hàng quý quái của tàu «Thuya-rin-ghen»

Con tàu bị đập mạnh vào sườn trái. Viên chỉ huy khó khăn lắm mới đứng vững nổi và nắm chặt lấy lan can.

«Chạy trốn các tàu ngầm của bọn Anh và Nga để rồi lại rơi vào cơn bão biển ở ngay cửa ngõ Phi-lau này đây!» - Viên thuyền trưởng đau khổ cười, mĩa thâm chính mình.

- 20 độ sang phải! - Hấn quát to vào tai tên giúp việc đang cúi xuống chờ lệnh.

Nghe rõ lệnh, tên giúp việc chuyển tay nắm lấy tay vịn để về buồng lái. Một tên giúp việc khác ngó ra nói gì đó, nhưng gió thổi bạt tiếng hấn đi. Viên thuyền trưởng cũng hiểu là hấn kêu cái gì và cố gắng không bám lấy tay vịn, đi đến buồng lái.

Trong buồng lái viên thuyền trưởng mỉm cười khi nhìn thấy trong tay tên thủy thủ một cái ấm cà phê đang bốc hơi, dùng đưa theo nhịp tròn trành của con tàu. Cà phê thật đúng lúc. Viên thuyền trưởng nghĩ rằng, đun được cà phê trong lúc này quả thật chẳng dễ hơn việc lái con tàu chở món hàng quý quái trên biển cả trong điên cuồng và đầy rẫy tàu ngầm địch. Chiếc tuần dương hạm loại nhẹ của thủy quân Đức mang tên «Thuya-rin-ghen» đã bị tơi tả khá nhiều bởi các cơn bão biển và bởi các cuộc ném bom của quân đội đồng minh. Nó đã lẩn tránh được các tàu ngầm Anh ở biển Bắc và tàu ngầm Nga ở biển Ban-tích và đang mở hết tốc lực lao nhanh về phía cảng Pi-lau. Đây là cảng cuối cùng trong danh sách những nơi ẩn nấp mà bản chỉ dẫn bí mật đã đề ra cho viên thuyền trưởng.

Mười hôm trước đây, Ôt-tô Phôn Slê-sin-ghê, thuyền trưởng tuần dương hạm «Thuya-rin-ghen» được triệu hồi từ Ki-lơ, nơi tàu hấn

đang đậu, về dinh tổng trưởng SS Hen-rích Him-le ở Béc-lin. Tổng trưởng tiếp riêng hấn nhưng về lý do triệu hồi thì chẳng hé răng lấy một lời ngoài những câu chung chung là hấn, Ốt-tô Phôn Slê-sin-ghe, phải thấy hạnh phúc được thực hiện một nhiệm vụ có tầm quan trọng quyết định số mệnh của đại Đức. Viên thuyền trưởng nhận các chỉ thị tại một ban của Cục an ninh, ở đó người ta giới thiệu cho hấn một người bảo vệ đặc biệt, một sỹ quan SS là Ghê-rơ-man Grau-de. Tên SS này có nhiệm vụ hộ tống Ốt-tô trong chuyến đi. Giờ thì Grau-de đang ngủ say như chết trong ca bin riêng của hấn. Ghê-rơ-man Grau-de từ lâu đã nguyên rửa số phận và các cấp chỉ huy đã lôi hấn khỏi Bra-xin êm đềm, ấm áp, khỏi thủ đô Ri-ô nắng chói chang và vô tư lự để đưa hấn đến những miền quỷ quái này với những chiếc máy bay lúc nào cũng chực từ trên không đâm bổ xuống, còn dưới làn nước xanh của biển Ban-tích và biển Bắc thì lại có những chiếc tàu ngầm địch đang chạy dọc ngang lòng vực, luôn sẵn sàng phóng ngư lôi vào mạng sườn.

Sau vụ tai nạn của chiếc tàu ngầm «Van-ki-ri-a», Béc-lin đã quyết định chuyên chở Ni-ken bằng con đường hết sức phức tạp và không được an toàn. Ghê-rơ-man Grau-de và bác sỹ Dên-khốp được gọi từ Ri-ô đờ Gia-nê-rô về thủ đô đại Đức. Tại đây bác sỹ Dên-khốp nhanh chóng nhận nhiệm vụ đi công tác tại nước Thụy sỹ trung lập. «Thế là cái anh chàng công tử bột này lại gặp may. Một lần nữa hấn lại được rời đến nơi cách xa với chiến tranh!». Ghê-rơ-man nổi giận khi biết chuyện này. Còn hấn, Ghê-rơ-man, thì nhận được lệnh ở lại Béc-lin với tư cách là sỹ quan đặc biệt thực hiện những chiến dịch hết sức tế nhị tại những nơi có chiến sự nóng bỏng nhất. Bác sỹ Dên-khốp đã đi Thụy sỹ. Grau-de nghe tin Dên-khốp sẽ phải thực hiện một sứ mệnh phức tạp là tiếp xúc với các tổ chức bí mật của những nước đối địch với nước Đức. Song đây chính là sự bảo đảm vững chắc để được sống sót trong trường hợp xảy ra một tai họa, nhất là đối với

những ai có quan hệ với các cơ quan tình báo của Đại Đức. Thật ra, Ghê-rô-man Grau-de đã được thăng cấp. Sau chuyến đi công cán tại I-ta-li-a, ở đó hắn khó khăn lắm mới thoát khỏi bàn tay của du kích, còn bây giờ thì hắn đang áp tải món hàng quý quái trên chiếc tuần dương hạm «Thuya-rin-ghen». Khi chiếc tuần dương hạm còn đang ở ngoài khơi, hắn chẳng có việc gì để làm. Và để cho những ý nghĩ đen tối khởi lên quất trong đầu, hắn đã uống rượu li bì không biết chán.

Chiếc tuần dương hạm rời Ki-lô theo hướng đến eo biển Đan Mạch. Tại Xca-ghê-rắc, Phôn Slê-sin-ghê mở phòng bì công văn và được biết thêm hướng đi tiếp tục của con tàu hắn đang chỉ huy. Còn phải mở thêm ba phòng bì công văn như thế nữa rồi cuối cùng tàu đến được một cảng nhỏ ở Na-uy.

Việc chất hàng tương đối nhanh chóng, và chiếc tuần dương hạm «Thuya-rin-ghen» lên đường theo hướng đi Hăm-buốc. Nhưng ngay khi còn ở ngoài khơi, Ghê-rô-man Grau-de đã trao cho viên thuyền trưởng phòng bì công văn ra lệnh cho tàu chạy đến Ki-lô bằng đường eo biển Đan Mạch. Một giờ sau khi phải thay đổi hướng đi, tuần dương hạm khó khăn lắm mới thoát khỏi một phi đội máy bay của Anh. «Thuya-rin-ghen» được một dải sương mù cứu thoát. Nó đã kịp ẩn sâu vào dải sương mù này. Ngày hôm đó Ghê-rô-man Grau-de đã uống rượu say khướt. Đó là lần đầu tiên hắn uống rượu trên tàu, từ đó hắn không ngừng nốc rượu. Và chính lúc đó hắn đã ba hoa nói lộ với viên thuyền trưởng món hàng được bảo quản trong chiếc bụng thép của chiếc tuần dương hạm «Thuya-rin-ghen».

- Phía trước có đất liền! - Tên giúp việc kêu lên.

- Trời phù hộ chúng ta rồi. - Viên thuyền trưởng nói. - Đây là Pi-lau... hãy xin phép đi qua rào chắn.

Những tin tức về tên chỉ huy bên cảng ở Kuê-níc-béc do Phi-se cung cấp đã buộc Vê-nhê Phôn Sli-dên phải quyết định. Các chuyến

hàng chở Ni-ken đã về cảng Kuê-níc-béc an toàn và loại quặng quý này được chở từ Phổ về miền trung và miền tây nước Đức. Còn anh, I-a-nút đáng tin cậy mà mọi người đang chờ ở anh bản sơ đồ vận chuyển các con tàu, thì lại đang ăn không ngồi rồi và chè chén, nhậu nhẹt với một bọn cận bã. Nhưng chẳng bao lâu Vôn-phơ-găng Phi-se đã cho I-a-nút biết rằng: Vào thời thanh niên, tên chỉ huy bến cảng ở Kuê-níc-béc đã có những tư tưởng dân chủ. Hắn tham gia một số cuộc đấu tranh chống đối lại chính phủ. Chuyện xảy ra lâu lắm rồi, trước khi Hít-le lên cầm quyền, nhưng tội lỗi của hắn bọn Giét-ta-pô vẫn biết. Tên chỉ huy bến cảng nhiều lần đã tỏ ra trung thành và tận tụy với công việc của quốc trưởng. Thậm chí hắn đã gia nhập Đảng quốc xã. Nhưng cho đến nay hắn vẫn cảm thấy chưa tin tưởng. Hắn sống một mình, và đưa cả gia đình về với cha mẹ vợ ở Ba-va-ria. Trong nhà chỉ còn lại có một mẹ già hầu cơm nước.

Hôm nay hắn về nhà muộn. Ăn tối xong, hắn cho mẹ già Lui-dơ đi ngủ, còn hắn ngồi hút thuốc lá một mình bên chiếc lò sưởi âm ỉ than hồng.

Một ngày lộng gió và lạnh lẽo, viên chỉ huy bến cảng run lên vì rét. Bây giờ thì hắn đang khoan khoái bởi hơi ấm từ than hồng tỏa ra. Bỗng hắn giật bắn người. Một bàn tay nào đó đang đập liên hồi vào cánh cửa ra vào. Tên chủ nhà chạy ra tiền sảnh. Đáp lại câu hỏi của hắn là tiếng trả lời:

- Giét-ta-pô!

Tay run rẩy, hắn cố kéo then chắc cửa ra, cánh cửa bật mở, chút nữa va vào hắn. Một viên sĩ quan Đức mặc áo ca-pốt có cổ lông, đội mũ lưỡi trai kéo sụp xuống che lấp nửa khuôn mặt, bước nhanh như gió vào phòng.

- Anh là...? - Hắn gọi đích danh tên họ của viên chỉ huy cảng - Hãy chuẩn bị nhanh lên!

Viên chỉ huy quân cảng chạy cuống lên khắp phòng vợ vội lấy một số đồ vật. Trên người hắn chỉ có độc nhất chiếc áo dài mặc ở nhà và chiếc quần dài, song người khách đêm khuya đã đưa cho hắn bộ quân phục để trên chiếc ghế bành, gỡ chiếc áo bành tô trên mắc xuống dúi vào tay hắn và chụp mũ vào đầu hắn - chiếc mũ lưỡi trai có gắn hình «con cua» - rồi dí mũi súng lục vào lưng, bắt hắn đi ra cửa.

Đến bậc cửa, tên chỉ huy quân cảng bị xảy chân chút nữa thì té ngã. Tên Giét-ta-pô đỡ lấy vai hắn, khẽ nói.

- Hãy cẩn thận hơn! Khéo gãy cổ! Nó hãy còn hữu dụng cho mày đấy! - Tên chỉ huy quân cảng hiểu rõ ý nghĩa độc ác của những lời nói đó, và mất hết tinh thần. Trước cửa hàng rào có một chiếc ô tô con. Tên sĩ quan Giét-ta-pô và tên chỉ huy quân cảng ngồi vào hàng ghế sau. Chiếc xe rồ máy, lao nhanh vào bóng đêm hun hút của thành phố Kuê-níc-béc.

- Vậy là anh chối không liên lạc với bọn điệp viên Anh phải không? - Tên Giét-ta-pô hỏi.

- Vâng... vâng, tất nhiên đó là một sự hiểu lầm thôi ạ! - Viên chỉ huy quân cảng lắp bắp trả lời.

Họ chỉ có hai người ngồi trong một căn phòng làm việc, sau khi đi quanh quẩn hồi lâu trên các đường phố không rõ tên trong đêm tối. Viên chỉ huy bến cảng đã được đưa về một nơi mà có lẽ hắn sẽ chẳng bao giờ thoát ra nổi, hắn cũng chẳng hiểu hắn đang ở đâu nữa.

- Chúng tôi được biết anh đã trao cho bọn Anh sơ đồ vận chuyển các hàng từ Tu-cu đi... - Tên Giét-ta-pô nói - Các chuyến hàng chở quặng Ni-ken.

- Thật vô lý làm sao! Có người đã vu oan cho tôi, thưa ngài...

Tên chỉ huy quân cảng quên kính ở nhà và hắn phải nheo cặp mắt cận thị để cố nhìn cho rõ cấp hiệu trên bộ quân phục của tên Giét-ta-pô.

- Đây là điều vu cáo thưa ngài, tôi rất dễ chứng minh chuyện này.

- Anh hãy chứng minh xem.

- Vấn đề là ở chỗ, tôi không thể chuyển được đồ thị này bởi vì nó không có...

- Anh hãy nói rõ thêm. - Vê-nhê Phôn Sli-dên, người đóng giả vai sĩ quan Giét-ta-pô cố sức nén xúc động hỏi với giọng dửng dưng.

- Chuyện xuất phát của từng chuyến hàng thì có được báo trước, song các chuyến hàng đó đến đây chẳng theo một nề nếp nào cả. Đôi khi chúng tôi biết được chuyện xuất phát khi việc đã rồi, lúc con tàu đang trên đường đến Kuê-níc-béc. Tôi nghĩ rằng các ngài cũng biết rõ điều đó, thưa ngài sĩ quan.

- Im ngay! Tôi hỏi anh lần cuối cùng, anh được bọn tình báo Anh mua từ lúc nào? Liên lạc với ai? Họ, tên, mặt khẩu, địa điểm gặp gỡ bí mật. Nếu còn ngoan cố, tôi sẽ chuyển anh cho bọn chuyên môn lấy khẩu cung. Bọn Anh tuyển mộ anh lúc nào? Trả lời đi!

Tên chỉ huy quân cảng nhồm người lên, rồi bỗng nhiên ngã phịch xuống ghế bành. «Thật phiền cho mình quá!» - Vê-nhê nghĩ và bước lại gần tên chỉ huy quân cảng Kuê-níc-béc. Anh vỗ vỗ vào hai má hắn, và tên này mở mắt ra, sợ hãi nhìn Phôn Sli-dên.

- Đứng dậy! - Phôn Sli-dên nói rồi chìa tay ra. Tên chỉ huy quân cảng đứng dậy và nhìn Vê-nhê, nhưng chớp chớp mắt vì ánh sáng chói của chiếc đèn pin chiếu thẳng vào mặt hắn.

- Nhân danh tổng trưởng SS tôi cảm ơn anh vì sự cương quyết và lòng trung thành của anh với các lý tưởng của quốc trưởng - Vê-nhê nói, - Anh hãy bỏ qua màn kịch nhỏ này, vì bọn gián điệp Anh quả thực đang chú ý đến anh. Chúng tôi được biết là trong các nhân

viên của anh hiện có người của chúng. Chúng toan làm tổn hại uy tín của anh. Nhưng chúng tôi đã kiểm tra lại tất cả và đi đến kết luận rằng anh là một người trung thành phục vụ nước Đại Đức.

- Cảm ơn ông! Điều này tôi thật không ngờ tới. - Viên chỉ huy quân cảng bàng hoàng khẽ nói.

- Chiến tranh là chiến tranh. - Vê-nhê nói. - Nhưng điều đó chưa phải là tất cả, chúng tôi quyết định cử người đi theo mỗi chuyến vận chuyển, người đó sẽ bảo đảm các yêu cầu của cơ quan an ninh. Để làm được việc đó chúng tôi cần biết rõ thời hạn xuất phát của các đoàn vận chuyển từ Tu-cu.

- Tôi có thể chính thức thông báo về cơ quan các ông...

- Không, không! Làm thế nguy hiểm lắm. Cho đến bây giờ, chúng tôi vẫn chưa biết trong số những cộng sự của anh ai là điệp viên của Anh. Chúng ta hãy quy ước với nhau thế này: Anh sẽ không báo cho một ai biết về các thời điểm xuất phát. Anh hiểu không. Anh sẽ báo tin này cho chúng tôi theo cách sau đây. Tôi sẽ gọi điện cho anh. Mật khẩu: «Vi-li nói đây. Khi nào Ghơ-rét-ta sẽ đến». Đó chính là tên vợ của anh, đúng không? Nếu trong phòng có người thì anh hãy trả lời: «Chút nữa anh hãy gọi». Nếu có mình anh, anh hãy truyền tin theo mật mã về thời gian xuất phát của chuyến tàu kế tiếp. Mật mã tôi sẽ đưa cho anh sau. Về chuyện không để người khác nghe trộm điện thoại của anh, chúng tôi đã lo liệu.

Vê-nhê đi đến kết sắt, mở cửa, lấy ra và đặt trước mặt viên chỉ huy quân cảng một tờ đánh máy chữ bên trên có một dấu triện oai vệ của Cục an ninh Đức quốc xã.

- Nhất thiết anh không được tiết lộ cho bất kỳ một ai về sự việc ngày hôm nay. Anh hãy tự hiểu lấy: «Im lặng là vàng!». Nhiều khi sự im lặng là cả cuộc đời đấy! Một lần nữa anh hãy bỏ qua việc làm hôm nay của chúng tôi, nó đã làm cho anh phải lo lắng. Cho phép tôi mời anh một ly cô-nhắc...

Người con gái lớn của tướng Vin-xơ là In-dra đến bên cha, nhìn vào mắt ông, nói:

- Cha ạ, con biết là con không có quyền hỏi việc đó... nhưng cha hãy nói cho con chỉ một lời thôi: Xê-ri-ô-gia ra sao? Cha có biết tin tức gì về anh ấy không?

Ác-vít I-a-nô-vích nắm lấy vai con.

- Cứ cho là đúng như vậy đi - ông nói.

- Anh ấy ra sao hở cha?

Vin thở dài:

- Nó đang gặp khó khăn, con ạ, đang gặp khó khăn. Xê-ri-ô-gia mệt mỏi rồi, nó chẳng nói gì về việc ấy. Nhưng ở đâu đó, giữa những hàng tin tức báo về của nó, cha có cảm tưởng là hiện giờ nó đang gặp khó khăn. Con có hiểu không? Bây giờ nó cũng như thần Ăng-tê ấy. Nó cần phải bám vào đất mẹ, đất mẹ sẽ truyền cho nó sinh lực. Nhưng cha không thể cho phép nó làm chuyện đó, hơn nữa, có lẽ chính nó cũng không thể cho phép mình làm như vậy... Thực ra cũng chẳng còn bao lâu nữa.

- Con hiểu, thưa cha, chỉ tiếc là cha không thể viết thư cho anh con biết là cả nhà ta yêu anh ấy và mong đợi anh ấy trở về biết chừng nào.

Tướng Vin-xơ mỉm cười:

- Chuyện ấy thì chúng ta sẽ có dịp chuyển cho nó biết. Cha đành phải sử dụng chức vụ của mình vậy.

Ngày hôm sau ông gọi trung tá Cli-mốp đến gặp. Ác-vít I-a-nô-vích nói:

- Có tin tức quan trọng của I-a-nút đây, anh Cli-mốp ạ. Anh ta báo tin là chuyến hàng mà chúng ta đang quan tâm đã đến Pi-lau. Chiếc tuần dương hạm «Thuya-rin-ghe» đã khôn khéo lọt qua mọi trở

ngại và đã chở các nguyên liệu từ Na-uy đến. Giả định rằng bọn Đức đang muốn chở tất cả các hàng đó qua Ba Lan về sâu trong nội địa nước Đức. Đồng chí hãy nghiên cứu kỹ các tài liệu này rồi chúng ta cùng nghĩ cách ngăn chặn bọn Đức thực hiện các kế hoạch của chúng. Đồng chí hãy ngồi cho thoải mái và suy nghĩ đi. Tôi dành cho đồng chí ngồi đây 20 phút đấy!

Ác-vít I-a-nô-vích chìa cho Cli-mốp chiếc cặp hồ sơ mà ông đã đọc qua rồi rồi phòng làm việc.

Khi ông trở lại thì Cli-mốp đang đứng giữa phòng với quyển sổ ghi chép trong tay. Anh đang dùng bút chì vẽ những hình khó hiểu. Chiếc cặp hồ sơ đựng tài liệu đã được gấp lại đặt trên bàn của viên tướng.

- Đồng chí quyết định rồi chứ A-lếch-xây Nhi-cô-lai-ê-vích? - Đại tướng Vin-xơ hỏi với giọng vui vẻ. - Tôi muốn biết những ý định nào đã đến với đồng chí.

Cli-mốp mỉm cười:

- Có ý định gì đâu, thưa đồng chí Ác-vít I-a-nô-vích! Thật ra ở đây có một số dự kiến, nhưng tôi không biết là ý đồng chí như thế nào...

- Cậu hãy trình bày đi, hồi anh chàng khiêm tốn!

Ác-vít I-a-nô-vích bắt đầu xưng hô «cậu» một cách thân mật.

- Tôi cho rằng bọn Đức sẽ chuyển hàng bằng đường bộ. Dùng không quân là một việc rất phức tạp, và chẳng, bây giờ đường bay trên không rất không chắc chắn. Trong trường hợp này chúng ta cần phải liên lạc với các đồng chí Ba Lan, tăng cường cho họ một bộ phận của ta, vào thời điểm cần thiết ta sẽ cho nhảy dù xuống. Hoặc có thể cử một người nào đó là người của ta ở Đông Phổ bắt liên lạc với du kích Ba Lan và cả bộ phận sẽ được thả dù xuống. Theo phương án này thì việc tiêu diệt cả chuyển hàng không thành vấn đề

nữa. Dẫu sao thì chúng ta cũng sẽ cho máy bay tới đón bộ phận này, nghĩa là...

- Tôi hiểu, Cli-mốp ạ. Ta hãy chuẩn bị cả hai phương án. Chậm nhất là ngày mai, đồng chí sẽ trình bày cho tôi biết kế hoạch tỉ mỉ của hai chiến dịch này. Hãy trao đổi với các bạn đồng nghiệp trong ban của đồng chí, hãy suy nghĩ thật tốt các phương án. Còn ngày mai, từ sáng tôi sẽ đợi đồng chí ở đây. Đồng chí hãy mang theo các tài liệu này. Ông với tay cầm chiếc cặp hồ sơ trên bàn và chìa cho Cli-mốp.

- Song chưa hết đâu. Chiến dịch tìm hiểu đồ thị vận chuyển các chuyến hàng Ni-ken đến đâu rồi?

- I-a-nút báo tin là không có đồ thị vận chuyển nào hết! Thời gian xuất phát của mỗi chuyến tàu từ Tu-cu về Kuê-nic-béc được ấn định một cách tùy tiện, không theo một nguyên tắc nào cả....

- Hoàn toàn không đúng với bản tính của bọn Đức.

- Chúng đã rút được kinh nghiệm, nếu như không có đồ thị vận chuyển thì I-a-nút phải báo tin về từng chuyến tàu một.

- Chuyện này phức tạp đây. - Tướng Vin-xơ nói.

- Tất nhiên - Cli-mốp tán đồng. - Bởi vậy anh đã báo trước. Khả năng có thể có chiếc löt được về Kuê-nic-béc. Còn vừa rồi thì I-a-nút đã báo tin về việc xuất phát từ Tu-cu của chiếc tàu tiếp theo.

- Các thủy thủ đã được báo tin chưa?

- Tất nhiên ạ, các thủy thủ đang chờ lệnh.

Trò chơi nguy hiểm của Ho-xơ

Kuê-níc-béc đang chuẩn bị cho ngày Chúa giáng sinh. Lễ giáng sinh năm nay chẳng có gì vui vẻ. Năm 44 đã làm tiêu tan ảo tưởng của phần đông người Đức. Chỉ còn một số rất ít vẫn tin vào khả năng sẽ có bước ngoặt trong chiến tranh, tin vào loại vũ khí mới, vào những mối bất hòa giữa các thành viên của khối liên minh chống phát xít, vào thiên tài không bao giờ sai lầm của Quốc trưởng. Ý nghĩ về hòa ước riêng rẽ với Anh và Mỹ ngày càng có sức cám dỗ, và những «bầy tôi trung thành» của Quốc trưởng lại nghĩ đến trái bom cho lãnh tụ của mình.

Ở mặt trận phía Tây, sau khi hàng loạt đội phòng vệ của Hít-le đã đầu hàng đội quân mô tô Mỹ ngẫu nhiên vào thành phố thì các binh đoàn quân Đức đột ngột chuyển sang tấn công trên khắp các mặt trận. Đồng thời, năm 44 cũng là năm thất bại hàng loạt của quân đội Đức trên mặt trận phía Đông. Một số đòn giáng mạnh của Hồng quân theo nhiều hướng khác nhau đã làm cho các binh đoàn Đức phải chạy dài toán loạn. Hai trăm mười chín sư đoàn và hai mươi lữ đoàn bị loại khỏi vòng chiến đấu. Quân đội Đức mất một triệu sáu trăm ngàn tên, 6 ngàn bảy trăm xe tăng, hai mươi tám ngàn đại bác và súng cối, mười hai ngàn máy bay. Khối liên minh của các quốc gia thân phát xít bị tan rã: Phần-lan, Ru-ma-ni, Bun-ga-ri đã rút khỏi cuộc chiến tranh. Các binh đoàn Hồng quân đã đặt chân vào lãnh thổ của đệ tam đế chế.

Cố gắng cứu vãn tình thế ở phía Đông, A-đôn Hít-le đã tung ra những đội quân dự trữ chiến lược cuối cùng để chống lại Hồng quân.

Hít-le bắt đầu rút bớt một số bộ phận quân tinh nhuệ từ mặt trận phía tây để điều sang cho mặt trận đối địch trực tiếp với Liên Xô.

Khi quân đội Anh và Mỹ tiến đến phòng tuyến Di-frit và tiếp tục tiến công từ phía tây thì họ đã mạnh hơn gấp hơn 3 lần tập đoàn quân phía Tây của Đức về sinh lực và cả về các phương tiện kỹ thuật và chiến đấu.

Dường như không gì có thể ngăn chặn được bước tấn công của quân đội các nước đồng minh đã tràn vào lãnh thổ Bỉ và đang tiến gần tới biên giới nước Đức. Nhưng thế giới đã hoài công chờ đợi những hoạt động kiên quyết và mở rộng của Bộ tư lệnh Anh-Mỹ. Luân-đôn và Oa-sinh-tơn có chiến lược của mình. Các thế lực phản động ở Mỹ và Anh cố sức để kéo dài cuộc chiến tranh thế giới, làm suy yếu tối đa nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới, làm kiệt sức nước Nga đang căm thù chúng.

Nhưng, lại vẫn như thường xảy ra trong lịch sử, kẻ nào muốn kiếm lợi bằng những tính toán đen tối sau hội trường thì thường bị tính nhảm. Xác định được tình hình xảy ra ở mặt trận phía Tây, A-đôn Hít-le quyết định chuyển sang hoạt động tích cực ở miền Ác-đen. Hắn rắp tâm ngăn chặn bước tiến công của nước đồng minh về biên giới Đức, vì việc đó khả dĩ sẽ cho phép xúc tiến việc ký kết đình chiến riêng rẽ và rút những lực lượng dự trữ nhất định để bịt các lỗ hổng đã bị Hồng quân phá thủng.

Trước đó ít lâu, Hồng quân Liên Xô sau khi giải phóng Bê-lô-ru-xi-a, đã tiến đến biên giới Ba Lan và Đông Phổ. Ở miền Bắc, tập đoàn quân Đông Phổ của Hít-le gồm 40 sư đoàn đang đe dọa Hồng quân. Trên lãnh thổ Đông Phổ có những trục đường chính liên lạc với 30 sư đoàn của tập đoàn quân Cu-li-an-đia đang bị bao vây ở ven Ban-tích và các vùng trung tâm của nước Đức. Ở đây có những căn cứ hải quân quan trọng nhất, những nhà máy quốc phòng lớn nhất. Ngoài ra Đông Phổ còn là lãnh thổ che chở vững chắc cho thủ đô

của đế chế thứ ba về phía Đông bắc, và Kuê-níc-béc nổi với thủ đô bằng đường quốc lộ Béc-lin nổi tiếng. «Phải bảo vệ Đông Phổ bằng bất cứ giá nào!» Đây là mệnh lệnh kiên quyết của Hít-le.

«Cắt đứt tập đoàn quân ở Đông Phổ khỏi lãnh thổ chính của Đức và tiêu diệt tập đoàn quân đó!» - Đại bản doanh Bộ tư lệnh tối cao đã quyết định như vậy. Nhiệm vụ này được trao cho phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a thứ 3 dưới sự chỉ huy của tướng I.Đ.Sê-nhia-khốp-xki và phương diện quân thứ hai do nguyên soái Liên Xô K.K.Rô-cô-xốp-xki chỉ huy.

Cả hai phương diện quân này giải quyết một nhiệm vụ cực kỳ khó khăn: «Phải cắn vỡ một hột hồ đào cứng». Từ những đụn cát của dải đất Cu-rít-nê-rung bên bờ biển Ban-tích cho đến tận bờ phải của dòng sông Vi-xla kéo dài một phòng tuyến dày đặc các công sự vững chắc. Hơn ba trăm ki-lô-mét hào chống tăng, cọc chống tăng, cạm bẫy xe tăng, hàng ngàn ki-lô-mét rào kẽm gai các nòng súng đại bác và súng cối chĩa ra tua tủa như lông dím; những làng xóm và điền trang của quý tộc đã được bố phòng kỹ và biến thành những pháo đài thực sự có tường dày bao bọc. Hàng năm sáu trăm quả mìn trên một ki-lô-mét vuông và những phát đạn bắn lén của bọn «sói thành tinh».

Đó là tất cả những gì đang đón đợi người chiến sĩ Xô-viết tại Đông Phổ.

Sau khi dừng lại ở biên giới Đông Phổ, quân đội Xô-viết bắt đầu tập trung sức lực để quyết tiến thần tốc về phía trước. Còn Kuê-níc-béc thì vẫn đang chuẩn bị cho ngày Chúa giáng sinh.

Theo lệnh của thủ lĩnh Đảng quốc xã và trưởng quân ủy phòng thủ Đông Phổ của ủy viên Đế chế ở U-crai-na và thủ lĩnh cơ quan dân sự vùng Bi-ê-lô-stốc người được thưởng huy hiệu vàng của Đảng xã hội dân chủ là E-ríc Kôc và nói một cách nôm na hơn, là của một

tên dao phủ của các dân tộc, tòa thị chính thành phố Kuê-níc-béc đã quyết định làm lễ ăn mừng rộng rãi ngày sinh của chúa Ki-tô.

Theo ý định của những người cầm quyền ở Đông Phổ dưới quyền Hít-le thì điều đó có nghĩa là nâng cao tinh thần chiến đấu của binh lính và dân chúng, nghĩa là làm cho mọi người thấy rõ đất đai Đông Phổ là một pháo đài vững chắc và quân Nga đang áp sát biên giới, chẳng bao giờ có thể vượt qua được pháo đài kiên cố này.

Đồng thời, các thủ lĩnh quốc xã không phải chỉ hy vọng vào chúa trời. Khắp Đông Phổ đang khẩn trương chuẩn bị những công sự mới và hiện đại hóa những công sự cũ. Các đơn vị quân đội được bố trí lại ở những nơi, theo dự tính, là hướng tấn công chính của quân Nga, các đơn vị được bổ sung thêm lính và sỹ quan sinh quán ở Đông Phổ.

Vũ hội đêm giáng sinh dành cho các sỹ quan phòng vệ Kuê-níc-béc được tổ chức tại khách sạn «Phiên tòa đẫm máu». Tất cả các sỹ quan phòng vệ thành phố đều muốn đến dự, nhưng vì khách sạn không đủ chỗ nên phải phân phát vé theo danh sách, được lọt vào danh sách này không phải là dễ!

Tiếng động cơ đều đều như ru ngủ làm cho trong số hành khách có người đã bắt đầu ngủ gật. Người chỉ huy nhóm quân báo nhảy dù được Trung tâm phái đi để thi hành chiến dịch «Bông sen» là đại úy Pê-tra-zít-xki thay đổi tư thế ngồi. Anh duỗi chân phải đang bị tê cứng ra cho thoải mái hơn và lấy tay xoa chân. Sau đó anh liếc nhìn đồng hồ. Theo sự tính toán phỏng chừng của anh thì máy bay đã bay qua các nước cộng hòa ngoại Ban-tích và bây giờ đang bay trên biển Ban-tích giữa vịnh Bốt-nhi ở phía phải, và phía trái là miền bờ biển Đông Phổ. Pê-tra-zít-xki nhìn sang thành phố đối diện của máy bay, sau đó là Đông Phổ, anh cố hình dung những cánh đồng đã được cày

cây cần thận, những con đường trải nhựa rất cầu kỳ của người Đức, những nóc nhọn nhà thờ ở các thị trấn, những cồn cát vàng và những cây thông vươn dài ra những cành lá xanh tươi dọc hai bên bờ sông. Tất cả những cái đó anh đã được nhìn thấy trong nhiều bức ảnh mà anh và các bạn đồng sự thuộc ban của trung tá Cli-mốp thường phải nghiên cứu kỹ, vì đây là một trong những nhiệm vụ của họ. Thực ra trước chiến tranh đại úy đã có dịp qua lãnh thổ Đông Phổ, khi anh từ Béc-lin trở về Mát-xcơ-va. Nhưng từ cửa sổ xe lửa nhìn ra chẳng thấy được gì nhiều, nhất là khi xe lửa qua Đông Phổ vào ban đêm.

Vin-hem Ho-xơ đến bên bàn của Hen-rích Phôn Sli-dên. Hấn chào hỏi, chúc mừng Vê-nhê nhân ngày lễ giáng sinh và cố gắng làm vẻ hết sức nhã nhặn xin được ngồi cùng bàn.

Trong lúc đó, trên sân khấu, một nữ ca sỹ có bộ môn to, không biết đến lần thứ bao nhiêu đang xây lưng lại phía khán giả và ngoáy bộ môn được bó chèn trong chiếc quần nịt. Các sĩ quan lại thích thú trầm trồ tán thưởng «nghệ thuật» của cô ta.

- Anh không thích sao. Đại úy? - Ho-xơ hỏi Vê-nhê. Vê-nhê nhún vai trả lời:

- Tôi không phải là kẻ đạo đức giả, ông Ho-xơ ạ, nhưng tôi thích vũ Ba-lê hơn.

- Ba-lê à? - Ho-xơ hỏi lại - Tôi lại có cảm nghĩ là anh thích cái kia hơn chứ - Hấn hất đầu về phía sân khấu.

- Tại sao vậy, thưa ông chỉ huy trưởng? - Đại úy Vê-nhê hỏi lại.

- Dẫu sao thì anh cũng đã được giáo dục ở Tân-thế-giới kia mà, và theo như tôi biết thì cái nghệ thuật cổ điển đó không được ưa chuộng lắm.

- Tôi lớn lên ở châu Á, sau đó sống ở Ri-ô đơ Gia-nê-rô và học tập ít năm ở Mỹ. Nhưng ở Bra-xin và ở Hợp chủng quốc cũng không thiếu người hâm mộ môn nghệ thuật Ba-lê cổ điển. Và lại, gia đình chúng tôi vẫn giữ được những truyền thống cũ tốt đẹp.

Người cha hiền từ đã quá cố của tôi thường cho rằng gia đình một người Đức bao giờ cũng vẫn là gia đình người Đức, ngay cả khi sống giữa những người E-xki-mô.

Ho-xtơ cười mỉa.

- Anh hãy thử nói cho biết, anh đã có dịp sống giữa bọn E-xki-mô hay chưa? Tôi hiểu là ở đó không có ai là đại diện cho nước Đại Đức cả, song anh cũng đi nghỉ hè ở A-lát-xea phải không, đại úy? khi anh đang học trường cao đẳng ở nước Mỹ ấy mà!

«Hắn muốn gì vậy?» - Vê-nhê nghĩ - «mình chẳng thích đối thoại như thế này, thật chẳng khác một cuộc thẩm vấn...»

Song khi nói thành tiếng, anh giả bộ đứng đưng, cố gắng không để lộ sự phật ý do Ho-xtơ gây nên.

- Nhiều người Đức đã học tập trong các trường cao đẳng ở Mỹ, ông chỉ huy ạ. Tôi không nghĩ rằng đây là một điều xấu. Tiếp thu kiến thức kỹ thuật của đối phương và sau đó dùng nó trong cuộc đấu tranh chống lại chính đối phương. Quốc trưởng đã chẳng dạy chúng ta như thế là gì. Còn nghỉ hè thì tôi nghỉ tại Tổ quốc, ở điền trang của chúng tôi. Dòng họ Phôn Sli-đen là những người Ba-va-ria chính cống, ông Ho-xtơ ạ.

- Xin đại úy thứ lỗi. Tôi không muốn làm anh phật ý. Thời gian gần đây thần kinh căng thẳng quá nên tôi đã bông đùa không phải lỗi. Cha anh là người Đức chân chính. Xin nâng cốc chúc mừng ông cụ - Ho-xtơ nói.

- Tôi rất sẵn lòng. Xin cảm ơn ông, ông chỉ huy ạ. - Vê-nhê cảm động run run nói.

- Chắc anh yêu ông cụ lắm? - Ho-xơ hỏi, và không đợi trả lời, hắn nói tiếp, - tiện thể tôi xin nói thêm là anh đừng gọi xưng hô theo chức vụ của tôi nữa, bây giờ có phải lúc chúng ta làm việc đâu.

Hắn rót thêm rượu đầy hai cốc và lại nâng cốc:

- Hãy gọi tôi là Vi-li thôi. - Đột nhiên hắn nói bằng tiếng Anh - hoặc là Biu nếu như chúng ta gặp nhau ở nơi khác.

Ho-xơ lại cười khẩy - Anh ngạc nhiên hay sao? Tôi cũng đã ở Mỹ quốc rồi mà. Mà anh nói đúng đấy, bọn I-ăng-ki cũng có cái gì đó học tập được. Vậy đó. Xin cạn chén - Ho-xơ lại nói bằng tiếng Đức - Song đừng có ôm hôn nhau, tôi không thích cái tục lệ Đức này của chúng ta. Sau cốc rượu này anh có thể xưng hô với tôi theo cách thân mật hơn.

«Thế này là thế nào?» Vê-nhê nghĩ - «phải chăng chơi trò «mèo rình chuột chẳng?». Hay là có sự trùng hợp ngẫu nhiên? Chắc gì loại người như Ho-xơ lại thực hiện cuộc đối thoại vô bổ này!»

Với bản tính hay nổi nóng và ít điềm đạm ở vào tuổi thiếu niên và thanh niên, I-a-nút Xi-ra-rút-đin đặt cho mình mục tiêu là phải thay đổi tính cách của mình để trở thành một người biết tự kiềm chế và điềm tĩnh trong bất kỳ hoàn cảnh nào của cuộc sống. Anh hiểu là dòng máu đang chảy, trong huyết mạch của mình đôi khi có thể bắt anh quên đi cái bản năng tự vệ, nhất là lúc danh dự và phẩm giá người con trai của Ác-mét bị xúc phạm.

Điều này Xi-ra-rút-đin đã được Ác-vít Vin nói cho biết khi ông tán thành ý định của con nuôi muốn trở thành người chiến sĩ tình báo.

Hàng loạt biện pháp do anh tự vạch ra và kiên trì thực hiện đã biến anh thành một người dường như có tính cách khác hẳn.

Vê-nhê Phôn Sli-đen là một người Đức trầm tính ít lời, cần mẫn và chu đáo, chưa khi nào anh lớn tiếng khi tiếp xúc với những người dưới quyền, đối xử điềm tĩnh với bạn bè, luôn luôn đóng vai người

hòa giải khi quan hệ giữa các bạn bè đã trở nên căng thẳng mà chuyện này thì thời gian gần đây thường xảy ra. Các sĩ quan quân đội Đức có nhiều nguyên do mất bình tĩnh và mất tự chủ.

Khi họ vừa cạn chén kết bạn xong thì Hen-mút chệnh choạng đi đến. Nhìn thấy tên chỉ huy trưởng Ho-xtơ, hấn ưỡn thẳng người, cố gắng giữ tư thế này trong chừng mực có thể được.

- Anh Hen-mút - Vin-hem Ho-xtơ nói - thế nào tinh thần của anh bạn thân mến ra sao rồi?

- Tuyệt vời, thưa Sếp - Di-tríc trả lời với giọng hơi suồng sã - tôi đến để nói với Vê-nhê là các bạn tôi đợi cậu ấy, song tôi lại không biết là Sếp cũng có mặt ở đây.

- Được rồi Hen-mút ạ! Anh có thể đi, còn tôi thì ngồi lại với đại úy ít phút, rồi đại úy sẽ đến với các anh sau.

Tên chỉ huy đội biệt động đập gót giày và lão đảo quay đi, hấn sang phòng bên với các bạn của hấn.

Tiếng cười hô hô lại vang lên. Cả gian phòng hoan hô sự xuất hiện của nhân vật chính trong dạ hội hôm nay, ả mặc một bộ quần áo rất khiêm nhã, nếu không muốn nói là tồi tệ.

- «Yến tiệc trong thời kỳ dịch hạch» - Ho-xtơ nói.

Vê-nhê nhìn hấn ngạc nhiên.

- Tôi không hiểu, thưa chỉ huy... Xin lỗi, anh Vi-li.

- Người Nga có một nhà thơ dân tộc là Pút-skin, ông ta chẳng nổi tiếng lắm ở phương Tây, nhưng bọn Nga thì vô cùng kính trọng. Tôi đã đọc vở bi kịch «Yến tiệc trong thời kỳ dịch hạch» của ông ta. Chẳng hiểu vì sao tôi lại nhớ đến vở kịch đó vào chính cái lúc này. - Vin-hem Ho-xtơ nhìn Sli-dên dò xét. Còn Sli-dên dường như không nghe người bạn mới của mình đang nói chuyện, anh ngồi xoay nghiêng nửa người về phía Ho-xtơ, lơ đãng nhìn khắp gian phòng. «Hãy bình tĩnh Vê-nhê! Hãy bình tĩnh!» Vê-nhê thầm nhắc mình.

- Cậu có thích văn học Nga không? - Ho-xơ hỏi nhỏ bằng tiếng Nga.

Vê-nhê Phôn Sli-dên không quay đầu lại - Cậu có thích văn học Nga không? - Ho-xơ hỏi to bằng tiếng Đức.

Ho-xơ nói tiếng Nga không chệ vào đâu được trong từ «Li-chê-ra-tu-ra» hấn cố nhấn vần «a», và lỗi phát âm của hấn giống như người Mát-xcơ-va chính cống. Vê-nhê thấy dường như có một chiếc kim vô hình đang kẹp chặt lấy trái tim anh, hàng nghìn ước đoán đang lướt nhanh trong đầu anh. Có thể, Ho-xơ là người của mình, nhưng không biết mặt khẩu liên lạc chẳng? Không, không có thể...! Nhưng dấu sao thì... Hay đây là cái bẫy? Ho-xơ là một tên sĩ quan của Giết ta-pô kia mà... Vậy thì hấn có thể biết gì về Sli-dên? Hay đã bị lộ ở một nơi khác? Thế thì từ đâu sợi dây xích lại lần tới chỗ Vê-nhê? Được, hỏi bằng tiếng Anh thì cũng dễ hiểu thôi. Mọi người đều biết là Vê-nhê đã học tập tại Mỹ... Vậy còn câu hỏi bằng tiếng Nga...

Vin-hem Ho-xơ không nhận thấy sự bối rối của đại úy. Vê-nhê không để lộ sự lúng túng của mình. Họa chẳng chỉ thấy anh có vẻ hơi ngạc nhiên, nhưng cái đó hoàn toàn dễ hiểu. Hãy thử nói với một người bằng thứ tiếng mà anh ta không biết ta sẽ thấy kết quả cũng tương tự!

«Cái đó là gì thế? Một sự kiểm tra chẳng? - I-a-nút nghĩ - Có thể là ở đâu đó ta đã để lại dấu vết chẳng? Hay toàn bộ cuộc đối thoại trong đêm Giáng sinh này là sự linh cảm quỷ quái của Vin-hem Ho-xơ, một con cáo già trong cơ quan an ninh? Trời, mình chẳng hiểu gì cả... nhưng bây giờ phải đề phòng cẩn thận. Thôi được chấp nhận thử thách, Vin-li ạ! Đến lượt mình cũng phải bắt mạch tên sĩ quan đặc nhiệm này của Buê-me. Chính Buê-me - một tên sĩ quan SS phụ trách các cơ quan tình báo ở Đông Phổ. Được! Được! Còn tên Ho-xơ này không phải vô cớ hấn khơi gợi cái câu chuyện «dễ thương» vào đêm lễ Giáng sinh! Từ lâu Ho-xơ đã để ý đến Phôn Sli-dên, một sĩ

quan trẻ, trong một thời gian ngắn đã có thể khiến cho nhiều sĩ quan của đồn phòng thủ có thiện cảm với mình và cả tên trợ tá của hắn nữa: Tên Hen-mút Phôn Đi-tríc cũng rất khâm phục thẳng kỹ sư trước kia làm việc cho hãng Krúp. Đương nhiên cần phải quan tâm đến cả hai. Ho-xtơ luôn để ý đến những ai gây ác cảm hoặc thiện cảm với mọi người xung quanh. Là một nhân viên mật vụ giàu kinh nghiệm, hắn cho rằng những người không nổi bật thì không biểu lộ những cảm xúc đặc biệt như ở những người khác, còn Vê-nhê Phôn Sli-dên trông bề ngoài thì có vẻ bình thường, vậy mà có tiếng là người tốt. Không, không. Cần phải xem xét tên này kỹ hơn nữa, và lại «bắt mạch» Vê-nhê để phòng ngừa vẫn tốt thôi. Thế là hắn buông câu cho Vê-nhê bằng miếng mồi văn học Nga.

Viên đại úy quay sang phía Ho-xtơ, nhún vai nói:

- Tôi biết văn học Nga ít lắm. Tôi mới đọc đôi chút của Đô-xtôi-ép-xki, chẳng hạn như «Tội ác và trừng phạt». Khi được gọi vào lính tôi đã cố hiểu xem tất cả những cuộc đối thoại về tâm hồn Nga khó hiểu này có giá trị gì. Để chiến đấu có kết quả cần biết rõ kẻ thù. Có đúng vậy không hả Vi-li?

- Anh hoàn toàn có lý Vê-nhê ạ. Đáng tiếc là chúng ta hầu như không chú ý gì đến sự kiện này, bây giờ thì... Ho-xtơ phẩy tay - ta lại cạ chén nào Vê-nhê! - Hắn lại rút đầy cốc - Các sỹ quan như anh thật may mắn, chỉ việc làm chuyên môn của mình, và mọi việc ở các anh đều rõ ràng, dễ hiểu. Còn công việc của chúng tôi thật khó khăn, Vê-nhê ạ. Chúng tôi đang sống một cuộc sống hai mặt.

Vin-hem Ho-xtơ lặng im một chút, bỗng lại tiếp:

- Anh đã nghe câu chuyện thần thoại về I-a-nút chưa?

Vê-nhê chột dạ.

- Hình như trong thần thoại La Mã phải không?

- Phải, đây là thần thời gian của người cổ La Mã. Vị thần này có hai bộ mặt. Bộ mặt hướng về quá khứ là bộ mặt già nua; bộ mặt kia hướng về tương lai là một bộ mặt trẻ. Người điệp viên cũng có hai bộ mặt, nhưng đáng tiếc là anh ta không được thấy tương lai.

- Hãy ngẩng cao đầu lên Vi-li ạ! Tôi tin vào thiên tài của Quốc trưởng, tin vào loại siêu vũ khí mà người đã hứa hẹn. Không nên suy nghĩ buồn như vậy.

- Về loại vũ khí này tôi biết rõ hơn anh, Vê-nhê ạ. Toàn bộ vấn đề là thời gian mà số phận còn dành cho chúng ta.

- Chúng ta hãy hy vọng, còn I-a-nút, theo tôi, tính chất hai mặt của vị thần này vẫn còn là ít đối với một điệp viên. Người điệp viên cần phải có bộ mặt thứ ba nữa.

- Bộ mặt thứ ba nào, Vê-nhê? - Ho-xtơ mỉm cười hỏi.

- Bộ mặt thật, - Vê-nhê Phôn Sli-dên trả lời.

«Bộ mặt thứ ba của I-a-nút. Đúng là một ý nghĩ không phải xoàng» - Anh nghĩ - «hãy thử xem mối quan hệ của mình với Ho-xtơ sẽ phát triển ra sao. Hiện giờ đối với hấn, ta vẫn là Vê-nhê Phôn Sli-dên, là người Đức miền Ba-va-ri-a. Có phải như thế không? Câu chuyện hấn nói về I-a-nút thật rất đáng ngờ. Nhưng nếu như... Phải ở đây có một cái gì đó... Cần phải xem xét lại giả thuyết về bộ mặt thứ ba. Nhưng chính ở đây mình thấy được chỗ bấu víu, và dựa vào đó để chơi một trò chơi với Vin-hem Ho-xtơ!

Trong lúc đó Ho-xtơ chăm chú nhìn đại úy:

- Anh nói cũng hay đấy! - Hấn nói chậm rãi - Vê-nhê, anh hãy kể cho tôi một cái gì đó đi. Anh là người từng trải. Anh đã từng sống ở nhiều nước rất khác nhau.

- Cũng chẳng nhiều hơn anh đâu, Vi-li ạ, thậm chí còn ít hơn nữa kia - Sli-dên trả lời hấn - Tiện thể ta hãy nói về công việc của anh - Vê-nhê tiếp tục nói - Nghề nghiệp của anh, theo như tôi được biết,

là phải rèn luyện năng lực để phát hiện ra những sự việc mà người không am hiểu chẳng thấy có gì đáng chú ý. Có phải không?

- Dĩ nhiên - Ho-xơ ngắt lời.

- Thế này nhé, tôi đã được nghe ở Béc-lin một câu chuyện về sự bại lộ của một điệp viên Nga. Hắn ngồi trong khách sạn với bộ quân phục sỹ quan Đức, bạn bè xung quanh đều cho hắn là một người Đức trăm phần trăm. Mọi người uống rượu vốt-ka Đức. Ngồi cùng bàn với hắn là một đồng nghiệp của anh, đó là một nhân viên phản gián biết rất rõ nước Nga và các tập quán của người Nga. Cũng hết như chúng ta bây giờ chỉ khác là bên bàn của chúng ta không có một tên điệp viên Nga, Vi-li ạ... và sau ly rượu thường lệ tên điệp viên Nga trong bộ đồ sỹ quan Đức cầm miếng vỏ bánh mì đưa lên mũi ngửi. Một thói quen chỉ có ở bọn Nga mà thôi. Tên điệp viên kia làm việc đó theo bản năng. Nhưng nhân viên an ninh của chúng ta đã phát hiện ra được động tác đó. Tôi kể cho anh nghe câu chuyện vặt thôi mà. Một câu chuyện lý thú, có phải không, Vi-li? Mà sao lúc nào anh cũng cầm mẩu bánh mì trong tay thế?

Vin-hem Ho-xơ nhìn những ngón tay mình, đúng là đang vờ vờ mẩu bánh mì. Hắn cười gượng, vứt mẩu bánh sang bên. - Vê-nhê, anh chúa hay bông đùa. - Ho-xơ nói - Tôi sung sướng được quen thân với anh. Anh uống nữa chứ?

- Với anh thì lúc nào tôi cũng sẵn sàng! «Một sỹ quan bình thường của binh chủng kỹ thuật quân đội Đức - Ta cần phải như thế đối với mọi người xung quanh». Vê-nhê vừa nâng ly rượu vừa nghĩ vậy. «Giấu bộ mặt thật của mình trước con mắt của những người đặc biệt mẫn tuệ và có trực giác nghiệp vụ tốt, rõ ràng là một việc hết sức khó khăn. Thế mà tên Ho-xơ này lại có giác quan điệp viên rất phát triển thì thật là ...» . Trong lúc đó tên Ho-xơ cầm cốc, nốc sạch. Đường như hắn đọc được ý nghĩ của đại úy. Hắn trầm ngâm thốt lên:

- Như vậy, theo ý anh, I-a-nút có ba bộ mặt? Thú vị thật! Nếu như người điệp viên có ba bộ mặt, thì làm thế nào để biết được bộ mặt nào là bộ mặt thật. Bộ mặt thứ nhất, thứ hai hay thứ ba?

Phôn Sli-dên cười khẩy, anh hiểu là không thể đùa dỡn được với tên cáo già này, song anh vẫn không kìm nổi, đã thốt lên:

- Anh hãy tìm nó và lột nó ra.

Hoa tiêu ra hiệu cho những người lính biết là đã đến lúc nhảy dù. Mọi người nhất loạt đứng dậy, mặc dù họ biết rõ ai sẽ nhảy trước và ai sẽ nhảy sau. Đại úy Pê-tra-zit-xki giơ tay phải lên làm hiệu để mọi người chú ý, rồi lấy ngón tay chỉ vào người phụ tá của mình - Trung úy Xô-rô-kin có đôi vai rộng. Xô-rô-kin là người nhảy đầu tiên...

Các chiến sĩ lần lượt theo nhau rời máy bay. Đại úy Pê-tra-zit-xki là người kết thúc cuộc đổ quân của nhóm quân báo khi những giây phút tính toán chặt chẽ đã trôi qua thì chiếc vòm dù xám đồng màu với màn đêm đã phần phật trên đầu anh. Đại úy xoay lại khẩu súng máy đeo trước ngực và nhìn thấy xa xa ở phía dưới là mảnh đất không quen biết mờ mờ ẩn hiện.

- Anh biết rõ là phải đảm bảo an toàn cho chuyến hàng gì đấy chứ, Ho-xơ?

- Không, thưa ngài, vì người đi hộ tống hàng đó là từ đây kia mà! - Vin-hem Ho-xơ lấy ngón tay chỉ lên trần văn phòng của Sếp mình.

Han-xơ I-ô-han Buê-me - một sĩ quan cao cấp SS, là toàn quyền đặc biệt của thống chế, và những phái viên như vậy không thích chia sẻ bí mật với những người địa phương. Ho-xơ cố mỉm cười.

- Theo ý tôi, anh sẽ hối tiếc vì không am hiểu đầy Ho-xơ ạ!

Buê-me nói một cách khô khan, dù rằng cần phải vui sướng vì chuyện này. Trên nét mặt của Sếp đã biến đi nụ cười. Sếp im lặng

chờ đợi, sau đó hỏi:

- Tất cả đã chuẩn bị cho việc khởi hành chứ?

- Thưa Sếp, đúng như vậy ạ. Thời gian khởi hành và hành trình đi Đăng-dích chỉ có tôi và người đó, hấn tên là... Crau-de, biết thôi ạ. Theo đúng chỉ thị thì nhiệm vụ của chúng tôi sẽ chấm dứt ở Đăng-dích. Tại đó việc vận chuyển sẽ theo hành trình mới và đoàn hộ tống sẽ là các đồng nghiệp chúng ta thuộc cơ quan an ninh của tướng quân thống đốc.

- Tốt - Buê-me nói - Tôi vẫn hy vọng như mọi khi. Anh sẽ tận tâm thực hiện tốt nhiệm vụ đặc biệt này chứ? Anh đi đi, Ho-xtơ ạ, và hãy cầu thượng đế hay ma quỷ gì cũng được, theo tôi thì hai việc đó đối với anh cũng đều như nhau cả, để các chuyến xe này đến nơi đến chốn được an toàn. Ít ra là đến được Đăng-dích.

«Tên SS này đã biết gì rồi» - Vê-nhê suy nghĩ trong khi từ công sở về nhà. «Hắn bày ra cho mình một buổi nói chuyện rõ ràng có tính chất khiêu khích... Song thái độ lại thân thiện cơ chứ! Anh không hiểu nổi. Trong thực tế hắn là con người như thế nào? Cần phải nhanh chóng hỏi Trung tâm. Hãy để họ thẩm tra kỹ lưỡng hồ sơ của Vin-hem Ho-xtơ».

- Vê-nhê! - Có tiếng gọi anh.

Đại úy ngoái đầu lại và nhìn thấy I-rơ-ma. Sau cái đêm ở biệt thự của Ghê-rô-lắc họ đã gặp nhau nhiều lần nữa. Giờ đây I-rơ-ma được coi là một trong những người bạn gái của đại úy. Việc đó đã làm cho những người ái mộ I-rơ-ma không theo đuổi cô nữa: Các sĩ quan đồn phòng thủ biết Vê-nhê và tôn trọng anh, vả lại trong thực tế thì I-rơ-ma và Vê-nhê đã kết thân với nhau và thường đi đôi với nhau.

- Anh ghé chơi nhà em chứ? I-rơ-ma hỏi.

- Nếu không lâu lắm thì anh sẵn sàng. Sáng mai anh sẽ đi Pi-lau.

- Chúng ta đi nào. Em đã chuẩn bị cho anh một điều bất ngờ.

Điều bất ngờ đó hóa ra là cà phê nguyên chất.

- Em kiếm đâu ra của này thế, cô em bé nhỏ của anh? - Đại úy hỏi.

- Đây là điều bí mật! Em đun cà phê cho anh bây giờ đây, anh yêu ạ.

Chẳng mấy chốc trên bàn đã có hai tách cà phê bốc khói thơm phức. I-rơ-ma lấy trong tủ ra một chai cô-nhắc.

- Chúng mình uống một chút, Vê-nhê nhé. - Cô nói - Anh biết không, thời gian gần đây em thấy ghê tởm quá! Em ghét tất cả, chán ngấy tất cả, và sợ hãi nữa, Vê-nhê ạ, sợ hãi. Những trận ném bom... và bọn Nga - Em sợ chúng, Vê-nhê ạ!

- Đừng thế, I-rơ-ma. Đó là vì thần kinh của em bị suy nhược. Bọn Nga sẽ không đến đây, không đến được Đông Phổ này đâu. Đây là thành lũy của Đại Đức kia mà...

- Ở bên anh thì lúc nào em cũng thấy yên tâm. Anh vững vàng và đầy sức mạnh.

- Em hãy bình tĩnh. Thế em sợ cái gì ở bọn Nga ấy, hử cô em ngọc nghéch?

- Anh nói đúng, em chẳng làm gì xấu đối với họ. Nhưng còn những người khác! Anh cho là em không biết gì à? Những người từ mặt trận phía Đông trở về đã kể lại cho em nghe... Còn anh thì sao? Anh có sợ không, Vê-nhê?

- Anh chưa bao giờ ở mặt trận phía Đông - Phôn Sli-đen trả lời - Nói chung, anh không phải là một sĩ quan thực thụ. Anh là một kỹ sư bị bắt mặc quân phục.

- Anh kết bạn với Di-tric, tên chó mật vụ ấy để làm gì? Hắn là một tên súc sinh, Vê-nhê ạ. Ôi, em căm thù tất cả bọn chúng biết chừng nào!

- Thôi đi, I-rơ-ma! Em uống một hớp đi.

- Em căm thù! Chúng đem bất hạnh đến cho đất nước chúng ta! Chính bọn chúng! Em căm thù cả cái mảnh đất này!

Vê-nhê ôm lấy đôi vai của I-rơ-ma và kéo về phía mình. Cô gục đầu vào ngực anh.

- Đừng nói thế I-rơ-ma. Em không được quyền nói như vậy, không được căm thù Tổ quốc, Tổ quốc không có lỗi. Tổ quốc và những con người mang tai họa đến cho người hoàn toàn không thể là một được, em ạ. Hãy bình tĩnh lại, cô gái ngốc nghếch ơi!

«Hắn cần cái gì? - Vê-nhê nghĩ - Tên Ho-xơ đáng nguyên rủa đang cần cái gì?».

Trận tập kích trong rừng Ghê-m-bích

Khi bắt đầu tấn công ở mặt trận phía tây, tại vùng Ác-đen, A-đôn Hít-le hoàn toàn không muốn làm một cuộc chuyển quân chiến lược nhằm mục đích đẩy lùi quân đội Anh-Mỹ đến bờ Đại Tây Dương.

Cuộc tấn công ở ngoại vi Ác-đen nhằm chứng tỏ cho các chính phủ Anh-Mỹ và các giới đứng sau họ biết rằng quân đội Đức vẫn còn rất mạnh để chống trả các trận tấn công của các nước Đồng minh.

Đó là một nước cờ, mà theo chỉ định của Hít-le, có thể buộc người Anh và người Mỹ phải xúc tiến đàm phán hòa bình riêng với Đức. Cuộc đàm phán đã bắt đầu từ lâu, thông qua những kênh tuyệt mật của các cơ quan tình báo ba quốc gia.

Trong tình huống được tạo ra như vậy những kẻ cầm đầu của nước Đức phát xít, đã coi việc phòng thủ Đông Phổ có một tầm quan trọng đặc biệt. Theo dự kiến của các nhà lý luận quân sự của Hít-le thì quân đội Xô-viết sẽ bị sa lầy tại đây. Đồng thời bọn chúng sẽ tổ chức hàng loạt các cuộc tập kích, khủng bố của những đội quân «Véc-vôn-phơ» được cài lại ở hậu phương các đơn vị quân đội Xô-viết, Hít-le hy vọng tranh thủ được thời gian để thực hiện đồng thời hai mục đích. Một là: chia rẽ khối liên minh các quốc gia đang chiến đấu chống nước Đức và xúi giục các nước này chống lại nhau. Hai là: hoàn thành việc nghiên cứu, chế tạo vũ khí mới, và nếu sử dụng vũ khí đó sẽ làm cho đối phương phải bàng hoàng, sửng sốt và sẽ đánh bại được đối phương.

Người tuyên truyền chính trị của Hít-le, tên thị trưởng Béc-lin và là tổng trưởng Bộ thông tin, tiến sĩ Gơ-ben, trong các bài phát biểu qua đài phát thanh và trên báo chí, đã kêu gọi binh sĩ Đức hãy kiên

trì, chờ đợi. Y hứa hẹn với họ là trong một thời gian rất gần sẽ đưa ra sử dụng một loại vũ khí bí mật cực mạnh và «quân đội quang vinh» sẽ bắt đầu tổng tiến công ở mặt trận phía Đông. Như vậy chỉ còn lại hai con chủ bài cuối cùng ở trong tay tên binh nhất ngổ ngẩn: Đàm phán riêng rẽ và siêu vũ khí.

Nhưng trong tình hình loài người đang căm thù chủ nghĩa phát xít đến tột độ thì những kẻ nào mơ tưởng dùng vũ khí của chủ nghĩa phát xít Hit-le để chống lại Liên bang Xô-viết, đã buộc phải chú ý đến tình cảm của ngay cả nhân dân nước mình. Còn việc chế tạo bom nguyên tử thì các nhà vật lý Đức còn lâu mới làm được!

Chiến tranh thế giới thứ hai bắt đầu bằng cuộc tấn công của nước Đức vào nước Ba Lan tư sản.

Nhân dân và quân đội Ba Lan dù đã dũng cảm, hy sinh chiến đấu chống lại bọn xâm lược, nhưng kết quả của những cuộc chiến đấu đầu tiên thật là bi thảm!

Bọn cầm quyền tư sản đã chạy trốn ra nước ngoài. Đất nước bị quân đội Hít-le dày xéo.

Những người Ba Lan không chịu khuất phục, nhân dân đã vùng lên đấu tranh chống lại bọn xâm lược. Đảng công nhân Ba Lan được thành lập trong những điều kiện bí mật, đã tổ chức những đội quân cận vệ Li-út-dô-va, với nhiệm vụ đấu tranh vũ trang chống lại bọn chiếm đóng sau này đổi tên là quân đội Li- út-dô-va.

Các tổ chức cánh hữu cũng tổ chức những binh đoàn quân sự - chính trị. Một trong những binh đoàn lớn nhất là quân đội của Grai-ô-va, được thành lập trên cơ sở của «Liên minh đấu tranh vũ trang». Những người đứng đầu quân đội Grai-ô-va theo chủ thuyết «Hai kẻ thù» nghĩa là kẻ thù của Ba Lan là cả nước Đức Hít-le lẫn liên bang

Xô-viết. Tổ chức này được chính phủ lưu vong ở Luân-đôn nâng đỡ hoàn toàn, đứng sau chính phủ này là người Anh.

Quân đội Grai-ô-va và các thủ lĩnh của nó hành động theo khẩu hiệu: «Đặt súng xuống dưới chân chờ đợi!» Điều đó có nghĩa là: Không cầm vũ khí chống lại Đức mà chờ đợi thời cơ thuận lợi. Cơ quan phản gián Anh mặc dù đã hết sức nỗ lực, song vẫn chưa cài được điệp viên vào Quân cận vệ Li-út-đô-va vốn được tổ chức xuất sắc.

Ngược lại trong quân đội Grai-ô-va lại nhan nhản gián điệp Anh...

Làn sương mù mùa đông nặng nề phủ đầy các khu phố Luân-đôn đang tối đen trong hoàng hôn tháng chạp... Tại đây trong một chi nhánh của cơ quan mật vụ Anh Gióc Mắc-kinh-li đang tiếp một đồng nghiệp ở bên kia đại dương.

Họ ngồi lùi sâu trong những chiếc ghế bành bên lò sưởi đang ngույն dần, chân ghếch lên lưới chắn và nói chuyện thật tự nhiên thoải mái. Không cần phải chú ý đặc biệt đến người khách của nhà tình báo anh ta cũng biết hẳn là En-vít Hô-li-đây - một kẻ có mặt ở khắp nơi.

- Hai chính phủ chúng ta đã thỏa thuận hợp nhất mọi cố gắng để thu thập tài liệu có liên quan đến việc chế tạo loại vũ khí siêu đẳng ở nước Đức, chắc ngài biết điều đó? - Hô-li-đây lên tiếng hỏi.

- Vâng, tôi đã được thông báo, cũng như đã được trao nhiệm vụ hết sức giúp đỡ ngài. Tôi chỉ ngại là sự giúp đỡ này chưa chắc có hiệu quả. Chúng tôi biết quá ít về việc làm của người Đức...

- Sự khiêm tốn bao giờ cũng tô điểm cho những người thực sự tao nhã, thưa ngài! - Người khách cười mát - nhưng tôi có nhận xét rằng, riêng trong trường hợp này, các ngài biết quá nhiều. Vả lại, bây giờ tôi đang quan tâm đến những mối quan hệ của các ngài, với

Ba Lan, mà nói riêng là với quân đội Grai-ô-va. Thực ra họ trực tiếp nằm trong sự điều khiển của các ngài, có phải không, thưa ngài?

- Ngài am hiểu cũng không phải là xoàng, thưa ngài Hô-li-dây - Gióc Mắc-kin-li nói một cách lạnh lùng - Tôi muốn ngài nói cụ thể điều ngài đang quan tâm...

- Xin thứ lỗi.

En Hô-li-dây nhóm người lên trong chiếc ghế bành và khéo léo quăng mẩu thuốc còn lại vào lò sưởi.

- Xin ngài hãy chuyển cho chúng tôi, cho cá nhân tôi chẳng hạn, một hoặc hai điệp viên của ngài ở Ba Lan hiện đang liên lạc với các đội quân Grai-ô-va. Họ sẽ thực hiện một số công việc theo kế hoạch mà tôi sẽ thông báo với ngài ngay bây giờ.

«Ở đó tôi cũng có người của tôi, - Hô-li-dây nghĩ - nhưng hẳn chẳng cần biết chuyện ấy».

Trời đã tối hẳn. Trên con đường nối quốc lộ Đăng-dích với Vác-xa-va xuất hiện một đoàn mười lăm xe vận tải quân sự hạng nặng. Dẫn đầu là hai chiếc thiết giáp chở bốn lính SS, cuối đoàn xe có một chiếc thiết giáp và một xe hơi nhỏ, trong đó có viên chỉ huy trưởng đội xung kích Crau-de.

Đúng một giờ sau khi xuất phát từ Đăng-dích, chiếc xe thiết giáp đi đầu áp sát vào vệ đường, giảm tốc độ. Sau đó nó hãm phanh rồi dừng lại. Các chiếc xe đổ nối đuôi nhau. Ánh sáng mờ mờ của những ngọn đèn pha được ngụy trang chiếu vào đoàn xe vận tải. Chiếc xe «ô-pen át-mi-nan» của Ghê-rơ-man Crau-de cũng được ngụy trang bứt lên phía trước. Chẳng mấy chốc nó quành lại gần chiếc xe thiết giáp đi đầu. Từ trong ca bin xe thiết giáp, một sĩ quan SS nhảy ra. Đó là tên chỉ huy đoàn hộ tống. Hắn chuyển sang ngồi trong xe của

Crau-de. Mười lăm phút sau hắn trở lại xe thiết giáp của mình và đoàn xe lại tiếp tục lăn bánh trên quốc lộ.

Một tiếng rưỡi sau đoàn xe lại giảm tốc độ rồi dừng lại. Ở đâu đó, giữa đoàn xe có một chiếc xe vận tải lách khỏi hàng và dẫn đầu những chiếc xe còn lại. Đoàn xe được chia đều làm hai. Một nửa rẽ sang trái theo đường đi Cra-cốp, nửa kia tiếp tục đi theo lộ trình cũ. Vẫn như trước, nó được hộ tống bởi hai chiếc thiết giáp có bốn lính SS và tên chỉ huy đoàn hộ tống đi đầu. Chiếc thiết giáp bọc hậu đoàn xe trước đây và chiếc «ô-pen át-mi-nan» của tên Crau-de rẽ theo đường sang trái.

Gió thổi mạnh từ sáng, làm đu đưa những ngọn cây cao ở khu rừng Ghêm-bích. Đến trưa, gió bắt đầu giảm và chiều tối thì yếu hẳn. Khu rừng lại yên tĩnh. Tuyết rơi thưa thớt bám vào những cành thông xanh thẫm.

Từ lúc hoàng hôn trời đã giá lạnh. Khi màn đêm trùm xuống thì một toán quân của quân đội Li-út-dô-va rời nơi trú quân và vận động đến địa điểm phục kích, tuyết lạo xạo dưới đế dày các chiến sĩ. Chỉ huy toán lính nhảy dù Xô-viết - đại úy Pê-tra-zít-xki - lấy tay xoa xoa tai và nói thầm với các chiến sĩ để họ hạ các vành mũ che tai xuống, dỏm giáng bây giờ cũng chẳng để làm gì! Họ đổ bộ đạt yêu cầu, nếu không tính tới chuyện người hiệu thính viên bị trật khớp ngón tay cái...

Các liên lạc viên của một tổ du kích thuộc quân đội Li-út-dô-va đợi họ ở mặt đất. Viên chỉ huy đã được báo trước về cuộc viếng thăm này. Hai giờ sau khi đổ bộ xuống mặt đất, đại úy Pê-tra-zít-xki đã giải thích cho trung úy Ma-da-viết-xki biết thực chất của chiến dịch sắp tới. Ma-da-viết-xki với bí danh «Người cụt tay» mà chính quyền Hít-le ở Ba Lan đã treo giải mười ngàn mác để bắt anh. Họ trao đổi với nhau bằng tiếng Ba Lan rất thạo, và cuộc trao đổi kéo

dài đến gần sáng. Vào lúc tinh mơ có hai người ra khỏi nơi trú quân: Anh sinh viên Vác-xa-va người đã tham gia vào một số hoạt động biệt kích - tên là A-đam Me-si-vêch, và một người trong số những chàng trai hôm qua còn ngồi bên máy bay đậu ở một sân bay gần Mát-xcơ-va. Các chiến sĩ đi qua những trạm gác của đội canh phòng nhưng không dừng lại mà đi tiếp qua một làng du kích thường dùng làm căn cứ chuyển quân. Họ cố gắng không làm cho mọi người chú ý rồi theo đường bí mật vào một biệt thự rộng thênh thang của linh mục A-lô-ít. Biệt thự này ở một làng bên cạnh, cách ga xe lửa khoảng hai ki-lô-mét. Một giờ sau, ở bậc thềm cửa chính vị linh mục đã xuất hiện, kính cẩn tiễn đưa hai sĩ quan SS.

Bọn Hít-le thường đến thăm ngôi nhà hiếu khách của linh mục, vì vậy chẳng ai chú ý đến những người khách mới này.

Ngày tối hôm đó ta đã có thể gặp lại những người khách của đức cha đáng kính trên đường phố Đăng-dích.

«I-rô-két cừ lắm! - En-vít Hô-ly-dây nghĩ - chiến dịch chuẩn bị thật chu đáo! Dẫu sao hấn cũng đã mở rộng được ảnh hưởng của hấn đến Ba Lan, và có thể còn xa hơn... Người của hấn đã liên lạc với quân đội Crai-ô-va, và bây giờ thì kết cục của chiến dịch đã được quyết định trước. Ta đã không uống công, phải, ta hoàn toàn không uống công khi trừ khử tên Sta-ken-béc tức Zê-rô ở Thụy Sĩ, kẻ duy nhất có thể làm bại lộ I-rô-két ở Kuê-níc-béc. Khi chiến tranh kết thúc, ta sẽ đòi hấn một két rượu ụyt-ky của Anh về công này».

En Hô-ly-dây đứng dậy, rời khỏi chiếc ghế bành và đến bên cửa sổ, kéo chiếc màn che. Đêm Luân-đôn tẻ nhạt đang nhìn hấn. Hô-li-dây nhún vai rồi cửa sổ, dừng lại giữa phòng và vườn vai.

«Bây giờ thì toàn bộ công việc ở trong tay các chàng trai nằm trong quân đội Crai-ô-va. Quỷ tha ma bắt, chỉ cốt bọn chúng không làm hỏng chiến dịch! Ta chẳng ưa gì tên Mắc-kin-li này, một tên

thích phù hoa quan dạng chứ đâu phải một điệp viên. Nhưng biết làm sao được! Không có sự giúp đỡ của người Anh hiện nay ở Ba Lan thì chẳng làm được gì. Đã đến lúc chúng ta phải chuẩn bị người của mình ở cả những nơi đó!

En-vít Hô-ly-dây nhìn chằm chằm vào ngọn lửa trong lò sưởi, hấn nhú lông mày, đưa tay với lấy chai uýt-ki trên chiếc bàn thấp nhỏ hình thang rồi rót rượu vào cốc.

Khi đoàn xe vận tải khởi hành từ Đăng-dích lúc tối đã tách ra làm đôi, Crau-de, chỉ huy đội bảo vệ tự cho phép chợp mắt lấy một lúc. Chiếc xe «Ôpen át-mi-ran» lắc lư êm nhẹ, khoang sau rộng cho phép hấn được duỗi chân thoải mái. Mãi chẳng ngủ được, nhưng sau đó dường như Crau-de bất chợt rơi vào một thế giới khác lạ. Hấn ngủ thiếp đi, hấn mơ một giấc mơ chẳng đâu vào đâu: với những tình tiết không nhất quán và mâu thuẫn, các thực tại và huyền ảo cứ xáo trộn lẫn nhau và tràn đầy trong tiềm thức của Crau-de. Thoạt tiên, hấn mơ thấy bãi biển Cô-pa-ca-ban nắng chói chang ở Ri-ô đơ Gia-nê-rô. Sau đó hấn thấy mình đứng trong đội ngũ lính xung kích trên đường phố Nu-sem-be, mặt đường nhựa bóng biến đi dưới chân hấn và hóa thành boong tàu đang chìm sâu xuống dưới đáy đại dương. Sau đó hấn bay vút lên không trung trong nôi của một chiếc khí cầu khổng lồ, còn quanh hấn, ở bên dưới những chiếc dù đang hạ thấp là những gã đang nhếch mép cười gằn, Crau-de run lên khi nhận ra mỗi gã này đều là tổng trưởng SS Hen-rích Him-le. Hấn rên rỉ trong giấc mơ.

Cả ba khối thuốc nổ được những bàn tay khéo léo của các chiến sĩ dưới quyền chỉ huy của đại úy Pê-tra-zít-xki chôn trên đường đã nổ khớp nhau, cùng một lúc. Chiếc xe vận tải đi đầu bắn tung lên trên mặt đường, quay lộn gần 180° trong không trung rồi sập xuống, đổ nghiêng sang một bên. Tất cả xảy ra trong chớp nhoáng khiến tên

lái xe thiết giáp đi phía sau không kịp ngoặt sang bên, đâm sầm vào xe tải. Trong thùng xe vang lên tiếng kêu của bọn lính, tiếng súng bắn loạn xạ; từ dưới ca nô phụt lên một ngọn lửa màu xanh da cam.

Một tiếng nổ khác đã làm tan tành chiếc xe vận tải đi cuối đoàn và những mảnh vỡ bốc lửa của chiếc xe đã chặn mất lối rút của đoàn xe. Khi đặt mìn trên đường, các chiến sĩ đã biết rõ kế hoạch sắp xếp đội hình của đoàn xe. Họ dự kiến cho xe tên Crau-de một khối thuốc nổ có sức công phá yếu hơn. Nhưng các chiến sĩ đặt mìn không biết được rằng, giữa chỗ ngồi của tên lái xe và khoang sau có ai đó đã đặt một khối thuốc nổ cực mạnh.

Hai tiếng nổ nối tiếp nhau gần như là đồng thời! Vừa chạy về phía đoàn xe Pê-tra-zít-xki vừa nhìn trung úy Xô-rô-kin, người chỉ huy đặt mìn.

- Tôi chẳng hiểu ra sao nữa! - Xô-rô-kin kêu lên, anh vừa chạy vừa nâng khẩu súng máy lên nhả những loạt đạn ngắn vào những chiếc xe tải đang đổ - tất cả đều theo đúng chỉ dẫn! Có thể chúng mang theo thuốc nổ trong va-li.

- Thôi được, ta xét sau - Pe-tra-zit-xki vẫy tay nói - sau này hăng hay...

Người chỉ huy toán quân của quân đội Li-út-dô-va đã chọn khu lòng chảo dựng đứng phía nam rừng Ghê-m-bich làm địa điểm tấn công đoàn xe. Những tiếng nổ vang lên khi chiếc xe đầu tiên leo lên dốc, còn chiếc đi sau cùng đang bắt đầu tụt xuống lòng chảo. Tất cả các xe đều nằm phía dưới và là những mục tiêu rất tốt...

Bọn lính hộ tống có khoảng gần năm chục tên, nhưng việc tấn công bất ngờ đã quyết định thắng lợi của trận đánh. Khẩu súng máy đặt trên xe thiết giáp có thể gây ra một số khó khăn lớn, song trong những giây phút giáp chiến đầu tiên. A-đam Mô-si-bếch đã đến được gần nó và quăng một trái lựu đạn cán dài của Đức đựng bụng xe.

Tù binh không có. Đội quân những người trả thù đã từng bị bọn lính càn quét SS lừa xuống các boong ke trong những khu rừng sâu rậm rạp, không thể cho phép mình làm một chuyện xa xỉ. Còn nhóm quân của Pê-tra-zít-xki thấy rõ là trong số các «hành khách» của đoàn xe không có những «cái lưới» đáng được chuyển về Mát-xcơ-va cùng với món hàng mà vì nó họ đã phải tổ chức cuộc «bắn pháo hoa» này.

- Tìm nhanh các công-te-nơ chứa hàng! - Đại úy Pê-tra-zít-xki ra lệnh - Trong chiếc xe thứ tư!

- Nhanh lên, nhanh lên - «người cụt tay» thúc giục các đồng chí của mình.

Các chiến sĩ thu thập vũ khí, lục soát tử thi bọn SS, để các giấy tờ tài liệu sang một bên. Trung úy Va-xi-li Xô-rô-kin cùng người chiến sĩ dù đã đi Đãng-dích, là những người đầu tiên chạy về phía chiếc xe tải thứ tư. Họ nhanh tay lột tấm vải bạt lên và nhảy vào thùng xe. Một tiếng súng lẻ loi giữa cánh rừng yên bóng đột ngột vang lên. Tiếp đến là một tràng súng máy. Mọi người đổ xô lại phía chiếc xe. Từ dưới mép tấm bạt thò ra một họng súng tiểu liên. Các chiến sĩ chộp vội lấy vũ khí, nhưng họ đã nhìn thấy anh lính dù, một tay vén tấm bạt lên, quăng khẩu súng tiểu liên xuống mặt đất lạnh cứng, kéo tấm thân nặng nề của Trung úy Xô-rô-kin đến lên thành thùng xe.

Mọi người để Xô-rô-kin, cẩn thận đặt anh nằm trên con lộ vấy đầy dầu và máu.

- Tên súc sinh, tên chó đẻ đã nấp ở đó! - Anh lính dù nói - Một tên súc sinh còn sót lại.

- Sao thế! Có sao lại như thế hả Va-xi-a? - Pê-tra- zít-xki cất tiếng hỏi Xô-rô-kin đã chết, rồi anh từ từ ngả mũ.

- Máy bay của không quân hoàng gia đã hai lần bay đến với người của chúng ta ở Ba Lan, nhưng cả hai lần đều không có kết quả. Nếu ngài cứ khẳng khẳng yêu cầu thì họ sẽ bay thêm lần thứ ba, mặc dù sự mạo hiểm chưa chắc sẽ được đền bù lại xứng đáng.

Tên phụ trách phòng Gioóc Mắc-kin-li khoát tay, với điệu bộ đó hẳn muốn nói rằng: nếu như không có chỉ thị nghiêm khắc của Sếp là phải giúp đỡ tối đa cho tên I-ăng-ki vênh váo này. Thì Gioóc Mắc-kin-li chưa chắc đã thêm chú ý đến hắn.

«Tên phù phiếm, đểu giả! - En-vít Hô-ly-dây nghĩ. Một cú đấm móc tay trái vào người, và một cú đấm móc tay phải vào hàm - phải nói chuyện với mày như vậy đấy, tên khỉ độc ác», song hắn vẫn nói tiếp:

- Chính ngài đã biết, thưa ngài Mắc-kin-li, chiến dịch mà chúng ta đang thực hiện có tầm quan trọng như thế nào đối với hai đất nước chúng ta - Nếu các máy bay đã uống công vô ích, thì có nghĩa là điệp viên của chúng ta đã không kịp thực hiện chiến dịch do các điều kiện không tùy thuộc vào họ; và đêm hôm nay...

- Đêm qua, ngài Hô-li-dây ạ, đêm qua...

En-vít ngậy ra nhìn. Mắc-kin-li mỉm cười rất hóm hỉnh trao cho tên điệp viên Mỹ tờ điện báo đã giải mã.

- Ngài đã vội kết tội tôi là ăn không ngồi rồi, khiến tôi không được phép thông báo với ngài cả cái tin mới này. Hành động mà chúng ta trù tính đã được thực hiện đêm qua rồi! Trong tay ngài là bản báo cáo của một điệp viên của chúng ta, ngài Hô-li-dây ạ, xin ngài hãy đọc.

Và thế là En-vít Hô-li-dây đọc.

«Một đoàn xe vận tải đã bị một toán quân của quân đội Crai-ô-va tiêu diệt trên quốc lộ từ Đãng-dích đi Pô-dơ-nan. Chỉ huy toán quân là I-a-nút U-rô-đơ. Chẳng có gì giống như món hàng nói trong bức thư do điệp viên Cra-xu-li-a mang tới. Trong các xe vận tải có những

thùng phi kim loại đựng một loại quặng không rõ là quặng gì. Đề nghị giải thích» - «người gác rừng».

- Nhưng, thưa thống chế, xin ngài hãy lắng nghe cho, chính bản thân Người (Hít-le) cũng không đặc biệt tin tưởng vào hiệu quả của loại vũ khí này kia mà... - Đó là những câu nói đầu tiên mà Muyn-le, Sếp của phòng bốn cục an ninh đế chế, có thể chêm vào sau hàng tràng những lời dọa dẫm và chửi rủa của Hen-rích Him-le. Ngài thống chế thốt ra những lời dọa dẫm với giọng nói nhỏ nhưng hằn học.

Đứng giữa phòng làm việc rộng lớn của thống chế Him-le ngực hơi ưỡn về phía trước là Muyn-le đầy quyền lực và trầm tĩnh, sếp của cơ quan mật vụ quốc gia. Sếp đã củng cố vững chắc được uy tín của mình trong quốc gia Đức sau kết cục nhục nhã của người đứng đầu cơ quan tình báo quân đội (Áp-ve) là đô đốc Vin-hem Ca-na-rít.

- Ông đã không biết đảm bảo an toàn cho các chuyến vận chuyển Ni-ken từ Tu-cu về Kuê-níc-béc, ông đã bỏ qua các sự việc xảy ra ở I-răng, ông là người quản lý một bọn toàn nhưng tên cặn bã và những thằng đại bịp chỉ biết làm công việc đồ tể thô bạo, rút cục đã để cho chúng cướp đi trước mũi mình khả năng tối hậu để chế tạo ra vũ khí siêu đẳng. Ông...

Tất nhiên, Muyn-le có thể phản đối Him-le là tất cả những lời trách móc kể trên phải được dành cho toàn bộ cơ quan an ninh nói chung, và cơ quan do hắn quản lý không thể chịu trách nhiệm, vì...

Nhưng không phải vô cớ mà cả những người không trực tiếp dưới quyền hắn và có cấp bậc cao hơn hắn lại sợ hắn. Cái tên Muyn-le này đã từng kinh qua trường học cảnh sát khắc nghiệt rất tinh quái và ranh mãnh. Hắn biết rất rõ thực chất của câu châm ngôn «lời nói là bạc, im lặng là vàng».

Him-le thở mạnh, im lặng không nói gì. Sau đó hắn hít hơi đầy lồng ngực, muốn nói thêm một điều gì đó nữa, nói đúng hơn là muốn thét vào mặt tên Muyn-le nịnh bợ, song hắn lại phẩy tay.

- Phải, ông đúng đấy, Muyn-le ạ, - sau một phút im lặng, Him-le lớn tiếng nói, - Quốc trưởng không trọng loại vũ khí này. Nhưng chỉ vì các nhà vật lý đã không bảo đảm được lời hứa là trong một thời hạn ngắn sẽ đưa loại vũ khí này vào hoạt động.

Muyn-le vung tay lên, thở dài.

- Tất nhiên ông cũng biết chỉ thị của quốc trưởng, - Him-le tiếp tục nói với giọng bình thường. - Chỉ thị này quy định thời hạn tối đa cho việc chế tạo bất kỳ một loại vũ khí nào... Tất cả những chuyện còn lại, nếu không có khả năng làm kịp trong vòng nửa năm, sẽ bị loại khỏi các kế hoạch nghiên cứu khoa học. Đó là một sai lầm, Muyn-le thân mến ạ. Và bây giờ sửa chữa nó thì đã quá muộn! Nhưng chính ông cũng biết rõ quốc trưởng của chúng ta, tôi không muốn quốc trưởng phải khổ sở về sự kiện không hay này. Ông thấy đấy, sẽ có kẻ phải rơi đầu vì chuyện này. Ông hiểu rõ chứ, ông Muyn-le?

- Vâng, đúng vậy, tôi hiểu, thưa thống chế, tôi hoàn toàn tán thành với ý kiến của ngài. Thiên tài của quốc trưởng kính mến của chúng ta phải được dành cho sự chiến thắng của loại vũ khí Đức, còn những sự kiện không hay - đó là số phận của tôi với ngài.

- Ông sẽ còn đi xa hơn nữa đấy, ông Muyn-le ạ, nếu ông còn trẻ hơn ít nữa, tôi sẽ cố gắng để con đường của ông không dài hơn con đường của tôi. Phải, không xa hơn tôi.

Thống chế ngả lưng vào thành ghế bành cười hể hả.

Những mầm độc của cây «xương rồng»

Những cơn bão biển tháng giêng ập đến phía nam biển Ban-tích. Những đợt gió tây bắc lạnh giá từ bờ biển Na-uy thổi về đã gây ra sóng lớn. Sóng điên cuồng tràn lên hải biển đầy cát vàng của bán đảo Dem-lan-ski, sóng trào lên rồi rút nhanh, sóng gào thét dữ dội trong cơn phấn nộ tuyệt vọng và tan đi trong những cồn cát ở Frít và Cu-rít-nê-rung. Thỉnh thoảng gió lặng đi và biển chậm chạp thu những chiếc vôi xanh của mình vào lòng, sau khi đã để lại trên bờ cát những mảnh vụn của bè mảng và những chiếc xuồng cấp cứu, những xác người bị ngư lôi xé nát.

Nhưng đây chỉ là sự im lặng chốc lát, gió tây bắc lại mạnh lên. Biển Ban-tích giận dữ lại kéo từ bờ ra những tảng vật khổng khiếp kia!

Còn những đám mây vẫn không mệt mỏi tiếp tục cuộc hành trình về phương nam để rồi biến thành một trận bão tuyết rét thấu xương ở một vùng nào đó sau Kuê-níc-béc.

Lão Crăng ngồi bên cửa sổ nhà bếp, phì phèo tẩu thuốc nhìn những người con dâu đang bận rộn bên bếp. Lão đang đợi trời tối để vào rừng, đến chiếc hầm bí mật của lão để rình bắt tên trộm ba tuần nay đã lấy cắp thực phẩm của lão để trong kho.

Từ mùa hè, khi lão, một ông già đi săn thấy rõ là chiến tranh sẽ thất bại, thì lão đã nảy ra ý dựng một kho bí mật ở trong rừng. Giờ đây, lão không tin là người Đức sẽ được ăn bánh mì nóng, thơm ngon, kèm với bánh lát bơ như lời tên binh nhất hay la hét đã hứa. Lão chẳng phải là người chống phát xít, vì lão luôn tránh xa chính trị. Nhưng lão Crăng cho rằng chỉ có miếng bánh mì tự tay mình

làm là chắc chắn hơn cả. Giá các con trai lão ở nhà cùng ghé vai với lão thì miếng bánh nhà lão sẽ được phết một lớp bơ ra trò kia! Đó là cái triết lý của lão. Lão chẳng hám của cải của người khác. Chỉ cốt sao người khác đừng chạm đến cửa riêng của lão. Người ta đã lôi một đứa con trai lão ra trận, chẳng khi nào nó trở về được nữa, đứa thứ hai đang ở Kuê-níc-béc hay Pi-lau, lão cũng chẳng rõ.

Hầm bí mật lão dự trữ lương thực, thực phẩm được làm rất chắc chắn. Đó là điều cần thiết vì gia đình lão đông. Các cuộc trưng thu đã bắt đầu... Hãy cứ thử chối từ tên Khuy-te mà xem! Nhiều lần hắn tuyên bố rằng cứ dành lương thực... cho quân đội quang vinh của quốc trưởng... Nhưng người Nga sắp đến, và chuyện này thì từ lâu lão không nghi ngờ nữa. Lính Nga cũng phải ăn.

Crăng thở phò phò một cách giận dữ: «Hắn là ại? Chẳng giống dã thú chút nào cả, lấy trộm thật khôn ngoan, hay là người?». Hôm nay, khi trời tối, lão sẽ thử khám phá điều bí mật này. Mấy mụ đàn bà đang to tiếng với nhau bên bếp, lão Crăng đứng dậy, cần nhàn quát họ im rồi với lấy cây súng trên tường và ra cửa. Lão mở cửa, bước xuống bậc thềm, neho mắt lại.

Bão quát tuyết vào mặt lão, rồi rú lên ở phía sau trong góc nhà. Tuyết phủ dày và lão Crăng hối tiếc là không mang theo bàn trượt tuyết. Kẹp chặt súng dưới nách, lão nặng nhọc bước đi trên tuyết dày. Chẳng mấy chốc tuyết đã bám từ đầu đến chân lão. Trông lão như một ông già tuyết.

Trong rừng dễ đi hơn. Crăng rảo bước. Đi được khoảng một cây số rưỡi thì lão rẽ sang phải và tụt xuống một khe cạn và sâu, mọc đầy những loại cây. Ở ngay trong lòng khe, dưới gốc cây cổ thụ có những lớp cây con bao bọc kín xung quanh là chiếc hầm của lão. Vừa cẩn thận rẽ cây vừa như bò, Crăng lách vào hầm, lão thấy ngay là mình đã đến chạm. Tên lạ mặt đã ở đây và bỏ đi!

Lão chửi bới thậm tệ, nhưng bỗng lão phát hiện thấy dấu vết đã bị tuyết lấp đi mất một nửa.

- Bây giờ thì mày có trốn đi đằng trời, quân dê tiện! - Lão nói.

Sau khi đã ngụy trang lại lồi vào hầm bí mật, lão đặt ngón tay vào cò súng, đứng thẳng người quan sát. Có dấu vết lạ! Lão cúi người xuống dò xét theo những dấu vết. Nhưng thật khó, vì chúng đã bị biến dạng đi rất nhiều, đôi chỗ còn bị tuyết xóa sạch.

Ở sâu trong khu rừng vân sam có một quãng trống lớn, bên rìa quãng trống này có một căn lều nửa như nhà kho, nửa như chòi canh gác, giờ được dùng chứa cỏ khô.

Lão nhìn thấy trong tuyết một dãy những hố con đã bị lấp quá nửa. Dãy hố này chạy dài theo mép rừng, sau đó ngoặt về phía căn lều gỗ đã sẫm màu vì thời gian. Lão Crăng thận trọng, rón rén đến căn lều, rọi đèn pin tìm then cửa, lên đạn và kéo cánh cửa ra. Tầm cửa kêu ken két và mở toang. Qua ánh đèn pin, lão thấy đồng cỏ khô, chỉ có cỏ thôi. Lão lưỡng lự giây lát lia đèn pin hết mọi phía. Lão cầm ngang cây súng lấy nòng súng rẽ đám cỏ khô trước mặt. Bỗng lão nhảy lui về phía sau.

Trước mắt lão là một người đang nằm. Người đó lấy tay phải che mắt cho khỏi chói, đầu không đội mũ ấm, chiếc áo ca pốt rách bươm, chân đi đôi giày to đế gỗ...

Họ lặng thinh nhìn nhau. Lão Crăng chiếu chếch đèn sang phía bên. Người kia không nhúc nhích, mắt không rời mặt lão.

Sự yên lặng kéo dài một lúc lâu, cuối cùng lão Crăng lên tiếng:

- Ăn đi, ăn đi.

Sau đó lão dựa súng vào dầm cửa và ngồi xổm bên cạnh người kia.

- Đừng sợ, tôi không phải là một tên quốc xã - Crăng nói, và bỗng dưng lão cảm thấy như nằm trước mặt lão là đứa con trai lớn đã mất

tích ở Sta-lin-grát.

Lão lắc đầu.

- Người Nga à? Nằm đây đã lâu chưa? - Lão hỏi - Crăng nói tiếng Nga trọ trọ.

- Đã ba tuần. - người đó nói bằng tiếng Đức.

- Tay à? - Lão thận trọng chạm tay vào cánh tay trái của người kia.

- Đã khá hơn. Sẽ tốt giấc tôi chứ?

Lão lắc đầu. Lão khó giải thích được vì sao lão xử sự như vậy. Dầu sao thì người nằm trước mặt cũng được coi là kẻ thù. Có thể chính người này đã giết chết con lão ở bên sông Von-ga xa xôi kia! Biết đâu con trai lão đã bị bắt làm tù binh và bây giờ cũng đang nhai mẩu bánh của người nông dân Nga đem cho nó? Nhưng che giấu tù binh Nga rất nguy hiểm. Nhưng lão đi tố cáo với tên xã trưởng xác xược thì người ta nhất định sẽ bắn chết người trai này. Đến nay, lão vẫn còn nhớ những tiếng súng trong khu rừng hồi nào. Biết đâu người này là một người trong số đó?... Còn bây giờ thì người Nga đang ở cửa ngõ của nước Phổ. Chắc lão sẽ làm đúng, nếu lão cứu đồng bào của người Nga và trao lại nguyên vẹn cho người Nga... Song, nếu bọn Giét-ta-pô phát giác ra thì sao? Tất nhiên, đó chỉ là những phân tích vô đoán của Crăng mà thôi. Khó mà tháo gỡ được toàn bộ mớ suy nghĩ rối bòng bong thoáng qua trong đầu lão, nhưng lão đã quyết định cứu giúp người Nga này. Lão đẩy bánh mì sấy và giấm bông lại gần tay anh ta.

- Tên anh là gì?

- Áp-gu-xtơ... - người Nga trả lời.

Khi những phát súng đầu tiên vang lên, Áp-gu-xtơ Gai-li-tich đang đứng ở hàng thứ hai trong đám tù binh, và anh cảm thấy bị đập mạnh vào đầu. Anh loạng choạng, rồi ngã phịch xuống chiếc hố chính tay anh vừa đào.

Cùng lúc đó, viên đạn súng máy thứ hai của bọn SS xuyên vào phần mềm của cánh tay, nhưng đại úy Gai-li-tích đã choáng váng, không còn cảm thấy đau đớn nữa. Ngay sau khi đám tù binh Nga đào xong các boong ke đầu tiên, tại những nơi thâm sơn cùng cốc của miền Đông Phổ này, Gai-li-tích đã thấy trước kết cục: Bọn Hít-le sẽ không để cho nhân chứng sống sót. Tính chất hai mặt của sự việc đã dẫn vệt Áp-gu-xơ Gai-li-tích. Anh hoàn toàn tình cờ rơi vào toán tù binh được lựa chọn trong các trại tập trung ở Kuê-níc-béc. Anh dụng phải tên chỉ huy tác chiến đến tuyển chọn, vì ở anh có một cái gì đó khiến cho hắn chú ý. Tên chỉ huy trại không muốn xử người thợ cơ khí lành nghề này. Nhưng tranh cãi với tên phụ tá của Ho-xơ, thì hắn lại không dám.

Áp-gu-xơ Gai-li-tích ở trong trại tập trung với nhiệm vụ đặc biệt là tổ chức các hoạt động bí mật, đảm bảo liên lạc với các chiến sĩ tình báo Xô-viết đang hoạt động trên lãnh thổ Đông Phổ, Lát-vi-a, Bê-lô-rút-xia và Ba Lan. Hoạt động chủ yếu của anh phải triển khai khi Hồng quân vượt biên giới Đông Phổ và bắt đầu các chiến dịch tiêu diệt tập đoàn quân Đông Phổ của quân Đức.

Và trường hợp ngẫu nhiên khủng khiếp ấy xảy ra... Đầu tiên là ý nghĩ chạy trốn, nhưng anh phải gác lại vì bọn canh gác không lúc nào rời mắt khỏi những tù binh. Hơn nữa ít lâu sau Gai-li-tích đã từ bỏ ý định đầu tiên còn vì lý do khác. Anh muốn tìm hiểu xem bọn Hít-le chuẩn bị các boong ke nhằm mục đích gì và Gai-li-tích đã quyết định chờ đợi để có khả năng trực tiếp báo tin quan trọng nhất về vị trí của các hầm bí mật. Sau đó sẽ chạy trốn.

Đại úy Gai-li-tích đã tính sai thời gian. Bọn chúng đã quyết định thủ tiêu nhóm của anh sớm hơn anh dự tính, còn việc anh chạy trốn thì đã được chuẩn bị.

...Chiếc chăn bông phủ kín đến tận đầu. Tuyết đọng trên chăn, rồi tan ra, thấm ướt chăn, chiếc chăn đè nặng khắp người anh, anh

nghĩ, cần phải đứng dậy làm nhiệm vụ. Anh hoàn toàn không ngạc nhiên rằng mình đang ngủ trên tuyết và muốn lấy tay hất bỏ chiếc chăn ẩm ướt ra, nhưng cơn đau đã làm anh phải tỉnh dậy. Giá như Gai-li-tích còn nằm trong mồ chung nửa tiếng nữa thì chẳng gì có thể cứu nổi anh. Tên xã trưởng Han-xơ Khuy-te, theo lệnh của Phri-dríc, đã phái một toán lính vào rừng lấp ngôi mộ và xóa mọi dấu vết.

Ngay trong đêm đầu tiên Áp-gu-xơ Gai-li-tích ở trong rừng. Ban đêm, anh đột nhập vào một điền trang ở gần đây, nhưng chẳng kiếm được gì, trừ chiếc khăn giải giường để băng bó. Đại úy Gai-li-tích nhịn đói hai ngày đêm, sau đó mới tình cờ tìm được hầm bí mật của lão Crăng.

Cứ cách một hai ngày, Crăng lại đến thăm người lão bảo trợ. Lão mang đồ ăn đến cho anh và dần dần thay quần áo, băng bó cho anh. Những ngày đầu họ hầu như chẳng nói gì với nhau. Sau đó lão Crăng đưa ra nhiều câu hỏi. Gai-li-tích dè dặt kể mọi chuyện, anh thử thăm dò để tìm kiếm ý định và hành vi của lão. Nhưng khó có thể moi được ở lão một điều gì. Lão hỏi, nhưng lặng thinh nhiều hơn. Cánh tay đã khá hơn, nhưng Gai-li-tích lại buồn rầu. Anh khổ sở vì không có việc làm, vì hoàn cảnh trở trêu của anh: một chàng trai sức vóc, một đảng viên cộng sản, một người tổ chức các hoạt động bí mật của phong trào kháng chiến trong các trại tập trung của phát xít, một chiến sĩ tình báo, thế mà, chán thật, anh phải ẩn náu trong một hầm bí mật như một tên đào ngũ. Nhưng đi đâu bây giờ? Từ đây đến Kuê-níc-béc xa hàng trăm cây số, dọc đường đầy đồn bót của bọn SS, trong các làng thì đặc bọn sen đầm, bọn chó săn quốc xã, mà trong tay anh lại chẳng có cái gì. Thực ra cũng có một địa điểm gặp gỡ bí mật chắc chắn ở ngay Kuê-níc-béc, tại nhà của Phi-se. Địa điểm này dành cho trường hợp thật cần thiết, nhưng phải làm thế nào đi tới đó mà không bị bọn chúng vô được. Và sẽ ra sao, nếu như...

- Chúng ta đang đi qua lãnh địa của Hen-ric Mắc «nhà triết học» mà chúng ta đã gặp ở khách sạn «Phiên tòa đẫm máu»... Cậu còn nhớ hẳn chứ Vê-nhê? - Phri-đric Phôn Ghê-rơ-lắc lên tiếng hỏi khi họ băng qua con đường vòng và chiếc xe hơi vút lên con đường nhựa bằng phẳng dẫn đến Prây-sít Ê-lau - kia kìa, phía bên phải là đồn «Ki-ô-nhít»... Xin lỗi, Vê-nhê - Hẳn tiếp tục - Năm cũ đã qua đi, còn năm mới chẳng có gì có thể hứa hẹn với chúng ta...

- Anh muốn quên hết sao, Phri-đric?

- Không phải đâu, Vê-nhê ạ. Không thể đắm mình trong mộng tưởng, nếu như chẳng có gì để quên và cũng chẳng có gì để nhớ.

- Do đâu mà anh lại bi quan như thế, Phri-đric thân mến? Chúng tôi chưa hết mọi khả năng mà quốc trưởng của chúng ta hiện đang có trong tay và...

- Thôi đi, Vê-nhê... - Phôn Ghê-rơ-lắc mệt mỏi ngả người trên đệm ghế và nhấn ga cho xe chạy nhanh. Tôi không phải là Hen-rích Mắc, cũng chẳng phải là thiếu tá Ba-dên-khúp - Hẳn nói sau một phút im lặng. - Đừng nhạo tôi như vậy... - Hẳn mỉm cười, mắt không rời con đường và khẽ nói - Phải, mà cả anh nữa, Vê-nhê ạ, anh cũng không phải là con người chính thống như thường ra vẻ đâu.

Đại úy nhún vai.

- Dẫu sao, đó là chuyện của anh - Phri-đric nói tiếp - Riêng với tôi, tôi đã có điều kiện để tin chắc điều này...

Hẳn xả bớt ga, chiếc xe chạy chậm lại và rẽ vào Lút-víc-xvan-đe... Ít hôm sau ngày lễ giáng sinh, Vê-nhê được mời đến chơi nhà ông bác Phôn Ghê-rơ-lắc. Nam tước Các Phôn Ghê-rơ-lắc sống trong một thái ấp lâu đời, không xa Prây-sít Ê-lau, mấy năm gần đây, ông ta chẳng đi đâu ra khỏi nhà. Là một điền chủ nhiều ruộng đất, lại có nhiều nhà máy lớn chế biến nông phẩm, nam tước nổi tiếng là người

khá kỳ quặc, thô lỗ và nói chung, là một con người đáng sợ, tự cho phép mình đưa ra những nhận xét về đám người thân cận của quốc trưởng.

Vê-nhê Phon Sli-đen đã nhiều lần nghe thấy ở Kuê-níc-béc người ta nói rằng ngay cả «lãnh tụ nâu» của Phổ là E-riích Kốc cũng phải gờm. Vê-nhê đã chú ý đến nam tước Các Phon Hôn-bắc từ lâu, và khi thượng úy ngỏ lời mời đến thăm Nam tước là anh nhận lời ngay. Giờ đây hai người đang trên xe của Phon Ghê-rơ-lắc đến thăm lão. Ghê-rơ-lắc có vẻ rầu rĩ. Thời gian gần đây hắn có cảm giác là hắn giống một con người bên cạnh một ngôi nhà đang sụp đổ. Hắn muốn nói cho hết để tâm hồn được nhẹ nhõm, nhưng Phri-đric không thấy ai bên cạnh có thể hiểu được hắn. Phon Ghê-rơ-lắc kính trọng Vê-nhê. Nhưng bằng trực giác hắn cảm thấy là giữa hai người có bức tường chắn ngang. Tất nhiên, hắn cũng chẳng nghi vấn bức tường đó là bức tường thể nào, nhưng hắn vẫn cảm thấy sự tồn tại của nó, và Phon Ghê-rơ-lắc đã không thể thổ lộ hết mọi hoài nghi của mình với đại úy Vê-nhê.

- Bốn sư đoàn của quân đội chúng ta đang bị tập đoàn quân xe tăng số 5 của bọn Đức bao vây ở miền Ba-xtô-nơ. Tập đoàn quân này tiếp tục di chuyển về phía Tây. Theo những tin tức tác chiến gần đây nhất thì bộ chỉ huy Đức đã đổi hướng của tập đoàn quân xe tăng số 6 của bọn SS. Bây giờ, thay cho tướng Li-ê-sơ, tập đoàn quân xe tăng số 6 tiến về Di-nan và Ji-ve, ở đây nó liên kết với các đơn vị của tập đoàn quân xe tăng số 5 ở cánh trái và đang tiếp tục hiệp đồng tấn công cùng các đơn vị này...

- Sao lại có thể xảy ra chuyện như vậy? - En-vít Hô-li-dây cất tiếng hỏi.

Jim nhún vai, hắn vừa từ Oa-sinh-tơn đến Luân-đôn.

- Bây giờ thì khó mà phân tích được toàn cục vấn đề này. Chúng ta chẳng đã có một số tin tức về sự phản kích có thể xảy ra của đối phương và chúng ta chẳng đã thông báo cho ban tham mưu của Ailen-hao và Môn-gô-mê-ri biết đó sao? Nhưng chẳng ai coi chuyện này có ý nghĩa quyết định. Chính tập đoàn quân thứ nhất của chúng ta, sau khi bị đòn tấn công chủ yếu mãnh liệt của bọn Đức đã phải tháo chạy không dám ngoảnh đầu lại...

- Phải, không thể liệt chiến dịch Ác-đen-xki vào những trang sử chói lọi của chúng ta - En tư lự trả lời.

- Chả phải nói! Sau cuộc diễu hành chiến thắng từ Noóc-măng-di đến Brúc-xen, thì đây lại là một cái búng mũi nữa... Vì rằng, chỉ sau 8 ngày tiến công, các đạo quân Đức đã chọc thủng phòng tuyến rộng đến một trăm ki-lô-mét và tiến sâu vào tuyến phòng thủ của chúng ta đến một trăm mười ki-lô-mét. Đó là chúng chưa tung ra các đội quân dự bị! Thế còn quân đồng minh thiệt hại mất bao nhiêu?... Nói chung là mặt trận bị chia cắt làm đôi, bọn Đức đang chuẩn bị một trận tấn công mới bằng cánh trái của nhóm tập đoàn quân «B». Chúng đã điều tới đó 10 sư đoàn và một lữ đoàn, anh thử hình dung xem, như thế là thế nào? Chỉ có tài thánh mới cứu nổi chúng ta...

- Hay là người Nga? - Hô-li-dây nói...

Jim nhìn hẩn chăm chăm.

- Anh biết chuyện rồi à? Thôi được, anh nói đúng, cơ quan chúng ta đang trông đợi vào cả con đường ngoại giao nữa. Nhưng cái chính hiện nay không phải là chuyện đó. Cần phải thuyết phục những nhà lãnh đạo có đầu óc tỉnh táo của quốc gia Đức rằng, họ không chọn đúng phương pháp để nâng cao uy tín của mình. Mặt trận phía Tây, tự nó phải biến đi. Anh sẽ bay đến Thụy Sĩ với hộ chiếu có tên là Ri-bây-rô đờ Xăng-tốt - một kỹ nghệ gia chăn nuôi - Jim nói tiếp - Từ đó anh chuyển qua Béc-lin, ở đấy anh sẽ làm nhiệm vụ liên lạc giữa cơ

quan chúng ta với cơ quan của Him-le. Ông ta là một người khôn ngoan. Sếp có thể có ý định đánh giá con ngựa này một cách thực nghiêm chỉnh.

Hô-li-dây im lặng.

- Hình như anh không vui phải không? - Jim hỏi.

- Vì sao kia chứ? - En-vít hỏi lại.

Thuyền trưởng tàu «Pô-mê-ra-nhi-a» cảm thấy lo khủng khiếp. Trời gần tối thì tàu rời Tu-cu với một ngàn tấn tinh quặng Ni-ken trong hầm tàu và được sáu tàu cảnh giới tác chiến đi hộ tống, nó đi về phía Kuê-níc-béc. Một cuộc vượt biển ngắn trên biển Ban-tích vào mùa đông. Chẳng có gì đặc biệt đối với một thuyền trưởng giàu kinh nghiệm. Tất nhiên, nếu hấn bỏ qua những chiếc tàu ngầm đáng nguyên rủa của bọn Nga. Suốt đêm hấn không ngủ, cứ đếm bước trong ca-bin, đôi lúc nhắm một ly cô-nhắc. Sau đó hấn lại bước ra cầu tàu. Từ trên cánh trái, hấn theo dõi hai chiếc tàu khu trục và bốn tàu chống tàu ngầm có những chiếc thân dài hiện ra lơ lờ trong đêm tối, xong hấn trở về buồng mình, và lại đếm từng bước trong ca-bin, hai tay chấp sau lưng. Đến sáng, trời ấm hơn, gió lặng biển yên và thuyền trưởng thở phào nghĩ rằng vào lúc gió lặng sóng yên như lúc này thì tàu ngầm khó mà nhô chiếc mắt kính lên khỏi mặt nước.

- Bảo mang cho tôi cà-phê lên cầu tàu. - Viên thuyền trưởng ra lệnh. Cà phê được mang lên, nhưng hấn chưa kịp nhấp một ngụm thì trên đầu đã nghe thấy tiếng âm âm của động cơ máy bay. Thuyền trưởng đẩy vội tách cà phê sang bên, cà phê sánh cả vào tấm bản đồ. Hấn nhảy ra cầu tàu nhìn thấy các máy bay phóng ngư lôi sắp tấn công chiếc tàu «Pô-mê-ra-nhi-a». Hấn định ra lệnh báo động và tự vệ bằng các khẩu đại bác cỡ nhỏ đặt ở sân mũi tàu. Nhưng hấn ngạc nhiên thấy các tàu bảo vệ vẫn bình thản tiến theo hướng cũ. Những

chiếc máy bay bay đến gần và bây giờ hắn đã nhìn thấy rõ dấu chữ thập trên cánh máy bay.

- Máy bay của ta! - Hắn nói thầm, tay rời cần báo động và đưa mắt nhìn theo các tàu phóng ngư lôi. Trong khi đó một chiếc tàu ngầm Xô-viết đã đặt tàu «Pô-mê-ra-nhi-a» trong đường ngắm từ lâu. Đội hộ tống quá mạnh đi theo tàu «Pô-mê-ra-nhi-a» đã buộc người chỉ huy chiếc tàu ngầm phải suy đi tính lại rất nhiều lần để lựa chọn thời cơ đón đánh có hiệu quả và không bị giáng trả. Các máy bay phóng ngư lôi Đức bay qua phía trên các con tàu, các sĩ quan và thủy thủ Đức ngẩng đầu xem những chiếc phi cơ nặng nề đang làm náo động cả không trung... Người chỉ huy tàu ngầm Xô-viết đã chọn chính những giây phút đó để phát lệnh tiến công.

Thuyền trưởng tàu «Pô-mê-ra-nhi-a» nghe thấy tiếng kêu thất thanh ở phía dưới «có thủy lôi». Hắn cho người ngoắt lái sang phải, nhưng đã muộn mất rồi! Tiếng nổ rất lớn của hai quả thủy lôi đã chẻ chiếc tàu «Pô-mê-ra-nhi-a» ra làm đôi. Chiếc tàu chìm xuống rất nhanh. Những chiếc tàu khu trục và tàu săn tàu ngầm sục sạo chung quanh, chúng dùng cả máy định vị dưới biển để dò tìm. Một chiếc tàu đã vớt được các thủy thủ sống sót lên tàu. Chúng không tìm thấy viên thuyền trưởng. Hắn đã có mặt ở buồng lái khi tiếng nổ làm vỡ tung trong con tàu chất đầy quặng Ni-ken. Người chỉ huy tàu ngầm Xô-viết đã tính rất chính xác lộ trình của tàu «Pô-mê-ra-nhi-a» Anh đã biết rất rõ con tàu kia rời khỏi Tu-cu vào lúc nào.

Họ ngồi bên bàn tiệc bày biện sang trọng và mặt đỏ bừng lên vì rượu. Ngài Nam tước già đã tiếp đãi họ thật sự niềm nở như kiểu ông hoàng. Phri-đric tươi tỉnh hơn đôi chút, mặt mày hết cau có và đôi khi anh còn pha trò nữa. Vê-nê Phôn Sli-đen đã biết cách chiếm ngay được cảm tình của chủ nhân. Khi cậu cháu giới thiệu khách đến thăm thì Nam tước đã tuyên bố là không thể chịu đựng được

những tên vênh váo mặc quân phục màu đen, nay ông vui mừng vì bạn của cháu ông không mặc quân phục đen. Trong khi chờ đợi dọn bàn tiệc, Nam tước đã dẫn đại úy đi thăm ngôi nhà cổ ba tầng được xây dựng kiên cố với một thư viện tuyệt vời. Trong đó đặc biệt quý là những tiêu bản viết đầu tiên trên da cừu rất hiếm của thế kỷ thứ X, thứ XI. Phôn Hôn-bắc còn giới thiệu cho khách xem cả một bộ sưu tập vũ khí cổ, từ cái lao của người Phổ thời cổ đại cho đến những khẩu súng khai hỏa thời kỳ chiến tranh bảy năm.

Nam tước bỗng nhiên quay sang hỏi đại úy Vê-nhê khi anh đang mân mê khẩu súng lục cổ hai nòng.

- Đại úy hãy cho biết, liệu đã đến lúc phải gửi tất cả những thứ này đi xa hơn nữa, hay phải chôn giấu chúng dưới đất?

Vê-nhê mỉm cười.

- Tôi là một người bình thường trong quân đội, thưa Nam tước, do vậy tôi khó có thể nhận định nổi những ý đồ của Quốc trưởng chúng ta.

- Quốc trưởng của các anh... Nam tước lầm bầm nói và quay ra phía cửa. Đại úy có cảm tưởng là khi ra tới cửa Nam tước còn cầu nhàu nói thêm: Quý tha ma bắt hẩn đi...

Nam tước có dáng người cao, xương xẩu nhưng không phải là gầy còm. Đầu lão luôn ngẩng cao, mái tóc bạc chải màu trắng bạc làm cho khuôn mặt Nam tước có vẻ như người hay gây gổ.

Bên bàn tiệc, lão ăn ít nhưng luôn luôn nâng cốc, kẻ môi uống rượu. Một tên đầy tớ đi đi lại lại không một tiếng động trong gian phòng trải thảm Gô-be-len để hầu rượu lão.

- Tôi đã hỏi bạn anh, Phri-đric ạ, - khi nào tôi phải thu xếp hành lý... - Nam tước ngả người trong ghế bành, tay phải cầm chiếc cốc pha lê lấp lánh.

- Còn anh, anh sẽ nói gì về chuyện này? - Nam tước hỏi cháu.

- Tốt nhất là hãy lo đến chiếc quan tài, bác thân mến ạ.

- Cháu quá buồn rầu đấy, cháu thân mến ạ. - Nam tước lắc đầu -
Bạn cháu thì trái lại, anh ta đã được truyền bệnh lạc quan đáng
thèm muốn.

- Thưa Nam tước, mỗi người có một tâm sự riêng của mình - Vê-
nhê chen vào câu chuyện.

- Chính thế, mỗi người có một tâm sự riêng của mình «Kẻ nào
quên điều này thì kết cục sẽ phải giặt quần mình»! Phôn Hôn-bác
bỗng nhiên nổi cáu.

Lão chia cốc ra và cũng chẳng đợi người hầu rót đầy, lão đã đưa
cốc lên miệng khiến rượu sánh ra cả tấm thảm và quần áo. Lão uống
ừng ực.

- Những tên thợ vẽ hạng bét, những tên nát rượu, những tên
đồng tính luyến ái, chúng khoắng sạch cả nước Đức, chúng bơi bần
nước Đức từ đầu đến chân, chúng đã xuyt để cả thế giới chống lại
chúng, còn bây giờ thì đang tìm bờ bụi chắc chắn để giấu mông của
mình - lão nói toáng lên.

Mắt Phri-đric Phôn Ghê-rơ-lắc sáng lên một cách vui vẻ. Vê-nhê
suy nghĩ: «Bắt đầu rồi đấy!».

- Một tên giáo quèn khốn khổ với cả một mớ khuyết tật và trí tuệ
của một thằng đồ tể, một tên thợ mắc bệnh thần kinh, một tên béo
phì, bụng ních đầy vàng, một tên thợ sơn liệt dương bắn thiu, mà tôi
cũng chẳng bao giờ thèm thuê ngữ người ấy, chúng đang quyết
định, đúng hơn là đã quyết định số phận cả nước Đức... Và đây là
những con người «hùng» đã trích dẫn Nít-sơ! Nít-sơ cũng phải cựa
mình trong quan tài khi nghe thấy những lời nói bất hủ của mình từ
mồm của bọn chúng! Lẽ nào Nit-sơ chờ đợi ở loài người những thủ
lĩnh như vậy?

Phri-đric cười nhạo một cách cời mở. Đại úy thấy câu chuyện bắt đầu có chiều hướng nguy hiểm. Lần này anh không lo có sự khiêu khích, nhưng chúa sẽ che chở cho người nào biết thận trọng.

- Xin Nam tước cho phép - Anh lên tiếng.

Nam tước nhìn chằm chằm vào anh.

- Chính Clau-dê-vít, đã chỉ ra rằng, nói chung không nên bài xích một phương sách, nếu không nêu ra được một phương sách khác tốt hơn. Có phải thế không Phri-đric. - Vê-nhê quay sang hỏi bạn mình.

- Tôi sẵn sàng giải thích cho anh nghe lời chỉ trích của tôi, đại úy ạ! Phải, phải, tôi sẵn sàng giải thích. Hy vọng rằng tôi đang tiếp chuyện với một người đứng đắn. Vì anh là bạn của Phri-đric kia mà!

Vê-nhê khoát tay về bất bình.

- Vả lại đối với tôi, thì đảng nào cũng thế, - Nam tước phẩy tay, - Tôi đã phát biểu điều đó với Ê-ric Kốc, một kẻ chơi trội ngu dân và đã buộc hẳn phải câm miệng khi muốn phản đối tôi ngay trong nhà của tôi, ngôi nhà mà tổ tiên tôi đã tiếp đón Phri-đric đại đế và «tể tướng thép» như những người ngang hàng. Thế đấy! - Lão tiếp tục nói - khác với một số kẻ dân độ, tôi hiểu được là lịch sử nước Đức bắt đầu từ đấy, không phải từ năm 1933, mà sớm hơn rất nhiều. Khi còn trẻ, tôi đã vinh dự được làm quen với Bít-xmắc, đại úy ạ. Đây là một con người vĩ đại. Chính ông đã làm cho nước Đức được hiển vinh.

- Nhưng quốc trưởng cũng tạo ra được một nước Đức như thế - Phôn Sli-dên ngắt lời lão, - Xe tăng của chúng ta đang lăn xích trên những quảng trường của Véc-xây và trên các đường phố Vác-xa-va...

- Chúng ta đã dày xéo - Nam tước nói - Người ta đã đá dít chúng ta ra khỏi Pa-ri.

- Nhưng hiện nay tình hình mặt trận phía Tây đã thay đổi - Một lần nữa đại úy lại phản đối - Chúng ta đã tống bọn Anh-Mỹ ra ngoài

vi Ác-ten. Chúng đang tháo chạy trước sức tấn công của các tập đoàn quân xe tăng của chúng ta.

- Đây chỉ là một cơn giã chết, đại úy ạ. Chúng ta không còn lực lượng dự trữ cho chiến tranh ở cả hai mặt trận - Nếu giờ đây người Nga tấn công, chúng ta sẽ phải rút các đơn vị quân đội từ mặt trận phía Tây và chuyển qua phía đông.

Nam tước im lặng. Lão nhìn trừng trừng lên phía trên đầu những người đang đối thoại, dường như lão thấy một cái gì lớn lao ở đằng sau những bức tường của tòa lâu đài cổ. Các sỹ quan cũng im lặng.

- Nói các anh cạn chén! - Bỗng nhiên lão nói to - Nước Đức không phải như nước Nga có không gian bao la và dân cư đông đúc. Chúng ta phải luôn luôn nhớ điều này: đừng bao giờ động vào con gấu Nga ngay trong hang của nó! Nước Đức có thể bắt phương Tây phải nghe theo ý muốn của mình chỉ khi nào nước Đức liên minh được với phương Đông hoặc là được sự bảo đảm trung lập của phương Đông! Phải, chỉ có liên minh với nước Nga! Bít-xmắc đã xây dựng chính sách của nước Đức đúng như thế. Bít-xmắc di huấn cho những người kế tục chính điều đó. Chúng ta chiếm vị trí trung tâm của châu Âu và bị hờ hững từ mọi phía. Không đảm bảo an toàn cho mình về phương Đông, thì không nên chiến đấu với phương Tây. Những nhà chính trị và quân sự ngày nay không muốn biết đến cả Clau-dê-vít lẫn Bít-xmắc. Phri-đric Phôn Ghê-rơ-lắc giơ tay ngăn.

- À... - Nam tước phẩy tay.

Lão đứng dậy đến bên cửa sổ, sau đó đi nhanh chóng ra khỏi phòng.

- Đừng để ý đến ông cụ, Vê-nhê ạ. Bác tôi là người không đến nỗi tồi, nhưng ông cụ đã già nên không thể thích nghi với những chuyện đang xảy ra với nước Đức.

- Sao anh kỳ vậy, Phri-dríc, tôi rất mến nam tước, mặc dù ngài có đôi phần khắt khe trong xét đoán - Sli-dên trả lời.

Chủ nhân vào phòng, tay cầm mấy cuốn sách:

- Các anh hãy nghe đây - Lão nói - Đây là bức thư của công tước Bít-xmắc gửi bá tước Su-va-nốp - Nam tước cầm một quyển sách đưa lên gần mắt, rồi đọc: «Chừng nào còn ở cương vị mình, tôi vẫn còn trung thành với những truyền thống mà tôi đã theo đuổi 25 năm nay. Sự giúp đỡ mà nước Nga và nước Đức dành cho nhau và đã dành cho nhau hơn 100 năm nay không hề gây một tổn thất nào đối với những lợi ích đặc biệt của cả phía bên này lẫn bên kia. Trong suốt hơn 100 năm hai quốc gia láng giềng ở châu Âu có lẽ chưa từng có một mong muốn nhỏ bé nào để trở thành kẻ thù của nhau, chỉ một sự việc này có thể rút ra được kết luận là các lợi ích của hai bên không hề tách rời nhau...».

Bên ngoài trời bắt đầu tối nhanh, Nam tước phải nâng sách lên sát mắt hơn. Vừa lúc đó ngọn đèn treo trên bàn bùng sáng và Phôn Hôn-bắc hạ cánh tay cầm sách xuống. Lão trở lại bàn, đặt quyển sách xuống tiến đến bậu cửa sổ, đưa cặp mắt tò mò nhìn khách và thở mạnh:

- Khi ngài «tể tướng thép» về hưu, ngài vẫn thường đến thăm viếng cha tôi, sống khá lâu ở lâu đài với chúng tôi, và còn viết cả hồi ký trong ngôi nhà này nữa. Chính ở đây ngài đã viết những câu: «Giữa Nga và Đức-Phổ không có những mâu thuẫn lớn nào để hai bên có lý do gây tuyệt giao và chiến tranh với nhau»; rằng «chiến tranh với Đức đem lại ít lợi ích cho nước Nga và chiến tranh với Nga cũng đem lại ít lợi ích cho nước Đức, như vậy...» Nếu xem xét nước Đức và nước Nga một cách riêng biệt thì khó mà tìm được cho mỗi nước một lý do hiển nhiên, dù là xác đáng, để gây chiến...

Các sĩ quan ngồi im. Nam tước Phôn Hôn-bắc rót rượu đầy các cốc, ra hiệu mời Vê-nhê và cháu lão. Họ cầm cốc nhìn chủ nhân, chờ

đội.

- Bây giờ thì chẳng ai còn quan tâm suy nghĩ đến những lời tiên đoán của Bít-xmắc - Nam tước thốt lên cay đắng - Những người bên-sê-vích, tất nhiên hoàn toàn không phải là những người Nga sa hoàng, với các quan điểm của họ, với chính phủ Mu-ghích với tư tưởng bình đẳng chung hư hỏng của họ thì chẳng khi nào tôi có thể chịu nổi. Nhưng với bọn cộng sản thì tốt hơn cả là nên sống hòa thuận chứ không phải là đánh nhau. Ngày hôm nay tôi bắt đầu thu xếp hành lý, vì tôi không may mắn mong muốn phải báo cáo trước bọn Nga về những hành vi của bất kỳ một tên xỏ lá nào. Xin mời! Xin mời!

Đêm đó những người dân Kuê-níc-béc được ngủ yên. Trong suốt đêm đông dài dằng dặc chẳng có một hồi còi báo động, và cũng chẳng một lần vang lên tiếng nói của người phát thanh viên:

- Chú ý! chú ý! chú ý! Báo động! báo động trên không, báo động trên không! báo động!

Vào buổi sáng tháng giêng tràn đầy ánh nắng này, có một ông già đang đi trên đường phố Kuê-níc-béc. Nhìn cách ăn mặc, ta có thể đoán ông nông dân. Ông đi chậm rãi, mắt liếc nhìn xung quanh, thỉnh thoảng dừng lại đọc các mệnh lệnh của ban quân quản và các tờ cáo thị của tòa thị chính thành phố, lờm lờm nhìn bọn SS đi tuần, lắc đầu khi thấy cảnh điều tàn đổ nát. Lão bỗng giật thót người khi thấy trên tờ áp phích một hình người đội chiếc mũ kéo sụp xuống tận mắt, phía trên đầu có in chữ «Trạm vận tải cứu thương», đang nhìn vào lão. Lão đi qua gần hết thành phố cuối cùng lão dừng lại trước quầy kính của một hiệu thực phẩm tạp hóa. Quầy được che kín bởi một chiếc màn xếp nếp. Lão đi vòng quanh cửa hiệu tìm thấy chiếc cửa giậu. Tay lão sờ tìm nút bấm rồi lấy ngón tay cái ấn nút chuông. Một người đội mũ lông có lưỡi trai, mặc áo ghi-lê

và chiếc quần bó ống sang trọng nhét trong đôi ủng mũi nhọn làm bằng da thuộc, từ, bậc cửa bước ra con đường nhỏ. Con đường này đi từ cửa giậu vào và đã được cào sạch tuyết rơi buổi sáng. Lão già do dự nghĩ: «Trông giống như tên xã trưởng của mình». Lão suy nghĩ và trong bụng nghi hoặc.

- «Ông cần gì vậy?» - Người đứng ở trên con đường nhỏ quát hỏi một cách thô lỗ.

- Ông là Vôn-phơ-găng Phi-se, chủ cửa hàng thực phẩm phải không? Tôi ở quê ra, mang thư của bác Ri-khút gửi cho ông.

- Bác già còn sống sao? Bác ấy bây giờ cũng suýt soát 80 rồi còn gì.

- Tám mươi một tuổi và còn thêm nửa tuổi nữa đấy.

- Thêm hai tuần nữa chứ?

- Ba tuần, thưa ông Phi-se.

Phát súng trong xe hơi

Sáng hôm sau Vê-nhê Phon Sli-đen và Phri-đric Phon Ghê-rơ-lắc thân mật chia tay với Nam tước miễn khách. Lão bắt họ phải cầm theo hai chai rượu để nhắm nháp dọc đường.

Trong lâu đài ồn ào, náo nhiệt, vang lên tiếng búa gỗ, tiếng gọi nhau í ới của đám thợ đóng hòm xiềng đứng những đồ vật quý giá trong các bộ sưu tập của Phon Hôn-bắc.

«Hình như ông già đã thật sự thấy rõ là chẳng bao lâu nữa quân Nga sẽ đến. Phải lưu ý chuyện này» - Đại úy nghĩ.

Ban đêm tuyết rơi và trên con đường từ dinh thự của nam tước ra đến đường quốc lộ, tuyết đã bị những chiếc xe thổ mộ nghiền nát. Bây giờ thì đến lượt Phon Sli-đen lái ô tô. Phri-đric ngồi bên, người co ro vì rét, hấn kéo cổ áo lông lên che mặt.

Cuối cùng thì họ đã bỏ Prây-sít Ê-lau ở phía sau. Họ vượt lên trước đoàn xe tải quân sự chở đầy đạn dược đang đi về Kuê-níc-béc. Vê-nhê ngoặt sang phải theo con đường dẫn vào một khu rừng vân sam rậm rạp.

Phon Sli-đen không tắt máy, trong ca-bin ấm áp, và sau những ly rượu cô-nhắc đầu tiên, họ còn thấy ấm cúng nữa.

- Anh là một con người kỳ lạ, Vê-nhê ạ! - Đột nhiên Phri-đric nói - Tôi biết anh đã lâu mà vẫn không sao đoán ra được...

- Liệu có cần phải như vậy không, Phri-đric thân mến? - Phon Sli-đen mỉm cười - Tôi chẳng phải là con người đáng chú ý đến mức để anh phải đau đầu suy nghĩ.

«Hắn nói thế ngụ ý gì? Hay là ta đã sơ xuất ở đâu rồi...» - Đại úy Sli-dên nghĩ.

- Anh rút thêm nữa đi - Phri-đric nói.

- Cho anh thì tôi sẵn sàng, tôi thì xin chịu nếu như chúng ta muốn trở về đến Kuê-níc-béc nguyên vẹn - Phôn Sli-dên trả lời.

- Tùy anh, còn tôi thì uống nữa. Bộ da của tôi thì chắc gì còn hữu dụng cho ai! Đối với tôi nó lại càng vô dụng hơn. Giờ đây chúng ta còn cần cho ai nữa - Vê-nhê?

«Anh nhầm rồi, chàng trai ạ. Vê-nhê nghĩ. Bây giờ dường như anh đã trưởng thành để nghe nói chuyện nghiêm chỉnh được rồi đấy. Nhưng cần bắt đầu câu chuyện không phải là hôm nay, cũng không phải là đột nhiên. Mình hãy chờ đến lúc về tới Kuê-níc-béc. Có thể khai thác được một chút gì đấy ở cậu ta!»...

Anh hiểu rằng Phri-đric, một sĩ quan tham mưu bình thường, cũng sẽ chẳng đem lại lợi ích thực tế nhiều nhận gì. Song những suy tính của anh về con người này, không chỉ dừng lại ở mong muốn sử dụng hắn cho công việc của mình. Vê-nhê ưa thích Phri-đric ưa thích trí tuệ sắc sảo không muốn cam chịu cái thường lệ và cái đã trở thành tập quán của hắn, anh ưa thích sự tốt bụng của hắn và những mưu toan muốn thoát khỏi cái hoàn cảnh mà hắn phải sống từ lúc chào đời. Nhưng đối với bản thân thì Vê-nhê vẫn chưa giải quyết xong nhiệm vụ chính. Anh chưa thể hoàn toàn tin tưởng để quả quyết rằng bức chân dung tâm hồn của Phri-đric Ghê-rô-lắc mà anh vẽ ra liệu có phù hợp với bộ mặt thật bên trong của viên thượng úy hay không.

Vê-nhê nghĩ: «Chúng ta hãy chờ đợi thêm một thời gian nữa. Tất cả chẳng phải đơn giản như vậy đâu»

Một nắm tuyết từ trên cây rơi xuống đất không một tiếng động, chiếc cành xanh tươi của cây vân sam lại vươn thẳng lên và rung

rinh.

- Giá có thể vứt bỏ được như thế cái vật đang đè nặng trong tim! -
Phri-đric Ghê-rơ-lắc trầm ngâm thốt lên.

Duy-rích, một thành phố lớn nhất của Thụy Sĩ. Các khu phố nằm rải rác trên bờ hồ cùng tên, cạnh nguồn sông Lim-mát.

Ở Duy-rích, không hiếm các thắng cảnh, nhưng dù sao khách du lịch ít đến thăm viếng nó hơn so với Giơ-ne-vơ và Luy-xéc-nơ. Bây giờ vào những năm chiến tranh, đừng mong còn có khách du lịch.

Song các chủ khách sạn không bận lòng về chuyện đó. Những đồng ngoại tệ vẫn chạy vào túi họ như trước. Đó là tiền ở ví của những người lưu vong giàu có chạy trốn chế độ quốc xã. Bọn tay sai Hít-le trả cũng không đến nỗi tồi. Các điệp viên của chúng đầy rẫy trong thành phố. Thời gian gần đây ở Duy-rích thấy xuất hiện nhiều hơn những vị khách phong nhã, nhiều tiền và rất biết giá trị của mình, từ phía bên kia đại dương tới. Mà họ thì thừa tiền để trả.

En-vít Hô-li-dây, người mà tên gác cổng khách sạn ghi sổ với cái tên Ri-bây-rô Đờ Xăng-tốt, đang chậm rãi đi trên đường phố của Duy-rích, rồi hần rě vào nơi gặp gỡ với một điệp viên của cơ quan mật vụ Đức.

Hai cơ quan tình báo - cả cơ quan của Hen-rích Him-le lẫn cơ quan của Uy-li-am Đôn-ô-van. Qua ở Thụy Sĩ đặt cơ sở điệp viên ngầm của nó ở Béc-ne và do A-len Đa-lét cầm đầu, thông qua điệp viên người Đức này để tiến hành cuộc tiếp xúc hôm nay.

Kỹ nghệ gia chăn nuôi Bra-xin giả danh đi quanh tòa nhà mới của trường đại học tổng hợp Duy-rích và bất chợt nhìn thấy một người đàn ông có chiếc cầm bành, đội chiếc mũ kiểu ti-rôn, mặc áo bành tô ngắn, cổ áo bằng len đan.

Chắc là hắn biết En-vít qua các tấm ảnh. Khi En-vít bước ra và định qua đường đến bên chiếc ô tô đỗ bên lề đường, thì tên béo phệ rút điều xì gà ra khỏi mồm, búng tàn xuống đất, mở cửa xe và thông thả ngồi xuống sau tay lái.

Thoáng nhìn số xe ô tô, Hô-li-dây đi vòng ra phía sau rồi dừng lại. Tên tài xế không ngoái đầu lại.

- Hôm nay mặt hồ nổi sóng. - Hô-li-dây nói nhỏ bằng tiếng Đức.

- Tôi thích cá hồi rán. - Tiếp theo là một câu trả lời bằng tiếng Pháp. - Mời ông ngồi vào xe nhanh lên. Ông đến chậm mất mười lăm phút.

- Ba mươi phút chứ. Ông Zô-dép. - Hô-li-dây chuyển sang nói tiếng Pháp. - Tôi hy vọng là việc kiểm tra đã kết thúc và chúng ta có thể đi.

- Chúng ta sẽ nói chuyện bằng tiếng gì? - Tên béo phệ vừa hỏi vừa mở máy.

- Thôi được, vì ông và tôi đang ở bắc Thụy Sĩ, mà ở đây chủ yếu nói tiếng Đức, nên chúng ta chẳng còn cách nào khác là chuyển sang nói tiếng Đức - En-vít trả lời - Việc này được coi như sự kính trọng đối với người Đức chiếm số đông ở đây.

- Ông nói đúng. - Người lái xe cười khẩy, - vậy ta đi ra hồ. Xem hôm nay có sóng lớn hay không.

Họ phóng xe nhanh qua những khu phố mới của Duy-rích mọc đầy những ngôi nhà nhiều tầng và những ngôi nhà kiến trúc hình tháp, rẽ đi rẽ lại, thay đổi hướng đi quay trở lại những đường phố mà họ vừa đi qua, đi ra ngoại ô, rồi cuối cùng lại ra phía hồ.

- Đáng lẽ chúng ta phải đến Vê-đen-xvin - Hô-li-dây nói khi Zô-dép dừng xe trên bờ cao của hồ. Hắn lùi xe lại, cho xe chạy áp vào con đường bên cạnh.

- Phải nhưng các dự định đã thay đổi. Chúng ta nói chuyện ở đây thôi. - Zô-dép vẫn ngồi, đôi tay đeo găng da không rời khỏi tay lái - ông Đờ Xăng-tốt ạ, những giới phán quyết mà ông đến đây để liên hệ đã ủy nhiệm cho tôi thông báo rằng... - Khi nói đến đây, Zô-dép ngược mắt lên nhìn chiếc mũ vải bạt ô-tô và toàn bộ nét mặt hắn đã nói lên sự tôn kính sâu sắc đối với những «giới phán quyết» kia - ở đó đã quyết định tán thành đề nghị của các ông. Chúng ta nên thỏa thuận với nhau những chi tiết cụ thể, càng sớm thì càng tốt.

- Vì sao lại vội vã như vậy? Mới hôm qua, các ông còn cố ý kéo dài cuộc thương lượng để cố gắng tranh thủ thời gian, thế mà hôm nay... hay là bọn Nga đã cho các ông một cú đá đích đáng ở phương Đông rồi?

- Ông cũng đã biết việc đó? - Zô-dép nhìn En-vít Hô-li-dây giận dữ.

- Tôi là đồng nghiệp của ông, Zô-dép thân mến ạ - Hô-li-dây mỉm cười - Hy vọng rằng ông sẽ không coi tôi là anh giáo viên ở ký túc xá của các cô gái quý tộc chứ? Mà cũng có thể đó là nghề của ông, có phải không Zô-dép?

- Tôi không thể chấp nhận lời nói khinh xuất của ông được, ông Đờ Xăng-tốt ạ. Tình hình quá nghiêm trọng. Quân đội của chúng tôi đang gặp những khó khăn to lớn ở phía đông. Bộ chỉ huy đã rút các tập đoàn quân xe tăng số 5 - 6 từ mặt trận phía tây về, và như vậy là thu hẹp cuộc tấn công chống lại quân đội của các nước đồng minh. Đề nghị ông chuyển tin này tới Sếp của ông. Các ông hãy coi tin tức tôi vừa báo là điều bảo đảm đầu tiên cho sự cộng tác của chúng ta sau này. Ngày mai, vào buổi chiều, tại En-men, gần Luy-xéc-nơ, chúng tôi sẽ đợi người hoàn toàn có thẩm quyền của các ông, đủ để có thể thỏa thuận dứt khoát về các chi tiết và chấp nhận các điều kiện của chúng tôi.

- Hoàn toàn có thẩm quyền à? Những điều kiện của các ông à? - Hô-li-dây hỏi lại.

- Vâng, chúng tôi đồng ý về nguyên tắc, với những đề nghị của các ông, nhưng về chi tiết thì... ở đây cần phải suy nghĩ thêm.

- Được. Ông cũng sẽ có mặt ở nơi hẹn gặp chứ?

- Không. Một phụ nữ trẻ có mái tóc vàng, khoác áo lông màu lam. Cô ta đi một chiếc ô tô «Méc-xe-đéc» màu sáng đỗ cạnh trạm tiếp xăng ở khu vực phía nam Luy-xéc-nơ.

- Cô Ma-ta Kha-vi mới của các ông có đẹp không?

- Chuyện đó không liên quan đến công việc. - Zô-dép nói một cách khô khan. - Dẫu sao cô ta trông cũng khá dễ thương. Vậy nhé, một người đàn bà tóc vàng trong chiếc Méc-xe-đéc màu sáng, bên trạm tiếp xăng cạnh quán cà phê «Chú sáo ít nói». Mặt khẩu «Thưa bà, nếu bà sợ buồn tẻ khi đi đường, xin bà cho tôi cùng đi đến Béc-ne». Câu trả lời là «Thế đâu xa hơn, Lô-dan-na hay Béc-ne?». Câu trả lời thứ hai là «Tôi sẽ giới thiệu với ông bác sĩ Dri-ten-bau».

Khi đại úy Vê-nhê Phôn Sli-đen và thượng úy Phri-đric Phôn Ghê-rơ-lắc đã đi qua Luýt-vít Xvan-đê thì xe của họ bị một toán tuần tra SS, có đến mười tên, cầm đầu là một viên đội, bắt phải dừng lại.

Tên sĩ quan đứng đỉnh xem kỹ các giấy tờ. Vê-nhê thấy bạn mình hằm hằm nổi giận. Tên đội trưởng cảnh vệ cúi khom người nhìn qua cửa kính của ô tô để mở và hít hơi khịt mũi.

- Các ông vui chơi thoải mái chứ? - Hấn nháy mắt với thượng úy.

Phôn Ghê-rơ-lắc nheo mắt, khóe mép của hấn trở xuống khinh bỉ.

- Đánh hơi là tính bẩm sinh của riêng ông hay nó gắn liền với danh hiệu sĩ quan SS của ông? - Phri-đric hỏi.

Vê-nhê thấy nóng người. Anh thừa biết những lời nói ấy có thể dẫn đến đâu.

Tên đội trưởng cảnh vệ tái mặt, lùi lại. Cũng vừa lúc đó, từ phía sau nghe thấy tiếng phanh xe rít lên khó chịu và một chiếc ô tô hòm

màu đen chạy lên đồ ngang hàng với chiếc xe đang bị giữ.

- Có chuyện gì vậy? - Một giọng nói quen quen từ chiếc ô tô hòm vọng ra. Vê-nhê hiểu là lần này thì Phri-đric khó thoát khỏi rầy rà vì lời nói hỗn xược của hắn.

Tên đội trưởng cảnh vệ vừa mở mồm định trả lời, thì đại úy Vê-nhê đã bật cửa xe ô tô nhảy xuống đường. Anh nhanh chân hơn tên SS, đến bên chiếc xe ô tô hòm, cúi xuống bên ô cửa kính đã hạ xuống một nửa.

- Anh Ho-xơ đây phải không?

-Ồ, đúng là đại úy Phôn Sli-đen! Chào Vê-nhê! Có chuyện gì xảy ra đây? - Vin-hem Ho-xơ chui ra khỏi xe.

- Anh chàng trẻ tuổi này tưởng lầm tôi và Phri-đric là gián điệp Nga, hắn nói năng càn rỡ với thượng úy, và nói chung xử sự không xứng đáng với người sỹ quan đội SS danh tiếng.

- Nhưng xin ngài cho phép...

Tên đội trưởng tuân tra thở hổn hển vì uất ức nghe thấy lời nói đối trắng trợn của Vê-nhê.

Nhưng Ho-xơ đã quát lên:

- Im ngay! Anh đã xúc phạm các sỹ quan ưu tú của quân đội Đức và đã xử sự như đồ con lợn. Chả lẽ Quốc trưởng và Đảng dạy anh như vậy sao?

- Chắc vì hắn ta quá trẻ thôi, anh Ho-xơ ạ - Vê-nhê nói dần hòa.

- Đi đi! - Vin-hem Ho-xơ phẩy tay, - và đừng làm vướng mắt tôi nữa.

- Các anh cùng đi với tôi chứ? - Hắn quay sang hỏi Vê-nhê.

- Nhưng tôi đang đi với Phôn Ghê-rô-lắc bạn tôi và hơn nữa... tôi phải lái ô tô. - Vê-nhê ngập ngừng đáp lời.

- Tôi rõ rồi - Ho-xtơ nói. Hắn đến bên chiếc xe của thượng úy. - Tôi mời anh và đại úy ăn trưa với tôi ở Kuê-níc-béc - Hắn nói, còn Phri-đric vẫn lơ đãng nhìn về phía trước.

- Các anh đi xe cùng tôi, còn xe của các anh thì người phó của tôi sẽ đưa về thành phố.

- Cảm ơn ông - Phôn Ghê-rơ-lắc nói. - Nếu Vê-nhê muốn đi cùng ông, có nghĩa là cần phải như vậy. Tôi thì thế nào cũng được, và bởi vậy tôi đi cũng được,

Phri-đric nhồm dậy khỏi ghế ngồi, sờ soạng tìm quả đấm cửa xe rồi loạng choạng đi vài bước trên đường.

- Chúng tôi vừa đến thăm ông bác của Phri-đric. - Vê-nhê nói để chặn trước câu hỏi của Ho-xtơ và vì anh sợ Phri-đric trả lời không đúng chỗ.

- Ở nhà Nam tước Phôn Hôn-bắc? - Ho-xtơ hỏi và quay về phía Phri-đric, hắn nói tiếp. - Bác anh là một người tuyệt vời, thượng úy ạ.

- Thế ư? - Phôn Phri-đric nói và chui vào chiếc xe hòm của Ho-xtơ.

Trên đường đi đôi ba lần họ gặp các đội canh gác SS và các đoàn xe dài dằng dặc. Lái xe và hành khách đều bị kiểm tra giấy tờ.

- Có chuyện gì thế? Sao nghiêm ngặt như vậy? - Vê-nhê hỏi Ho-xtơ.

- Sao cơ? Anh không biết à? - Ho-xtơ quay đầu hỏi.

- Thế chúng tôi cần phải biết cái gì? - Phri-đric ngồi phía sau hỏi lại.

- Bọn Nga đã chọc thủng phòng tuyến từ Ban-tích đến Các-pác - Ho-xtơ nói - Các trận đánh đang diễn ra ở đây. Chúng ta đang cố thủ quyết liệt. Nóng bỏng nhất là vùng Pin-can-lê-na. Chúng ta đang động viên mọi lực lượng dự trữ. Chắc là ở ban tham mưu người ta đợi các anh từ lâu.

- Phải, tôi về ban tham mưu ngay bây giờ. - Vê-nhê thốt lên.

- Đến tối, tôi sẽ đến đón anh, Phôn Sli-dên ạ. Thế còn thượng úy, thượng úy sẽ làm gì? - Ho-xơ hỏi.

Phri-đric không trả lời. Vê-nhê quay lại phía sau, (anh ngồi cạnh Ho-xơ) và thấy khuôn mặt nhợt nhạt của Phri-đric, thấy mắt hắn bị che phủ một lớp màng mờ đục.

- Anh khó chịu phải không, Phri-đric? - Vê-nhê lo lắng hỏi. - Chúng ta sắp đến rồi, hãy cố gắng chịu đựng.

- Bọn Nga đã ở Đông Phổ. - Vê-nhê nghe rõ tiếng thầm thì của Phri-đric. - Lịch sử đang tái diễn...

Chiếc ô tô hòm phóng nhanh trên các đường phố Rô-đen-na. Khi nó vượt qua chiếc cầu bắc ngang sông Phrê-ghên và đi qua lâu đài An-stát, đến đồi Pa-ra-dên-plát thì ở ghế sau vang lên một tiếng súng.

Lịch sử tái diễn

Ở đây tất cả đều được xây dựng chắc chắn và kiên cố. Các hỏa điểm kiên cố bằng xi măng cốt thép tua tủa họng súng máy. Các ụ súng được che chắn bằng ba lớp bảo vệ. Các công sự làm bằng gỗ sục to đến một người ôm và hàng cây số dây thép gai. Các chiến hào với vách thành dựng đứng và những cọc chống tăng nhọn hoắt giống răng nanh của những con quỷ dữ và cả đất nữa, đất cũng như chứa đầy cạm bẫy và xa lạ. Mỗi mét đất ở đây đều có vết đạn, đều ẩn giấu cái chết. Thần chiến tranh đã nói chuyện với bọn Đức đến hai tiếng đồng hồ. Và đã hai tiếng đồng hồ rồi, các pháo thủ tính sổ nợ máu với Hít-le về tội ác mà bọn chúng đã gây ra trên nước Nga. Đất, đá, cây cối, sắt thép và cả những mảnh thân thể của con người bay tung lên không trung. Sự im lặng đã đến. Cái im lặng khủng khiếp. Sau đó ở phía đông vang lên tiếng kêu ve ve... Tiếng kêu đó cứ lan ra, to lên, biến thành tiếng ầm ầm như sấm... và từ mặt đất bỗng vọt lên, về phía trước những đốm lửa nhỏ bé, nhưng hợp lại một khối thì chúng biến thành một sức mạnh vô địch. Những người lính Nga bám sát hàng rào lửa, xông vào quân thù.

Tham gia tấn công có cả bộ binh lẫn xe tăng. Hơn hai mươi sư đoàn bộ binh và mười lữ đoàn xe tăng đã giáng thẳng vào tuyến phòng thủ thứ nhất của bọn Hít-le. Đòn tấn công được thực hiện đồng thời trên một trận tuyến rộng hàng trăm ki lô mét... Đây là một sức mạnh không gì kiềm chế nổi. Nó được nuôi dưỡng bởi các nhà máy ở U-ran, bởi những giọt nước mắt của những người vợ lính, và bởi lòng căm thù thiêng liêng của con người Xô-viết. Đường như không gì có thể đứng vững nổi trước đòn tấn công đầu tiên này.

Nhưng, tuyến phòng thủ thứ nhất vẫn đứng vững! Hồng quân đã tấn công dữ dội vào bê tông và dây thép gai của địch. Các đội quân bị đánh lui, nhưng rồi lại tiếp tục tấn công với lòng căm hận thần thánh không gì kìm hãm nổi. Ngày tấn công thứ nhất đã kết thúc, Hồng quân chỉ chiếm được vài nghìn mét miền đất Phổ. Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a thứ ba tiến về Gum-bin-nên, nhưng các pháo đài Pin-ka-lê-na chặn mất đường tiến công của nó. Bọn Đức vẫn còn mạnh và chúng đã hoàn hồn. Chúng tập hợp quân hậu bị và mưu toan phản công. Hồng quân Liên Xô tiến lên phía trước càng khó khăn hơn, cần phải giành thế chủ động mở rộng lỗ thủng, đẩy chúng lùi xa hơn nữa.

Một ngày nữa lại trôi qua.

«Giờ thì đã đến lúc!» - Sê-nhia-khốp-xki quyết định tung quân đoàn xe tăng vào trận đánh. Tiếng động cơ gầm rú đinh tai nhức óc. Những chiếc xe với tiếng xích rít lên nghiền nát công sự Đức, trần công sự bay tung, vỡ vụn. Các khẩu súng máy bắn chĩa vào bộ binh phải im bật. Các chiến sĩ xe tăng của tướng Buốc-dây-nui chọc thủng tuyến phòng thủ thứ hai. Những ngày đầu là những ngày ác liệt nhất. Tin báo tử đã từ miền đất Phổ bay về với nhiều người mẹ, người vợ ở nước Nga. Nhưng sau năm ngày như vậy, đến ngày 18 tháng giêng năm 1945 tập đoàn quân của tướng Lu-trin-xki đã tiến được tới cửa ngõ thành phố Gum-bin-nên.

Cứ điểm Bai-trên là một trái hồ đào còn rắn hơn. Và thế là nó đã bị nổ bật ngày 21 tháng giêng năm 1945, ngọn cờ đỏ đã phát phối tung bay trên bầu trời Gum-bi-nên.

Sáng ngày hôm sau, các đội quân của phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a thứ ba đã tiến vào In-tếch-búc - một thành phố nằm trên đường đi Kuê-níc-béc.

Lịch sử đã tái diễn. Một trăm tám mươi bảy năm trước đây, bá tước A-pơ-rac-xin, vị thống soái chỉ huy quân đội Nga, đã cưỡi ngựa

trắng long trọng tiến vào thành phố này... Hồng quân tiến về phía Tây. Sau 13 ngày tiến công, đến ngày 26 tháng giêng năm 1945, người lính phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a thứ ba đã đếm được 120 ki-lô-mét đường tiến quân gian nan vất vả. Phòng tuyến Dai-me đứng chặn trên đường tiến của họ. Bờ sông dốc đứng là một bức tường thành vững chắc. Sau Dai-me, chỉ còn 30 ki-lô-mét nữa là đến Kuê-níc-béc.

Tên lính gác so vai vì lạnh cóng, hấn đặt khẩu súng kíp ở tay phải xuống, xoa tay vào nhau, dậm chân tại chỗ, cố làm cho máu được lưu thông và người ấm thêm đôi chút. Mới rồi hấn vừa tròn mười chín tuổi, nhưng Ru-đôn Crăng tự coi mình là lính cựu, vì hấn đã chiến đấu hai năm đã bị thương ở Hung-ga-ri, và từ đây hấn được về Tổ quốc, nhưng cũng chưa kịp về thăm người cha, ông già Crăng.

Còn bây giờ thì ở nơi chôn rau cắt rốn, trong ngôi nhà gần Lau-xbéc của hấn, người Nga đã đến rồi. Họ đã đến gần Kuê-níc-béc. Crăng xin về đơn vị chiến đấu, nhưng người ta bắt hấn phải vật vờ đứng gác bên một kho lúa mì, làm cái việc mà một lão già nào đó trong đội dân vệ cũng làm được.

Hấn lại cầm lấy súng và đi đi lại lại, nóng ruột chờ đổi gác để được về sưởi ấm và ăn một suất súp nóng đậm Hà-lan.

Thời gian trôi qua chậm chạp. Từ biển Ban-tích, sương mù xám nặng nề dồn về. Hấn muốn được hút thuốc, muốn được sưởi ấm, muốn được ở bên cạnh mọi người. Ru-đôn Crăng cũng sẽ không từ chối một ly rượu cho ấm người.

Bỗng nhiên hấn cảm thấy hình như có những bóng đen thoáng qua phía sau kho. Hấn cảnh giác đề phòng, tiến lên mấy bước. Xung quanh lại yên lặng, hấn lại thấy an tâm. Hấn suy nghĩ không biết đến lần thứ bao nhiêu rồi là phải đề nghị được chuyển đến một nơi có công việc thật sự cho một người lính của Quốc trưởng. Hấn lại nghĩ

đến ga-men súp đậu Hà-lan nóng hổi và bốc mùi thơm ngon, vừa đúng lúc đó thì bất chợt, hắn thấy người ớn lạnh. Toàn thân hắn cảm thấy cái giá lạnh của lưỡi dao bằng thép đâm vào tim. Hắn thở dốc, kinh ngạc, rồi quy xuống. Tim hắn đã ngừng đập, nhưng óc hắn còn làm việc, và Ru-dôn Crăng còn nghĩ nốt được chuyện món súp nóng đậu Hà-lan. Hắn cứ quỳ như thế, vai tựa vào tường, đầu gục xuống ngực, đôi mắt dại dờ, cán dao găm thò ra phía dưới xương bả vai.

Đêm đó, dân chúng Kuê-níc-béc tỉnh dậy vì có những tiếng nổ. Họ quen với những tiếng nổ to hoặc nhỏ, nhưng tiếng nổ đêm nay có cái gì thật đặc biệt... Mặt đất rung chuyển vì tiếng nổ dữ dội. Sau những bức tường đổ sập của nhà kho lúa mì Kuê-níc-béc, một ngọn lửa khét lẹt bốc lên cao.

Dân chúng thành phố đang bị bao vây chỉ nghe thấy một tiếng nổ, có lẽ cũng chẳng mạnh hơn tiếng nổ của các trái bom phá... Người dân Kuê-níc-béc chẳng hiểu gì, nhưng do bị ám ảnh bởi một nỗi lo lắng mơ hồ, nhiều người thức đến sáng. Và đến sáng thì kịp hiểu ra rằng kho lúa mì ở Kuê-níc-béc đã bị phá sập, ngọn lửa đã thiêu hủy một lượng dự trữ lớn lúa mì.

Kính gửi ngài thanh tra cảnh sát và SD, ngài cục trưởng an ninh SS Han-xơ I-ô-han Buê-me.

BÁO CÁO CỦA TRƯỞNG PHÒNG II GIẾT-TA-PÔ RÚY-BÉC

Xin báo cáo với các ngài về những hành động điều tra đầu tiên do tôi thực hiện để xác định nguyên nhân và những kẻ chủ mưu phá hoại ở kho lúa mì.

Chúng tôi đã xác định được rằng: khoảng từ hai đến ba giờ sáng, một số tên không rõ là ai đã giết các lính gác bảo vệ lối vào kho, ở

phía ngoài là binh nhì Crăng và bên trong kho là binh nhất Stắc và một lính SS Cu-béc.

Tiếng nổ phát ra cùng một lúc ở bốn điểm khác nhau cho phép xét đoán là bọn hung thủ đã sử dụng hệ thống cơ chế nổ đồng bộ.

Liên ngay sau tiếng nổ là đám cháy. Mọi mưu toan dập tắt đám cháy đều bị chặn đứng bởi hỏa lực súng máy rất mạnh của bọn lạ mặt vẫn còn lưu lại nơi phá hoại. Kết quả là phía chúng ta đã thiệt hại mười tám người, trong số đó có một đội trưởng SS Kháp-nhê, sáu người bị thương nặng.

Tiếng súng kéo dài cho đến khi mái kho lúa mì bị hỏa hoạn sập xuống mới chấm dứt.

Sau khi dập tắt được đám cháy, dưới đồng đồ nát của tòa nhà đã tìm thấy bốn xác người. Hiện đang tìm hiểu bốn xác này.

Máu đỏ trên lộ

- Đây, Ghet-sen, đã đến lúc phải rút vào hoạt động bí mật rồi! - Vin-hem Ho-xơ nói.

- Anh cho rằng sự việc thật sự nghiêm trọng à Ho-xơ.

- Ghet-sen, anh lạ thật đấy! Bọn Nga đang ở ngay tường thành Kuê-níc-béc! Nếu không có sự hy sinh quên mình và lòng dũng cảm của những người lính của Quốc trưởng, nếu không có các biện pháp đặc biệt được thực hiện kịp thời thì hoàn toàn có khả năng là ngồi trong văn phòng này không phải là người cầm đầu đội quân «Véc-vôn-phơ» miền Đông Phổ, ngài Ghet-sen ạ! Mà là một tên đại tá nào đó của cơ quan phản gián Nga, hoặc như chúng gọi là «Tử thần» - «tử thần của những tên gián điệp». Một cái tên gọi vui vui đấy chứ, có phải không Ghét-sen?

- Tôi không đùa đâu, Ho-xơ ạ. Anh biết đấy, tất cả đã được chuẩn bị để chuyển sang hoạt động bí mật. Những hầm bí mật giấu vũ khí và đạn dược đã được bố trí khắp địa phận tỉnh này, mọi người đã được chỉ dẫn và chỉ còn đợi hiệu lệnh mà thôi.

- Anh hãy coi như đã nhận được lệnh. Tôi được ủy quyền báo với anh lệnh của thủ lĩnh.

- Của ai? Sếp của anh hay của tôi? - Ghét-sen hỏi.

- Thủ lĩnh SS Han-xơ Pruýt-man. Người đứng đầu tất cả các nhóm «sói thành tinh» ở Béc-lin, còn thủ lĩnh Han-xơ I-ô-han Buê-me thì đang ở cùng một thành phố với anh, anh Ghét-sen ạ. Tôi hiểu là tình trạng lệ thuộc vào cả hai làm anh không vừa lòng, nhưng dẫu sao cũng là công việc chung, anh bạn thân mến ạ.

- Tôi xin nghe lời anh.

- Bây giờ cả thành phố đang hốt hoảng. Quả thật tình thế ở chiến trường có bình ổn đôi chút, và sự hốt hoảng có giảm bớt. Bởi vậy phải thừa cơ mà nhanh chóng điều binh bố trận. Ở đây, tại Lân-strát này, anh chẳng thể làm được việc gì hơn đâu. Cần nhanh chóng bắt tay vào việc thủ tiêu các giấy tờ, chỉ để lại những thứ thật cần thiết. Hôm nay là mùng một tháng hai... có nghĩa là ngày nữa, ngày ba tháng hai, anh phải chuyển về Nôi-khôi-zê, cách Pi-lau sáu ki-lô-mét về phía bắc. Nếu Kuê-níc-béc bị bọn Nga chiếm đóng thì hãy hành động theo chỉ thị ở phong bì hồ sơ số một.

- Tôi hiểu - Ghét-sen nói.

- Còn nữa. Ngày mai, đúng 17 giờ thủ lĩnh cần gặp anh. Phải, chính ngài đang ở sát với tôi và anh.

- Để dặn dò, tiễn đưa à? - Ghét-sen cười khẩy.

- Chính thế. - Ho-xơ trả lời.

Khi các đạo quân của phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a thứ ba đã chọc thủng phòng tuyến Dai-me, và cánh quân bên phải của nó nhổ bật tuyến phòng thủ Kuê-níc-béc, tiến về các vùng ngoại vi phía bắc của thủ đô Đông Phổ, thì sự hoảng loạn trong thành phố đã lên đến tột đỉnh. Ở Kuê-níc-béc các báo hàng ngày ngừng xuất bản, các cửa hiệu, nhà máy bánh mì đóng cửa, tro tàn của những đồng giấy bị đốt bay tứ tung khắp đường phố - Bọn Đức đã đốt các tài liệu dự trữ. Quân Đức vừa chuyển sang chế độ tự cung cấp, đã biến thành một bọn trộm cướp. Số lính đào ngũ tăng vọt lên tới gần một phần ba. Đường phố chật ních những kẻ chạy trốn và các đơn vị rút lui.

Một trong những kẻ đầu tiên hoảng loạn là Ê-ríc Kốc, tên đứng đầu Đông Phổ. Việc hẩn chạy trốn về Pi-lau đã thôi thúc những tên quan chức khác rời bỏ Kuê-níc-béc. Hít-le đã gửi điện cho Kốc kiên

quyết bắt hắn trở lại Kuê-níc-béc, nếu hắn không muốn bị treo cổ. Him-le ra lệnh cho cơ quan của mình xử bắn bất cứ một kẻ nào đào ngũ và những ai mưu toan rời thành phố.

Trên khắp các đường phố, đã xuất hiện những toán quân ngăn chặn kẻ chạy trốn, gồm toàn bọn SS. Ê-ríc Kốc phải trở lại Kuê-níc-béc, nhưng thực tế hắn đã trở thành kẻ cầm đầu trên danh nghĩa. Khi hắn vắng mặt, toàn bộ quyền hành thực sự trong thành phố đã chuyển qua tay Bộ chỉ huy quân sự, cơ quan an ninh và thủ lĩnh đảng quốc xã.

Thủ lĩnh đảng quốc xã Kuê-níc-béc là En-xơ Vác-nê, 45 tuổi không hề mất tinh thần trong cảnh hoảng loạn chung. Hắn có tài lập lại trật tự trong thành phố. Hàng ngày hắn nói ra rả trên đài phát thanh rất những lời yêu nước, nghiêm khắc trừng phạt những kẻ dưới quyền vô kỷ luật. Chính hắn đã khiển trách tên thủ lĩnh cảnh sát Ep-ghê-nhi, ra lệnh bắn chết những tên lính trộm cướp, ngay trước mặt những người thân của họ được gọi đến để chứng kiến. Chính hắn đã bắt đầu các bài nói của mình bằng câu: «Bảo vệ đến người Đức cuối cùng», và kết thúc bằng câu «đối với chúng ta, mặt trời không bao giờ lặn... chúng ta không bao giờ đầu hàng!».

- Vê-nê! Anh làm gì ở đây thế? - Vin-hem Ho-xơ lên tiếng hỏi khi gặp Sli-dên ở Stây-đam.

Hắn vừa bước ra khỏi ngôi nhà số 176A, trụ sở phòng II Giết-ta-pô. Ho-xơ đến gặp tên Ruy-béc để tìm hiểu việc điều tra vụ phá hoại kho lúa mì.

- Tôi trên đường về nhà sau cuộc họp ở ban tham mưu. - Đại úy trả lời.

- Chiến trường có tin gì mới không? - Ho-xơ hỏi.

- Anh cho rằng tôi biết nhiều hơn anh à? - Vê-nhê nói giọng bực bội.

- Bỏ qua thôi nhé ông bạn già. Ta việc gì phải giận đối nhau nhỉ. Mà lại chính vào lúc này!

- Anh nói đúng đấy, chúng ta còn cơ hội kia mà - Phôn Sli-đen nói - vũ khí có đủ, đạn dược có đủ, và hơn nữa lại còn có các vũ khí mới của quốc trưởng...

- Tôi ghen tị với tinh thần lạc quan của anh đấy, Vê-nhê ạ. - Ho-xtơ chăm chăm nhìn vào mắt Sli-đen. - Thế là hôm ấy chúng ta không kịp ăn trưa với nhau nữa, cái chết bi thảm của bạn anh thật là...

- Anh hút thuốc gì vậy, Vi-li?

- Thuốc lá Ai-cập - Vừa trả lời Ho-xtơ vừa rút bao thuốc trong túi áo ca-pốt ra.

- Anh là con người thật tài ba, Vi-li ạ! Lúc này mà vẫn có thuốc Ai-cập!

- Xin biểu anh đấy, Vê-nhê ạ! - Ho-xtơ mỉm cười nói - Hút đi, cầm lấy bao này mà dùng. Anh cũng là một chàng trai linh lợi đấy chứ. Biết kiếm được những thứ không phải là tôi.

- Nhưng thuốc lá như thế này thì tôi chịu không kiếm đâu ra được - Vê-nhê Phôn Sli-đen vừa nói vừa bật lửa châm thuốc hút.

Một chiếc ô-tô đen hăm phanh ngay bên cạnh.

- A-lô, Ho-xtơ - có tiếng gọi từ ca bin.

- Phôn Đin-clê người đứng đầu cơ quan phản gián quân đội - Ho-xtơ nói khẽ với Vê-nhê - Có việc gì vậy ngài thủ lĩnh? - Hấn vừa hỏi vừa tiến lại gần chiếc ô-tô.

- Tôi được biết là anh ra ngoại thành. Tôi cũng vậy. Tốt hơn hết là chúng ta hãy cùng đi với nhau.

Vin-hem Ho-xơ vẫy tay chào Vê-nhê và gần như cúi gập thân hình to lớn chui vào xe.

Vê-nhê chậm rãi đi dọc Stây-đam, buồn bã nhìn cảnh điêu tàn của những ngôi nhà trước kia còn đẹp đẽ, nhìn những cành cây bị bom đạn phạt gãy, và tuyết xám đen vì bồ hóng. Những tình cảm phức tạp xâm chiếm anh, khi thấy một thành phố đẹp bị dập vùi, một thành phố đẹp đã được xây dựng do những bàn tay sáng tạo của nhiều thế hệ những con người yêu lao động và khéo léo. Anh hiểu rằng đây là thành phố của quân thù và nhớ lại cuộn phim thời sự của bọn Đức quay cảnh những căn nhà ở Sta-lin-grát và Ki-ép, ở Xê-vát-stô-pôn và Min-xơ đang đổ sập trong khói lửa...

...Bỗng nhiên, không hiểu từ đâu bạn rượu cũ của anh bỗng đột ngột xuất hiện. Đó là Hen-mút Phôn Đi-tríc. Hấn mặc chiếc áo capôt mới tinh bằng dạ tốt với cấp hiệu thiếu tá SS.

- Một cuộc gặp gỡ may mắn biết chừng nào! - Đi-tríc thốt kêu lên
- Tôi đi và nghĩ: Mình sẽ uống rượu mừng thắng chức với ai đây? May quá lại gặp ngay đại úy! Ta đi thôi!

- Tôi còn phải về làm nhiệm vụ - Vê-nhê Phôn Sli-đen do dự nói.

- Vứt cái chuyện ngu xuẩn cứ ngồi mãi ở bàn giấy của cậu đi! Tôi không tha cho cậu đi đâu hết. Nếu cậu muốn tôi sẽ gọi đây nói cho Sếp của cậu và nói rằng cậu được gọi đến Giết-ta-pô, có được không? Và có thể mời cả ông ta nữa.

Hấn cười khoái trá vì câu đùa của mình, rồi nắm lấy tay áo của Vê-nhê đang cố cưỡng lại hấn kéo tuột ra quảng trường. Khi họ đến quảng trường, Vê-nhê thấy một dãy giá treo cổ vừa mới được dựng lên, trên đó lủng lẳng những thân người bị treo ngược. Gần đấy là bọn SS cầm súng máy đứng canh. Mỗi xác treo một biển với hàng chữ: «kẻ đào ngũ».

- Những tên này mới bị xử cách đây một tiếng rưỡi. Còn việc treo ngược chân lên... là sáng kiến của tổ đây - Di-tríc nói với Vê-nhê.

Những đội quân ngăn chặn của bọn SS được bố trí dọc các con đường từ Đông Phổ về phía Tây.

Một chiếc ô-tô con sang trọng từ hướng Kuê-níc-béc phóng tới bị chặn lại. Lái xe muốn băng qua, bất chấp trở ngại, nhưng một tràng súng máy đã găm vào hai bánh trước làm chiếc ô tô cắm đầu vào lề đường.

Bọn SS lôi từ trong xe ra một người đàn ông trung niên, mặc áo măng tô lông sang trọng, đội mũ lông, tay xách một chiếc xác du lịch bằng da màu vàng. Tên chỉ huy đến bên người đàn ông đang bị hai tên SS tóm tay giữ phía sau, giật lấy cái xác.

- Đây là chuyện làm bậy! Tôi sẽ khiếu nại, các ông chưa biết tôi là... - Người đàn ông mặc măng tô lông kêu ré lên.

- Giấy tờ đâu? - Tên chỉ huy ra lệnh giọng nhát gừng.

Người kia đưa bàn tay run rẩy móc từ túi áo trước ngực ra các giấy tờ và đưa cho tên sĩ quan SS.

- Tôi là Zi-lin-xki viện trưởng viện công tố Đông Phổ.

- Mày là kẻ chạy trốn, chứ không phải là công tố viên gì hết - Tên sĩ quan SS nói một cách lạnh lùng.

Người đàn ông có tên là Zi-lin-xki tắc họng lại không nói được lời nào, đưa mắt bối rối nhìn khắp phía.

- Một kẻ đào ngũ hèn hạ! - Tên sĩ quan nói tiếp - Đất nước đang lâm nguy, thế mà mày lại bỏ chạy để thoát thân.

- Anh không được phép nói như vậy! - Tên công tố viên kêu lên.

- Rô-ghê, dẫn thẳng này đến chỗ ngài chỉ huy, để cho ngài quyết định! - Hắn gọi một tên lính, trao cho y giấy tờ và ra lệnh.

Cách đường khoảng hai trăm mét có một ngôi nhà hai tầng. Ho-xơ và Phôn Đin-clê chiếm ngôi nhà đó làm trụ sở tạm thời. Hai tên SS dẫn tên viện trưởng viện công tố tới đó.

Nửa giờ sau Rô-ghê quay trở lại.

Tên sĩ quan SS hỏi:

- Thế nào?

- Cho hắn về châu trời... - Tên Rô-ghê giơ tay lên chỉ một ngón lên trời, rồi nói tiếp. - Lệnh của ngài Ho-xơ.

- Vậy thì thi hành đi. - Tên sĩ quan SS nói.

- Chỉ cần một mình Các cũng đủ làm việc đó - Rô-ghê đáp lời.

Trên đường quốc lộ, từ hướng Kuê-níc-béc, xuất hiện một đoàn xe ô tô.

- Lại sắp có việc đấy - Tên sĩ quan nói - Hãy chuẩn bị sẵn sàng!

- Sao Các lại dềnh dàng như thế nhỉ? - Rô-ghê nói.

Phía sau ngôi nhà, trong khu rừng vân sam rậm rạp vang lên tràng súng máy. Năm phút sau, Các từ phía góc nhà đó vòng lại, cổ treo lủng lẳng khẩu súng máy, còn tay hắn cầm chiếc áo măng tô lông sang trọng của tên viện trưởng viện công tố.

Thiếu tá Ba-dên-khốp, tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn tăng, từ tháp pháo rầu rĩ đưa mắt nhìn nửa tá xe của hắn.

Đó là tất cả những gì còn lại của tiểu đoàn. Những chiếc xe tăng đang đỗ trong rừng thông thưa thớt. Bọn lính ngồi trong xe và chờ lệnh của chỉ huy...

- Về Kuê-níc-béc, chẳng còn đi đâu hơn được nữa. - Ba-dên-khốp cầu nhàu nói như vậy.

Mệnh lệnh được truyền đi, các xe tăng nổ máy chạy theo chiếc đi đầu ra đường cái.

Trên đường chật ních những toán lính, đủ các loại ô tô, xe ngựa, xe kéo, trong đó chất đầy của cải của những người chạy loạn... Tất cả kéo về Kuê-níc-béc.

Đoàn xe tăng chen vào dòng người và xe cộ rồi chậm chạp nhích lên. Thiếu tá Ba-đen-khúp ngồi trên mép nắp xe tăng, chửi đồng qua kẽ răng... Một giờ trôi qua, nhưng đoàn tăng chỉ đi nổi có mười kilô-mét. Đi thêm được dăm trăm mét nữa thì đoàn xe phải dừng lại, mặt đường chật đầy những người dân chạy loạn. Một dòng người chạy loạn khác từ phía Táp-pi-lau đổ lại, hòa với dòng thứ nhất làm tắc nghẽn con đường. Sát ngay phía trước chiếc tăng đi đầu là thành xe của một xe tải có mui, chất đầy lính và sĩ quan, xa hơn nữa về phía trước là một biển xe ngựa, xe kéo tay, xe ô tô và người, toàn phụ nữ, trẻ con và người già...

Một toán SS định trấn an đoàn người dương điên dại và phá vỡ tình trạng ùn tắc, để thông đường. Nhưng rõ ràng là bọn chúng đã bất lực... Thiếu tá Ba-đen-khúp cúi khom người về phía trước, quát bảo chiếc xe tải tránh đường. Song hắn cũng thấy rõ là tên tài xế chiếc xe tải không thể cho xe ngoặt sang bên.

Đột nhiên, một cơn kinh giật lan đi khắp đoàn người và xe cộ dương kéo dài rỗng rảnh trên đường. Những tốp ở phía sau xôn xao run sợ dồn mãi lên áp sát vào những chiếc xe tăng. Cơn động kinh vẫn chưa lan tới chỗ dồn ứ làm nghẽn con đường và ở đó, bọn SS hung hăng vẫn đang vung súng quát tháo, hò hét mong lập lại được một chút trật tự.

- Bọn Nga đến, bọn Nga đến! - Những tiếng kêu thất thanh bay nhanh khắp con đường.

- Xe tăng! Xe tăng!

Dòng người hốt hoảng kêu la hò hét: giọng nói thô tục của đàn ông, tiếng kêu the thé của phụ nữ và tiếng khóc thảm thương của trẻ con. Tất cả đều muốn vọt lên trước nhưng lại bị chặn đứng bởi những chiếc xe tăng của Ba-đen-khúp.

Còn phía trước đoàn tăng thì cái khối hỗn độn người và xe vẫn chuyển động, song không tài nào nhích lên được.

Trên mặt đường lại vang nhanh đi tiếng kêu:

- Xe tăng Nga!

Thiếu tá Ba-đen-khúp tụt vào trong xe, đóng cửa nắp tháp pháo và ra lệnh:

- Tiến!

Chiếc xe tăng đi đầu đâm sầm vào bánh sau chiếc xe tải làm nó lật nghiêng sang một bên. Bọn lính và sĩ quan trên xe bị hất tung khỏi thùng xe.

Tiếp theo là một chiếc xe ô tô kiểu cổ có mui bạt. Xe tăng của Ba-đen-khúp đã gạt nó bắn sang lề đường, nghiền nát một chiếc xe ba gác và một em bé ngồi trên xe, rồi lao về phía trước san sạch mọi cản vật trên đường tiến.

Đám phụ nữ sợ hãi kêu thét lên. Một tên sĩ quan nào đó đã rút súng lục bắn vào tháp xe tăng, nhưng thiếu tá Ba-đen-khúp vẫn cho xe tiến lên, xích xe nghiền lên tất cả những gì cản trở nó: ô tô, xe ngựa, xe ba gác và mọi người trên xe.

Những chiếc xe đi sau tiến theo xe của người chỉ huy. Khi chúng lọt ra được khoảng mở ngõ của con đường thì vài chục mét đầu trên đoạn đường chúng đi in hằn những vết xích đâm máu hình răng cưa. Vệt đỏ cứ nhạt dần tới khi không còn nhìn thấy nữa. Tiểu đoàn xe tăng của thiếu tá Ba-đen-khúp chạy hết tốc độ về Kuê-níc-béc.

Chiến dịch «đồng lửa của những người Ni-bê-lung»

Mọi việc diễn ra đúng như lời tên Zô-dep nói với Hô-li-dây. Trạm tiếp xăng, một người đàn bà sang trọng ngồi trên xe và cuộc đối thoại ngu xuẩn được mệnh danh là «phương cách nhận biết», hay đơn giản hơn là mật khẩu.

En-vít Hô-li-dây được chở đi cách điểm hẹn chừng 20 ki lô mét - xe dừng lại trước cổng sắt nặng nề của một biệt thự tường quét vôi màu hồng.

Có hai người đã đứng đợi ở cổng. Một đứng nguyên tại chỗ, còn một người đến bên chiếc ô tô hòm và mở cửa.

- Xin mời ngài! - Hấn nói với Hô-li-dây bằng tiếng Anh với giọng lơ lớ.

Người ta đưa En-vít vào một phòng khách rộng hầu như trống rỗng, nếu không kể đến một chiếc bàn to, nặng nề kê ở giữa phòng và một loạt ghế tựa có lưng ghế cao chạm trổ, xếp gọn quanh chiếc bàn. Đứng cạnh cửa sổ có rèm tối che kín một nửa là một người mặc com lê màu xám kẻ sọc, mái tóc rậm hoa râm, mũi khoằm, cặp môi mỏng dính, cằm trễ xuống và bên trái có một nốt ruồi to.

- Tôi sung sướng được gặp ngài - Hấn nói bằng tiếng Anh.

- Cảm ơn ngài - En-vít trả lời bằng tiếng Đức thận trọng chìa năm đầu ngón tay ra bắt tay con người vừa chào hấn.

- Mời ngài vào phòng làm việc của tôi - chủ nhân nói - ở đây không được ẩm cúng lắm và ngoại cảnh không làm cho con người xích gần lại với nhau mà chúng ta thì lại cần sự gần gũi về tinh thần, có phải vậy không ông bạn đồng nghiệp?

- Ô, vâng, tất nhiên - Hô-li-dây nhã nhận tán thành. Hấn nghĩ thầm trong bụng: «Rõ ràng việc ngài làm thật là tội, nếu ngài muốn tỏ ra lịch thiệp hơn người Pháp». Song hấn vẫn nói: «Xin sẵn sàng, thưa ngài».

- Tôi là bác sĩ Dên-khốp, anh bạn đồng nghiệp ạ - chủ nhân mỉm cười - Ngài có thể gọi thân mật là «bác sĩ» như cách nói ở nước các ngài. Tôi rất muốn, dù là ở đây, ngài vẫn cảm thấy như ở nhà mình.

- Ngài rất lịch thiệp, thưa bác sĩ! - Hô-li-dây trả lời.

Hấn mỉm cười với bác sĩ Dên-khốp và bước theo vào phòng làm việc.

- ...Thế có nghĩa là... chúng ta đã thỏa thuận. Tên gọi chung của chiến dịch là - «cây xương rồng». Ở nước chúng tôi nó được mã hóa theo một tên gọi khác. Chúng tôi sẽ thực hiện chiến dịch bằng lực lượng của mình. Đây là khoản ứng trước thứ hai trong tổng số những khoản phải trả mà chúng tôi - những người chiến bại - có trách nhiệm phải thực hiện. Nước chúng tôi hy vọng rằng những người chiến thắng sẽ rộng lòng với đồng nghiệp của mình, vì chúng ta có một kẻ thù chung.

- Điều đó là tốt, và cũng là đúng nữa... Nhưng chúng tôi đang lo ngại chuyện khác! - Hô-li-dây nói - Chúng tôi được biết là bộ chỉ huy tối cao của bộ binh các ngài đang tích cực tham gia vào việc thành lập các nhóm biệt kích sẽ hoạt động ở hậu phương của quân đội chúng tôi. Điều đó hoàn toàn không thể dung thứ được, bác sĩ Dên-khốp ạ!

- Thưa ngài Đờ Xăng-tốt, ngài được thông báo chưa đầy đủ, chưa chính xác. - Dên-khốp từ tốn ngắt lời người đối thoại - Vâng, trước đây ý nghĩ này đã nảy sinh trong đầu óc của những người đứng đầu tình báo quân đội. Nhưng sau đó sáng kiến này được chuyển qua những người có thẩm quyền hơn.

- Và tất nhiên họ là người của Thống chế?

- Có thể, - Dên-khốp bình tĩnh trả lời. - Dù sao tôi cũng có thể tuyên bố là ở các miền đất phía tây, các toán «Véc-vôn-phơ» sẽ không hoạt động. Tất cả các toán đó đang được tập trung về phía Đông.

- Đó là giải pháp đúng đắn nhất. Tôi thiên về ý cho rằng chiến dịch «Véc-vôn-phơ» đang được những bàn tay đáng tin cậy thực hiện. Liệu có khả năng để chúng tôi được trực tiếp sử dụng các toán quân đó ở phía đông hay không? Trong tương lai, tất nhiên là...

Bác sĩ Dên-khốp nhìn ông khách của mình với một sự thích thú và tôn kính.

- Đúng là khí thế Mỹ, thưa ngài Đờ Xăng-tốt.

- Tôi là công dân nước Bra-xin, thưa ngài bác sỹ - En-vít Hô-li-dây mỉm cười nói.

- Tất nhiên, tất nhiên. Tôi thường được tới thăm đất nước tươi đẹp của ngài. Ngài biết không, ý kiến đó làm tôi thích thú đấy. Nhưng thực đáng tiếc, các cấp khác sẽ có những kết luận thực tiễn.

En-vít Hô-li-dây gật đầu tán thưởng.

- Còn về đề nghị trao cho các ngài toàn bộ hoặc một bộ phận điệp viên của chúng tôi cài lại trên lãnh thổ Xô-viết hoặc trên đất Đức bị bọn Bôn-sê-vích chiếm đóng, thì cũng đáng tiếc là, tôi không được ủy quyền nói chuyện về vấn đề này. Song tuyên bố của ngài tôi sẽ trình lên cấp trên.

Và En-vít lại gật đầu.

- Về những khả năng sử dụng các binh đoàn «Véc- vôn-phơ» tôi sẽ xin giới thiệu với ngài sau bữa cơm. Bây giờ xin mời ngài tới phòng ăn, ở đó có những công việc lý thú hơn đang chờ đợi chúng ta.

Đầu tháng 2 năm 1945, Han-xơ I-ô-han Buê-me, một sĩ quan SS cao cấp từ Béc-lin trở về với bộ mặt âu sầu và tức giận. Hấn mắng

nhức, xỉ vả bọn dưới quyền suốt nửa ngày trời. Khắp các phòng ban của cơ quan phản gián quân đội SD, Giét-ta-pô và cảnh sát hình sự đâu đâu người ta cũng xì xào về nguyên cố đã làm Sếp của chúng phải phiền muộn.

Vừa tới sân bay Buê-mê đã cho người đi tìm Ho-xơ và ra lệnh cho tên này không phải đến cơ quan, mà đến biệt thự riêng của hắn ở đường Lui-dên-nam. Bọn cảnh vệ kiểm tra giấy tờ của Ho-xơ. Sau khi chào lại bọn chúng, Ho-xơ đi theo một con đường hẹp hai bên trồng hai hàng cây thấp, giờ đang bị tuyết phủ đẫm vào nhà.

Van-te - thư ký riêng của Buê-me đón Vin-hem Ho-xơ ngay ở cửa ra vào.

- Chào ông Ho-xơ - Van-te vừa nói vừa bắt tay chặt Ho-xơ - Sếp chờ ông đã hai mươi phút, con ông thì hãy sẵn sàng...

- Tôi luôn luôn sẵn sàng - Ho-xơ ngắt lời - Luôn sẵn sàng, Van-te thân mến ạ. Sẵn sàng tất cả, thậm chí cả việc nghe Sếp quở trách nữa.

Nhưng chẳng có một lời quở trách, mặc dù Buê-me trông rất âu sầu và có lẽ Ho-xơ chưa bao giờ lại thấy Sếp như vậy. Trong phòng làm việc tại nhà riêng của chủ nhân ngôi biệt thự, sàn được trải bằng thảm Ba-tư. Ở bốn góc phòng có các tượng điêu khắc cổ đại, trên các khoảng trống giữa các tủ và trên một bức tường trống treo các bức tranh, nguyên bản của các họa sĩ theo trường phái Fla-măng và của Duy-rê. Trong giới SS thì Buê-me được coi là một người chuộng mốt. Hắn ngồi trong chiếc ghế bành thấp bọc da, uể oải vẩy tay ra hiệu cho Ho-xơ đang đứng nghiêm chào từ ngoài cửa, ngồi xuống cạnh.

- Mời anh ngồi, Ho-xơ, và đóng giúp cửa lại - Buê-me nói - Trên máy bay gió lùa thật đáng sợ, và tôi không muốn nhà cũng có gió lùa.

Là một tên gián điệp lão luyện, thông minh, Ho-xơ biết rất rõ là phải xử sự như thế nào với cấp trên, ngay cả khi cấp trên tiếp hắn ở nhà riêng. Hắn thận trọng tiến đến chiếc ghế bành giống như chiếc ghế Sếp đang ngồi và ngồi ghé bên mép ghế.

Buê-me cười mỉm.

- Ngồi như vậy thì anh không được thoải mái đâu Ho-xơ ạ, mà cuộc nói chuyện của chúng ta sẽ lâu đấy. Anh ngồi lại cho thoải mái hơn đi - Hắn đưa tay chỉ vào chiếc bàn con, thấp nhỏ, bày đầy những chai rượu và các món ăn.

- Anh ăn đi, Ho-xơ! Trước khi bắt đầu nói chuyện cần phải chuẩn bị không phải riêng cái đầu mà cả dạ dày nữa.

- Tôi sẵn sàng phục vụ ngài và quốc trưởng, thưa Sếp! - Ho-xơ hơi nhồm người lên và nói.

- Uống li rượu Mác-ten đi, anh Ho-xơ. Bọn Pháp sống buông thả nhưng rượu của chúng thì không đến nỗi tồi.

- Nếu ngài cho phép, tôi thích uống Uýt-ky hơn.

-Ồ, Ho-xơ, hóa ra anh lại ưa chuộng Uýt-ky!

- Thưa ngài, biết làm sao được, tôi đã sống một thời gian dài ở Mỹ, mà ở đây thì họ uống Uýt-ky như uống sữa và uống sữa thì như uống Uýt-ky.

- Anh đã từng làm việc ở Mỹ là một điều rất hay. Đó là một trong những điều kiện khiến tôi đã chọn chính anh đấy. Thôi được, anh uống Uýt-ky đi, cái chai kia kìa, ở mép bàn ấy, còn tôi thì tự cho phép mình một ly Cô-nhắc.

Ho-xơ nhìn Sếp chờ đợi.

- Ho-xơ à, công việc, thật khó xử, và đối với riêng tôi cũng chẳng thú vị gì. Tôi sinh ra ở đây, mỗi viên đá, mỗi cái cây ở cái thành phố này cũng thân thiết đối với tôi. Tôi không phải là người đa cảm, Ho-xơ ạ, và anh đã nhiều dịp để tin chắc điều này trong suốt thời gian

chúng ta cùng làm việc với nhau, nhưng ở Đức chúng ta, tình cảm yêu Tổ quốc phát triển mạnh hơn so với bất cứ một dân tộc nào.

Chúng ta mạnh chính vì tình yêu đó. Và tất nhiên, tôi không thể vui mừng khi ngôi nhà này, ngôi nhà mà chúng ta đang ngồi đây, sẽ tan thành tro bụi khi chính tay tôi phải làm công việc đó. Nhưng cần thiết phải như vậy. Anh là người biết rõ học thuyết của Fri-đric Nít-sơ, tôi xin nói thẳng, anh không phải là một người đàn độn như những tên làm rác bẩn Đảng ta. Anh có nhớ Nít-sơ đã kêu gọi con người thượng đẳng không dừng bước bất kỳ một hy sinh nào để đạt được mục đích của mình không? Anh Ho-xơ ạ, anh sẽ là người duy nhất chia sẻ với tôi trách nhiệm đối với phương sách đã được lựa chọn. Vả lại, - Buê-me tiếp - Như anh biết đấy, chính tôi cũng chỉ là một nấc của chiếc thang dài dẫn lên trời... Nhưng anh sẽ đốt ngôi nổ đấy, Ho-xơ ạ.

- Ngồi nổ ạ?

- Đúng vậy, Ho-xơ thân mến của tôi. Anh biết là ở đây, mọi người đã hoảng loạn như thế nào khi bọn Nga chút nữa thì lọt được vào thành phố khi chúng truy kích các sư đoàn rút lui của chúng ta chứ? Một số người đã tỏ ra có tinh thần cứng rắn còn Ê-ríc Kốc với bọn tùy tùng, các quan chức tòa thị đã chạy trốn như những con chuột chạy trốn khỏi con tàu đang bị đắm...

- Tên Zi-lin-xki đã bị chúng tôi xử tử - Ho-xơ nói.

- Các anh đã làm đúng. Tôi chỉ tiếc một điều là Quốc trưởng đã không treo cổ, như người đã hứa, tên Kốc đàn độn kia...

- Ông thủ lĩnh đảng Vác-ne là một người quốc xã chân chính.

- Phải, chính ông ta giờ đây đang ở đỉnh cao của tình thế. Còn Ê-ríc thì phải lui vào bóng tối, mặc dù hắn vẫn tiếp tục nhặng xị như một con lừa. Nhưng chúng ta đã nói chuyện lạc hướng mất rồi. - Buê-me nói tiếp - bọn Nga đang ở chân tường Kuê-níc-béc. Không

được để chúng chiếm lần thứ hai. Ngày 11 tháng giêng năm 1758, ngày bọn Nga kéo vào Kuê-níc-béc, không khi nào được lập lại nữa. Chúng ta sẽ để lại cho bọn Bôn-sê-vích cả một bãi hoang tàn và xác chúng sẽ chất lên thành núi! Người Đức sẽ chiến đấu đến người cuối cùng, rồi sau đó sẽ bước lên dàn hỏa, ở đó các đội quân Nga sẽ bị thiêu cháy.

- Tôi bắt đầu hiểu ngài, thưa Sếp!

- Giá như anh có thể nói điều này sớm hơn. - Buê-me lau bầu và rót rượu vào cốc mình - Tôi trao cho anh, anh Ho-xtơ, nhiệm vụ chuẩn bị một chiến dịch bí mật với một cái tên gọi theo mã số là «Đồng lửa của những người Ni-bê-lung».

Tháng 3 năm 1945, trời mưa rả rích. Không khí ẩm ướt của biển Ban-tích dồn những đám mây nặng nề về tụ trên bầu trời của đất Phổ, và đổ xuống những cơn mưa mùa xuân nặng hạt. Chiến trường biến thành những bãi sinh lầy. Dưới đáy các chiến hào và tầng xê nước lạnh lũng bùng, đen ngòm.

Ngày 13 tháng 3, những người lính Nga đã mở một đợt tấn công mới có tính chất quyết định. Trong hai tuần lễ, họ chiến đấu không nghỉ để chiếm các vị trí của khu công sự Hai-xbéc-xki. Cuối cùng thì Dôi-ti-râu bị thất thủ. Một vài ngày sau đó xe tăng Nga đã chạy trên các đường phố của thành phố Li-út-vích-xốt. Tập đoàn quân Hai-xbéc-xki được thành hình trong tháng giêng gồm 150 nghìn quân lính và sĩ quan đã bị tiêu diệt.

Kết cục đang đến gần

Chiếc xe «Vin-lit» còn mới, mui kín, phóng nhanh trên đường Sta-lu-pen-nen đi Gum-bin-nên thỉnh thoảng phanh gấp lại, giảm bớt tốc độ trước những hố bom chưa được lấp... Bộ đội chiến đấu đã tiến lên phía trước và sau nó là đội quân thứ hai gồm các đơn vị dự bị, quân y và hậu cần.

Các đoàn vận tải thương binh và các đoàn tù binh Đức từ những nơi ở phía trước vẫn còn nghe thừa thốt tiếng đại bác, đi ngược lại thành một dòng.

Trung tá Cli-mốp ngồi ở hàng ghế sau của chiếc xe «Vin-lít», chốc chốc lại cúi người về phía trước nói chuyện với đại úy Pê-tra-zit-xki. Họ đang đi về Gum-bin-nên, ở đây Cli-mốp dự định tổ chức một phân nhánh của ban tình báo thuộc Trung tâm, và nếu có thể, thì chuyển về đây toàn bộ cán bộ, nhân viên chủ yếu nghiên cứu về Đông Phổ. Trao đổi với đại úy ít câu, Cli-mốp thích thú ngắm quang cảnh xung quanh, tò mò nhìn kỹ những bộ mặt hốc hác đầy bụi bặm của bọn tù binh Đức, và đã hai lần cho xe dừng lại để nói chuyện với bọn tù binh. Những cuộc nói chuyện đó thật tẻ nhạt và chán ngán. Bọn Đức rút đầu lại, giương cặp mắt sợ hãi nhìn người sĩ quan Nga biết nói tiếng Đức lưu loát không chê vào đâu được, chúng cứ nhắc đi nhắc lại câu nói đầu lưỡi «Hít-le toi mạng rồi» và trông hệt như bọn chó đáng thương bị đánh đòn, đang chờ đợi một trận đòn kế tiếp.

Trên đường còn gặp cả những người chạy loạn. Nghe phong phanh người Nga tấn công, họ bỏ chạy sang phía Tây. Song Hồng quân đã tiến nhanh, vượt qua họ và bây giờ thì họ đang quay về.

Cli-mốp đã nhiều lần chứng kiến cảnh những chiếc xe kéo tay thô đủ các loại đồ đạc thập cẩm còn bên trên là những em bé ngồi ngất ngheo, đã thấy cảnh những người đàn bà mệt mỏi, các cụ già hốt hoảng lánh sát vào vệ đường. Anh đã thấy họ ở Bri-an-si-na, ở ngoại vi Rô-xtốp. Trên các thảo nguyên Mô-dơ-đốc và Bê-la-ia Ixe-rơ-xki, anh đã thấy cảnh đó, đã đau khổ và mơ ước tới ngày nào đó sẽ thấy những người dân chạy loạn khác trên các con đường của nước khác. Và vậy là dường như mơ ước của anh đã thành sự thật, anh đang thấy những người dân chạy loạn khác, song không hiểu vì sao cảnh tượng này không đem lại cho anh may mắn thỏa mãn. Cli-mốp nghĩ, chỉ có cái chết mới là sự trừng phạt đích đáng đối với bọn giết người. Nhưng sung sướng hả hê làm gì khi thấy cặp mắt mệt mỏi vì đói khát của em bé Đức đang đi bên chiếc xe tay!

... Chiến tranh chưa chấm dứt, Cli-mốp còn nhiều việc phải lo nghĩ, còn có những người anh phải quan tâm đến...

Hai ngày trước đây, Cli-mốp được gọi đến gặp tướng Vin-xơ.

- Thế này nhé, đồng chí trung tá, - Ác-vít I-a-nô-vích nói, - phương diện quân thứ II Bê-lô-ru-xi-a và cả phương diện quân thứ III đang hành quân trong vùng hoạt động của Ban do đồng chí phụ trách. Đã đến lúc phải suy nghĩ đến việc chuyển địa điểm hoạt động vào sào huyệt của bọn Đức rồi đây.

- Chúng tôi đã sẵn sàng. Thưa đồng chí I-a-nô-vích.

- Hay lắm, đồng chí chuẩn bị trước rồi hử. Có tin gì mới của I-a-nút không?

- I-a-nút đã chuyển tin về trang bị và bố phòng của bọn Đức. Các số liệu chúng tôi sẽ chuyển đi cùng những tin từ những nguồn khác nhau cho Bộ tư lệnh phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a thứ II và thứ III.

- Đã phát hiện được gì về tên Ho-xơ chưa? Chuyện gì đã làm hấn chú ý đến I-a-nút?

- Thì ra Ho-xơ đang tìm cách tiếp xúc với phương Tây, hẳn ngờ I-a-nút cũng đang làm việc này. Hoặc thậm chí hẳn còn cho rằng I-a-nút là người của các nước Đồng minh. I-a-nút báo tin anh đã có mối quan hệ thân mật với Vin-hem Ho-xơ.

- I-a-nút cừ thật! - Ác-vít I-a-nô-vích nói - Hiện nay I-a-nút đang vô cùng khó khăn, cần giúp đỡ anh ấy. Hãy tung tin cho Ho-xơ biết rằng: dường như I-a-nút của chúng ta có thể giúp đỡ hẳn thông qua những con đường thích hợp.

- Chính I-a-nút cũng suy nghĩ phỏng chừng như vậy - Cli-mốp nói - trong những thông báo gần đây I-a-nút đã để lộ ý là có khả năng Vin-hem Ho-xơ ngờ anh là một điệp viên Mỹ. I-a-nút đề nghị bắt đầu chơi trò chơi với Ho-xơ mà anh mật ước gọi là «Ba bộ mặt của I-a-nút». Bọn Đức vẫn coi người của chúng ta là người của chúng, còn Ho-xơ thì lại coi họ là người của các nước Đồng minh nhưng sự thật thì...

Tướng Vin-xơ nói:

- Đồng chí có biết không, ý kiến đó khiến tôi thích thú đấy! Cần phải làm tất cả mọi việc thông qua Béc-lin. Đồng chí hãy thay tôi làm tất cả. Chuẩn bị một chỉ thị gửi đi Béc-lin cho giáo sư. Ông già I-ô-han làm được việc này một cách vững vàng, cẩn thận. Thông qua «Thợ nguội», đồng chí hãy thông báo cho I-a-nút biết dự định của chúng ta. Hãy để cho I-a-nút đối xử với Ho-xơ dường như là anh ta chấp nhận những dấu hiệu chú ý của hẳn đối với mình là một chuyện tự nhiên. Song đừng có đi quá đà đấy... Nếu đúng là tên Ho-xơ mà tôi đã được biết, thì I-a-nút sẽ khó khăn đọ tài với nó đấy. Đồng chí trung tá hãy thay mặt tôi ra lệnh thu thập toàn bộ thông tin về con người này một cách cẩn thận, càng nhanh càng tốt. Tôi muốn biết, I-a-nút và chúng ta đang đấu trí với ai? I-a-nút biết gì về Ho-xơ chưa?

- Hiện giờ thì chưa, ngoài những điều chúng ta báo cho anh đã biết về những mưu toan của Ho-xơ tìm cách liên lạc với tình báo của đồng minh.

- Hãy báo cho I-a-nút, đặc biệt chớ nên đi sâu vào bí mật của Ho-xơ. Có thể sa bẫy đấy! Có khả năng là Ho-xơ đã được các nước đồng minh tuyển mộ và hắn đang làm việc cho họ. Công việc này tế nhị đấy. Tốt nhất là, ngay ở đây, chúng ta sẽ thu thập mọi tin tức và sẽ áp dụng những biện pháp thích hợp. Còn gì mới nữa không?

- Áp-gu-xơ Gai-li-tích mà chúng ta cho là mất tích đã thấy xuất hiện thông qua nơi gặp gỡ bí mật dự trữ ở nhà «thợ nguội». Anh ta còn sống và khỏe mạnh. Tôi đã truyền đạt bảo «thợ nguội» thăm tra lại hoàn cảnh anh ta đã thoát hiểm. Hôm nay sẽ phải có trả lời.

- Hãy báo cho I-a-nút và «thợ nguội» phải thận trọng hơn - Vin-xơ nói tiếp - không loại trừ là có sự khiêu khích, tên Buê-me này là một tên Giét-ta-pô thông minh đấy.

Hắn đang hết sức cố gắng để chiếm được cảm tình của Him-le, mặc dầu công việc đang đến chỗ kết thúc, song tính thừa hành và cố chấp vẫn có sẵn trong con người Buê-me thì chẳng có gì thay đổi, cũng như ở mỗi người Đức. Phải làm sao cho đến thời điểm cuối cùng chúng ta không để mất người của mình. Còn gì mới về «Véc-vôn-phơ»?

- Chúng đã rút vào bí mật - Cli-mốp báo cáo - I-a-nút đã báo cáo về một số chi tiết thú vị. Hóa ra ý đồ này là của viên tướng Rây-hác Ghê-lên.

Tên đứng đầu OKX* «quân đội nước ngoài phương đông» phải không? Một tên đã quen biết? - Vin-xơ hỏi.

- Chính hắn đấy ạ. Nhưng không ngờ là Ghê-lên đã thảo ra kế hoạch hoạt động bí mật của bọn Đức. Hắn học tập kinh nghiệm của quân đội Crai-ô-va nói riêng và học cách hoạt động của tướng chỉ

huy quân đội đó là Bur Cô-ma-rốp-xki; trong thời gian khởi nghĩa Vác-xa-va ông ta bị bọn Hít-le bắt làm tù binh.

- Đúng là một bước ngoặt! - Ác-vít I-a-nô-vích lắc đầu - Quả là một bước ngoặt bất ngờ!

- Ở Brê-xláp tập trung một đại đội trinh sát mặt trận, Ghê-lên trao nhiệm vụ cho đại đội đó nghiên cứu kinh nghiệm của những người hoạt động bí mật của quân đội Crai-ô-va và cũng ở đó kế hoạch của Bur Cô-ma-rốp-xki đã được dịch sang tiếng Đức và được chuyển về bộ phận «Quân đội nước ngoài phương Đông» cho Ghê-lên.

Thu thập và nghiên cứu xong toàn bộ tài liệu về quân đội Crai-ô-va, tướng Ghê-lên đã đệ trình một kế hoạch thành lập các đội chiến đấu, mỗi đội có sáu mươi tên. Hấn cũng quy định cả những nhiệm vụ cơ bản của các đội quân đó là hoạt động tình báo quân sự ở hậu phương của chúng ta, chuẩn bị những cuộc bạo loạn chống lại chính quyền Xô-viết, thành lập những nhóm khủng bố để lén giết các sĩ quan của ta, trang bị các đài phát bí mật tuyên truyền miệng và cho in truyền đơn chống Liên Xô.

Ghê-lên quả là một địch thủ lợi hại của chúng ta đấy.

- Him-le đã chớp lấy ý đồ của hấn. Him-le đã nghiên cứu bản báo cáo của Ghê-lên suốt hai tháng. Báo cáo này do Sê-lên-béc chuyển cho Him-le. Sau đó tên thống chế có sửa chữa chút ít và giành cho mình quyền tác giả, lớn tiếng công bố thành lập tổ chức biệt kích khủng bố mang tên «Véc-vôn-phơ», và trao cho Han-xơ Pruýt-man nhiệm vụ thành lập tổ chức đó.

- Và thế là bây giờ trong hậu phương của chúng ta đã có tổ chức ấy! - Vin-xơ thốt lên.

- Hãy thường xuyên nghiên cứu về «đàn sói thành tinh» này nhé, đồng chí Cli-mốp. Các chiến sĩ Xô-viết cần phải chiến đấu mà không

phải lo lắng có kẻ bắn lén sau lưng mình... còn cái tên Ghê-lên ranh ma kia, chúng ta cần phải ghi nhớ hẳn.

Những tài liệu về «Véc-vôn-phơ» được I-a-nút chuyển về Trung tâm đã cho phép nhớ đến tận gốc những mầm độc của bọn biệt kích và bọn ám sát mà Giét-ta-pô và SĐ chăm lo gây dựng. Rất tiếc là danh sách các điệp viên và các hầm bí mật mà trung tâm nhận được còn rất ít so với trong thực tế.

Đầu tiên ở Gum-bin-nên đã tập trung gần như hầu hết những người cộng sự trong ban của trung tá Cli-mốp.

A-lếch-xây Nhi-cô-la-ê-vích cùng với Pê-tra-zít-xki bây giờ đã là thiếu tá và được cử làm phó cho anh, họ lăn lộn khắp lãnh thổ Đông Phổ được Hồng quân giải phóng và giúp các tổ chức phản gián quân đội loại trừ những băng của bọn «Véc-vôn-phơ»: tổ chức tung người vào hậu phương của bọn Đức; lo liệu các đường dây liên lạc với những nhân viên cũ như I-a-nút và «thợ nguội».

Một hôm, sau khi A-lếch-xây Nhi-cô-la-ê-vích bố trí công việc tại một thị trấn nhỏ ở biên giới Nam Phổ, và sau cuộc hội ý ngắn, người chỉ huy bộ phận đặc biệt của quân đội về nhà - nơi anh ở là một tòa biệt thự hai tầng có một đội bảo vệ và một sĩ quan tùy tùng giúp việc - thì có tiếng gõ cửa mạnh.

Một người lính mặc áo bông, ngoài khoác chiếc áo mưa bộ đội, đầu đội chiếc mũ ấm bịt tai lệch về phía sau một cách đom đàng bước vào phòng. Khẩu súng máy khoác vai chúc nòng xuống đất.

- Mời trung tá Cli-mốp cho tôi gặp.

Anh ta nói chẳng đúng điều lệnh chút nào, rồi đứng sững lại, người hơi tựa vào dầm cửa.

Cli-mốp đã cởi áo va-rơi, tháo giày và đang ngồi bên bàn, chân đi tất và trên mình chỉ còn mặc chiếc áo trấn thủ bông, bên trong là

chiếc áo sơ mi bó sát người.

- Có tôi. Có chuyện gì vậy? - Anh hỏi.

- Đề nghị đồng chí sang «sư đoàn phản gián».

- Được. - Cli-mốp trả lời. - Tôi đến ngay đây.

A-lếch-xây Nhi-cô-lai-ê-vích bước ra phố, đi về phía quảng trường dọc theo hàng rào chắn song thấp quây lấy các vườn cây ăn quả.

Quảng trường chật ních bộ đội và phương tiện kỹ thuật. Tất cả đang ồn ào, tiếng la hét, tiếng trò chuyện, rồi dần dần đổ vào một con đường về hướng Bắc; còn từ phía kia thì dồn về những xe tăng, ô tô, súng ống và cả bếp dã chiến.

Bên lối vào một tòa nhà đóng quân của các chiến sĩ phản gián người ta thấy một chiến sĩ súng máy và một sĩ quan sư đoàn phản gián «Xmê-rơ-sơ».

- Xin mời đồng chí trung tá. - Người sĩ quan nói với Cli-mốp.

Cli-mốp thấy trong phòng làm việc của chỉ huy bộ phận phản gián «Xmê-rơ-sơ» một ông già mặc áo dân sự, ngồi khom lưng trên ghế, ngón tay đang gõ nhịp trên đầu gối vẽ xúc động.

Tiếng cửa mở chẳng làm lão chú ý, chỉ có những ngón tay thôi gõ nhịp trên đầu gối.

- A-lếch-xây Nhi-cô-lai-ê-vích, mời đồng chí vào. - một đồng chí đại tá trông còn trẻ đứng dậy, bước ra đón Cli-mốp.

- Xin lỗi đã làm phiền đồng chí. Các đồng chí của tôi đã bắt giữ lão già này. Nghe nói lão là một địa chủ cỡ lớn, một nhà quý tộc Đức: do muốn chuồn về phía tây với chiếc xe vận tải, nhưng không thoát. Những công nhân nông nghiệp trong trang trại của lão kể lại rằng, trên các ô tô của lão có rất nhiều của quý và các tác phẩm nghệ thuật. Nhưng những chiếc xe tải đã trở về trống rỗng, các tài xế chạy trốn hết, còn chủ nhân thì... Đây, lão đang ngồi kia và ủ rũ như một con cú ấy. - Đồng chí đại tá đưa mắt về phía lão già. - Đồng

chí hãy nói chuyện với lão ta, A-lếch-xây Nhi-cô-lai-ê-vích ạ, chắc là đồng chí sẽ tìm được chìa khóa đến với tên Phổ này.

Cli-mốp tò mò nhìn lão già.

- Tôi để đồng chí nói chuyện với lão, hãy coi như đồng chí là chủ nhân nhé. - Chỉ huy sư đoàn «Xmê-rô-sơ» nói.

Đại tá đi ra, lão già vẫn khom lưng trên ghế. Cli-mốp kéo tập giấy trắng lại phía mình, mân mê chiếc bút chì vót nhọn.

- Tên ông là gì? - Anh hỏi.

- Nam tước Các Phôn Hôn-bắc - Lão già đứng thẳng người lên trả lời.

- Tôi chưa bao giờ làm một điều gì xấu và cũng chẳng mong muốn điều gì xấu đối với những người Nga các ông. Tôi muốn nói rằng chúng ta cần phải sống hòa bình và hữu nghị với nhau. Song, tôi chỉ nhắc lại lời nói của Bít-xmắc vĩ đại... và tất nhiên là ông chẳng tin tôi.

- Vì sao vậy? - Cli-mốp phản đối, - muốn và tin là những chuyện khác nhau. Tin thì tôi muốn tin, nhưng...

- Tôi hiểu ngài, thưa ngài, phải tin vào sự trung thực của tôi. Tất nhiên, ngài biết về những bộ sưu tập sách và những bức tranh hiếm của tôi. Tôi muốn chở tất cả về phương tây. Nhưng sự tấn công thần tốc của quân đội các ngài đã lật đổ toàn bộ mọi tính toán của tôi. Bộ sưu tập của tôi đã được cất giấu chắc chắn, nhưng tôi sẽ chỉ cho ngài hầm bí mật. Các ngài đã thắng và bây giờ chúng sẽ thuộc về các ngài.

- Chúng sẽ thuộc về nhân dân Đức - Cli-mốp khẽ nói. - Khi nhân dân Đức được tự do.

- Tôi nhận thức chưa được tốt học thuyết chính trị của các ngài, thưa ngài sĩ quan. Mặc dù tôi đã thử đọc Các Mác. Tôi sẽ chết đi

cùng những quan điểm của mình. Nam tước Phôn Hôn-bắc không thể sống chung với những người Bôn-sê-vích. Hơn nữa, tôi chẳng còn sống được bao lâu, nhưng tôi luôn chống chiến tranh với nước Nga. Chuyện đó không có lợi cho đất nước chúng tôi.

- Có điều tôi tặc là không phải tất cả mọi đồng bào của ông đều chia sẻ với ông quan điểm này.

- Vâng... xin cho tôi hỏi ngài câu cuối cùng. Béc-lin còn đứng nổi không?

- Hiện thời thì còn... Căn cứ vào cuộc nói chuyện của chúng ta: ông là nhà sử học không đến nổi tôi, Nam tước ạ, và chắc chắn ông còn nhớ câu nói nổi tiếng của đại thống soái Bá tước Su-va-lốp sau khi chiếm được Béc-lin trong cuộc chiến tranh bảy năm, vào năm 1760...

- Xin đợi cho một chút, ngay bây giờ đây... «từ Béc-lin không chạm đến được Pê-téc-bua, nhưng từ Pê-téc-bua thì luôn luôn có thể với được tới Béc-lin».

Đại tá đi vào và nhìn Cli-mốp với đôi mắt dò hỏi.

- Ngài Nam tước tự nguyện trao lại cho Bộ tư lệnh Xô-viết tất cả các bộ sưu tập những bản thảo và tranh quý. - Cli-mốp nói, - ông ta muốn nghỉ ngơi chút ít rồi sẽ chỉ cho chúng ta hầm bí mật cất giấu các thứ đó. Cần phải khẩn trương. Thời tiết ẩm ướt có thể làm chúng bị hư hỏng.

Một nhân viên «Xmê-rơ-sơ» vào phòng.

- Đồng chí cho ông già ăn nhé, - Đại tá ra lệnh, - và cho ông ta ngủ độ hai tiếng. Sau đó đi lấy chiến lợi phẩm. Bảo đi kiểm xe ô tô và tìm người. Chúng ta đã hoàn thành sứ mệnh của mình.

Cửa chưa kịp đóng lại sau lưng lão Nam tước, thì lại mở tung ra, và một trung úy trẻ thở hổn hển, đứng nghiêm ở cửa áp úng báo cáo.

- Đồng chí đại tá cho phép báo cáo...

Từ câu chuyện kể lại lộn xộn của anh ta, hai sĩ quan hiểu rằng họ đã bắt giữ một người đáng khả nghi, tên này đòi hỏi sĩ quan thẩm vấn phải từ cấp đại tá trở lên và nhất thiết phải ở «Xmê-rơ-sơ». Hắn ăn mặc quần áo dân sự, giấy tờ mang tên Đức, nhưng nói tiếng Nga lại rất giỏi.

- Có nghĩa là hắn cần một đại tá? - Chủ nhân của căn phòng mỉm cười hỏi - được, như vậy là tôi đáp ứng với đòi hỏi ấy rồi...

Người ta dẫn vào phòng một người mặc áo blu-đông màu xanh lá cây, đội mũ sắn màu vàng thẫm có lưỡi trai dài.

Hắn bước lên, hai bước, dừng lại và bình tĩnh nhìn xung quanh.

Cli-mốp chăm chú nhìn người mới được dẫn vào, giật mình và bật dậy khỏi ghế.

- Gai-li-tích phải không? Áp-gu-xtơ phải không? - Anh hỏi khe khẽ.

Vừa tiến lại gần ngôi nhà của cơ quan phản gián quân đội. Vin-hem Ho-xtơ vừa mỉm cười hài lòng khi nhớ lại các đồng nghiệp bên quân đội đã khéo léo ngụy trang cho văn phòng bí mật của hắn.

Ngày hôm đó mặt trời chói chang, trên trời không một gợn mây, trong các vườn hoa tuyết đang tan, và đôi chỗ trên đường nhựa đã thấy xuất hiện những vết khô đen sẫm. Mùa xuân cuối cùng của chiến tranh đã đến Kuê-níc-béc. Và trong một ngày nắng ấm như thế thì hoàn toàn không còn muốn nghĩ gì đến chiến tranh. Chiến tranh dường như quá xa và chỉ có những cột khói đen đang dùn lên ở vùng Rát-khốp là làm cho người ta nhớ đến cuộc oanh tạc ban đêm của không quân Xô-viết.

Hành chính bí mật của cơ quan phản gián quân đội Đức đóng ở tòa biệt thự ba tầng có dáng thật oai vệ. Ở tầng một là trạm thụ

tin cậy nhân tạo cho gia súc lớn có sừng. Một con bò đực bằng da đứng sừng sững ở lối vào chứng thực cho chuyện đó. Mà ở đây quả thực có một trạm như vậy, một sự nguy trang lộng lẫy cho cái bí mật ở bên trong. Các khách hàng đi qua con bò đực đến một chiếc cửa kính: những ông chủ chăm chút các con bò của mình, còn những tên mật vụ thì được đón đợi tại các văn phòng ở tầng trên.

Nhìn bề ngoài, có lẽ chẳng ai lại ngờ rằng đằng sau chiêu bài vô hại kia là phân nhánh của một cơ quan có quyền lực lớn do đô đốc Ca-na-rít thành lập. Những tên lực lưỡng, mặc quần áo dân sự đứng bảo vệ lối lên các tầng trên và sàng lọc khách đến. Rõ ràng chúng đã được báo trước về việc Ho-xơ đến thăm Sếp của chúng. Chúng để Ho-xơ đi qua không ngăn cản, và đến đầu cầu thang tầng hai thì Vin-hem Ho-xơ được người bảo vệ và hộ tống: đó là đại úy Phôn Đin-clê bánh bao, một sĩ quan tùy tùng. Phôn Đin-clê dẫn Ho-xơ đến tận văn phòng Sếp.

Sau chuyến cùng đi ra ngoại thành, Ho-xơ cảm thấy thái độ của Đin-clê đối với hắn đã thay đổi rõ rệt. Trước kia Đin-clê tỏ ra trịnh trọng, khô khan, còn bây giờ lại thân thiện một cách thật khó hiểu. Hắn nói đủ thứ chuyện vớ vẩn, định qua đó tìm hiểu tâm trạng của Ho-xơ trước sự thất bại ở Đông Phổ và nước Đức nói chung. Bất chợt hắn chuyển sang nói về Buê-me, và cuối cùng để lộ cho Ho-xơ biết rằng hắn hiện đang băn khoăn, hắn nói:

- Bây giờ, hơn lúc nào hết, chúng ta phải thống nhất. Rất tiếc, như anh biết đấy, Ho-xơ ạ, giữa tôi và thủ trưởng của anh đã có sự bất hòa. Tại sao vậy? Tôi khó trả lời quá. Nhưng tôi thì muốn thủ tiêu mỗi bất hòa này. Tôi định sẽ nhờ anh giúp đỡ, vì anh là một người Đức trung thực, một đảng viên Quốc xã chân chính.

- Tôi phải làm gì? - Ho-xơ hỏi.

- Anh hãy thử tổ chức một buổi gặp gỡ không chính thức, như thế chúng tôi sẽ có thể hiểu biết lẫn nhau. Anh có hiểu không, tôi

luôn đặt những quyền lợi của quốc gia lên hàng đầu, Ho-xơ ạ.

- Đương nhiên. Tôi hiểu anh như thế!

- Có thể coi như chúng ta đã thỏa thuận rồi chứ?

- Tôi sẽ làm hết sức mình.

- Mời anh hút - Phôn Đin-clê đẩy hộp xì-gà về phía Ho-xơ, còn chuyện này nữa. Tôi được biết anh có quan hệ thân mật với đại úy Vê-nhê Phôn Sli-đen, một sĩ quan ở bộ phận thiết bị và quân giới trong ban tham mưu của tướng Li-a-sơ phải không?

- Đây là bạn của tôi, - Ho-xơ trả lời, - và là một người Đức tốt.

- Là người Đức à? - Phôn Đin-clê cười khẩy. - Vậy thế này nhé, anh hãy coi tôi là người đầu tiên góp cổ phần vào tình bạn của chúng ta nhé. Tôi có những tin tức là Sli-đen hoàn toàn không là người Đức.

Ho-xơ nhồm người lên.

- Phải, phải! - Phôn Đin-clê nói tiếp - Tôi nắm được một số tin tức: đại úy Sli-đen của các anh đang làm việc cho phương tây. Anh hãy nghĩ xem kết hạn với hắn có thể gây tác hại cho anh không?

- Tôi kính phục các bạn đồng nghiệp ở Áp-ve cơ quan Áp-ve trước kia - Ho-xơ cợt nhạo dính chính lại - nhưng lần này thì họ nhầm, Vê-nhê là điệp viên Mỹ chẳng? Anh ta làm việc cho In-tê-li-giân Xơ-vít chẳng? Thật là chuyện vô lý, và có lẽ tôi là điệp viên Nga, phải không anh Đin-clê? Nguồn tin của anh có đáng tin không đấy?

- Không hoàn toàn - Đin-clê lúng túng, - nhưng chính hắn học ở Mỹ kia mà, và chúng tôi đã thu thập được một cái gì đó.

- Cảm ơn anh đã thông báo tin này, nhưng nó là giả dối từ đầu đến đuôi - Ho-xơ nói. - Tôi cũng từng sống ở Mỹ và thậm chí cả Nga nữa, còn anh, theo như tôi được biết, anh từng làm việc ở nước Anh tám năm. Xin lỗi, nhưng Phôn Sli-đen thì tôi biết rõ lắm. Phải chăng anh nghĩ rằng bộ phận của chúng tôi kiểm tra con người tồi hơn các

anh. Trước khi ngồi vào bàn bù khú với nhau tôi đã biết tất cả mọi ẩn khúc về anh ta.

- Thôi được, có thể cũng không hẳn như vậy, nhưng anh hãy cứ coi là tôi có nhiệm vụ báo trước cho anh hay.

Gần 7 thế kỷ qua Kuê-níc-béc vẫn nằm bên cửa sông Prê-ghên. Sáu trăm chín mươi mùa xuân đã đến với Kuê-níc-béc, nhưng mùa xuân năm một nghìn chín trăm bốn lăm là mùa xuân ảm đạm nhất!

Quân đội Xô-viết đã tiến đến tường thành Kuê-níc-béc. Sau sự thất bại của tập đoàn quân Hai-lơ-xbéc của quân đội Đức, nguyên soái Liên xô, Va-xi-lép-xki đã tung ra những đơn vị và binh đoàn dự bị, một số lớn phương tiện chiến tranh và pháo binh về phía thủ đô Đông Phổ. Ông đã giao cho phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a thứ III một nhiệm vụ cơ bản: chuẩn bị tấn công vào thành phố.

Còn Kuê-níc-béc thì chuẩn bị phòng thủ. Quân Đức phòng thủ ở Kuê-níc-béc ở trên một trăm ba mươi nghìn tên, không kể bọn dân vệ và những người dân bị huy động làm công tác bố phòng.

Thành trì của đất Phổ đã được gia cố nhiều năm nay. Tại đây, mỗi ngôi nhà đều thành một pháo đài. Rất nhiều đồn bốt, hỏa điểm kiên cố; hơn năm mươi ki lô mét hào chống tăng; bốn lớp giao thông hào với các công sự có ba bốn lớp mái bằng gỗ súc che phía trên, bao bọc lấy Bru-nô theo hình xoắn ốc. Bảo vệ Kuê-níc-béc còn có một trăm hai mươi khẩu đội súng đại bác, súng cối; không tính đến ba mươi lăm súng cối hạng nặng và hàng trăm địa điểm bố trí loại súng sáu nòng. Mười lăm đại bác nặng hàng tấn bắn đạn tầm xa bốn mươi ki lô mét. Tám trăm sáu mươi hai khối phổ trong thành phố được nối liền với nhau thành một hệ thống phòng thủ thống nhất.

Mới đây Vê-nhê được phong hàm thiếu tá. Anh lững thững dạo quanh thành phố. Nhiều đường phố bị ngăn lại bởi các chiến lũy, hàng rào dây thép gai và các chướng ngại vật. Nếu đi bằng ô tô thì có lẽ đường còn dài gấp đôi ba lần. Anh không hiểu mình được gọi đến sở Giét-ta-pô để làm gì, nhưng trước đây một ngày, Vin-hem Ho-xơ đã gọi đây nói và báo trước là hắn muốn gặp anh. Thiếu tá Vê-nhê Phôn Sli-dên băng qua quảng trường trước nhà ga phía bắc, và đi vào một phố hẹp và sâu, trong đó là tòa nhà của bộ phận chính của Giét-ta-pô. Bây giờ đường vào tòa nhà có một ba-ri-e chặn lối, hai bên có bốn tên SS đứng bảo vệ.

Một tên SS kiểm tra giấy tờ của thiếu tá rồi lười nhác lấy tay ra hiệu mời anh đi theo hè phố bên trái. Ở đây không có hàng rào chắn.

Tại phòng khách của Ho-xơ, Vê-nhê không thấy người thiếu nữ kháu khỉnh mặc quân phục SS nữa - hình như tên cô ta là Ê-len. Anh đã gặp vào mùa thu năm trước trong lần đầu đến gặp Ho-xơ. Thay cho cô ta trong việc đánh máy chữ là một thanh niên khỏe mạnh có bờm tóc hung gần như màu lửa. Hắn mặc bộ quân phục màu đen quá chật. Chiếc băng vải gạc quấn lấy trán hắn xù ra phía trước mặt. Chẳng ai đón Vê-nhê ở lối vào cũng như ở trong phòng tiếp khách. Tên SS tóc hung không thèm để ý đến anh, hắn cứ thản nhiên gõ máy. Thiếu tá dừng lại do dự, anh muốn hỏi tên thư ký đánh máy mặc bộ quân phục đen kia. Vừa đúng lúc đó, cửa phòng làm việc của Ho-xơ mở, hắn bước ra thấy Vê-nhê, hắn mỉm cười chào anh. Tay quàng vai Vê-nhê, hắn dẫn anh vào phòng làm việc.

- Này nhé, thiếu tá - Ho-xơ nói khi hai người đã ngồi yên và hút thuốc - Chúng tôi, hay nói chính xác hơn là tôi cần một lượng thuốc nổ như thế này đây. - Ho-xơ chỉ cho Phôn Sli-dên một tờ giấy viết đầy những con số. Vê-nhê đọc lướt nhanh và ngả lưng vào thành ghế.

- Ô hô! - Anh nói - làm gì nhiều vậy? Ngần ấy đủ làm nổ tung cả thành Kuê-níc-béc này!

- Đừng cường điệu như vậy, Vê-nhê, thì cứ cho là cả Kuê-níc-béc này đi... Xin anh đừng đưa ra những câu hỏi thừa. Anh cho tôi biết danh sách các đơn vị và các kho, mà ở đó chúng ta có thể lấy đủ số chất nổ theo yêu cầu. Hãy phân chia tổng số lượng rải ra để các đơn vị khởi nghỉ ngơi.

- Và tôi sẽ lại đi theo anh làm việc này phải không, Vi-li?

- Trường hợp này thì không cần. Nhiệm vụ của anh đơn thuần là kỹ thuật. Những công việc còn lại chúng tôi sẽ tự làm.

- Tất cả sẽ được thực hiện, - Vê-nhê trả lời. - Tôi có thể cầm theo tờ giấy này?

- Được chứ! Nhưng đừng làm mất đấy nhé... và còn nữa... ông đừng vội, Vê-nhê ạ!

Ho-xơ bỗng nhiên chuyển cách xưng hô sang «ông». Vê-nhê đã đứng dậy, anh nhìn Ho-xơ chăm chú, rồi lại ngồi xuống.

- Ông đã bắt cấn ở một điểm nào đó, thiếu tá ạ - Ho-xơ nói tiếp. - Tôi vi phạm nguyên tắc làm việc, nhưng ông là bạn tôi Vê-nhê ạ, vào lúc này thì điều đó có lẽ là vô giá.

- Tôi không hiểu anh, Vi-li ạ.

- Tôi sẽ không hỏi ông một điều gì. Ông làm việc của ông, tôi làm việc của tôi. Nhưng hãy chú ý: Ngài Đin-clê đang quan tâm đến ông đấy.

- Phôn Đin-clê à? Nhưng nhiệm vụ cao cả của ông ta là phải chú ý đến tất cả các sĩ quan vùng ta lãnh đạo công tác phản gián trong quân đội kia mà...

«Rất tốt, - Vê-nhê nghĩ - «Thợ nguội» đã tung tin đánh lạc hướng có hiệu quả. Ván bài «Ba bộ mặt của I-a- nút» đang được triển khai đúng dự định. Mà luật chơi thì do chính chúng ta đề ra. Cảm ơn các

đồng chí! Bây giờ thì mày, Vi-li Ho-xơ, mày đã là người bảo vệ đáng tin cậy của tao rồi».

- Thôi được. - Ho-xơ nói - Đẹp câu chuyện của chúng ta lại nhé. Tôi chẳng còn gì nói với ông nữa đâu. Nhưng ông hãy nhớ rằng việc này hệ trọng hơn rất nhiều so với ông tưởng đấy. Tôi nói với ông điều đó như một người bạn và...

- Hãy nói hết đi, Vi-li.

- Vô-nhê thân mến, thôi để lần khác, để lần khác nhé!

Một thượng úy xe tăng đáng người vạm vỡ đang đứng ở ngã ba Mết-ghết-tên - Kuê-níc-béc và Kuê-níc-béc - Pi-lau.

Y cứ đứng đờ chân luôn, nôn nóng nhìn về hướng Mết-ghết-tên hoặc Pi-lau, hẳn là đang chờ đợi một chiếc xe đi cùng đường.

Con lộ đôi lúc vắng vẻ và viên sĩ quan thỉnh thoảng lại tức bực nhìn đồng hồ.

Cuối cùng từ hướng Mết-ghết-tên xuất hiện một chiếc xe vận tải bọc thép thấp lè tè. Khi chiếc xe ra đến con lộ chính và bắt đầu rẽ về Kuê-níc-béc thì viên sĩ quan đang đứng đợi quả quyết bước ra đường giờ tay vẫy.

Tên lái dừng xe lại, hé mở cửa xe, viên sĩ quan ngồi vào cạnh tên lái. Chiếc xe tiếp tục đi.

Đến vùng I-u-di-ten xe bị bọn cảnh sát đi tuần bắt dừng lại. Không rời chỗ, viên sĩ quan chia thị thực công vụ cho tên toán trưởng xem. Tên này giờ tay lên vành mũ chào. Còn tên lái xe vẫn ngồi yên sau tay lái.

- Ông có thể đi được. - Tên toán trưởng nói - nhưng hãy đi theo hướng bên trái qua A-ma-li-ê-nau, đường bị vướng ở phía trước - vì ở đó đang thu dọn sau trận bom đêm qua.

Một giờ sau viên sĩ quan xe tăng đã có mặt cạnh tòa nhà điện báo trung tâm, và hai giờ sau hắn đã ở cách đồn «Đê-rơ-đôn» không xa.

Nếu tên trưởng trại tù binh có gặp viên sĩ quan này ở ngoài phố thì chưa chắc hắn đã nhận ra anh là người tù binh Nga đã bị bọn SD thủ tiêu từ lâu rồi. Áp-gu-xơ Gai-li-tích có đủ giấy tờ không chê vào dẫu được và anh đóng vai sĩ quan Đức thật tuyệt diệu.

Vê-nhê Phon Sli-đen không thích mời bạn bè đến nhà riêng. Anh chỉ gặp bạn bè ở nhà họ hoặc ở khách sạn hay một nơi nào đấy. Nhưng chẳng ai để ý đến điều đó, vì túi tiền của Vê-nhê luôn luôn rộng mở đối với bạn bè «thân thiết» và các bạn rượu. Đối với họ như thế là đủ rồi.

Nhưng lần này thiếu tá đã phản lại thói quen của mình. Hôm nay cả thiếu tá SS Di-tríc đã đến chơi nhà Sli-đen.

Nguyên nhân cơ bản của buổi chè chén này là Phon Sli-đen được phong hàm thiếu tá.

...Hen-mút Phon Di-tríc đến muộn tới một tiếng đồng hồ, và Vê-nhê đã lo hắn không đến.

Cơn mưa phùn ẩm áp mùa xuân đã bắt đầu rơi, bên ngoài những ô cửa sổ của thành phố lớn đổ nát đang ẩn mình trong hoàng hôn dày đặc.

Vê-nhê Phon Sli-đen thuê một căn hộ tiện lợi gồm ba phòng tại một phố ở Sác-lốt-ten-bua. Căn hộ này bày biện nhiều đồ gỗ cổ, do đó nó làm ta không cảm thấy cảnh sống đơn độc của chủ nhân.

Tiếng kèn Sác-sô-phôn chơi khò khè một điệu tăng gô quen thuộc, thiếu tá nghiêng đầu mời I-rơ-ma nhảy. Bỗng nhiên có tiếng chuông reo. Vê-nhê xin lỗi cô rồi ra mở cửa.

- Xin chúc mừng! - Hen-mút nói thay lời chào - Ngàn lần xin lỗi Vê-nhê. Tôi chẳng làm thế nào để thoát được cái ông Ho-xơ của anh...

- Tại sao lại của tôi? - Phôn Sli-đen phản đối và đỡ lấy chiếc áo capôt ướt sũng của khách - Ông ấy là của anh thì đúng hơn, Hen-mút ạ. Nhưng đến muộn còn hơn không. Tôi sẽ giới thiệu anh với...

- Anh sẽ đến Kuê-níc-béc liên lạc với «thợ nguội» - Trung tá Climốp nói với Áp-gu-xtơ Gai-li-tích.

Sau cuộc gặp gỡ của hai người tại bộ phận «Xmê-rơ-sơ» của sư đoàn, và sau khi Áp-gu-xtơ đã chuyển giao mọi tài liệu và tin tức, A-lếch-xây Nhi-cô-lai-ê-vích ra lệnh cho anh nghỉ ngơi trong ba hôm để lấy lại sức thực hiện nhiệm vụ mới.

Nhưng sang ngày thứ hai Áp-gu-xtơ đã đến gặp trung tá, nói rằng nghỉ ngơi bây giờ là có tội khi xung quanh công việc đang khẩn trương như vậy, rằng anh đã nghỉ ngơi thừa thãi trong thời gian nằm khoèo trên đồng cỏ khô trong nhà kho với chiếc tay bị thương. Climốp quyết định phái Áp-gu-xtơ trở lại Kuê-níc-béc.

- Ngày mai, 12 giờ trưa, anh sẽ đi Kuê-níc-béc bắt liên lạc với «Thợ nguội». Đài vô tuyến của «Thợ nguội» bị trục trặc, tiếc rằng ông ta không thể tự mình sửa chữa ngay tại chỗ. Anh hãy mang tới đó các phụ tùng thay thế. Ở chỗ «thợ nguội» anh sẽ nhận tin tức của I-a-nút về hệ thống các công trình phòng thủ ở Kuê-níc-béc. Bây giờ rất cần, anh hiểu không? Hãy nói với «Thợ nguội» rằng chúng ta có tin tức mới về ý đồ của bọn Đức tại Kuê-níc-béc, chúng đang chuẩn bị một chuyện vô cùng đê mạt đối với chúng ta. Tiếc là chúng ta chưa biết được nhiều hơn. Hãy bảo «Thợ nguội» báo cho I-a-nút biết để đề phòng. Nếu có những tin tức mới về «Véc-vôn-phơ» - thì báo «Thợ nguội» hãy nhanh chóng chuyển qua anh đem về cho chúng tôi. Đã có những trường hợp bọn này đột kích chúng ta. Cần phải chặn ngay lúc nó còn phôi thai. Quần áo và giấy tờ của anh đã chuẩn bị xong. Thiếu tá Pê-tra-zít-xki sẽ chỉ đạo việc đưa anh vào Kuê-níc-béc.

Hai ngày sau Áp-gu-xơ và cũng là thượng úy Slốt-man đã đi trên các đường phố nhan nhản chiến lũy của Kuê-níc-béc.

Mặt đỏ tía vì uống nhiều rượu, áo mở phanh, Hen-mút ôm ngang eo lưng cô gái xinh đẹp Lít-khen, bạn gái của I-rơ-ma, còn I-rơ-ma thì khinh bỉ nhìn hấn. Cô ta không thể chịu nổi những tên SS, đặc biệt là Đì-tríc.

Vê-nhê Phôn Sli-dên mỉm cười thỏa mãn. Tối vui hôm nay thật tuyệt! Món ăn rất đặc biệt, rượu uống thỏa thuê. Làm được chuyện này trong khi Kuê-níc-béc bị bao vây không phải là giản đơn. Lít-khen và Hen-mút ăn ý nhau rất nhanh.

Sau khi Đì-tríc đến được một lúc, I-rơ-ma đi vào bếp. Thiếu tá bám theo cô.

- Chắc anh phải có cái gì chung với tên dê tiện này? - I-rơ-ma giận dữ hỏi Vê-nhê, cô quăng những đĩa đựng thức ăn vào khay.

- I-rơ-ma thân yêu, chúng ta đã thỏa thuận với nhau rồi kia mà. Em cũng biết rằng Hen-mút sẽ tới. Cần phải như vậy, em hãy hiểu cho anh. Hãy lấy Lít-khen làm thí dụ. Cô ta vui hấn lên khi có một chàng trai hùng dũng như vậy.

- Lít-khen chỉ là con gà mái. Có lẽ em cũng phải liếc mắt đưa tình với hấn chứ.

- Thôi đi em. Em là bà chủ trong ngôi nhà này, em phải xử sự đúng như một bà chủ, phải không I-rơ-ma?

Vê-nhê ôm lấy nàng và kéo vào lòng mình.

- Với anh, em là một cô gái tuyệt vời. Em biết không, không phải lúc nào cũng làm được điều mình thích... Hôm nay anh rất mệt mỏi, rất mệt mỏi, cô gái bé bỏng của anh ạ, ta trở lại với họ đi.

Họ ăn uống thỏa thích rồi lại nhảy nhót. Rồi lại uống, lại đồng thanh hát bài «Đội cảnh binh trên sông Ranh» «Hoóc Véc-xen-lia».

Hen-mút cam đoan với các cô rằng Đệ tam đế chế là bất tử và những người Đức dù thế nào cũng sẽ vắn cổ bằng hết bọn Bôn-sê-vích. Hắn kể lại là hắn đã bắn bọn đào ngũ như thế nào, rồi lại mời mọi người đi xem những vụ xử tử: hứa sẽ chuẩn bị cho các cô nàng xinh đẹp đi xem xử tử một vài tên hèn nhát ti tiện.

Họ lại nốc, lại nhảy nhót, lại gào lên, còn ở cách thành phố vài ki-lô-mét, quân đội Liên Xô đang chiếm đánh các hỏa điểm.

Những chai rượu trên bàn đã cạn sạch. Vê-nhê đứng dậy vào bếp lấy rượu mới. Hen-mút thỉnh thoảng bước theo anh. Hắn loạng choạng đến bên cửa sổ, vén rèm lên.

- Cậu làm gì vậy? Ánh sáng lọt ra ngoài mất.

Hen-mút phẩy tay, Vê-nhê tắt điện, cùng đứng bên cửa sổ. Hen-mút tì trán vào cửa kính rồi nhìn vào đêm tối. Ngoài trời mưa rơi trên thành phố đang bị tàn phá.

- Cậu làm sao thế? - Vê-nhê hỏi - khó chịu hả?

- Khó chịu, rất khó chịu, anh bạn ạ - Hen-mút nói nhỏ - Trước mặt họ tôi làm bộ can đảm, còn trong thâm tâm tôi thì... - Hắn không nói nốt câu.

Vê-nhê ôm lấy vai hắn.

- Thôi, Hen-mút, hãy xứng đáng là một thằng đàn ông! Không phải đã hỏng hết cả đâu.

- Không phải tất cả, điều đó đúng, nhưng chúng ta sẽ phải rời khỏi thành phố này! Mà tôi lại sinh ra ở đây, Vê-nhê ạ... - Hắn nắm chặt hai bàn tay lại. - Nhưng chúng không thể chiếm được thành phố này! - Hen-mút vớ lấy chai rượu mà Vê-nhê vừa mở, ngửa cổ uống ừng ực. Rồi hắn đặt mạnh chai xuống bàn lấy tay áo lau mồm.

- Cứ cho chúng đến! - Hen-mút gào lên - Cứ để cho chúng vào - Và đồng lửa sẽ thiêu chúng cùng với những gì chúng ta bỏ lại đây!

- Đồng lửa à? - Phôn Sli-đen hỏi lại hắn.

Chiếc cửa sắt bí hiểm của I-ô-zép Bran-tơ

I-ô-zép Bran-tơ, một chuyên gia về các bộ khóa có cơ cấu tinh vi để khóa két nhà băng, ra khỏi Đảng xã hội - dân chủ trước khi Hít-le lên cầm quyền. Lão đã học hặc với tên thư ký đảng bộ Kuê-níc-béc khi vạch mặt tên này có hành động xấu xa, rồi quảng chiếc thẻ Đảng lên bàn.

Nhưng ít lâu sau, việc ra khỏi Đảng xã hội - dân chủ cũng không cứu được lão thoát khỏi trại tập trung. Các nhà cầm quyền mới cũng thích các cơ cấu tinh vi phức tạp. Họ cũng có những két sắt muốn được khóa chắc chắn. Lão thoát khỏi lệnh động viên vào lính, rồi sau đó lại quá tuổi. Nhưng khi quân Nga đến chân tường Kuê-níc-béc thì lão vẫn bị lôi vào đội dân vệ.

Hai tuần trước đây, khi đang đứng gác với thằng bé Han-xơ 15 tuổi - một đoàn viên «Đoàn thanh niên Hít-le» thì lão bị tóm cổ về Giét-ta-pô. I-ô-zép rét co ro trong làn gió lạnh của mùa xuân. Lão ư ử giai điệu của một bài hát sôi nổi không biết ai sáng tác. Bài hát về thứ «vũ khí mới» mà những tên lính khộm ở các tiểu đoàn dân vệ vẫn thường hát lén lút: «chúng ta, những con khỉ già, chính là vũ khí mới...».

Chiếc xe «Van-dê-rét» màu đen đỗ xích bên cạnh lão và những tên SS từ ca-bin bước ra cùng với tên thượng sĩ. Tên thượng sĩ chỉ vào lão, lão nghĩ, hẳn là bọn Giét-ta-pô có phép đọc được những ý nghĩ từ xa. Và chúng biết lão lén lút hát bài gì khi đứng gác. Tên sĩ quan SS chui ra khỏi xe đầu tiên và lại chỗ đám dân vệ, đó là Hen-mút Phôn Di-tríc. Hắn hỏi có đúng lão là I-ô-zép Bran-tơ, một chuyên gia

về khóa các kết sắt hay không. Khi được trả lời là đúng, hắn buông thõng một câu nói nhát gừng:

- Mời ông theo chúng tôi!

Theo những câu chuyện được nghe, I-ô-zép đã biết cách cư xử của bọn Giét-ta-pô, nhưng lần này thì lão rất ngạc nhiên vì chúng đối xử với lão thật nhã nhặn, không kém gì thời trước, mỗi khi lão được mời đến nhà băng nào đó để làm khóa kết sắt.

Ở Giét-ta-pô lão được đưa vào một phòng làm việc, trong đó có một tên sĩ quan cao to, vóc dáng như lực sĩ, tên dẫn đường gọi viên sĩ quan này là ngài chỉ huy. Tên chỉ huy mời Bran-tơ ngồi ghế bành, mời hút xì gà hảo hạng rồi đề nghị lão thiết kế một cơ cấu thật phức tạp cho một chiếc cửa sắt. Cửa chỉ được mở sau khi sắp chữ đúng mật mã. Khi lão đã rõ về đại thể và trả lời sẽ làm tất cả đúng yêu cầu, tên này bèn hỏi thêm:

- Ông cần bao nhiêu thời gian cho công việc?

- Hai tuần, thưa ngài sĩ quan, nếu có đủ các vật liệu, dụng cụ và người giúp việc.

- Ông sẽ được cung cấp đầy đủ mọi thứ cần thiết. Nhưng thứ nhất là: người giúp việc không được biết bộ mã, thứ hai là: ông phải cam đoan không được cho ai biết mục đích, tôi triệu ông đến đây, tất nhiên là cả bộ mã nữa, nếu không ông sẽ chết: thêm nữa hai tuần lễ thì thời hạn quá lâu!

I-ô-zép dướn thẳng người lên trên ghế bành.

- Xin thứ lỗi cho, thưa ngài sĩ quan. Tôi làm việc trong lĩnh vực này đã 40 năm nay và lúc nào cũng biết giữ bí mật, còn nói về thời hạn thực hiện công việc này ngắn hơn, tôi không thể làm nổi, thưa ngài.

- Được, ông có thể bắt tay ngay vào công việc.

Ngay sau buổi nói chuyện ở Giét-ta-pô lão được chở đi trong một chiếc xe ô tô kiểu mới đến một công binh xưởng, ở đó người ta đã chuẩn bị mọi thứ cần thiết cho công việc. Giúp việc cho I-ô-zép là những chuyên gia trong số các tù binh, những chuyên viên cơ khí có nghiệp vụ cao. Hai người Pháp, một người Đan Mạch và một người Nga. Tất cả đều biết tiếng Đức giỏi, và Bran-tơ hài lòng về những người giúp việc. Họ ngủ tại chỗ, thực phẩm, dụng cụ, vật liệu cần thiết được bọn SS mang đến tận nơi.

Bọn chúng cho ăn tốt, Bran-tơ bị đói dài mấy tháng nay nên lão nghĩ đến việc muốn kéo dài thời hạn và đã định nói với tên sĩ quan trước kia đã bắt lão về Giét-ta-pô. Nhưng một lần, khi phải nhìn vào mắt tên này, lão khiếp sợ không dám nói đến nữa. Lão đã làm xong cơ cấu đóng mở đúng hạn định hai tuần lễ. Tên chủ của văn phòng Giét-ta-pô đã nghiệm thu công trình. Hắn đến công binh xưởng, xem xét kỹ chiếc cửa, kiểm tra lại hoạt động của cơ cấu. Chỉ có hắn, phải, chỉ có chính hắn được Bran-tơ cho biết cách kết hợp bí mật của các chữ và các số, nếu biết được nó thì mới ra vào được qua chiếc cửa sắt này.

Những người giúp việc lão Bran-tơ bị bọn Giét-ta-pô dẫn đi. Cánh cửa được đưa lên một chiếc xe tải và chở đi. Lão Bran-tơ được lệnh ở lại chờ. Lão ngồi trong một căn buồng vắng đã lâu, nhưng chẳng có ai đến đón lão. Bran-tơ muốn ra ngoài, nhưng ở cửa ra sân công binh xưởng này có một tên lính cầm súng máy đứng gác... Hai giờ chờ đợi đã trôi qua.

Bắt đầu có tiếng đại bác nổ. Lão nghĩ, phải chạy ra hầm trú ẩn. Cùng lúc đó một quả đại bác nổ tung trong sân công binh xưởng. Không khí bị nén đã ép các tấm cửa kính cửa sổ ném vào phía trong phòng, làm chúng rơi xuống sàn kêu loảng xoảng, hai mảnh kính vỡ đã cắm vào má lão. Lão Bran-tơ đưa bàn tay sờ khắp mặt và ngạc nhiên thấy một vết máu đỏ trên bàn tay. Lão đứng vụt dậy khỏi

chiếc hòm rỗng đang ngồi, đến bên cánh cửa, kéo nó về phía trong... Khó quá, không thể mở ra được. Bực mình, lão rút lui lại khi thấy cái đầu tên lính gác bị chết chèn vào chỗ khe cửa mở. I-ô-zép Bran-tơ trù trù đôi phút như người bị mê mẩn, lão nhìn xác tên lính nằm cạnh cửa ra vào; nhìn vết máu sẫm loang ra dưới xác chết. Xác chết chắn mất lối ra. Một lúc sau lão mới dám bước qua, chạy qua sân công binh xuống về phía cổng. Lão cũng chẳng còn nhớ làm thế nào mà lão về được nhà. Nhưng khi ngồi trên chiếc giường của mình thì lão mới hoàn hồn. Bran-tơ xuống bếp, vặn vòi nước và nhìn thấy nước chảy chậm chậm, giật cục, lão mừng rỡ tưởng lại hình ảnh tên lính chết nằm bên vũng máu, và lão nôn ọe ngay lập tức.

- Ê, I-ô-zép, đang ngủ hay thức đấy?

Cửa bếp mở ra. Bran-tơ ngoái đầu lại, nhìn thấy người em họ của lão là Cuốc Muyn-le. Hai người cùng tuổi nhau, lại ở cạnh nhà nhau, nhưng họ sống không hòa thuận lắm. Bran-tơ nghĩ rằng Cuốc vẫn liên lạc với Đảng như trước, nhưng tất nhiên chưa bao giờ lão nói điều đó cho ai hay.

- Tôi gõ cửa mà ông chẳng lên tiếng trả lời! Có việc gì vậy? - Muyn-le hỏi.

Bran-tơ không thích thổ lộ tâm can, nhất là với Muyn-le. Nhưng bây giờ có một cái gì đó thôi thúc lão, và thế là lão đã kể mọi chuyện cho Muyn-le, kể cả về tên lính bị chết ở lối ra vào. Cuốc lắng nghe, không ngắt lời, sau đó lắc đầu.

- Bộ xương già của ông bây giờ chẳng còn đáng giá lấy một xu! Nhưng kỳ lạ là ông vẫn còn sống và tôi vẫn còn đang nói chuyện với ông đấy!

Chỉ tới lúc đó lão Bran-tơ mới nhận thức được hoàn cảnh của mình là cực kỳ nguy hiểm.

- Thế ông không biết gì về bọn Giét-ta-pô à? Ôi, con người quá ngây thơ! Một cơ cấu rắc rối, phức tạp như vậy tuyệt nhiên không phải là để đóng mở một cái nhà xí. Ông đã can dự vào một việc hết sức bí mật, và vì thế, chúng cần phải thủ tiêu ông. Nếu không có phát đạn đại bác của quân Nga thì có lẽ ông cũng chẳng về được đến nhà!

- Biết làm sao bây giờ? - Bran-tơ hỏi.

- Hãy khoan đã!... Tôi đang nghĩ. Thôi, thế này nhé, ông hãy cứ ở lại nhà tôi. Tôi hy vọng bọn chúng chưa thể tóm được ông. Tôi sẽ thử làm một cái gì đấy. Nhưng tôi cần chuẩn bị độ một tiếng đồng hồ. Tôi hy vọng ông và điều bí mật của ông sẽ hữu ích cho chúng tôi.

- «Chúng tôi» là ai vậy? - I-ô-zép nghi ngờ nhìn Muyn-le.

- Là những người Đức trung thực. - Cuộc trả lời.

- Anh đã làm xong mọi việc rồi chứ, Di-tríc?

- Đúng vậy, thưa Sếp. Tất cả bọn tù binh đã bị thủ tiêu. Cửa đã được chuyển giao theo đúng lệnh của Ngài, đến mục tiêu «K». Ở đó mọi người đang đợi chỉ thị tiếp theo của Ngài.

- Tốt. Tôi đến đây ngay bây giờ!

Ho-xtơ đến bên tủ, mở ra, cởi áo ca-pốt và tay vẫn cầm chiếc áo, hần quay đầu lại hỏi Hen-mút Di-tríc.

- Hãy khoan, thế còn lão già?... - Ho-xtơ búng tay một cái.

- Xin Sếp tha lỗi. - Hen-mút áp ứng. - Tôi chưa kịp báo cáo với Ngài. Lão già được giữ lại ở công binh xưởng và có lính canh giữ. Tôi bận chuyện chiếc cửa và bọn tù binh. Trận pháo kích bắt đầu, tên lính canh bị chết và thế là...

- Lão già được giải thoát và đến bây giờ vẫn còn sống phải không? Anh điên rồi Di-tríc ạ! Bây giờ anh phải trả giá bằng cái đầu của anh

đấy. Quỷ tha ma bắt anh đi! Thật là ngu!

- Thừa sếp!

- Im mồm đi! Hãy đi tìm lão già ngay! Bắn chết lão tại chỗ! Chúng ta không còn thì giờ để làm theo thủ tục nữa. Đi ngay bây giờ đi. Để xong mất lão già thì chính tay tôi sẽ bắn anh! Bước!

Áp-gu-xơ chưa kịp cởi bỏ bộ quân phục sĩ quan Đức thì một người nào đó đã khoác lên vai anh chiếc áo ca-pốt lính màu xám. Nhưng trong phòng làm việc của tư lệnh phương diện quân nóng quá nên anh đã cởi bỏ chiếc áo ca-pốt lính ra và ngồi giữa các vị tướng lĩnh chỉ huy Xô-viết trong bộ quân phục thượng úy xe tăng Đức... Áp-gu-xơ kể lại tình hình Kuê-níc-béc; mô tả tỉ mỉ hệ thống các công trình phòng ngự của bọn Đức, truyền đạt lại các tin tức do I-a-nút thu thập được cùng tất cả mọi tin tức do «thợ nguội» thông báo cho anh để chuyển về trung tâm. Thực ra, đây không hoàn toàn là một chuyện bình thường: nghe một tình báo viên từ hậu phương của quân địch trở về trình bày ngay tại Hội đồng quân sự. Thông thường thì người nghe anh là các thủ trưởng trực tiếp của anh. Nếu cần thì kiểm tra lại các tin tức, xác minh thêm, sau đó chuẩn bị một bản tổng hợp đặc biệt nộp lên theo lệnh trên. Nhưng bây giờ nguyên tắc này đã bị vi phạm. Áp-gu-xơ kể lại và đã có tốc ký viên ngồi ghi lia lịa bằng bút chì. Các vị tướng im lặng ngồi nghe. Mọi người đều muốn được nhìn thấy bên trong cái thành phố bị phong tỏa như chính mắt người tình báo.

Sau cuộc họp Bộ tham mưu, Áp-gu-xơ nói với Cli-mốp:

- I-a-nút chuyển tin qua «Thợ-nguội» cho biết những điều nghi ngờ của chúng ta về mưu toan sắp tới của bọn Đức muốn «Sập cửa» trước khi rút lui là có cơ sở.

Người mặc áo choàng sĩ quan

Trong những ngày gần đây, thiếu tá Vê-nhê - người thay quyền chỉ huy ban trang bị của Quân khu I, chẳng được nghỉ lấy một phút.

Ban của anh phụ trách việc phân phối, bảo quản vũ khí và đạn được ở rất nhiều nơi, kể cả các kho vũ khí của Kuê-níc-béc.

Bộ chỉ huy ra lệnh phân phát tất cả các dự trữ chiến tranh, cung cấp cho các đơn vị cơ sở đạn lên gấp đôi hoặc ba lần. «Hãy cho đạn đại bác nổ thả sức và súng máy thả sức nhả đạn» - Tướng Ốt-tô Phôn Li-át-sơ đã nói như vậy.

Thiếu tá chạy đi chạy lại khắp thành phố theo dõi các kho vũ khí, kiểm tra xem các đơn vị có nhận được phần đạn được ban tham mưu dành cho không...

Một hôm, khi anh đang ở kho vũ khí gần đồn «Vua Phu-đric Vin-hem III» tại Kvét-nan thì tên chỉ huy đưa cho anh ống điện thoại.

- Vâng, tôi đây, thiếu tá Vê-nhê Phôn Sli-dên đây. - Anh trả lời người đối thoại không biết mặt như vậy, sau đó anh dí sát ống nghe vào tai, im lặng lắng nghe, trả lời - Được! - rồi đặt ống nghe xuống.

Cuốc Muyn-le vắng mặt khoảng tiếng rưỡi. I-ô-zép Bran-tơ lo lắng nhìn đồng hồ. Lão hoảng sợ khi còn lại một mình trong căn hộ vắng vẻ. Lão ân hận vì đã nói tất cả với em họ và lại lo lắng nhìn đồng hồ. I-ô-zép đứng dậy, do dự một chút rồi cương quyết bước ra cửa, theo cầu thang đi xuống dưới về nhà mình. Lão vừa kịp cởi quần áo thì cửa mở và Cuốc Muyn-le bước vào.

- Chuẩn bị nhanh lên I-ô-zép! Tại sao lại xuống đây? Ta phải đi ngay. Nhanh lên, hiểu chưa? - Muyn-le nói.

Bran-tơ chạy lảng xảng khắp phòng, vợ vội đồ đạc.

- Làm gì thế hả? Con quỷ già, mặc quần áo vào rồi ta đi. Để hết lại...

Bran-tơ buông rơi chiếc áo vét lão vừa lôi từ tủ ra, tay thông xuống. Cuốc đất tay lão, lôi sên sịch ra phòng ngoài, chỗ treo áo khoác.

Nhưng họ không kịp đi. Cửa ra vào bật tung. Một tên sĩ quan SS cao lớn xông vào phòng. Chính hắn là người đã đến đón Bran-tơ.

Hắn rút súng lục ra:

- Giơ tay lên! Quay trở lại!

Cả hai ông già đều giơ tay lên, quay lại.

- Bước!

Hen-mút Di-tríc lấy nòng súng lục đẩy đẩy vào lưng Muyn-le.

- Không còn kịp nữa rồi. Vĩnh biệt anh. - Tay vẫn giơ lên, Muyn-le nói nhỏ với Bran-tơ.

- Cầm mồm! - Hen-mút quát.

Hắn nâng súng lên, dự định bắn vào gáy Bran-tơ - nhưng nghe thấy tiếng chân vang lên ở phòng ngoài hắn nhảy sang một bên, đứng ở tư thế vừa có thể nhắm bắn được ra phía cửa vừa nhắm bắn được hai ông già.

Một người mặc chiếc áo choàng sĩ quan bước vào phòng. Khi nhìn thấy người đó, Hen-mút ngạc nhiên dướn đôi lông mày lên, tay cầm súng hạ thông xuống. Hắn há hốc mồm ra, nhưng không kịp nói lên được một tiếng. Hen-mút bị bắn chết trong tình trạng ngạc nhiên, mồm vẫn còn há hốc!

Cuộc Muyn-le, I-ô-han Bran-tơ vẫn đứng úp mặt vào tường, họ nghe thấy súng nổ và nghĩ rằng mình đã chết... Nhưng sau đó họ nghe thấy một giọng nói, nhưng là một giọng nói khác hẳn.

- Phải thu dọn nó đi. Các ông hãy giúp tôi một tay. - Hai ông già quay lại, thấy một sĩ quan Đức đang nhét súng vào bao và thấy xác tên sĩ quan SS.

- Trong hai ông, ai là I-ô-han Bran-tơ?

- Tôi. - Ông già chuyên viên cơ khí bước lên trước.

- Giấy tờ của ông đâu?

Viên sĩ quan cầm trong tay giấy chứng minh của người dân vệ xem xét, rồi cúi xuống nhét giấy tờ của ông lão I-ô-zép Bran-tơ vào túi áo tên Di-tríc vừa bị anh ta giết.

- Ông ra khỏi nhà, đi về phía quảng trường bên cạnh. Ở đây có chiếc xe ô tô «Ô-pen-ca-dét» đang đợi. Hãy đến bên người lái xe và xưng tên họ mình. Anh ta sẽ đưa ông đến địa điểm an toàn.

I-ô-zép bắt tay Muyn-le, liếc mắt nhìn xác chết, rồi bước ra khỏi phòng.

- Ông là Cuộc Muyn-le? - Người mặc áo choàng sĩ quan hỏi. - Ông hãy ở lại, tôi cần ông giúp đỡ một chút.

Ban đêm không quân Xô-viết ném bom Kuê-níc-béc mạnh hơn.

Đến sáng Vin-hem Ho-xơ được báo cáo là tại khu vực Pô-nát người ta đã tìm thấy xác của Hen-mút Phôn Di-tríc. Căn cứ vào tình hình thì Di-tríc bị chết bom.

Ho-xơ được một số xạ thủ súng máy hộ vệ đã đến ngay hiện trường, Thi thể của Hen-mút vẫn ở nơi người ta tìm thấy hắn. Ho-xơ lật khăn vải phủ ra xem khuôn mặt cháy đen của Hen-mút. Nhưng ý nghĩ không vui đến với hắn. Ho-xơ không đánh giá cao tài trí của Hen-mút, nhưng tin vào lòng trung thành của hắn. Cố gắng tìm nổi

buồn đang tràn ngập tâm hồn, Ho-xơ quay mặt đi, và như một cái máy, hắn nhận tập hồ sơ của người chết do tên đại úy đứng bên cạnh đưa cho... Trong số các giấy tờ của Di-tríc, Vin-hem Ho-xơ tìm thấy chứng minh thư mang tên I-ô-zép Bran-tơ, binh nhì của tiểu đoàn dân vệ. Hắn chú ý xem xét tờ chứng minh, đút vào túi hồ sơ cùng các giấy tờ khác rồi nhét vào túi áo.

- Anh ta đã làm tròn nhiệm vụ của mình, một người lính dũng cảm của Quốc trưởng!

Ho-xơ nói to và cẩn thận phủ chiếc khăn lên mặt Hen-mút Phôn Di-tríc.

Chiếc ô tô «Ô-pen-ca-đét» ngoặt vào một phố hẹp, chạy trèo lên hè phố, vòng qua đồng gạch vụn của một ngôi nhà đổ, rồi dừng lại cạnh cổng một ngôi nhà còn nguyên vẹn. Cửa xe mở ra, một người đàn ông luống tuổi ngồi bên cạnh lái xe vội vã đi vào cổng. Chiếc xe quành lại, bánh xe lại lăn trên hè phố, rẽ hết ngả này sang ngả khác, chiếc ô tô từ từ đi về trung tâm thành phố. Đôi lần, chiếc xe bị bọn tuần tra SS bắt dừng lại, nhưng giấy phép có chữ ký của thủ lĩnh SS toàn Đông Phổ Han-xơ I-ô-han Buê-me đã mở đường cho chiếc xe «Ô-pên-ca-đét» đi lại được dễ dàng.

Đến đại lộ Ghô-nhê-ran-li-man, chiếc xe đỗ lại một nơi. Một người mặc áo choàng sĩ quan lên xe ngồi vào ghế trước. Người lái xe đưa cho anh một mảnh giấy ghi đầy những con số. Viên sĩ quan chăm chú đọc mảnh giấy, đưa mắt nhìn sang bên rồi lại nhìn vào mảnh giấy, xong anh bật lửa đốt. Tro giấy rơi xuống sàn xe. Bây giờ chiếc xe đang lao trên đại lộ Mô-da. Đến đây thì thiếu tá Vê-nhê Phôn Sli-dên ra khỏi xe.

Một lát sau chiếc xe «Ô-pên-ca-đét» lao nhanh dọc bờ sông Prê-ghên. Chỉ còn vài chục mét nữa là đến chỗ ngoặt. Đúng lúc đó một viên đạn pháo hạng nặng rơi xuống trước mũi xe, làm nó nảy tung

lên trên không, hết như một con mèo, chiếc ô tô rơi trở lại mặt đất trên bốn bánh, rồi lại tiếp tục chạy trên đường.

Người lái xe bị chết, anh ta gục bên cửa xe. Động cơ vẫn nổ đưa chiếc xe chạy lên phía trước nhưng các bánh xe đã ngoặt bên trái. Chiếc ô tô chạy ra mép bờ sông rồi từ từ lao xuống nước.

Tiếng nổ của viên đạn đại bác thứ hai đã át tiếng súng nổ.

Thế là một chiến sĩ của cơ quan tình báo Xô-viết ở Kuê-níc-béc - người chủ cửa hiệu thực phẩm tạp hóa Vôn-phơ-găng Phi-se với mật danh «Thợ nguội» đã hy sinh.

«Hãy dành cơn động kinh cho đàn bà!»

Y không còn hy vọng gì nữa khi biết tin quân Nga chiếm đường Prin-xét-xen. Tên hầu mang cà phê đen đến, tướng Li-át-sơ cố ra vẻ bình tĩnh nhấm nháp từng ngụm nhỏ. Uống hết hai tách cà phê còn bốc khói, viên tướng cho gọi tên sĩ quan tùy tùng, ra lệnh không cho ai được đến quấy rầy y, rồi đóng kín chiếc cửa bọc sắt của văn phòng đặt ngầm dưới mặt đất. Y ngồi viết khoảng nửa tiếng. Vào hồi mười một giờ, viên tướng bộ binh Ốt-tô Phôn Li-át-sơ bước ra phòng khách nhỏ, và nhìn thấy một sĩ quan SS cao lớn đầu đội mũ lưỡi trai rách bươm và có một vết máu trên má phải.

- Người này xin gặp Ngài. - Viên sĩ quan tùy tùng báo cáo.

Viên sĩ quan bị thương dướn thẳng người lên định đập hai gót giày vào nhau, nhưng đầu gối hấn khuỷu xuống chiếc ghế mà viên sĩ quan tùy tùng của tướng Li-át-sơ vừa kịp đặt cho hắn.

- Anh có thể ngồi. - Tướng Li-át-sơ nói.

- Thừa tướng quân. - Viên sĩ quan thốt lên giọng khàn khàn. - Tôi được ủy quyền báo cáo với ngài là ngài thủ lĩnh Đảng Vác-ne đang triệu tập một cuộc họp bàn về các vấn đề tiếp tục phòng thủ thành phố.

- Phòng thủ à? - Li-át-sơ cười phá lên - Thủ lĩnh Đảng, té ra là người điều khiển việc phòng thủ à? Vậy mà tôi cứ tưởng đây chính là đặc quyền của tôi! Tôi cũng đang triệu tập một cuộc họp bàn về phòng thủ đây, vào hồi 13 giờ thiếu tá ạ, thiếu tá có thể báo tin này cho ông thủ lĩnh Đảng biết nhé.

Khi những người lính Xô-viết đầu tiên xuất hiện ở gần vườn bách thú thì thiếu tá Vê-nhê Phôn Sli-đen đang ở trong tòa nhà của rạp hát bị phá hủy gần hết. May mắn lắm anh mới thoát khỏi đồn «Ma-ri-en-béc» đã thất thủ: ở đó anh đã chứng kiến trận tấn công vào Kuê-níc-béc.

Suốt một ngày một đêm, Phôn Sli-đen đã uổng công, khi tìm mọi cách vào trung tâm thành phố để phá vỡ chiến dịch cuối cùng của bọn Hít-le, vì chiến dịch đó mà «bạn» anh, Hen-mút Phôn Đi-tríc đã phải trả giá bằng cuộc đời. Một quả đại bác nổ ngay vườn bách thú đã làm anh dập thương. Thế là tám tiếng đồng hồ rồi, anh phải nằm bẹp trên đồng giẻ rách trong căn phòng của một quán rượu cũ cùng với hàng trăm binh lính và sĩ quan Đức đang lăm lăm súng máy trong tay chờ những toán lính Nga đầu tiên.

Không biết sự việc sẽ tiếp diễn ra sao, tiếng súng bắn nhau đã bắt đầu, thế mà Vê-nhê thì đi lại rất khó khăn. Nếu như anh không nhìn thấy vóc dáng vạm vỡ của Ho-xơ.

- Ho-xơ! Ho-xơ! - Vê-nhê kêu hấn.

- Vê-nhê, anh làm gì ở đây hả?

Ho-xơ cúi xuống và kéo anh đứng dậy.

- Anh có thể đi được không?

- Tôi cố thử xem, Vi-li ạ.

Ho-xơ gọi một tên thượng úy bộ binh lại, dí sát mũi hấn một tờ giấy gì đó, rồi ra lệnh cử hai tên lính hộ vệ ngài thiếu tá. Tên thượng úy cần nhằn than phiền về thương binh của hấn, rồi cũng phải tuân lệnh.

Vê-nhê quàng tay qua vai hai tên dân vệ già yếu sợ hãi nhìn tên Ho-xơ cao lớn đang thúc chúng khấn trương lên. Chẳng mấy chốc Vê-nhê cảm thấy sức khỏe gần như hồi phục. Nhưng anh vẫn tiếp

tục dựa vào vai hai tên lính. Anh nghĩ rằng hiện thời cứ tỏ ra mình vẫn còn yếu thì lợi hơn.

Pháo binh đã ngừng hoạt động ở vùng này. Người Nga sợ pháo của mình sẽ sát thương chiến sĩ của chính mình. Xung quanh chỉ còn vang lên những tiếng nổ của lựu đạn, của súng máy tiểu liên, súng trường.

Tại Khu-phê-nan-lây ngổn ngang những chiếc xe đang cháy dở và những đồng đồ nát của những ngôi nhà bị tàn phá. Một chiếc xe bọc thép màu xanh lá cây đang đợi họ. Tên lái xe nóng ruột ngó qua ngó lại, khi vừa nhìn tên Ho-xơ và thiếu tá thì hấn mồm máy luôn.

- Ta có thể chạy đến được một nơi an toàn nào không? - Phôn Sli-đên hỏi Ho-xơ khi họ đã chui vào ca-bin.

...Chiếc xe bọc thép «bò» chậm chạp giữa biển lửa, trong những tiếng nổ, giữa cảnh đổ nát điêu tàn của thành phố Kuê-níc-béc.

Tên lái xe toát mồ hôi hột, diên tiết giật cần lái lia lịa, chiếc xe khi chồm sang trái, khi chồm sang phải, chạy ngoặt ngoẹo giữa những đồng đồ nát.

Khi chiếc xe còn cách ga xe lửa phía bắc đã bị cháy rụi khoảng năm mươi mét thì từ phía sau toa xe điện bị lật đổ một tên SS nhảy bổ ra. Hắn kẹp khẩu súng trước bụng rồi lia cả băng đạn vào chiếc xe thiết giáp.

Tên lái xe từ từ nhổm khỏi ghế, hai tay đưa ra trước quờ quạng rồi ngã nhào xuống thành xe bọc thép. Ho-xơ chớp lấy khẩu tiểu liên của lái xe, bắn vào tên SS lúc đó vẫn đang đứng thẳng người vừa la hét vừa vung vẩy đôi tay. Những viên đạn của Ho-xơ bắn trúng chân tên SS. Tên này nhảy căng lên và quay tròn tại chỗ. Loạt súng thứ hai của Ho-xơ làm hắn đổ vật xuống. Ho-xơ quăng súng xuống, hất tên lái xe ra ngoài rồi ngồi sau cần lái.

- Thiếu tá cầm súng đi, hôm nay có rất nhiều thằng điên! - Ho-xơ hét to lên với Vê-nhê.

Nhưng họ không thể đi quá nổi trăm mét. Từ chiếc boong-ke bên đường, một thiếu niên gầy còm ốm yếu, tóc cắt ngắn, mặc chiếc áo khoác của lính dài lưng thụng xông ra. Tên này chạy xô đến, băng qua phía trước mặt chiếc xe, mất đà ngã nhào xuống. Vê-nhê chột nhìn thấy tay nó ôm viên đạn trái phá.

-Bắn đi Sli-đen! Bắn đi! - Ho-xơ khàn khàn thốt lên giọng sợ hãi, dường như hấn bị khản cổ.

Những viên đạn của Sli-đen găm xuống đường, cách tên lính nhãi con điên chừng đến một mét. Ho-xơ giạt cần lái cho chiếc xe chồm sang bên phải, hòng chạy trốn thần chết... Vê-nhê lại nâng nòng súng tiểu liên lên, kéo cò và nhìn thấy từ viên đạn trái phá phụt lên một ngọn lửa màu vàng.

- Tôi chưa có những quyết định dứt khoát!- Tướng Li-át-sơ nói. - Nhưng tôi cho rằng tiếp tục kháng cự là vô ích!

Y nói câu này tương đối nhỏ. Mặc dù từ phía trên vẫn dội xuống âm thanh của tiếng nổ, nhưng tất cả những người đang ngồi trong boong-ke vẫn nghe rõ lời nói của tên tướng. Thủ lĩnh Đảng En-xơ Vác-ne đứng thẳng dậy, giơ tay ra phía trước.

- Đó là sự phản bội! - Hấn kêu lên. - Quốc trưởng của tôi...

Tiếng nói của tên thủ lĩnh Đảng khàn đặc. Phôn Đin-clê giật giật vạt áo hấn, Vác-ne đột ngột quay ngoắt lại. Đúng lúc đó tướng Li-át-sơ bước ra vùng sáng do những chiếc đèn treo trên cao hắt xuống sàn bê-tông.

Mọi người im lặng. Một số tên trở những đôi mắt sưng húp vì mất ngủ và vì phải liên tục chiến đấu nhìn vào người chỉ huy đang đứng giữa, dường như hy vọng tìm thấy một tương lai sáng sủa trên

gương mặt của viên tướng. Một số tên khác (có kẻ ngồi, kẻ đứng) đầu cúi xuống. Vê-nhê Phôn Sli-dên bỗng nhìn thấy Vin-hem Ho-xơ đứng dậy và thận trọng đi qua sau lưng các sĩ quan, cũng là đại diện của chính quyền dân sự, ra cửa.

Ngày hôm qua anh và Ho-xơ đã may mắn thoát khỏi bàn tay của tử thần. Tên lính nhãi con điên rồ và viên đạn trái phá đã nổ tung quá trên cao, và tử thần chỉ lướt lưỡi hái qua đầu họ. Chiếc xe bọc thép phải bỏ lại, nhưng Sli-dên và Ho-xơ vẫn về được bản doanh mà không gặp rủi ro.

- Hãy dành cơn động kinh cho bọn đàn bà.

Không nhìn vào Vác-ne, Li-át-sơ nói. - Ngoài cuốn «Cuộc chiến đấu của tôi» nên xem cả Clau-dê-vit nữa. Kháng cự là vô ích. Ngài Vác-ne ạ.

Viên tướng chỉ huy Li-át-sơ chăm chú nhìn mọi người trong hầm khoảng một phút rồi lại tiếp:

- Xin các ngài hãy hiểu tôi cho đúng. Bọn Nga đã bao vây chúng ta. Họ cắt đứt quân đội phòng thủ của chúng ta với biển và các tập đoàn quân của chúng ta. Mưu toan phá vây của chúng ta đã thất bại! Các binh đoàn của tập đoàn quân số 1 cũng không thể chọc thủng vòng vây để đến cứu chúng ta. Quân Nga sẽ không chịu đình chiến dù chỉ trong một thời gian ngắn. Chúng làm chủ tình thế. Lối thoát duy nhất là đầu hàng! Hành động như vậy, chúng ta bảo vệ được dân Đức... một người Đức sống còn tốt hơn một người Đức đã chết.

- Xin lỗi tướng quân. - Tiến sĩ Hen-mút Vin, thị trưởng Kuê-níc-béc, ngập ngừng nói. - Có lẽ ta thử phá vây về phía Pi-lau có được không?

- Chúng ta tỉnh ra thì đã quá muộn! - Ôt-tô Phôn Li-át-sơ nói. - Bọn Nga đã chặn đường. Muộn rồi... Nhưng đầu hàng ngày hôm nay, chúng ta sẽ giữ được nước Đức của chúng ta cho mai sau.

Thủ lĩnh Đảng Kuê-níc-béc Vác-ne bỗng rút súng lục ra, đưa lên thái dương, nhưng hấn nhả nhó, đau đớn vì viên sĩ quan tùy tùng của tướng Li-át-sơ đã - đánh bật khẩu súng khỏi tay hấn. Khẩu súng Pa-ra-ben-tum rớt xuống nền hầm kêu lên một tiếng khô khốc. Tướng Phôn Li-át-sơ quay về phía có tiếng động, chần chừ một chút, khinh bỉ nhìn tên thủ lĩnh Đảng, rồi nắm lấy cánh cửa bọc sắt của chiếc hầm tránh đạn phía trong.

- Đồ con chó, - Y nói một cách khinh bỉ - đồ nhãi nhép... khi anh hãy còn bính ra quân thì ta đã chỉ huy một đại đội! Hen-ríc, kiếm cho hấn một liều thuốc an thần!

Con chủ bài cuối cùng của Vin-hem Ho-xơ

Khi Vê-nhê Phôn Sli-đen thấy Ho-xơ biến khỏi boong-ke thì anh tự nhủ «Đã đến lúc». Thiếu tá đi ra phía cửa. Khi đã đứng trên khung cửa, quay đầu lại, anh thấy En-xơ Vác-ne len lén giấu khẩu súng lục vào ngăn kéo chiếc bàn lớn bằng gỗ sồi. Tên thủ lĩnh Đảng quốc xã ở thủ đô Đông Phổ cho rằng nếu đầu hàng làm tù binh thì tốt nhất là không mang vũ khí theo người.

Trong hầm hoảng hốt và rối loạn.

...Thành phố vẫn đang cháy. Bây giờ là giữa trưa, nhưng thành phố mù mịt khói che mất cả mặt trời. Cảnh tranh tối tranh sáng lóe lên những tia chớp của tiếng nổ đang ngự trị trên bầu trời Kuê-níc-béc.

Vê-nhê chần chừ một thoáng, sau đó anh lao lên phía trước về phía một cây bị cụt ngọn, chính lúc đó, một trái đạn đại bác rơi vào trường đại học tổng hợp làm bắn vung vãi các mảnh kính cửa rơi xuống đất. Từ gốc cây này, Vê-nhê bò tới đóng đồ nát của một dãy nhà, lăn qua bờ chiến hào, rơi xuống một chiếc tầng sê dẫn đến lối đi gần bị lấp kín vào một tầng hầm. Anh chui vào đây và thấy khoảng hai chục tên lính đang ngồi trên những chiếc ghế dài kê sát tường. Mặt chúng xám ngắt, nhem nhuốc vì bụi đất và ám khói. Trong một thoáng, anh có cảm giác dường như đây là những thầy ma do ai đó tinh nghịch đem đến đây, đặt ngồi trong tầng hầm tối tăm này. Nhưng những khẩu súng trường cặp giữa đầu gối chúng vẫn rung lên, và lúc đó anh mới hiểu rằng mình đang nhìn thấy những con người còn sống.

Liếc nhìn bọn lính, bọn chúng chẳng thèm để ý đến viên sĩ quan đang lần vào. Vê-nhê bước nhanh vào hầm nhà và suy nghĩ về tình trạng kỳ lạ là cảnh bị sốc hàng loạt. Anh cười gần mỉa mai: «Chẳng có gì lạ cả... Bốn ngày «cử nhạc» như vậy rồi còn gì».

Khó khăn lắm anh mới qua được tầng hầm để sang phía bên kia của ngôi nhà bị phá hủy và nép mình vào những mảnh tường còn sót lại. Anh nhích gần đến ngôi nhà thờ của giáo phái Lu-the còn nguyên vẹn. Khi anh chỉ cách nhà thờ hơn trăm mét, thì bỗng phía bên phải vang lên một loạt súng máy. Vê-nhê nhào xuống đất rồi thận trọng ngoái đầu nhìn về phía phát ra tiếng súng. Một tên lính cao lồng ngồng, mắt dờ dại, không mũ, không thắt lưng và lưng vướng trong chiếc áo ca-pốt dài lê thê màu xanh lá cây đang chạy trên mặt đường ngổn ngang xác chết. Hắn kéo theo sau một khẩu súng máy, cứ chạy được mười mười lăm bước lại nằm xuống áp người vào khẩu súng mà bắn về phía hắn vừa từ đó chạy tới.

Một loạt đạn chút nữa thì chạm vào Vê-nhê. Thiếu tá nằm cạnh một chướng ngại vật chống xe tăng. Anh nghĩ, bây giờ mà mình bị trúng đạn thì thực là ngu xuẩn. Còn tên lính vẫn chạy trên mặt đường ngổn ngang xác chết, tay vẫn kéo lê khẩu súng máy, và hắn đã gần đến lâu đài của nhà vua. Nhưng trên bầu trời phủ đầy khói vang lên tiếng máy bay gầm rú ngày càng tăng. Một chiếc máy bay cường kích Xô-viết nhào xuống gần như chạm nóc nhà thờ, bắn súng liên thanh như vãi đạn xuống mặt đất. «Một cái chết ảm đạm!». Một ý nghĩ bi thảm vụt qua đầu Vê-nhê Phôn Sli-đen. Anh thấy tên lính mặc chiếc áo ca pốt dài lưng thụng chậm chạp giơ hai tay chơi vơi, xoay người trên gót chân, rồi đổ xuống, và khẩu súng máy đổ lên người hắn.

Cũng vào lúc đó, Vin-hem Ho-xơ đang ngồi dưới đáy một hố bom gần bờ sông Brê-ghên, suy nghĩ về lộ trình có thể dẫn hắn tới ngôi

nhà thờ của giáo phái Lu-thơ. Cách đây không xa, Thiếu tá Phôn Sli-dên đang nằm nấp sau một chướng ngại vật chống tăng. Một giờ trước, Ho-xtơ đã có mặt trong lâu đài nhà vua. Trong căn phòng tường bọc lụa xanh màu da trời, Han-xơ I-ô-han Buê-me, một nhân vật cao cấp của SS tại miền Đông Phổ này, đã nghe hân báo cáo.

- Tình thế này không có lối thoát, thưa ngài, - Ho-xtơ nói. - Tôi vừa từ bản doanh tướng Li-át-sơ về đây. Tướng Li-át-sơ đã quyết định đầu hàng. Vác-ne và tiến sỹ Vin đang trong tình trạng hoảng hốt. Các đơn vị quân đội bị chia cắt không bắt được liên lạc với ban tham mưu.

- Ý kiến anh thế bào, Ho-xtơ?

- Chết vì Quốc trưởng - đó là một hạnh phúc, thưa ngài!

Buê-me cau mặt lại.

- Rót cho tôi cốc rượu, Ho-xtơ.

Một tiếng nổ mạnh làm rung chuyển tòa lâu đài, tên Buê-me nhìn Ho-xtơ với cái nhìn dò hỏi.

- Không, không sao, thưa ngài! - Ho-xtơ nói trấn an. Pháo binh tầm xa của bọn Nga, chắc là trái đạn cuối cùng của bọn chúng.

Buê-me dùng cả hai tay quăng những cuốn sách ra khỏi một chiếc tủ. Hắn đã vứt hết sách ở hai ngăn rồi, và rõ ràng đang bồn chồn, lo lắng, hắn bắt đầu lục tới ngăn thứ ba. Cuối cùng, từ bên trong vang lên tiếng kêu ken két, chiếc tủ từ từ dịch sang một bên, để lộ ra một lỗ hổng trên tường,

Phía sau là chiếc cầu thang xoáy tròn ốc. Chúng theo cầu thang xuống phía dưới một hồi lâu. Cầu thang dẫn đến một căn phòng có trần thấp. Phòng hoàn toàn trống rỗng. Trên ba bức tường thấy lơ mờ những chiếc cửa nhỏ. Chiếc đèn trần có chụp phẳng hắt ánh sáng mờ đục.

- Chuẩn bị xong tất cả rồi chứ, Ho-xtơ?

- Thưa đã!

- Đưa tôi chìa khóa. Còn chìa khóa khác nữa không?

- Chỉ tướng Li-át-sơ có chìa khóa.

- Cái tên đang muốn hàng bọn Nga ấy à? Và hấn sẽ đưa chìa khóa cho bọn chúng!

- Xin ngài cứ yên tâm, cái chính là mật mã. Mà mật mã thì chẳng ai biết ngoài tôi ra.

- Anh nói mật mã đi - Buê-me ra lệnh.

Ho-xtơ đến gần, ghé tai vào Buê-me nói nhỏ.

- Rõ rồi. Thế căn hầm thì sao?

- Ta có thể đi ngay bây giờ.

Chúng ra khỏi phòng, đi theo hành lang, rồi rẽ phải.

Tên thủ lĩnh SS dừng lại trước một cửa thấp hình vòng cung rồi mở khóa. Sau cánh cửa là một thư viện: những chiếc tủ kính cao để những cuốn sách mạ vàng sáng chói.

Chúng lại theo một hành lang khác nhỏ hẹp, cúi lom khom dùng đèn pin soi đường. Những tiếng nổ không thể vang đến được nơi đây. Ở đây bốc lên mùi ẩm mốc và mùi rong biển. Ho-xtơ ngạc nhiên.
- «Biển còn cách xa đây kia mà. Sao ở đây lại có mùi rong biển?» - Hấn nghĩ.

Đi được khoảng bốn trăm mét - Ho-xtơ đếm bước - Buê-me ra lệnh cho Ho-xtơ dừng lại, sau đó hấn soi đèn lên tường.

- Đi thêm chút nữa. Khoảng mười lăm mét...

Chúng đi tiếp. Buê-me lại soi đèn lên tường. Ho-xtơ nhìn thấy một ngăn kéo sắt gắn vào tường cách nền độ mét rưỡi. Buê-me mở ngăn kéo, nắm lấy một cầu dao được giấu ở phía trong, và ấn mạnh xuống phía dưới. Ở một nơi nào đó, phía xa xa đất rung lên. Và một làn sóng không khí ngọt ngào ập tới làm cho chúng suýt ngã.

- Không có đường lui nữa, Ho-xơ ạ. - Buê-me nói.

Chiếc máy bay cường kích thứ hai lại bổ nhào bên cạnh ngôi nhà thờ khi Vê-nhê đến cổng chính của nó. Tòa nhà chao đảo, một đám bụi đỏ từ trên cao rơi xuống, Sli-dên đẩy chiếc cửa chạm trổ và bật chốt an toàn khẩu súng lục. Anh vào giáo đường với khẩu súng trong tay và quần áo thì bám đầy bụi đỏ từ trên nóc nhà thờ rơi xuống. Thiếu tá nhanh chóng tìm ra lối vào hầm. Anh quăng các mảnh gỗ đập cửa nắp, rồi thận trọng tháo ngòi nổ của quả mìn tiếp xúc mà anh đã được báo từ trước. Trong bóng tối, Vê-nhê tụt xuống theo các bậc cầu thang. Anh chưa bật đèn pin. Lấy tay sờ sờ trên vách tường bên trái tìm cầu dao, anh bật đèn. Những chiếc hòm ác qui còn mới tinh, ánh sáng tràn ngập cả căn hầm. Anh mở chiếc cửa thứ nhất bằng chiếc chìa khóa dài có những khắc rắc rối. Anh mỉm cười chột nhó là đã hai lần phải làm lại cái khuôn dập. Phía sau cánh cửa là một hành lang ngắn. Vê-nhê thận trọng nâng súng lên rồi mạnh dạn tiến về phía trước. Nhưng ở đây cũng chẳng có một ai. Cách anh độ năm mét có chiếc cửa thứ hai, thậm chí không có khóa. Nhìn qua cánh cửa, anh thấy một cái hầm hình vòm. Chiếc đèn trần sáng chói, chiếu rõ căn phòng trống rỗng.

«Có nghĩa là, chiếc cửa sắt bí mật đặt ở đây» - Thiếu tá nghĩ.

Vê-nhê đi tới nơi, dừng lại, ngắm chiếc cửa hình ô van. Ở các rìa mép cửa là những tay nắm có hình thù kỳ lạ, chẳng có một khe hở, chẳng có gì giống như một lỗ khóa. Chỉ ở chính giữa cửa có một vật như cái đĩa có lỗ giống như máy điện thoại.

- Gơ-nây-zê-nan, Gơ-nây-zê-nan. - Vê-nhê lầm bầm.

Anh đứng yên lặng trước cửa thép bí hiểm khoảng một phút, chăm chú nhìn chiếc đĩa tròn có các chữ cái và con số trong các hốc lỗ màu trắng.

- Gơ-nây-zê-nan. - Anh nhắc lại lần nữa và thận trọng sắp chữ cái của tên này trên chiếc đĩa.

«Giờ đến lượt những con số - Thiếu tá nghĩ - hai mươi tám - bốn mươi ba và ba mươi tư - tám mươi hai...» (28-43-34-82).

Khi thiếu tá Vê-nhê sắp đến con số cuối cùng và rút ngón tay ra khỏi hốc lỗ của chiếc đĩa, thì một tiếng chuông ngân êm nhẹ vang lên, cánh cửa mở ra không một tiếng động.

- Giờ thì chúng ta đi ra ngoài đây, Ho-xơ. Hãy thận trọng! - Tên trùm SS nói như vậy.

Lối ngầm từ lâu đài nhà vua dẫn chúng tới một hầm trú ẩn đặt dưới một ngôi nhà ở bên bờ phải sông Prê-ghên. Từ hầm trú ẩn đó hai tên thoát ra đường bờ sông và chúng bắt đầu lọt vào một chiếc hầm bí mật do Ho-xơ sắp đặt.

- Nhanh lên! Nhanh lên! - Tên Buê-me giục Ho-xơ. - Tôi không muốn rơi vào tay bọn Nga.

- Xin ngài cho phép nói, nhưng còn chiến dịch «Đồng lửa của những người Ni-bê-lung» thì sao ạ?...

- Đây không phải là việc của anh, Ho-xơ ạ! Tôi đã có những dự kiến riêng của tôi. Đi nhanh lên! - Buê-me lại giục.

Chúng tụt xuống gần sát mép nước đang lấp lánh ánh sáng của những đám cháy gần đây. Khắp nơi vang lên tiếng súng nổ, đạn rít trên đầu chúng. Mìn nổ âm âm. Lâu đài nhà vua không còn nhìn thấy rõ sau lớp khói đen đang bao trùm lên trung tâm thành phố. Xác người trôi lập lờ trên dòng sông.

«Chuyện gì xảy ra vậy?» - Ho-xơ nghĩ rất lung. Phải chăng Buê-me đã từ bỏ chiến dịch «Đồng lửa của những người Ni-bê-lung?». Đây là lệnh từ trên xuống hay là sáng kiến của ông ta... Minh hiểu rồi: Ông ta muốn mua thiện cảm của bọn Nga bằng cái giá này đây, nếu

chẳng may rơi vào tay họ... nhưng quỷ tha ma bắt, trước hết ta là I-rô-ket đã không nhận được lệnh thủ tiêu chiến dịch «Cây xương rồng»... Thật đáng tiếc, thưa ngài Buê-me, song từ phút này tôi không tiếp tục phục vụ ngài thêm nữa!

Từ phía bờ bên kia vẳng lại tiếng «U ra!».

- Khẩn trương lên, Ho-xơ! - Buê-me quát.

Đi được khoảng dăm bước Ho-xơ dừng lại.

- Nó đây rồi. - Hấn nói.

Ho-xơ nâng nắp chiếc cửa sập của mạng ống thoát nước lên và bám vào các quai sắt để tụt xuống, Buê-me tụt xuống theo. Chúng lọt vào một phòng ngầm dưới đất. Dọc theo một bức tường có neo một chiếc tàu ngầm dài khoảng bốn mét.

Tên trùm SS của miền Đông Phổ đi lên trước. Đúng lúc hấn vừa nhắc chân đặt lên bong tàu thì Vin-hem Ho-xơ giơ báng súng nện vào thái dương hấn. Hấn-xơ I-ô-han Buê-me từ từ quay người lại, ngơ ngác nhìn Ho-xơ, bàn tay cầm chiếc cặp duỗi ra đưa lên thất lúng, những ngón tay quờ quạng vào bao súng, rồi ngã sòng xoài trên boong tàu ngầm.

Tám bảng điện chi chít các cầu dao chiếm gần trọn cả bức tường. Vê-nhê chăm chú xem kỹ tám bảng điện rồi thọc tay vào túi lấy con dao.

Những chiếc cầu dao được nhóm lại theo các khu vực của thành phố. Đây là dòng chữ «Sa-lốt-tên-bua» - Và sáu cầu dao có dây dẫn đến các cơ cấu nổ sẽ làm tan tành khu vực này của Kuê-níc-béc. Còn đây là dòng chữ «An-stat», ở đây có tất cả những mười hai cầu dao!

Trên tám bảng điện có chữ chỉ rõ các đòn bẩy là mục tiêu quan trọng, mà theo đúng kế hoạch của chiến dịch «Cây xương rồng» và cũng là chiến dịch «Đồng lửa của những người Ni-bê-lung», chúng

phải được bay tung lên trời ngay lúc các chiến sĩ Xô-viết vừa chiếm được thành phố.

Thiếu tá Vê-nhê Phôn Sli-dên rút dao ra, cắt đứt những dây dẫn nối từ cầu dao đến các cơ cấu nổ.

Lâu đài nhà vua sẽ không bị tan tành, ga xe lửa trung tâm, nhà máy đóng tàu thủy và các bến cảng sẽ vẫn còn nguyên vẹn: các tia lửa sẽ không phóng vào các kho đạn của rất nhiều đồn bót ở Kuê-níc-béc: rồi hàng nghìn binh lính Xô-viết vài giờ nữa sẽ ca khúc khải hoàn, sẽ thoát chết, bị thương hàng loạt người.

Thiếu tá Phôn Sli-dên đang bẻ gãy những chiếc gai độc của «Cây xương rồng», đang dập tắt «Đồng lửa của những người Ni-bê-lung», một đồng lửa thật khủng khiếp.

- Anh không vội vã quá đấy chứ, Vê-nhê?

Câu đó được nói bằng tiếng Anh. Thiếu tá quay ngoắt lại, thọc tay phải vào túi ngực. Vi-hem Ho-xơ đã đứng ngay giữa cửa.

Hắn mỉm cười ra vẻ thân mật, không nhận thấy những dây dẫn đã bị cắt đứt phía sau lưng Vê-nhê.

- Vả lại, cũng chẳng phải là Vê-nhê, mà là Hen-ri... Jôn hay là Ri-trúc... có phải không anh bạn đồng nghiệp?

Cho đến giây phút cuối cùng này Vin-hem Ho-xơ vẫn tin rằng Vê-nhê Phôn Sli-dên là nhân viên cơ quan tình báo Mỹ, và khi bày ra trò chơi của mình, hắn đã cho rằng, chính Vê-nhê sẽ làm con mã, mà hắn Vin-hem Ho-xơ sẽ đặt lên bàn cờ vào thời điểm quyết định cuối cùng. Giờ đây Ho-xơ bỗng nhiên thấy thiếu tá Vê-nhê Phôn Sli-dên trong căn hầm này, bên cái bảng điện có đầy những cầu dao, thì Ho-xơ hiểu rằng: hắn đã không đánh giá đúng Vê-nhê, hắn hiểu rằng Vê-nhê đã đi sâu vào điều cơ mật của chiếc cửa bí mật, nhờ sử dụng các đường dây bí mật riêng của mình.

Có thể là cái chết của Hen-mút Di-tríc cũng nằm trong sổ quyết toán của anh chàng thanh niên khôn khéo này mà hắn đã nhắm đến từ lâu... Thế cũng được thậm chí lại càng tốt.

Có điều tuyệt diệu là họ đã gặp nhau ở chính nơi đây, nơi quyết định số phận của chiến dịch «Đồng lửa của những người Ni-bê-lung». Mà phải, chính việc báo trước của Phôn Đin-clê đã khẳng định thêm cho Ho-xơ là hắn đã xác định đúng bộ mặt thật của Vê-nê Phôn Sli-dên; còn bây giờ thì Ho-xơ chẳng ngạc nhiên khi bắt gặp thiếu tá Sli-dên trong căn hầm bí mật với tấm bảng điện kia.

... Tóm lại, Ác-vít I-a-nô-vích hoàn toàn đúng, khi ở Mát-xcơ-va ông đã nói với trung tá Cli-mốp rằng, nếu ủy nhiệm cho giáo sư I-ô-han Phôn Sya-nê-béc tại Béc-lin tổ chức công việc này thì giáo sư sẽ làm tất cả một cách chắc chắn và suôn sẻ.

Bộ mặt thứ ba của I-a-nút đã được tạo ra riêng cho Vin-hem Ho-xơ, Ho-xơ đã chấp nhận những luật chơi mà người ta đã ép hắn. Giờ đây, khi thấy thiếu tá bên chiếc cửa mở của căn hầm bí mật này, thì Vin-hem Ho-xơ lại chân thành chào mừng Vê-nê Phôn Sli-dên. Đó cũng là sai lầm cuối cùng của tên cào già SS này!

Hắn bước lên một bước và nói:

- Thật là thú vị nếu được biết anh sinh trưởng ở đâu nhỉ! - Ho-xơ tiếp tục mỉm cười niềm nở hỏi - Anh từ Niu Je-xi, Ô-hai-ô hay từ Ô-cla-khô-ma?

- Tổ quốc của tôi là Đa-ghe-xtan. - Vê-nê bình tĩnh đáp.

Bộ mặt dài của Ho-xơ như dài thuôn thêm ra. Nụ cười biến mất, Ho-xơ đưa tay xuống sờ vào bao súng lục đã mở sẵn.

- Bang đó không ở Mỹ - Ho-xơ thốt lên một cách thiếu tin tưởng.

- Bang đó ở nước Nga. Thưa ngài I-rô-két!

Ho-xơ lao về phía Vê-nê, nhưng ba viên đạn từ nòng súng của Vê-nê đã quật hắn ngã xuống nền bê tông của chiếc hầm ngầm bí

mật.

Thiếu tá quay lại với tấm bảng điện vội vã tiếp tục dùng dao cắt nốt những dây dẫn cuối cùng.

Vì vội vã, Vê-nhê không để ý đến một cái nút nhỏ, nên khuỷu tay anh đã vô tình đụng phải nó. Ở đâu đó, bên lối vào hầm ngầm có tiếng còi báo động rú lên.

Thiếu tá đứng lặng người bên bảng điện và nhìn tên Ho-xơ đang nằm sắp bất động.

«Nếu như Ho-xơ không phải chỉ có một mình, nếu có bọn SS chờ bên ngoài thì sao?».

Dùng dao ngoặc cắt luôn hai ba dây dẫn một lúc. Vê-nhê Phôn Sli-dên đã bảo vệ được cuộc sống cho vùng Rô-zên-nan. Chiếc bảng điện trước đây gọn gàng tề chỉnh là thế mà giờ đây đã rời tung các đoạn dây bị cắt.

Xong, thiếu tá cho dao vào túi, bước qua người Ho-xơ và thận trọng bước về phía lối ra, tay lăm lăm khẩu súng lục.

Nhưng Vin-hem Ho-xơ vẫn chưa phải là một thây ma. Tiếng còi rú lên làm hắn hồi tỉnh lại. Cuối cùng hắn đã hiểu tất cả.

Lấy hết sức tàn, Ho-xơ nhồm người lên, dùng hai khuỷu tay bò đến chiếc bảng điện.

Sức đã kiệt, cái đầu nặng nề của hắn gục xuống.

Nhưng, trước khi chết, cũng như ngọn lửa, nó lóe lên một lần cuối rồi phụt tắt. Ho-xơ nhấc cánh tay phải lên và kéo một chiếc cầu dao nhỏ cuối cùng khó có ai để ý thấy.

Con chủ bài cuối cùng ở trong tay Ho-xơ, hắn đã quăng ra trước khi chết.

Thiếu tá Phôn Sli-dên qua khỏi chỗ ngoặt thì một làn sóng không khí đẩy bụi đá ập vào ngực anh, tường cửa hầm ngầm rung lên. Vê-

nhê chạy bổ về phía trước - anh đã đụng phải bức tường bê tông dày
đặc chặn mất lối ra khỏi chiếc hầm bí mật!

Hai mươi năm sau

Mặt trời chói chang làm lóa mắt I-a-xka Grô-ma-kin một chàng trai hoạt bát và lanh lợi. Anh nheo mắt lại, chửi đổng qua kẽ răng, rồi lại hạ lưỡi dao nặng nề của chiếc máy ủi xuống mặt đất đầy cỏ dại.

Tuy nhiên, gọi nó là đất cũng chỉ là ước lệ. Sỏi, đá, các mảnh gạch vụn, những tàn tích của các kết cấu, sắt, thép, gỗ cháy thành than và bụi đã đông cứng lại của các đồng đồ nát.

Tại đây, người ta khởi công xây dựng một khu nhà ở mới. Khu nhà mới sẽ xuất hiện trên chỗ các tòa nhà bị phá hủy trong chiến tranh.

Grô-ma-kin nhanh chóng bóc lớp phủ trên cùng và bây giờ đang đào sâu hố móng để đặt nền. Chiếc xe ủi hạ sâu xuống chừng hai mét thì đột nhiên khựng lại. Grô-ma-kin cho xe ủi lùi lại, tắt máy, nhảy ra khỏi ca bin. Dao máy ủi nằm bất lực trên mặt đất. Grô-ma-kin lấy mũi ủng gầy gầy lớp đất màu đỏ ở chỗ chiếc xe vừa dừng lại và nhìn thấy một lớp nền bê tông. «Tầng hầm chăng?» - Anh nghĩ.

- Làm gì mà cậu đứng ngây người thế? Tìm được kho báu hả? - Đây là tiếng gọi của đội trưởng công trình Xtê-pan Pê-trô-vích. Xtê-pan bước lại gần.

- À à! Chỗ này phải cho nổ mìn thôi! Cậu chuyển xe sang đào chỗ khác đi. Còn mình sẽ gọi điện thoại cho ban chỉ huy.

Trong khi Xtê-pan Pê-trô-vích đang gọi điện thì Grô-ma-kin bối quanh vật chướng ngại từ phía khác, anh phát hiện ra một chỗ không hẳn là lối đi mà cũng không hẳn là cửa sổ đã bị gạch trét kín trên bức tường bê tông.

Anh lúi xe ra xa, hướng thẳng góc vào bức tường rồi mở hết tốc lực cho lưỡi dao nâng lên đập xiên chéo vào chỗ gạch. Gạch vụn ra, song vẫn không thấy nhúc nhích.

Đội trưởng Xtê-pan từ văn phòng chạy ra, miệng la hét, tay khoa lên khi thấy I-a-xka cho chiếc xe ủi chồm lên bức tường lần thứ ba để húc vào khối gạch xây. Khối này đổ sập vào phía trong.

- Nếu trong đó có đạn pháo thì sao hử? - Xtê-pan hỏi. - Cậu vội vã quá, đồ ngốc ạ! Đây cậu bỏ đi đâu đấy.

Nhưng I-a-xka Grô-ma-kin đã biến mất qua lối đi bị phá thủng. Anh đang quẹt diêm ở trong đó.

Từ lỗ thủng bốc ra mùi ẩm mốc.

«Chúng tôi, những người ký tên dưới đây, là đội trưởng công trình khu vực số I Cu-dơ-mít-chép Xtê-pan Pê-trô-vích, điều phối viên Tchê-ka-xi-na Na-ta-lia Iva-nô-va, công nhân lái xe ủi Grô-ma-kin I-a-kốp Lê-ô-nít-đô-vích lập biên bản sau đây về việc: ngày 25 tháng 6 năm 1965, chúng tôi đã phát hiện ra một boong-ke ngầm dưới đất. Bên trong boong-ke có hài cốt của hai người mặc quân phục Đức đã bị mìn. Một người nằm bên cạnh tấm bảng điện có các cầu dao và dây dẫn bị đứt tung. Người thứ hai ngồi ngoài hành lang phía trước căn hầm có tấm bảng điện nọ. Trên đầu gối người này có một chiếc cặp bản đồ bằng da, bên trên cặp da là một tờ giấy đã ngả màu vàng. Trên tờ giấy có ghi bằng tiếng Nga dòng chữ «Tuyệt mật. Chuyển về cơ quan Bộ dân ủy nội vụ.»*

Trên các giấy tờ tìm thấy trong chiếc cặp da của thiếu tá Vê-nhê Phôn Sli-dên chúng ta có thể đọc được một số điều ghi chép: «... Tiếng nổ không còn nghe thấy nữa. Chắc hẳn trận tấn công đã kết thúc. Tôi đã đánh vỡ đồng hồ và giờ đây không thể xác định được

mình đã ở đây bao nhiêu lâu. Chuyện để xảy ra với Vin-hem Ho-xơ thật là ngu xuẩn! Luôn thể tôi cũng phải báo cáo là Ho-xơ lúc nào cũng coi tôi là gián điệp của cơ quan tình báo đồng minh!»

«... Các bình điện ác qui trong boong-ke đã hoạt động một thời gian. Đến nay chúng gần như hết điện. Tôi đang viết dưới ánh đèn pin. Tình trạng thiếu ăn, thiếu uống không dần vớt tôi nhiều bằng sự ý thức được rằng tôi không thể thực hiện được nhiệm vụ chủ yếu: Truyền đạt lại danh sách đầy đủ của đội quân «Véc vôn-phơ»: bản đồ địa điểm các hầm bí mật; họ tên các điệp viên của Giét-ta-pô và cơ quan tình báo quân sự. Thực ra Vôn-phơ-găng Phi-se cũng có một bản như thế. Nhưng tôi lo rằng anh ta đã gặp chuyện chẳng lành... Bằng không thì người ta đã tìm ra tôi. Phi-se biết tôi sẽ có mặt ở đâu khi trận tấn công «kết thúc».

«... Tôi tin chắc rằng, có thể mọi người sẽ tìm thấy tôi, song bản thân tôi thì chưa chắc sẽ thoát khỏi nơi đây. Tay tôi không chịu làm việc nữa! Chiếc đèn pin chiếu sáng lơ mờ, yếu ớt. Chiếc cặp da và các giấy tờ tôi đặt lên đùi. Để như vậy thì dễ phát hiện ra được chúng ngay. Chỉ đáng tiếc là...»

Đến đây thì bản viết bị đứt đoạn, đường bút chì bị trượt sang mép trang giấy. Sau đó là những dòng cuối cùng, chữ viết rất to và rần rỏi.

«Vĩnh biệt các đồng chí!... Đại úy Hồng quân Liên Xô Ác-mê-đốp Vin-xơ.»

BA BỘ MẶT CỦA I-A-NÚT

Truyện tình báo Liên Xô

Chịu trách nhiệm xuất bản: VÕ NGUYỄN

Biên tập: QUANG MINH

Trình bày bìa: PHAN CHI

Sửa bản in: NGUYỄN HỮU CỬ

In 30050 cuốn khổ 13x19 tại Xí nghiệp in Ba Đình Thanh Hóa.

QĐXB số: 41 XB-TH. Số in 431. In xong ngày 20-4-1987. Nộp
lưu chiếu tháng 4 năm 1987

GIÁ: 36đ